

Mừng Xuân Tân Mão 2011

Kính Chúc:

Đức Cha, Quý Cha Giáo Phận Metuchen

Cha Chánh Xứ St. James

Cha Quản Nhiệm Cộng Đoàn

Quý Cha, Quý Thầy, Quý Nữ Tu Việt Nam

Quý Vị An Nhân

Cùng Toàn Thể Quý Vị

Một Năm Mới An Lạc và Hạnh Phúc

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời Metuchen, NJ

Đặc San Tân Mão 2011- Việt Nam Mến Yêu

Nội Dung

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Giáo Phận Metuchen, NJ
St. James Church, 145 Grove Street
Woodbridge, NJ 07095
<http://www.cdmetuchen.org>

Quản Nhiệm

LM. Phêrô Trần Việt Hùng
Điện Thoại: (732) 372-3839

Kan Biên Tập

Phan Văn An
Hồ Đức Linh
Nguyễn Chinh Nguyễn

Kỹ Thuật

Nguyễn Khoa Học.
Vũ Quang Lý
Bùi Ngọc Oanh
Lê Phúc
Thị Anh Tài
Tôn Thất Thắng
Nguyễn Minh Tuấn

Quảng Cáo

Lê Tăng Tuyệt
Thị Anh Tài
Nguyễn Đức Minh

Với Sự Cộng Tác

Fr. Charles Cicerale
Lê Thiên
Quang Huy
Phan Văn An
Tôn Thất Đoàn
Dạ Lữ Hành
Vũ Trà Mi, LOL
Nguyễn Bình
Ngọc Oanh, Tổ Uyên
Võ Thị Tuyết

Chủ Đề:

03 Tâm Tình Cha Quản Nhiệm..... Lm Phêrô Trần Việt Hùng
04 Con Có Một Tổ Quốc..... ĐHY Nguyễn Văn Thuận
05 Thư Cha Chánh Xứ..... Fr. Charles Cicerale
06 Việt Nam Quê Hương Tôi..... Đinh Minh Trí, SJ
08 Việt Nam Mến Yêu..... Phan Văn An
20 Mai Hoa Công Chúa..... Lê Thiên
24 Năm Mão nói Chuyện Mèo..... Phan Văn An
33 Tết của Người Tha Hương..... Vũ Trà Mi
49 Xuân Ngày Ấy..... Nguyễn Bình
53 Ngày Tết Việt Nam..... Đinh Minh Trí, SJ

Tôn Giáo:

57 Câu Hỏi của Người Thời Đại.....Dạ Lữ Hành
61 Magis..... Ngọc Oanh
63 Giáo Hội Công Giáo tại Anh Quốc..... LOL
70 Tràng Hoa Mãn Côi.....Dạ Lữ Hành
81 Ký Sự Hành Hương..... Người Hành Hương

Sinh Hoạt:

39 Vietnamese Catholic Community..... Lm Phêrô Trần Việt Hùng
42 Sinh Hoạt Cộng Đoàn.....Tôn Thất Thắng
46 Sinh Hoạt Ca Đoàn Alleluia.....Ngọc Long
48 Về Thăm Việt Nam..... Trúc Lâm
48 Muối Đất..... Monica & Vyvian

Quê Hương:

29 Người Tù Không Án..... Tôn Thất Đoàn
67 Về Quê.....Trần Văn Lương
76 Nam Phương Hoàng Hậu..... Tôn Thất An Cựu
93 Nhớ Về Xóm Mới Năm Xưa..... Vũ Kim Lão Nhân
98 Âm Thực trong Ca Dao Việt Nam..... Hoài Bảo Anh Thư

Xã Hội:

14 Nỗi Lòng..... Tôn Thất Đoàn
18 TạƠn..... Quang Huy
37 Vết Sẹo..... Lê Thúy Bảo Nhi
49 Món Quà Giáng Sinh..... Quang Huy
96 Hiểu Đời - Tâm Sự Tuổi Già..... Chu Dung Cơ

Thơ:

07 Xuân Tân Mão..... Phan Văn An
13 Việt Nam Mến Yêu..... Phan Văn An
23 Xuân Đã Về..... Tổ Uyên
28 Tặng Ba..... Ân Danh
41 Nhớ Mẹ..... Võ Thị Tuyết
47 Yêu..... Tổ Uyên
52 Đầu Năm Tưởng Nhớ..... Phan Văn An
56 Xuân Này Con Chưa Về..... Võ Thị Tuyết

Nhạc:

100 Nhạc Bến Bờ Là Đâu..... Nguyễn Khoa Học
101 Lầy Chồng Xa Xứ..... Minh Tâm



Tâm Tình Cha Quản Nhiệm

Kính thưa quý ông bà, anh chị em thân mến,

"*Việt Nam Mến Yêu*" là chủ đề mà Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời đã chọn cho tờ Đặc San và đêm văn nghệ Xuân Tân Mão.

Khi mọi người nhận được cuốn Đặc San Xuân Tân Mão, thì cũng là lúc tôi xin được ân hạnh gửi đến toàn thể quý vị lời chào thân thương nhất, cầu chúc một năm mới an lành và hạnh phúc trong tình yêu Thiên Chúa để cùng nhau hưởng về quê hương Việt Nam mến yêu, đặc biệt cho Giáo Hội và toàn thể dân tộc Việt Nam thân thương.

Trong bài thơ "*Con Có Một Tổ Quốc*" Đức cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận đã nói lên tất cả những điều một người Việt Nam muốn nói về đất nước Việt Nam thân yêu.

"Là người Việt Nam, tôi tiếp nhận máu huyết của cha mẹ, ông bà; thừa hưởng gia sản văn hóa, giá trị đạo đức ngàn đời của tổ tiên Việt Nam".

"Là người Việt Nam, tôi có một tổ quốc Việt Nam với non sông gấm vóc, lịch sử vẻ vang, đồng bào cần mẫn, hào hùng; Tôi yêu quê hương Việt Nam và hãnh diện làm người Việt Nam".

"Đã là người Việt Nam, tôi có bốn phận dẫn thân phục vụ đồng bào, trung thành bảo vệ và xây dựng quê hương tôi bằng trí óc, xương máu tôi, tôi còn phải là niềm hãnh diện và hy vọng cho đồng bào, dân tộc Việt Nam của tôi". (Thập Đại Thành Công).

Sau khi trích dẫn lời Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, tại Denver, Colorado năm 1993 "*Các bạn hãy hãnh diện làm người Việt Nam*". Đức Hồng Y nói tiếp: "*Mỗi người Việt Nam phải xác tín mình là cái vốn đầu tư đất nước, nếu không thành công trong tư cách đạo đức, trí thức... thì chính chúng ta làm thiệt hại cho đất nước...*"

Sau cùng, Đức Hồng Y còn nhắn nhủ giới trẻ Việt Nam: "*Cha mong dòng máu ái quốc sôi trào trong huyết quản con*". Đó cũng là niềm mong ước của chúng ta về thế hệ tương lai của con cháu Việt Nam mến yêu.

Một lần nữa xin được tri ân đến quý vị ân nhân, các hội đoàn và từng người trong Cộng đoàn đã cùng nhau góp sức để tạo nên một Cộng đoàn Công giáo Việt Nam Giáo phận Metuchen được tốt đẹp như ngày hôm nay. Mỗi một việc làm, lời ca, lời cầu nguyện, đều là những món quà quý giá mà Chúa gửi đến cho Cộng đoàn qua bàn tay thật tốt đẹp của mỗi một người chúng ta.

Ước mong Chúa xuân sẽ luôn gìn giữ Cộng đoàn trong suốt năm mới này.

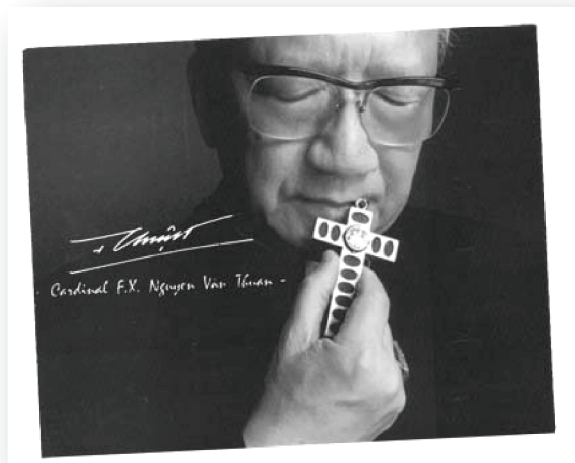
Linh mục Phêrô Trần Việt Hùng

Con Có Một Tổ Quốc

*Là người Công Giáo Việt Nam,
Con phải yêu Tổ Quốc gấp bội.*

Tiếng chuông ngân trầm,
Việt Nam nguyện cầu.
Tiếng chuông náo nùng,
Việt Nam buồn thảm.
Tiếng chuông vang lừng,
Việt Nam khởi hoàn.
Tiếng chuông thanh thoát,
Việt Nam hy vọng.

Con có một tổ quốc Việt Nam,
Quê hương yêu quý ngàn đời.
Con hãnh diện, con vui sướng.
Con yêu non sông gấm vóc,
Con yêu lịch sử vẻ vang.
Con yêu đồng bào cần mẫn,
Con yêu chiến sĩ hào hùng.
Sông cuộn cuộn máu chảy cuộn hơn.
Núi cao, xương chắt cao hơn.
Đất tuy hẹp, nhưng chí lớn.
Nước tuy nhỏ, nhưng danh vang.
Con phục vụ hết tâm hồn,
Con trung thành hết nhiệt huyết.
Con bảo vệ bằng xương máu,
Con xây dựng bằng tim óc.
Vui niềm vui của đồng bào,
Buồn nỗi buồn của Dân Tộc.



*Đức Cố Hồng Y
Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận*

Một Nước Việt Nam,
Một Dân Tộc Việt Nam,
Một Tâm Hồn Việt Nam,
Một Truyền Thống Việt Nam.

Là người Công Giáo Việt Nam,
Con phải yêu Tổ Quốc gấp bội.
Chúa dạy con, Hội Thánh bảo con.
Cha mong giòng máu ái quốc,
Sôi trào trong huyết quản con.

(Trích từ tập sách Đường Hy Vọng)

St. James Catholic Church

148 GRENVILLE ST, WOODBRIDGE, NJ 07095-1812
PHONE (732) 634-0500 FAX (732) 602-1487

VERY REV. CHARLES W. CICERALE
PASTOR

January, 2011

Dear St. James Vietnamese Community,

Peace be with you at the beginning of this new year of Grace. I pray with and for your community, that God may continue to enlarge your community and that you may prosper and grow under the servant-leadership and compassionate care of Fr. Peter and your leadership council. I am blessed to be called your pastor and so pleased that you are a vital part of the St. James Catholic Community. I am grateful for your many gifts which enrich our local Church:

- Your unending generosity and love which takes the form of many anniversary banners to beautify our Church building; lovely flowers for many celebrations; food, music and dance to enrich our loves and your skills to maintain our buildings and create a Chapel for the priests house!
- Your faithfulness to Jesus Christ and his blessed Mother under the title of Our Lady of La Vang;
- Your piety in prayer and worship; your reverence for God's house;
- Your love for your children, passing on to them your faith and enjoyment of fruitful family and community life;
- Your very vibrant youth group and your respect for the wisdom of the elders in our community;
- Your enjoyment of play and picnics and time with each other;
- Your willingness to see what needs to be done (making by hand a tabernacle for our school and for the chapel in our rectory) and your obvious love for your priests.

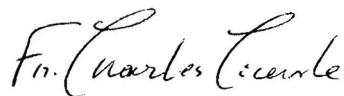
As Saint Teresa of Avila said: "God doesn't want our deeds; God wants the love that prompts them." All that you do here for your parish, people and priests is prompted by love. God is praised in you!

May this New Year of the Cat bring you good fortune, prosperity, good health, happiness and joy. My best to each of you and know that I pray for your needs daily. God will reward all that you do to show your love. Thank you for your part in making our parish a blessed family of grace!

It has been said that : "Evangelism is one beggar telling another beggar where he found bread." I have found sustenance and love in you and I am grateful.

St. Paul writes, "My message was not delivered with skillful words of human wisdom, but with convincing proof of the power of God's spirit. Your faith, then, does not rest on human wisdom but on God's power." (I Cor. 2:4-5)

Blessings and Grace,



Fr. Charlie Cicerale
Pastor



Việt Nam **Quê Hương Tôi**

Linh Mục Gildo Dominici, SJ

LTS: Linh Mục Gildo Dominici, SJ người Ý có tên tiếng Việt là Đỗ Minh Trí thuộc dòng Tên, qua Việt Nam vào năm 1968 là giáo sư tại Giáo hoàng Học viện Đà Lạt và sau khi rời Việt Nam làm Cha Tuyên úy cho các thuyền nhân tại các trại tị nạn ở Đông Nam Á và sau đó sang Hoa Kỳ tiếp tục giúp linh hướng cho những người Việt Nam trong cuộc sống mới, là tuyên úy cho Phong trào Đồng Hành và ngài đã mất tại Ý vào năm 2003. Trong năm 1993, Ngài có giảng tình tâm cho những người trẻ tại Cộng đoàn Metuchen.

Việt Nam là quê hương của tôi, dù rằng tôi không được sinh ra trên đất nước Việt Nam. Tôi chỉ ở đó có bảy năm. Bảy nhiều cũng đủ để trở thành một công dân Việt Nam, theo cách riêng của tôi, mặc dù trên phương diện huyết thống hay pháp lý tôi không được niềm hân hạnh ấy.

Việt Nam, quê hương tôi! Quê hương ấy không phải là những dãy núi với hình dáng khác biệt và phủ đầy rừng xanh. Không phải là những dòng sông chỉ chít và tuyệt đẹp như dòng Cửu Long. Không phải là những khu rừng hoặc những cánh đồng thảo mộc lúc nào cũng xanh tươi và trù phú. Không phải là những ruộng lúa mênh mông. Không phải là những biển cả hiền hòa dù đôi khi

cũng cuộn sóng do bị thúc đẩy bởi những sức mạnh siêu nhiên.

Không đâu! Tất cả những thứ đó chưa phải là quê hương tôi, mặc dù được sống giữa bao nhiêu núi rừng, sông rạch, đồng ruộng, thảo mộc, biển cả ấy được ngắm nhìn thiên nhiên trù phú ấy, đối với tôi thật là lý thú. Tất cả những thứ đó chỉ là thân thể của quê hương tôi, quê hương Việt Nam. Chưa phải là tất cả của Việt Nam, chưa phải là thực tại quan trọng và chủ yếu nhất của Việt Nam. Nếu xét theo tiêu chuẩn địa lý, thì Việt Nam quê hương tôi thật nhỏ bé: diện tích hẹp, dân số ít.

Nhưng có một nước Việt Nam rộng lớn hơn, rộng lớn như một đại lục. Đó là Văn Hóa Việt Nam, Tâm Hồn Việt Nam, đó là Tinh Thần của Việt Nam.

Và chính đó mới thực sự là quê hương Việt Nam của tôi.

- Những thầy tỳ kheo mỗi buổi sáng thường xếp hàng một đi hết nhà này đến cửa hàng khác để khát thực, màu áo vàng rực rỡ dưới nắng. Họ tách rời loại bỏ hết lòng tự ái, nói cách khác, họ khát thực nhưng không phải là đi ăn xin, họ đi tìm Tuệ Giác, và Chân Như của đời sống. Đó là hình ảnh của Việt Nam, quê hương tôi.

- Những Phật tử, theo đạo pháp, không được sát sinh dù là giết một con muỗi, chỉ sống bằng đồ chay hoa quả và rau, đặt triết lý sống trên nền tảng bất bạo động và tôn trọng quyền sống kẻ khác. Đó là hình ảnh của Việt Nam, quê hương tôi.

- Những người nông dân, nam cũng như nữ, nón lá đội đầu, suốt ngày kiên nhẫn còng lưng để cấy lúa, họ có một sức mạnh chịu đựng gian khổ, một thiện chí lao động, một ý chí tinh thần bền vững lớn lao đến nỗi mồ hôi của họ đủ sức nuôi sống cả nước Việt Nam. Đó là hình ảnh của Việt Nam, quê hương tôi.

- Những đàn ông trai tráng, buổi chiều thảnh thơi với biển cả, tối tối chăm chỉ chài lưới. Những ngư phủ ấy, nam cũng như nữ, đều hết sức khoẻ mạnh, họ dám dầm mình trong sóng dữ, dám thách đố với cuộc sống một cách khôn ngoan can đảm. Đó là hình ảnh của Việt Nam, quê hương tôi.

- Những cô gái, những người vợ đã dâng hiến cuộc đời cho chồng và luôn giữ dạ trung thành ngay trong niềm cô đơn và đau khổ xa cách, ngay cả trong nỗi ô nhục, xấu hổ vì bị phản bội. Đó là hình ảnh của Việt Nam, quê hương tôi.

- Những con chiên ngoan đạo, đàn ông, đàn bà, thanh niên, thiếu nữ, kể cả các em bé, vào thế kỷ trước đã sẵn sàng chịu tuần nạn để giữ đức tin nơi Đức Kitô, những người mà người ta thường gọi là “các Thánh Tử Đạo Việt Nam” đã sẵn sàng lấy máu mình làm chứng tích của đức tin. Chính cuộc đời họ là hình ảnh Việt Nam, quê hương tôi.

- Những người dù nam hay nữ, già hay trẻ, đã ở lại Việt Nam chứ không di tản sang Mỹ, đã sẵn sàng ở lại bên cạnh anh em đồng bào để chia sẻ chén đắng của đau khổ, gánh nặng của nô lệ. Chính họ là hình ảnh Việt Nam, quê hương tôi.

- Những nhà bác học, những nhà văn, những nhà trí thức đã kiên quyết chịu đựng kiếp tù đầy trong các trại cải tạo để trung thành với niềm tin và tín ngưỡng của mình, trung thành với nhân phẩm. Chính họ là hình ảnh Việt Nam, quê hương tôi.

- Những người như Đức Cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận và một số người đã dám chia sẻ phần lương thực ít ỏi của mình để cứu các bạn tù đang đói, và dám tự nguyện đi hót hầm cầu thay cho kẻ khác. Chính họ là hình ảnh Việt Nam, quê hương tôi.

- Những người tỵ nạn, dù phải bơ vơ nơi xứ lạ, vẫn cố gắng làm việc để trở thành công dân tốt của quê hương mới. Chính họ là hình ảnh Việt Nam, quê hương tôi.

Tôi được thức tỉnh nhờ những người như họ, tâm hồn của họ, nhờ tinh thần của họ, nhờ cách nhận thức đời sống của họ. Chính tâm hồn ấy, tinh thần ấy, triết lý sống ấy, đó là Việt Nam, quê hương tôi.

Một nước Việt Nam mà không một chế độ nào, không một cuộc chiến tranh nào có thể xóa được trên trái đất. Một nước Việt Nam mà không một chế độ nô lệ nào có thể chà đạp hoặc khống chế.

Tôi hân hạnh được làm công dân một nước Việt Nam trường cửu, bất diệt như vậy!

Xuân Tân Mão



Phan Văn An

Xin chúc tất cả mọi người,

Ung dung, thùy thả, hưởng đời yên vui.

Ân lộc Thượng Đế cao dày,

Người người nhận lẫnn sum vầy bên nhau.

Tránh đừng gây nỗi khổ đau,

Ân đức tích trữ, mai sau thõa lòng.

Những điều thiện mỹ chờ mong

Mai ngày nhận lẫnn tâm lòng no say

Ăi ơi nếu gặp đắng cay

Đi bực, giá buốt, giải bày cùng nhau.



Phan Văn An

(Viết theo Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim)

Ngày nay tên tổ quốc chúng ta là Việt Nam. Quốc hiệu này không phải có từ khi lập quốc, nhưng trải qua chiều dài lịch sử đã có nhiều thay đổi.

Theo sử gia Trần Trọng Kim thì về đời Hồng Bàng (2897-258 trước tây lịch) quốc hiệu nước ta được gọi là Văn Lang. Đến đời Thục An Dương Vương (257- 207 trước Tây lịch) thì gọi là Âu Lạc. Đến đời nhà Tần (246- 206 trước Tây lịch) lược định phía nam thì đặt làm Tượng quận. Sau nhà Hán (202 trước Tây lịch, 220 sau Tây lịch), dứt nhà Triệu, chia đất Tượng quận ra làm ba quận là Giao Chỉ, Cửu Châu và Nhật Nam. Đến cuối đời nhà Đông Hán, vua Hiến Đế đổi Giao Chỉ làm Giao Châu. Nhà Đường (616- 907) lại đặt là An Nam Đô Hộ Phủ.

Từ khi nhà Đinh (968-980) dẹp xong loạn Thập nhị Sứ quân, lập nên một nước tự chủ, đổi quốc hiệu là Đại Cồ Việt. Vua Lý Thánh Tông đổi là Đại Việt. Đến đời vua Anh Tông nhà Tống bên Tàu mới công nhận là An Nam quốc.

Đến đời vua Gia Long thống nhất được cả Nam Bắc (1802) lấy lễ rằng Nam là An Nam, Việt là Việt thường mới đặt quốc hiệu là Việt Nam. Vua Minh Mạng lại cải làm Đại Nam.

Quốc hiệu nước ta thay đổi đã nhiều lần, tuy rằng ngày nay ta vẫn theo thói quen dùng hai chữ An Nam, nhưng vì hai chữ ấy có ngụ ý phải thần phục nước Tàu, vậy thì ta nên nhất định lấy tên Việt Nam mà gọi nước nhà (trích VNSSL)

Nước Việt Nam nằm ở phía đông nam Châu Á, chạy dài từ ải Nam Quan tới mũi Cà Mau, hình chữ S. Phía Bắc và phía Nam phình rộng ra, còn khúc giữa miền Trung thì eo lại.

Nước Việt Nam chia làm ba miền: Trung, Nam, Bắc. Miền Bắc có hai con sông lớn là sông Hồng và sông Thái Bình. Miền trên gọi là thượng du, nhiều rừng núi nên dân cư thưa thớt. Mạn dưới gọi là trung châu, dân cư chen chúc. Còn miền Trung chỉ có dải dải bờ biển là dân chúng có thể sinh sống, còn phía trong toàn rừng núi, đặc biệt có rừng núi Trường Sơn chạy gần tới Nam Việt. Còn miền Nam đất đai rộng rãi, phì nhiêu nhờ có sông Cửu Long và sông Đồng Nai. Vì vậy cuộc sống ở vùng này dễ làm ăn hơn ở miền Bắc và miền Trung.

Nếu xét về phần chủng loại thì dân tộc Việt Nam có nhiều dân tộc khác nhau, miền thượng du Bắc Việt thì có người Thái, Mường, Mán, Mèo. Miền Trung thì có người Chăm. Còn ở miền Nam thì có người Chăm, Chà và Khách.

Xét về nguồn gốc dân tộc Việt Nam thì có nhiều giả thuyết khác nhau. Một số nhà sử học của Pháp thì cho rằng người Việt Nam và người Thái từ miền núi Tây Tạng xuống. Người Việt Nam theo sông Hồng Hà lần xuống phía Đông Nam, lập ra nước Việt Nam bây giờ. Còn người Thái thì theo sông Mê Kông xuống lập ra nước Xiêm La, tức Thái Lan bây giờ.

Nhưng lại có giả thuyết khác cho rằng: Khi xưa ở nước Tàu có giống Tam Miêu. Sau giống Hán tộc ở phía Tây bắc đến đánh đuổi người Tam Miêu đi, chiếm giữ lấy vùng sông Hoành Hà lập ra nước Tàu. Người Tam Miêu phải lẩn núp vào rừng hay xuống miền Việt Nam bây

giờ. Trên đây chỉ là những giả thuyết, chưa có bằng chứng nào rõ ràng. Chỉ biết rằng người Việt Nam xưa có 2 ngôn chân cái giao với nhau cho nên Tàu mới gọi là dân Giao Chỉ.

Cho dù người Việt Nam có thuộc chủng loại nào mặc lòng thì sau hơn 1000 năm chịu lệ thuộc nước Tàu chắc chắn nước ta đã bị lệ thuộc rất nhiều về mọi mặt: chúng ta dùng chữ Tàu trong các văn tự chính thức, các tác phẩm nổi tiếng đều viết bằng tiếng Tàu. Hưng Đạo Vương viết tờ hịch truyền răn các tướng sĩ cũng bằng Hán tự, sau mới được dịch ra Quốc âm. Về phong tục, tập quán, chúng ta chịu ảnh hưởng Tàu rất nặng nề, thậm chí tên người cũng mang ảnh hưởng của Tàu

Người Việt Nam tính tình nông nổi, hay làm liều, không kiên nhẫn, hay khoe khoang, hay ưa bề ngoài, háo danh, hay tin ma quỷ. Xét về mặt tính tình và trí tuệ thì người Việt Nam có cả tính tốt và tính xấu. Trí minh mẫn, học chóng hiểu, khéo chân tay, nhiều người sáng dạ, nhớ lâu, lại có tính hiếu học, trọng học thức, quý lễ phép, mến điều đạo đức, lấy tam cương, ngũ thường làm trọng.

Trên đây là một cái nhìn tổng quát hay nói cách khác mới chỉ nhìn Việt Nam qua bề ngoài. Nếu chỉ ngừng lại ở đây thì chẳng khác gì đọc một bài văn mà chỉ xem phần hình thức. Cái giá trị của bài văn, của con người hay của một đất nước đáng yêu, đáng quý là ở phần nội dung, những cái quý giá trong đất nước đó. Về nước Việt Nam cũng vậy, không phải chúng ta chỉ mến yêu Việt Nam vì Việt Nam có núi cao sông rộng, biển khơi, có rừng vàng, bạc biển, có nhiều trung tâm du lịch thu hút. Yêu mến Việt Nam cũng không phải vì Việt Nam có nhiều mỏ quặng thiên nhiên, có nhiều hải cảng làm khu quân sự quan trọng hay cho tàu buôn ngoại quốc cập bến. Ngoài những vẻ bề ngoài đáng yêu, đáng mến đó, quê hương đất nước Việt Nam còn có những kho tàng trân quý khác về mặt tâm linh, về mặt lịch sử, văn học, tập quán tín ngưỡng.

Kho tàng Văn học:

Trước khi có chữ Quốc ngữ, chữ viết của người Việt Nam là Hán tự, vì vậy tất cả các tác phẩm văn học đều viết bằng chữ Hán. Sau này chữ Nôm thịnh hành, các tác phẩm lại được viết bằng chữ Nôm. Trong thời gian chữ Nôm thịnh hành có nhiều tác phẩm rất giá trị ra đời, trong đó phải kể đến Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du, rất có giá trị về mặt hình thức cũng như nội dung. Chính tác phẩm này đã để lại cho nền Văn học Việt Nam một giá trị vô tiền khoáng hậu.



Đó là về mặt văn chương thành văn. Còn về văn chương bất thành văn, thì tục ngữ, ca dao, truyện cổ cũng đóng một vai trò rất quan trọng của người bình dân Việt Nam. Có nhà phê bình văn học, khi nhận xét về văn chương bình dân Việt Nam đã dám cho rằng giá trị của văn chương bình dân không thua gì giá trị của cuốn Kinh Thi Trung quốc. Đúng thế, khi nghiên cứu về văn chương bình dân Việt Nam, chúng ta có thể tìm thấy cả một kho tàng luân lý, đạo đức, phong tục, tập quán, những kinh nghiệm về nông tang, những tục lệ về cưới hỏi, ma chay, giỗ chạp. Đây là một kho tàng rất đáng trân quý và rất đáng được mến yêu, phát triển và bảo vệ.

Anh hùng dân tộc:

Từ ngày lập quốc đến nay, tổ quốc Việt Nam đã có nhiều vị anh hùng can đảm trong việc đánh đuổi giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương lãnh thổ. Trong số những vị anh hùng đó, không

phải chỉ có nam giới, nhưng cũng có những vị nữ giới rất can trường.

Trung Trắc, Trung Nhị:

Vua Quang Vũ sai Tô Định sang làm thái thú quận Giao Chỉ. Tô Định là người bạo ngược, tàn ác, người Giao Chỉ oán hận. Ông đã giết Thi Sách, chồng của Trung Trắc. Bà Trung Trắc cùng em gái là Trung Nhị nổi lên đem quân về đánh Tô Định và Tô Định phải chạy trốn về quận Nam Hải. Hai bà tự xưng làm vua, đóng đô ở Mê Linh, là chỗ quê nhà.



Sau này vua Quang Vũ sai Mã Viện sang đánh. Mã Viện là một tướng mưu lược cao, trong khi đó quân của Trung Vương ô hợp nên vỡ tan.

Tuy thua trận nhưng danh tiếng của hai bà đã ghi danh vào lịch sử và đã làm cho quân Tàu khiếp sợ đàn bà Việt Nam.

Lý Thường Kiệt:

Tháng chạp năm Bình Thìn (1076), quân nhà Tống vào địa hạt nước ta, Lý triều sai Lý Thường Kiệt đem quân đi cự địch. Quân nhà Tống chết hơn 1000 người. Nhưng sau đó quân nhà Tống tiên quân ồ ạt làm quân sĩ ta tử vong khá nhiều. Lý Thường Kiệt hết sức chống đỡ nhưng sợ quân ta mất tinh thần, nên ông đã làm 4 câu thơ sau đây để kích thích lòng chiến sĩ:

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*

Quân lính nghe đọc mấy câu thơ trên, ai nấy đều nức lòng đánh giặc, quân nhà Tống không tiến lên được, hai bên cứ chống giữ nhau mãi. Lý triều sợ đánh lâu không lợi, bèn sai sứ sang Tàu xin hoãn binh.

Trần Quang Khải khôi phục Thăng Long:

Trần Quang Khải, Trần Quốc Toản, và Phạm Ngũ Lão đem quân từ Thanh Hóa đi thuyền vòng đường bể ra đến bến Chương Dương sánh vào đánh chiến thuyền của quân Nguyên. Quan quân đánh hăng quá, quân Nguyên địch không nổi phải bỏ chạy. Quan quân lên bộ đuổi đánh về đến chân thành Thăng Long hạ trại. Thoát Hoan đem đại quân ra cự địch, bị phục binh của Trần Quang Khải đánh úp, quân Nguyên phải bỏ thành Thăng Long chạy qua sông Hồng Hà, sang giữ mặt kinh bắc. Trần Quang Khải đem quân vào thành mở tiệc khao quân. Đến khi uống rượu vui vẻ, Trần Quang Khải ngâm bài thơ:

*Đoạt sáo Chương Dương độ,
Cầm Hồ Hàm tử quan.
Thái bình nghị nỗ lược
Vạn cổ thử giang san*

Tạm dịch:

*Chương Dương cướp giáo giặc,
Hàm tử bắt quân thù
Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy nghìn thu*

Đạo Công giáo tuy mới du nhập vào Việt Nam và số tín đồ không đông lắm, nhưng cũng đã đóng góp rất nhiều cho quê hương xứ sở trên mọi lãnh vực. Trong số những nhân vật đã đóng góp nhiều cho quê hương đất nước, chúng ta phải kể đến hai vị nổi tiếng sau đây.

Ông Nguyễn Trường Tộ

Ông người tỉnh Nghệ An, theo học chữ Nho từ hồi nhỏ, rất có năng khiếu về thơ văn nhưng ông không theo đường cử nghiệp vì không thích lối học từ chương. Ông là người Công giáo, nên một nhà dòng ở Thái Ấp nhờ dạy chữ Nho. Ở đó ông gặp một giám mục thừa sai là Ngô Gia Hậu. Ông được vị giám mục này dạy cho tiếng Pháp và các khoa học phổ thông. Rồi

sau đó đưa ông qua Ý và Pháp để quan sát, học tập thêm.

Khi về nước, ông có giúp việc cho soái phủ Nam Kỳ trong ít lâu. Sau đó ông về quê, đem các điều đã sờ đắc được giúp các người đồng hương khẩn hoang, lập ấp và kiến trúc. Ông chết năm 44 tuổi. Trước khi chết ông còn viết nhiều bản điều trần. Nội dung các bản điều trần đó, trình bày những điều ông đã xem thấy, hiểu biết về thế giới văn minh khoa học, kỹ thuật cho triều đình và thảo ra một chương trình cải cách cho triều đình để giúp phát triển quốc gia và đối phó với hoàn cảnh đương thời. Lúc đầu nhà vua thấy kế hoạch của ông có nhiều điều hay muốn đem ra thực hiện, nhưng tiếc thay triều thần lúc bấy giờ phần nhiều không hiểu thời cuộc, thủ cựu, nên không chấp nhận cải cách.

Linh mục Đặng Đức Tuấn:

Vua Tự Đức và triều đình cũng như hai thời vua Minh Mạng và Thiệu Trị, xem đạo Công giáo là mê hoặc, dị đoan, xúi dân phản quốc và chạy theo đế quốc Pháp nên đã ra sắc chỉ cấm đạo. Để sửa đổi những sai lầm ấy, cha Đặng Đức Tuấn, một linh mục thuộc địa phận Qui Nhơn đã làm một bản điều trần bày tỏ mọi căn nguyên để trình cho vua ngự lãm. Trên đường đi ra Huế thì ngài bị bắt và bị giải lên huyện Mộ Đức,...(viết theo những người lữ hành trên đường hy vọng).

Như trên đã nói “Việt Nam Mến Yêu” không phải chỉ yêu vì có núi cao, sông rộng, cũng không phải có nhiều lăng tẩm, có nhiều di tích lịch sử, không phải có viên ngọc Viễn Đông, không phải yêu vì rừng vàng, bạc biển, có nhiều trung tâm du lịch thu hút, nổi tiếng. Cũng không phải Việt Nam đáng yêu mến vì có nhiều anh hùng làm nên lịch sử vẻ vang. Việt Nam mến yêu không phải chỉ những yếu tố đó, nhưng Việt Nam đáng yêu mến còn bao gồm những yếu tố cụ thể trong cuộc sống của người dân đầy đủ mọi thành phần xã hội. Cha Đỗ Minh Trí có phát biểu: “nhưng có một nước Việt Nam rộng lớn hơn, rộng lớn như một đại lục. Đó là Văn hóa Việt Nam, Tâm hồn Việt Nam, đó là tinh thần của Việt Nam”.

Đạo Hiếu:

Có lẽ dân tộc nào cũng thực hiện đạo hiếu, nhưng cách thức thực hiện thì không giống nhau. Chữ hiếu hay đạo hiếu là một nét đặc trưng trong nền văn hóa Việt Nam. Con cái hết sức lo lắng cho cha mẹ khi các ngài còn sống, nhất là khi các ngài đến tuổi già, bệnh tật.

Thờ cha sớm viếng khuya hầu.

Khi cha mẹ chết thì lo mồ cao, mả ấm, Tù theo tôn giáo, con cái rước linh mục hoặc sư sãi đến nhà đọc kinh, tụng niệm. Tổ chức đám tang rất trang nghiêm. Sau đó có những kỷ niệm như chẵn tháng, 49 ngày, hoặc 100 ngày, v.v.

Chính vì quý trọng đạo hiếu như thế nên có nhiều nhà văn, nhà thơ viết những tác phẩm rất nổi tiếng để người đời noi theo: Nguyễn Đình Chiểu viết Lục Vân Tiên, Nhị Thập Tứ Hiếu. Nàng Kiều trong Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du bị một số nhà phê bình văn học thuộc khuynh hướng đạo lý kết án nàng là một cô gái lãng loạn, đàng điếm. Nhưng xét cho cùng nàng vẫn là một người con gái có hiếu với cha, đáng làm gương cho người khác noi theo.

*Sao cho cốt nhục vẹn tuyền,
Trong khi ngộ biến tòng quyền biết sao.
Duyên hội ngộ, đức cù lao,
Bên tình, bên hiếu bên nào nặng hơn.
Để lời thệ hải minh sơn,
Làm con trước phải đền ơn sinh thành.
Quyết tình nàng mới hạ tình
Rẽ ra cho thiệp bán mình chuộc cha.
Họ chung có kẻ lại già
Cùng trong nhà dịch lại là từ tâm
Thấy nàng hiếu trọng tình thâm
Vì nàng nghĩ cũng thương thâm xót xa.*

Tình yêu:

Những mối tình của trai gái Việt Nam, nhất là những mối tình ở nhà quê, thường được chớm nở không phải qua những buổi nhẩy đầm, trong rạp chiếu bóng hay đi du lịch, nhưng xảy ra bên lũy tre xanh, bên bờ suối trong hoặc trên những cánh đồng, bên bờ ruộng. Chúng ta hãy nghe lời tỏ tình của một chàng trai với một cô gái vùng thôn quê:

Hôm qua tát nước đầu đình,
 Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen.
 Em được thì cho anh xin,
 Hay là em để làm tin trong nhà.
 Áo anh sứt chỉ đường tà,
 Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
 Áo anh sứt chỉ đã lâu,
 Mai mượn cô ấy về khâu cho cùng.
 Khâu rồi anh sẽ trả công,
 Đến lúc có chồng anh lại giúp cho
 Giúp em một thúng xôi vò,
 Một con lợn béo, một vò rượu tăm.
 Giúp cho đôi chiếu em nằm,
 Đôi chăn em đắp, đôi trằm em đeo.
 Giúp em quan tám tiền cheo.,
 Quan năm tiền cưới, lại đèo buồng cau.

hoặc:

Tối qua trăng sáng lờ mờ
 Em đi gánh nước tình cờ gặp anh,
 Vào vườn hái quả cau xanh
 Bỏ ra làm sáu mời anh xơi trầu
 Trầu này tèm những với Tàu,
 Ở giữa đềm quế, dưới đầu thơm cay.
 Chiềng anh xơi miếng trầu này,
 Dù mặn, dù nhạt, dù cay, dù nồng
 Dù chẳng nên vợ nên chồng
 Thì anh cũng biết tấm lòng cho em

Những lời tán tỉnh thật tình tứ, nhưng cũng rất kín đáo. Người đọc sẽ nhận ra những lời hứa hẹn hay nói đúng hơn anh chàng đã vạch ra cho cô nàng thấy chương trình cưới hỏi, nếu cô nàng chấp nhận sự cầu hôn của chàng. Rồi các cô gái miền quê cũng đâu chịu thua những chàng trai. Tình cờ gặp chàng, con tim nàng cũng rung động và những lời tâm tình thật uớt át, câu mong chàng đáp trả, nếu không được như ý thì cũng mong chàng hiểu cho nỗi lòng của nàng. Đây là một nét độc đáo trong nền văn hóa Việt Nam về tình yêu.

Tình nghĩa vợ chồng:

Theo quan niệm của Nho giáo, thì người đàn ông có quyền “năm thê bảy thiếp” còn “gái chính chuyên chỉ lấy một chồng.” Đây là một luật lệ khe khắt, nhưng người đàn bà trong xã hội Nho giáo, trong nền văn hóa Việt Nam đã

chấp nhận điều đó. Có nhiều người con gái lấy chồng lúc tuổi còn trẻ, chồng chết, nàng ở vậy “thủ tiết thờ chồng” và được vua ban “tiết hạnh khả phong”. Dù chồng chết hay sống thì nàng vẫn luôn chung thủy:

Chàng đi cho thiếp theo cùng
 Đói no thiếp chịu, lạnh lùng có nhau
 hoặc

Chàng đi thiếp cũng xin theo,
 Quản cho lợi suốt, vượt đèo chàng ơi.

Nhiều lúc bản tính của người đàn ông thích “đèo bông”, người vợ vì chung thủy nên chỉ năn nỉ:

Chàng ơi phụ thiếp làm chi,
 Thiếp là com nguội đỡ khi đói lòng

hoặc

Chàng ơi thiếp đã lỗi làm,
 Xin chàng đóng cửa, âm thầm dạy nhau.



Nét đẹp của người đàn bà Việt Nam:

Người đàn bà Việt Nam hay làm lụng và đảm đang, khéo chân tay, làm được mọi việc, biết lấy việc gia đạo làm trọng, hết lòng chiều chồng nuôi con, thường giữ được các đức tính cao quý: tiết, nghĩa, cần, kiệm. Trải qua các thời đại, nhất là khi chưa chịu ảnh hưởng văn hoá tây phương, người đàn bà Việt Nam luôn là người nội trợ, quán xuyến mọi việc trong nhà, lo phụng dưỡng cha mẹ già, lo dạy dỗ con cái.

Người đàn bà Việt Nam trong xã hội phong kiến ít được cấp sách đến trường, nhưng họ luôn chu toàn bốn phận và đã đóng một vai trò quan trọng trong vấn đề kinh tế của gia đình. Suốt năm tháng, không phân biệt những ngày

đông giá lạnh, hay những ngày hè nóng bức, người đàn bà thôn quê Việt Nam luôn buôn tảo, bán tần để kiếm chút nguồn lợi phụ giúp chồng trong việc nuôi con, có khi phải nuôi cả chồng nữa. Hình ảnh đó đã được một nhà thơ mô tả trong bài thơ sau đây:

*Quanh năm buôn bán ở ven sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông
Một duyên hai nợ thôi đành phận
Năm nắng mười mưa dám quản công
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,
Có chồng hờ hững cũng như không.*

Cái hình ảnh này không phải đã chấm dứt, nhưng còn đeo đẳng người đàn bà Việt Nam đến hôm nay, nhất là sau biến cố 1975, biết bao nhiêu người vợ đã phải chạy ngược chạy xuôi, buôn tảo bán tần trong những điều kiện cực kỳ khó khăn để nuôi con, thăm chồng. Có lẽ chỉ những người đàn bà Việt Nam mới chấp nhận và chịu đựng được cảnh khổ cực, vất vả này.

Trên đây đã trình bày một ít điểm đáng mến yêu của đất nước Việt Nam. Nay xin tóm lược một vài điểm chính.

Về phương diện địa lý:

Chúng ta hãnh diện về đất nước: là người Việt Nam dù ở trong nước hay hải ngoại, chúng ta có bốn phận phải bảo vệ giang sơn gấm vóc, toàn vẹn lãnh thổ, cương quyết phá tan mọi âm mưu chiếm đoạt không phận, hải phận cũng như đất liền, vì đó là công lao xây dựng của tổ tiên.

Về phương diện lịch sử:

Chúng ta phải biết tôn trọng và quý mến các anh hùng chiến sĩ đã có công dựng nước, giữ nước và bảo vệ tổ quốc.

Về phương diện văn hóa:

Chúng ta phải phát huy, bảo toàn và truyền bá cho hậu thế.



Phan Văn An

Vinh danh chiến sĩ quốc gia,
Im lìm phục vụ mọi nhà mền thương.
Êm đềm ở chốn hậu phương,
Tiền đồn nguy hiểm trăm đường lo toan.

Ngày đêm sống cảnh bất an,
Anh hùng phải chịu hoàn toàn khổ đau.
Mong cho tổ quốc mai sau
Mau mau thoát khỏi niềm đau lâu dài
Êm vui nghĩ đến tương lai
Nhìn nhau sung sướng, hai hàng lệ khô.

Yên tâm mọi sự khỏi lo
Êm ả sống cảnh ấm no tràn đầy
Ung dung, thư thả vui vầy
Việt Nam yêu mền tràn đầy yêu thương!



Tôn Thất Đàn

Đêm nay ngoài trời tuyết rơi tã tã suốt đêm. Con bão tuyết kéo dài từ chiều đến giờ chưa dứt, không gian trắng xóa một màn dày đặc.

Giờ này có lẽ các con đã an giấc. Riêng một mình Ba đang ngồi bên cửa sổ nhìn những bông tuyết rơi lả tả bên hiên, mà hồi tưởng lại những kỷ niệm khi còn ở quê nhà.

Căn nhà bé nhỏ của mình dột nát, mỗi lần mưa xuống thì cả nhà phải vất vả hứng nước mưa dột chảy nhiều nơi, một nỗi buồn dâng ngập lòng Ba.

Giờ đây chúng ta đã qua được bến bờ Tự Do, sống trên đất nước Hoa Kỳ. Cuộc sống tuy không vất vả lắm, tạm ổn định qua ngày, nhưng cũng có lắm nỗi buồn ray rứt bởi nhiều lý do, mà lý do chính là đời tha hương với bao sầu tủi của kiếp lưu vong, nhớ cố hương và những người thân yêu đang ở tận bên kia bờ đại dương.

Các con của Ba! Các con có biết tại sao gia đình mình lại có mặt ở trên đất Hoa Kỳ này không? Chắc các con cũng đã rõ nhiều lắm rồi, nhưng chưa đi sâu vào chi tiết mà thôi. Đêm nay để Ba tâm sự cùng các con: Cuộc đời của Ba, và những bước chân gian truân trên con đường tỵ nạn của gia đình mình....

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo nàn ở một miền thôn dã. Dù nghèo, bà

Nội các con vẫn cố lam lũ vất vả để cho các con mình được đến trường như bao đứa trẻ khác. Đến khi lên trung học, bà Nội còn gửi Ba lên tỉnh học để cho kịp bè bạn cùng trang lứa. Vì hoàn cảnh nhà nghèo, Ba cũng biết thân biết phận nên ít giao du với bạn bè. Trong trường lớp, Ba chỉ làm quen với một vài người bạn cùng cảnh ngộ. Mỗi khi giờ ra chơi, Ba và những người bạn nghèo đó tụm lại một góc vắng bên hông trường để tâm sự, hoặc trao đổi bài vở cho nhau. Để không phụ lòng bà Nội, Ba luôn cố gắng học hành để hy vọng một ngày mai tươi sáng hơn.

Thế rồi, dòng đời lặng lẽ trôi đi, qua bao năm đèn sách. Bây giờ Ba đã là một thanh niên rường cột của nước nhà. Làm trai trong thời loạn, bắt buộc phải từ giã mái trường thân yêu và gia đình êm ấm để lên đường tòng quân nhập ngũ, làm tròn bổn phận người công dân.

Đời binh nghiệp của Ba rày đây mai đó. Khi thì ở tận trên cao nguyên, lúc thì chuyển về dưới vùng duyên hải. Ba nhớ ngày mới ra trường, bị đưa lên tận Pleiku, miền cao nguyên gió núi mưa mùa, thành phố buồn thiu và đầy sương mù. Cảnh vật như thế, không khỏi làm cho những chàng trai mới khoác chiến y như Ba đều nhớ đến người yêu, và còn luyện tiếc thời thơ mộng của thuở học trò! Có những buổi sớm sương mù, đứng trên tiền đồn cao nhìn xuống dưới thung lũng, thấy những nhà sàn của người dân tộc Thượng thấp thoáng trong sương mờ, và những làn khói trắng nhẹ nhàng bay lên trong buổi nấu cơm mai, làm cho lòng Ba buồn vơi vơi, ruột đau như cắt nhớ về bà mẹ già, và người yêu bé nhỏ nơi quê nhà.

Tình yêu học trò và cũng là mối tình đầu bao giờ cũng đẹp! Dệt toàn hoa và mộng yêu thương, hẹn một ngày đẹp trời nào đó Ba sẽ về cùng nàng kết tóc se duyên, xây mộng ước tương lai. Tình yêu đầu đời, qua 6 năm dài dang đẳng tưởng chừng như không gì có thể ngăn cách được. Thế nhưng, cũng chữ ‘nhưng’ quái ác này, một hôm Ba nhận được một lá thư “Đoạn Tuyệt” của nàng như sau: “Em vì chữ HIẾU với cha mẹ, nên không trọn được tình với anh. Anh thứ lỗi cho em!...” Cha mẹ nàng

không bằng lòng cho nàng lấy Ba, cho rằng nhà Ba nghèo, cuộc đời binh nghiệp của Ba quá bấp bênh, sống rày đây mai đó, biết sống chết thế nào, không thể đem lại giàu sang phú quý và hạnh phúc cho nàng được. Ba và nàng đành chia tay nhau trong nỗi xót xa! Lần đầu tiên trong đời Ba thấy đau vì một cuộc tình buồn!!! Đành mượn hai câu thơ của ai đó mà thốt lên rằng :

*“Em đi đường em, tôi đường tôi.
Tình nghĩa đôi ta chỉ thế thôi!”*

Ba phải rời khỏi thị xã Pleiku này ngay. Ba phải xin thuyền chuyển đi đâu thật xa. Thật xa, để không còn ghé lại thành phố quen thuộc có con đường ngày xưa Ba và nàng cùng cắp sách đến trường. Có cây phượng vĩ mà ngày xưa Ba đã từng mạo hiểm trèo lên hái hoa thả xuống cho nàng chơi. Để không còn nhìn thấy căn tiệm cà phê của cha mẹ nàng và có bán cả nem, tré nữa mà mỗi lần về nghỉ phép Ba đều có ghé qua thưởng thức... Hy vọng ở một nơi xa xăm nào đó, Ba có thể dần quên đi nàng. Vậy là Ba lên đường, với tờ “Sự Vụ Lệnh” trong tay, và hành lý chỉ vồn vện có một “ba lô” quân trang, trực chỉ bay ra tận Quảng Trị, vùng “địa đầu giới tuyến”, nơi quê hương nghèo khó và bom đạn ngút trời !!!

Trên đường phiêu bạt, Ba ghé thăm một người quen tên Ch. trong thành phố Quảng Trị mà sau này bà ta là ân nhân của Ba. Số là sau khi biết Ba vẫn còn độc thân vui tính, bà ta liền mai mối cho Ba một nàng, nhan sắc không đẹp bằng người yêu cũ của Ba, nhưng nét na thì thật tuyệt vời ! Nàng rất hiền, chịu thương chịu khó, và nhất là rất biết chiều chuộng một nửa của đời mình. Định mệnh cho Ba gặp được người con gái ấy có mái tóc dài rất dễ thương. Nàng là gái vùng nông thôn, lên tận Thị xã Quảng Trị để phục vụ bệnh nhân, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào, hàn gắn vết thương cho những nạn nhân chiến cuộc tại bệnh viện Quảng Trị. Sau thời gian tìm hiểu nhau, tình cảm dạt dào đã dần in sâu vào trái tim của người lính chiến với cô y tá miền quê. Hình ảnh ghi đậm nhất vào tâm khảm Ba, là khi nàng đưa Ba về ra mắt bà Ngoại của các con ở quê nhà, sau này Ba biết

đó là làng Dương Lộc thuộc quận Triệu Phong, quê hương của các Thánh Tử Đạo. Cả làng hoàn toàn theo Thiên Chúa Giáo. Có rất nhiều vị tử đạo dưới thời vua chúa, nhất là thời Văn Thân ra sức “Bình Tây sát tả”, bắt bớ và giết chết tất cả những người nào không chịu từ bỏ đạo. Làng Dương Lộc hồi đó đã trở thành một Thánh địa mà hiện nay di tích vẫn còn để lại, là một lăng các Thánh Tử Đạo, nơi chôn cất: 4 linh mục, 65 nữ tu, và hàng trăm giáo dân đã cùng chịu chết tập thể trong một ngôi giáo đường đã bị quân bắt đạo đốt cháy thiêu rụi.

Sau những lần thăm viếng quê nàng. Quê nàng đẹp lắm! Chung quanh làng có lũy tre xanh bao bọc. Trước mặt làng có dòng sông Thạch Hãn nước trong như vắt lững lờ chảy êm xuôi ra ngoài cửa biển. Qua những giai đoạn hai bên đã cùng nhau thử thách, Ba nhận thấy nàng là người nhân hậu, có đạo đức, xuất thân trong một gia tộc mà có nhiều người đã hiến dâng trọn đời mình cho Chúa trong các tu viện. Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất mà đã có rất nhiều vị anh hùng đã đổ máu đào ra, hy sinh mạng sống mình để làm chứng nhân cho Chúa. Từ đó Ba quyết định cưới nàng...và mượn 4 câu thơ của một thi sĩ nào đó mà ngâm lên rằng:

*“Nếu biết rằng em đã lấy chồng!
Anh về cưới vợ thế là xong.
Vợ anh không đẹp bằng em nhé!
Nhưng đủ cho anh bớt lạnh lòng.”*

Mặc dầu “đám cưới nhà binh” trong thời ly loạn, nhưng cũng lãng mạn lắm các con ạ! Ba và bà Nội cùng rất nhiều bạn đồng đội đã về tận làng Dương Lộc để rước dâu. Nàng dâu mặc áo màu trắng tinh anh, trên đầu nàng đội khăn hoàng hậu ngồi trên chiếc thuyền hoa rực rỡ với nhiều sắc hoa kết vào xung quanh trông rất đẹp mắt. Bên cạnh nàng dâu là Ba, chàng rể mặc quần áo trận trông rất oai phong bên người yêu của lính. Theo sau là một đoàn ghe của những bà con thân hữu lững lờ trôi theo dòng sông từ bến Dương Lộc lên đến bờ sông Thạch Hãn Quảng Trị. Rồi từ đó có xe tăng, tàu bò (vì Ba là Sĩ Quan Thiết Giáp) đón cô dâu, chú rể và bà con, thân hữu về nhà tiệc cưới (nhà đó là của bà ân nhân của Ba thời bấy giờ).

Dẫn đầu là xe Jeep của đơn vị trưởng, kế đến là xe M.113 có kết hoa dành cho cô dâu và chú rể, rồi theo sau đó là xe Dodge, xe GMC đủ cỡ chở bà con, thân hữu về đến nhà tiệc. Đúng là “đám cưới nhà binh”. Đa số là lính trong đơn vị và các nơi khác về tham dự. Phần nhiều họ mặc áo quần quân đội, làm dân chúng ai cũng ngạc nhiên và trầm trồ khen ngợi. “Đám cưới của ai mà oai hùng và vui thế?” Mà phải công nhận vui thật là vui các con ạ! Đến cả những thực đơn trong bữa tiệc cũng do người đầu bếp và lính trong đơn vị của Ba đến phụ trách. Thế mà quan khách thường thức ai nấy cũng đều khen ngon.



Nàng Dâu trong ngày vui trọng đại đó, chính là người Mẹ hiền thực của các con bây giờ đây các con ạ!

Rồi từ đó các con lần lượt ra đời trong khói lửa chiến tranh. Qua bao nhiêu năm dài chinh chiến, Ba cũng đã từng vào sinh ra tử, quyết cùng với những người trai anh dũng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng để bảo vệ miền Nam Tự Do thân yêu. Biết bao người trai đã hy sinh anh dũng dưới ngọn cờ Tổ Quốc. Riêng Ba của các con còn sống sót đến ngày hôm nay cũng là nhờ ơn Trên che chở. Các con phải Tạ Ôn Thượng Đế, ơn Trời, đã ban ơn phước cho gia đình chúng ta.

Nhưng than ôi, vận nước đã bị xoay chiều do những bàn tay lông lá của các phe cường quốc, và sự phũ tay của Đồng Minh, mặc cho số phận miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản Bắc Việt, làm cho đất nước điêu linh, đời khổ tận đến ngày hôm nay.

Rồi từ đó, Ba cũng như tất cả những sĩ quan dưới chế độ cũ đều phải chịu kiếp tù đầy, gọi là

đi “tập trung cải tạo”. Ngày Ba bước chân vào vòng lao lý của Cộng Sản, lúc đó các con còn nhỏ dại lắm. Nhìn những khuôn mặt ngây thơ, ngỡ ngàng của các con cùng nỗi u buồn của Mẹ các con, người vợ trẻ trong độ tuổi xuân thì, mà lòng Ba thấy quặn đau.

Trong những trại tù tập trung giữa chốn rừng sâu nước độc, có nhiều đêm vì đói lạnh không ngủ được, Ba thao thức nhớ về các con cùng người vợ trẻ mà khóc thầm trong bóng tối. Nghĩ rằng, ở chốn quê nhà, mẹ của các con phải bưng chải, lặn lội thân cò, “gánh gạo nuôi chồng”, dành dụm từng hạt đậu, thè đường, từng lát khoai lang để đi thăm nuôi chồng, và còn lo cho các con ăn học, dạy dỗ các con nên người thay thế Ba trong lúc còn trong lao tù Cộng Sản. Xin cảm ơn em, cảm ơn người hiền phụ đã làm tròn bổn phận một người mẹ hiền, dâu thảo trong những lúc gia cảnh gặp gian nan.

Sau bao năm chịu cảnh tù nhục tù đầy, Ba trở về trong ngõ ngàng trước sự đòi hỏi của đất nước. Chính quyền mới, lại “quản chế” Ba thêm một năm nữa không cho đi ra khỏi địa phương. Cấm làm bất cứ nghề gì ngoài công việc làm rẫy, cuốc đất trồng khoai. Hằng tuần phải viết báo cáo, đi đâu, làm gì và lên trình diện công an xã để họ biết rằng là mình còn hiện diện ở địa phương.

Thế rồi, một buổi sáng đẹp trời, gia đình mình được ra đi chính thức trên một chiếc Boeing 747 theo diện H.O để đến miền đất Tự Do, đó là nước Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ bây giờ. Cuộc sống của gia đình mình lại bắt đầu rẽ sang một bước ngoặt mới. Ra đi với hai bàn tay trắng, phải làm lại từ đầu. Để khỏi phụ lòng Ba, các con đã siêng năng chăm chỉ học hành, đã đỗ đạt với bằng cấp cao, có công ăn việc làm tốt, hấp thụ được nền văn minh nơi xứ người, nhất là được sống trên một đất nước Tự Do, Dân Chủ, và Nhân Quyền luôn được tôn trọng. Như vậy các con phải cảm ơn Thượng Đế, cảm ơn đất nước Hoa Kỳ đã bao dung, giúp đỡ chúng ta trong bước đường đến đây tỵ nạn. Mặc dầu vậy, Ba vẫn mãi nguyện cầu cho các

con luôn được mọi sự bình an, vượt qua được mọi trở ngại trong cuộc sống đầy phức tạp này.

Riêng Ba, tuổi đời càng ngày càng chông chát, sức khỏe cũng sa sút nhiều theo tỷ lệ thuận với tuổi tác, nên chẳng còn làm được những công việc nặng nhọc. Bao nhiêu sức lực của tuổi thanh xuân đều bị vắt kiệt trong thời gian gọi là đi “cải tạo” trong lao tù Cộng Sản rồi. Đã gần hết cuộc đời mình, mà Ba chưa làm gì được cho quê hương, cho gia đình và cho bản thân mình. Thuở thiếu thời thì sống trong cảnh nghèo nàn, lớn lên trong thời chiến tranh tàn khốc, đành phải khoác chiến y dăng trợn đời trai cho quê hương xứ sở. Đến khi hòa bình, thống nhất, thì đất nước lại bị nằm trong gọng kềm sắt thép của chế độ Cộng Sản vô thần. Chúng xem những người phục vụ dưới chế độ cũ như Ba là những kẻ không đội trời chung với chúng. Do vậy, nên biết bao hàng vạn người đã bỏ thân ngoài biển cả, hoặc chết mất xác trên rừng sâu vì vượt biên, vượt biển đi tìm hai chữ Tự Do. Bởi thế, có người đã nói: “Sống dưới chế độ Cộng Sản, nếu cái cột đèn biết đi, thì nó cũng tìm đường mà đi khỏi đất nước thôi!” Riêng gia đình mình, nếu còn ở lại Việt Nam với chế độ Cộng Sản cho đến bây giờ, thì không biết Ba và các con sẽ như thế nào? Tương lai sẽ đi về đâu? Cám ơn Thượng Đế đã an bài cho cuộc đời của chúng ta. Như cụ Nguyễn Du đã nói:

Bất phong trần phải phong trần.

Cho thanh cao mới được phân thanh cao.

Thật quá đúng với hoàn cảnh của gia đình mình phải không các con? Riêng Ba, khi đặt chân đến được bến bờ tự do thì tuổi đời đã quá 50, lờ thầy lờ thợ, học hành dở dang, không có nghề chuyên môn, vì khi tay buông viết rời ghế nhà trường, thì phải cầm súng ngay để chống quân thù, nên giờ đây đành phải cố gắng đi làm những công việc nặng nhọc bằng chân tay để phụ giúp với gia đình trong bước đầu hội nhập vào đời sống Mỹ. Nay thì Ba đã già yếu rồi, đâu còn đi làm gì được nữa. Đời Ba giờ đây giống như lá vàng trên cây mùa thu. Cuộc đời phù du:”Sinh, Bệnh, Lão, Tử” rồi ai cũng đến đó thôi! Nhưng đổi lại, là Ba đã đưa các con

đến được bến bờ Tự Do, được học hành đến nơi đến chốn, nhân quyền được tôn trọng, tương lai được tốt đẹp, như vậy là Ba mãn nguyện lắm rồi. Còn phần các con đã không phụ lòng Ba mong đợi, bằng cách đã chăm chỉ học hành, trau dồi đạo đức, không đua đòi theo trào lưu mới, và đã thành công trên mọi phương diện. Được như vậy là Ba đã mãn nguyện lắm rồi các con ạ!

Các con của Ba, hôm nay các con được hít luồng sinh khí Tự Do trên xứ người, đời sống đã ổn định, tiện nghi vật chất đầy đủ. Nhưng các con đừng bao giờ quên 86 triệu người dân Việt Nam cùng máu đỏ da vàng như các con đang sống cơ cực, lầm than, không có tự do, no ấm ở bên kia bờ Thái Bình Dương, dưới chế độ độc tài của Cộng Sản. Ước vọng của Ba là mong sao các con hãy tiếp nối bước cha, ông, đem tài sức mình xây đắp lại quê hương - quê hương Việt Nam nghèo khó của chúng ta - vì đó là nơi các con đã sinh ra và lớn lên, và đó là Tổ Quốc Việt Nam thân yêu của các con! Các con cũng đừng quên mở rộng vòng tay để giúp đỡ những kẻ nghèo khó đang sống lay lắt ở quê nhà, những nạn nhân của thời cuộc, của thiên tai bão lụt hằng năm, và những người kém may mắn hơn mình. Ba tin rằng, với tình yêu quê hương, các con sẽ làm được điều đó để đạt được ý nguyện của Ba.

Đêm nay tuyết vẫn còn rơi! Ngoài trời nhiệt độ đã xuống dưới độ âm. Trong nhà, Ba đã mở “heat” tối đa nhưng vẫn còn thấy lạnh, nhưng không bằng cái lạnh trong tâm hồn Ba lúc này, khi chợt nghĩ đến những người vô gia cư đang nằm co ro ngoài đường phố dưới những cơn bão tuyết. Nghĩ đến những đồng bào ruột thịt của mình ở quê nhà đang sống cơ hàn, thiếu ăn, không nhà, không cửa vì thiên tai bão lụt. Nghĩ đến những cảnh bắt bớ giam cầm những người bất đồng chính kiến, dám đứng lên đòi dân chủ, nhân quyền và đa nguyên đa đảng cho một nước Việt Nam độc lập, tự do. Và nghĩ ra rằng, cuộc đời mình sao mà khổ thế??? Đã trải qua quá nhiều đắng cay, biết bao nhiêu là gian truân, đau khổ và đầy cả nước mắt!....

(Mùa Thu & Đông 2010)



Quang Huy

Cứ vào tháng Mười Một là mọi người ở Mỹ lại nôn nao cho một ngày lễ lớn nhất trong năm - lễ Tạ Ôn. Tục lệ này bắt đầu từ mấy trăm năm trước khi nhóm người di dân đầu tiên vượt qua đói khát, bệnh tật đã trúng vụ mùa nơi vùng đất mới. Sau khi gặt hái thu hoạch, họ làm lễ cảm tạ ơn trên và từ đó đến nay người Mỹ, những thế hệ người di dân tiếp nối, đã có truyền thống làm lễ Tạ Ôn mỗi năm vào thứ Năm của tuần thứ tư trong tháng Mười Một.

Đêm nay, sau khi quây quần cùng gia đình và những người thân ăn bữa tiệc Thanksgiving, kể về nhà, người đi ngủ; vợ con cũng đã say giấc nồng. Những cảm xúc mênh mông vời vợi qua những lời chúc, qua những lời tạ ơn trong bữa tiệc còn đọng lại trong tôi làm cho tâm trí tỉnh thức, không thể nào ngủ được. Suy nghĩ về đề tài của tờ đặc san năm nay mà anh trưởng ban báo chí vừa gọi cho tôi, tôi càng trăn trở nhiều hơn. Với những tâm tình qua bữa tiệc cộng với chủ đề “Việt Nam Mến Yêu” tôi quyết định chọn đề tài “Tạ Ôn” cho bài viết ngắn ngủi nhưng đầy ấp tâm tình của một kẻ chịu ơn.

Trong cuộc sống này tôi cảm thấy tôi mang ơn nhiều quá, trước hết tôi mang ơn Đấng đã cho tôi cuộc sống này. “Dù đến rồi đi, tôi cũng xin tạ ơn đời... tạ ơn Người...” (Trịnh Công Sơn). Tôi tạ ơn Chúa đã cho tôi được sống, được làm người. Nếu không có Đấng Sáng Tạo, làm sao tôi hiện diện trên cõi đời này. Suy nghĩ đến Đấng Tạo Hóa, tôi chợt nhớ đến câu chuyện của cha Vũ Minh Nghiễm là thầy dạy học thừa

tôi còn trong Chủng Viện mà tôi không bao giờ quên được câu chuyện Ngài kể lại trong một buổi tu đức. Thập niên 60, hai cường quốc Mỹ và Liên Xô (Nga) đua nhau thám hiểm vũ trụ. Các phi hành gia cả hai nước sau khi trở về từ vũ trụ được các phóng viên hỏi về Thượng Đế, phi hành gia người Liên Xô trả lời: Tôi bay lên trên vũ trụ, tìm kiếm khắp nơi, tôi chẳng thấy thượng đế đâu cả. Trái lại, phi hành gia người Mỹ điềm đạm trả lời một cách chân thành: càng bay lên cao, tôi càng thấy kỳ công của thượng đế vượt quá sức tưởng tượng của con người. Hai con người, một hoàn cảnh, nhưng mỗi người nhận định khác nhau. Ngài kết luận: hãy nhìn vào sự việc xung quanh của đời sống để nhìn thấy và tạ ơn Thiên Chúa. Câu chuyện đó đã như một kim chỉ nam cao sâu cho đời sống đức tin của mình, thấm tận vào tâm hồn tôi như một món hành trang quý giá theo tôi suốt cả cuộc đời.



Tạ ơn Cha Mẹ, đã sinh thành ra tôi, đã vượt qua bao gian lao khổ nhọc trong khó nghèo để nuôi nấng và dạy dỗ tôi nên ngày hôm nay. Kể từ khi nhận lãnh thiên chức làm cha, tôi càng cảm nhận thấm thía nghĩa vụ làm cha, làm mẹ. Cũng giống như hoàn cảnh của tôi, một người tị nạn Cộng sản, tạo dựng cơ nghiệp trên xứ người bằng hai bàn tay trắng; cha mẹ tôi hơn năm mươi năm trước đã từ bỏ quê cha đất tổ di cư vào miền Nam để tìm một tương lai tươi sáng cho đàn con. Hai thế hệ một hoàn cảnh!

Là một người di dân, mỗi năm đến ngày lễ Tạ ơn tôi lại có nhiều cảm xúc. Ở đất nước này 30 năm, đi một đoạn đường khá dài, tôi thật có nhiều điều để cảm tạ. Ngày đến đất Mỹ với hai

bàn tay trắng, vốn liếng chỉ có bộ quần áo cũ mèm và cùng với chút tiếng Anh ít ỏi. Hội bảo trợ USCC đã hướng dẫn cho tôi có nơi ăn chốn ở cho dù chỉ là một căn phòng nhỏ bé ở một cư xá nghèo cùng với hai người xa lạ. Họ đã mang tặng tôi những bộ xoong nồi tuy cũ nhưng vẫn còn dùng được, thùng quần áo tuy còn tốt nhưng rộng và dài so với khổ người bé nhỏ của tôi. Cuộc đời mới của tôi ở Mỹ đã bắt đầu như thế đó. Tôi cảm ơn những vòng tay nhân ái và cảm ơn cả đất nước bao la này đã cho tôi một cuộc sống mới. Những tháng ngày đầu tiên trên xứ người, vừa đi học vừa đi làm, khó khăn cực khổ, tôi đã gặp biết bao nhiêu người giúp đỡ và khuyến khích tôi về tinh thần lẫn vật chất. Từ người làm việc trong hội USCC, những thầy cô giáo trong trường cho đến người hàng xóm xa lạ, Họ đến với tôi bằng cả tấm lòng chân thực. Xin tạ ơn người! Xin tạ ơn đời.



Những ngày cô đơn trên xứ người, tôi đã gặp được Cộng đoàn Công giáo Việt Nam. Ngày đó chỉ là một nhóm nhỏ, nhưng cũng đủ để cho tôi tìm thấy hơi ấm của tình đồng loại, tình anh em con chung một Cha, và là nơi nuôi dưỡng tâm linh của tôi. Tôi đã hăng hái tham gia vào những sinh hoạt của Cộng đoàn trong một thời gian dài. Đối với tôi sinh hoạt và phục vụ cho Cộng đoàn là dịp để cho tôi trả nợ. Tôi đã nợ Giáo Hội, tôi đã nợ Thiên Chúa. Hơn mười năm được rèn luyện trong Chung Viện, bây giờ là lúc để cho tôi phải trả lại những gì mà tôi đã nhận “nhưng không”. Có lẽ ngày nay ý nghĩa Cộng đoàn không còn mấy quan trọng trong đời sống của nhiều người, vì họ đã thành danh, đã hòa nhập gần như hoàn toàn với người bản

xứ. Riêng với tôi, Cộng đoàn vẫn còn rất quan trọng vì nơi đó ngoài đời sống tâm linh, tôi tìm thấy một xã hội Việt Nam nhỏ bé cùng những mảnh đời Việt Nam mà tôi tưởng tôi đã mất đi vĩnh viễn từ khi bước chân lên tàu trốn chạy khỏi quê hương. Tạ ơn Cộng đoàn, tạ ơn những người đã thành lập và những người đã và đang lèo lái Cộng đoàn.

Ngày lễ Tạ Ôn,

- Xin tạ ơn đất mẹ Việt Nam đã sinh ra tôi, tạ ơn đất Mỹ đã cứu mang, đã cho tôi một cuộc sống ấm êm tuy trầm lặng, bình thường nhưng hạnh phúc.
- Xin tạ ơn bố mẹ đã mang nặng đẻ đau nuôi nấng, dạy dỗ con nên người.
- Xin tạ ơn các bạn bè, người thân ở xung quanh đã giúp đỡ, đã bên cạnh tôi trong những ngày gian lao, khó nhọc cũng như vui vẻ, sung sướng.

Thân chúc mọi người một mùa lễ Tạ Ôn an lành. Mong rằng mọi người hãy cùng nhau nghĩ đến những niềm vui, ơn phúc của người khác mang đến cho mình và san sẻ với những người xung quanh, cho nhau một tí, nhịn nhau một tí để cuộc đời nhẹ nhàng và đơn giản hơn. Mỗi người một ít, một ít góp lại sẽ thành cơn sóng lớn để xoá đi những thói hư tật xấu, những bất công, lừa đảo ở quanh ta. Những điều này không cần phải mua bằng tiền chỉ bằng một tấm lòng mà thôi.

Mùa Tạ Ôn 2010.





Mai Hoa Công Chúa

(Cuối thế kỷ 16 – đầu thế kỷ 17)

(Hạt giống truyền giáo trên quê hương Việt Nam cách đây hơn 400 năm)

Lê Thiên

Cuối năm 2010, Hội Đồng Giám mục Việt Nam kết thúc Năm Thánh đánh dấu “350 năm thiết lập hai giáo phận tông tòa Đàng Ngoài và Đàng Trong (1659-2009)”. Do đó, trên Đặc san Xuân Canh Dần 2010 của CĐCGVN Metuchen, chúng tôi có bài giới thiệu **Công Chúa Mai Hoa** như là một trong những Hạt giống truyền giáo đầu tiên trên quê hương Việt Nam cách đây hơn 400 năm, nghĩa là hơn 50 năm trước khi thiết lập hai giáo phận tông tòa Đàng Ngoài và Đàng Trong (1659).

Thế theo yêu cầu của một số bà con trong Cộng đoàn, chúng tôi cố gắng biên soạn vở hoạt cảnh Mai Hoa Công Chúa để đáp ứng chủ đề “**Việt Nam mến yêu**” cho năm Tân Mão này.

Để giúp khán giả nắm vững diễn tiến vở hoạt cảnh, chúng tôi mạn phép viết lại câu truyện về **Công Chúa Mai Hoa** dưới đây.

Bài viết của chúng tôi dựa trên nhiều nguồn tài liệu đáng kể trong đó có:

- Lm Phan Phát Huân: Việt Nam Giáo sử;
- Lm. Bùi đức Sinh, OP: Lịch Sử GH CGVN, Tk XVI-XX);
- L.m. Đoàn Quang, CMC (Nguyệt san Trái Tim Đức Mẹ tháng 11/ 1987);
- Phạm Hồng Lam: Chú giải B - Về Bà Công Chúa Maria;
- Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Bá Thế: Từ điển Nhân Vật Lịch sử Việt Nam;
- Trần Trọng Kim: Việt nam Sử Lược;
- Tự điển điện tử Wikipedia Việt Nam...

Bối cảnh lịch sử

Năm 1527, Mạc Đăng Dung cưỡng đoạt ngôi vàng nhà Hậu Lê, tự phong làm vua, tuy vẫn theo đường lối trị nước của nhà Lê, nhưng các cựu thần vẫn không chịu phục. Nhiều người tìm cách đi ẩn trên rừng hoặc ra nước ngoài, người khác nổi lên chống phá. Trong số những cựu thần ra nước ngoài có Nguyễn Kim sang nước Lào, tìm cách chiêu tập con cháu nhà Lê khôi phục nghiệp cũ.

Năm 1533, Nguyễn Kim tôn **Lê Trang Tông** lên ngôi vua và gả con gái mình cho Trịnh Kiểm để kết hợp cùng họ Trịnh phò Lê diệt Mạc. Công cuộc truyền bá Đạo Thiên Chúa tại Việt Nam được bắt đầu từ thời kỳ này trong bối cảnh chính trị phức tạp ấy.

Theo sách Khâm Định Việt Sử, "năm Nguyên Hoà Nguyên niên (1533), đời Lê Trang Tông có một dương nhân tên là **Inikhu** đi đường biển lên vào giảng đạo Giatô tại làng Ninh Cường, Quận Anh thuộc huyện Nam Chân, và làng Trà Lũ thuộc huyện Giao Thủy. Nhà vua đã ra lệnh cấm truyền bá đạo mới này." (Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục 33, 6B).

Do bị cấm cách và truy nã gắt gao, chỉ trong một thời gian ngắn, giáo sĩ Inikhu đã nhanh chóng rời Việt Nam.

Năm 1548, vua Lê Trang Tông băng hà. Con trưởng là Lê Duy Huyền lên ngôi lấy vương hiệu là **Lê Trung Tông** và từ trần năm 1556, không có

con nối dõi. Trịnh Tùng truyền tìm con cháu Nhà Lê để tôn lên ngôi vua. Lê Duy Bang, cháu ba đời của Lê Trừ, em vua Lê Thái Tổ, được chọn kế vị, lấy vương hiệu là **Lê Anh Tông**.

Chúng ta nhớ giai đoạn đó là thời kỳ mà lịch sử gọi là thời “**vua Lê, chúa Trịnh**.” Các vua Nhà Lê chỉ là bù nhìn, trong khi mọi việc triều chính đều do bên Phủ Chúa định đoạt. Họ Trịnh (Trịnh Kiểm, rồi Trịnh Tùng...) chuyên quyền, tự tiện phế lập, âm mưu truất phế hay sát hại vua này để đưa nhân vật khác lên ngôi... làm bù nhìn mặc họ Trịnh tự tung tự tác.

Sự tích bà Chúa Chiêm

Năm 1572, sau 16 năm làm vua, **Lê Anh Tông** biết Trịnh Tùng đang mưu toan giết hại mình, bèn bỏ ngôi, trốn vào Nghệ An, nhưng rồi vẫn bị Trịnh Tùng đuổi theo bắt lại và *giết chết năm 1573*, lúc ấy nhà vua được 42 tuổi.

Sau khi giết Lê Anh Tông, Trịnh Tùng tôn **Lê Duy Đàm** lên làm vua lấy hiệu là **Lê Thế Tông**. Đàm mới 6 tuổi, vốn là con trai của Lê Anh Tông với một bà thứ phi gốc người Chiêm quốc. Bà thứ phi này còn có với Lê Anh Tông một nàng công chúa. Dân gian không rõ tên của nàng Công chúa, nên hay gọi nàng là **Bà Chúa Chiêm**.

Vì vua em còn nhỏ tuổi, nên Bà Chúa Chiêm được ủy thác vai trò nhiếp chính, trông coi việc triều chính thay em mình. Thật ra, nhiếp chính chỉ là danh nghĩa thôi. Còn mọi việc của triều đình đều do Trịnh Tùng cáng đáng cả. Nhưng với thần dân trong nước, bà Chúa Chiêm được mến yêu là do Bà rất có lòng thương dân, hay rời nơi cung cấm để đi thăm hỏi dân tình và giúp đỡ nhiều người.

Trước khi trở thành người Công giáo, Bà Chúa Chiêm đã nổi tiếng về tánh hạnh đoan trang và lòng đạo đức thương người. Có lẽ do ưu điểm này cộng với nhan sắc của bà, các giáo sĩ gọi bà là **Flora (Hoa)**.

Vào thời kỳ ấy, Bà Chúa Chiêm đã tiếp xúc với một số giáo sĩ ngoại quốc và từ đó mà có cảm tình với đạo Công giáo, nên bà tìm mọi cách liên lạc với các doanh nhân từ Macao đi tàu sang Việt

Nam, nhờ họ về Macao vận động xin gửi giáo sĩ Công giáo đến Việt Nam truyền đạo.

Mai Hoa Công Chúa: Tại sao Mai Hoa?

Theo một số tài liệu giáo sử, đáp lời yêu cầu của Bà Chúa Chiêm, vị Giám mục cai quản giáo phận Macao (Trung Hoa) cử hai giáo sĩ là **Alfonso da Costa** và **Juan Gonsalves** người nước Bồ Đào Nha (Portuguese/Portugal) sang Việt Nam rao giảng đạo tại khu vực nhà Lê (tạm thời đóng đô ở Thanh Hóa vì đế đô Thăng Long đang bị Nhà Mạc tiếm đoạt).

Ít lâu sau, một linh mục khác tên **Ordonez** (tạm phiên âm là Đỗ Ninh) người nước Tây Ban Nha (Spanish/Spain) tới Việt Nam, được vua Lê tiếp và cho giảng đạo, có lẽ nhờ sự can thiệp của Bà Chúa Chiêm. Linh mục này đã dạy đạo và rửa tội cho Bà Chúa Chiêm nêu trên, đặt tên thánh cho bà là Maria, **Maria Flora (Maria Hoa)**, Người dân quen gọi bà là **Công Chúa Mai Hoa (Maria Flora)**.



Bà Chúa Chiêm hay Bà Chúa Chè

Một vài tác giả Công giáo cho rằng Công Chúa Mai Hoa cũng được gọi là **Bà Chúa Chè**, do bà có công giúp mở mang nghề trồng và khai thác chè tại địa phương. Điều này không chắc lắm, vì theo một số tài liệu lịch sử, vào thế kỷ 18 (tức sau Công chúa Mai Hoa đến 200 năm) có một cung phi của Chúa Trịnh Sâm, tên là **Đặng Thị Huệ** (năm sinh không rõ, chết năm 1782) được chúa Trịnh Sâm (1739-1782) sủng ái, nhờ có được một con trai với Trịnh Sâm là Trịnh Cán, Đặng Thị Huệ càng được Trịnh Sâm ưu ái nhiều hơn, trở nên quyền thế tột đỉnh. Đặng Thị Huệ là người đàn bà gây nhiều tai ác trong phủ chúa Trịnh và

triều đình Nhà Lê, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội nước ta thời bấy giờ.

Bà **Đặng Thị Huệ** xuất thân từ một cô gái hái chè được tuyển vào làm cung phi, vì vậy bà còn được gọi là **Bà Chúa Chè**. Nhà văn Nguyễn Triệu Luật (trước năm 1945) có viết một quyển tiểu thuyết lịch sử nhan đề “*Bà Chúa Chè*” kể chuyện về bà Đặng Thị Huệ này.

Công Chúa Mai Hoa sống vào cuối thế kỷ 16, tức là trước bà Đặng Thị Huệ đến 200 năm, không biết giữa hai bà có sự trùng hợp nào về cái tên gọi **Bà Chúa Chè** hay không.

Được cảm hóa và nhận ơn hoá cải

Trong cuốn *Cuộc chu du thiên hạ (Historia y vioje del mundo)*, giáo sĩ **Ordonez de Cevallos** kể chuyện được vua Lê tiếp đãi nồng hậu tại triều đình. Công chúa Chiêm thấy giáo sĩ đẹp trai, ngó ý muốn kết tóc se duyên nhưng giáo sĩ Ordonez trả lời rằng ông là giáo sĩ Công giáo nên phải giữ luật độc thân. Người tu hành không được phép lấy vợ lấy chồng. Luật này càng nghiêm ngặt hơn đối với giới linh mục và hàng tư tế.

Qua cách sống đạo đức của mình, giáo sĩ Ordonez đã cảm hóa được Bà Chúa Chiêm khiến bà càng ngày càng thích thú lắng nghe Giáo sĩ Ordonez giảng dạy về đạo thánh Đức Chúa Trời. Một thời gian sau, Bà Chúa Chiêm được nhận Bí tích Khai Tâm (Rửa Tội), và chọn tên thánh là **Maria Flora (Maria Hoa)**. Lễ rửa tội Công Chúa diễn ra ngày 22 tháng 5 năm 1591. Tên gọi **Mai Hoa**, tức **Mai Hoa Công Chúa** được nhắc tới kể từ đạo ấy.

Lập nữ tu viện, mở rộng nước Chúa

Công Chúa Mai Hoa đã thiết lập tại kinh đô An Trường, Vạn Lai Sách (nay là xã Phúc Lập, bên bờ tả ngạn sông Chu, phía dưới đập Bái Thượng, Thanh Hóa) một nữ tu viện Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội vào ngày 26 tháng 7 năm 1591, có 51 chị dòng, và làm bê trên tại đó cho đến chết.

Ở khu đất An Trường này vẫn còn có những địa danh như **Giếng Gia Tô, Xóm Gia Tô** và một chỗ gọi là Nền, có lẽ để nhớ ơn công chúa. Tại đây cũng có ba miếu thờ bà mà các tín đồ thường chỉ

cúng hoa chứ không cúng xôi thịt. Riêng tu viện do Công Chúa Mai Hoa thiết lập nay không còn dấu vết. Cũng xin nói rõ hơn: nhiều thế kỷ trước từ ngữ Gia Tô (Catholica) dùng để chỉ Công giáo.

Nhờ ảnh hưởng tốt lành của Công Chúa Mai Hoa, khoảng 100 người trong hoàng tộc và phi tần cung nữ đã theo đạo. Cũng nhờ Công Chúa Mai Hoa mà bà thân mẫu chúa Nguyễn, em trai, em gái của chúa Nguyễn, và cả bà Thái Hậu (mẹ của Công Chúa Mai Hoa) đều đã được linh mục Da Costa rửa tội.

Chứng tích

Theo nhà nghiên cứu Phạm Hồng Lam, ông Romanet du Caillaud, tác giả cuốn *‘Essai sur les origines du Christianisme au Tonquin’ (Thử bản về gốc tích Thiên Chúa giáo ở Bắc kỳ)* – nhà xuất bản Challamel, Paris 1915 – có nói đến một **bà Công Chúa Maria** hình như trở lại đạo về cuối thế kỷ 16, tại kinh đô tạm thời của nhà Lê, tỉnh Thanh Hóa (vì ngay vua ở Thăng Long đã bị Nhà Mạc soán đoạt). Sự kiện về Công Chúa Mai Hoa là do một vị linh mục Y Pha Nho (Tây Ban Nha) có tên là Ordunez (hay Ordonez) de Cevallos thuật lại. Giáo sĩ Ordonez là nhân vật chính trong câu chuyện về Công Chúa Mai Hoa. Phạm Hồng Lam nhận xét: “*Nếu Ordunez không đến đất Việt Nam, không đến ở dưới triều Lê, thì làm sao mà giải nghĩa được có nhiều chi tiết rất đúng hợp với phong tục trong xứ, trong câu chuyện ông kể.*”

Tác giả Hồng Lam lại viết:

“*Cách hai cây số về phía tây bắc An trường, có một khu đất mà dân những làng lân cận gọi là làng “Gia tô”, xóm Giatô. [Giatô: tức là đạo Catholica – Công giáo]. Chỗ ấy hình như là cái làng đạo mà Ordunez đã nói đến: “Nhà vua nhường cho bà Công Chúa vạt đất ở bên kia sông, để họp dân bán xứ lại thành một làng đạo.”... Dân vùng ấy có tôn thờ một bà công chúa nhà Lê, mà họ gọi là bà Mai Hoa Công Chúa, [...] hay là bà Công Chúa Chiêm Thành. Có ba miếu thờ bà. Người ta chỉ cúng hoa, không cúng xôi thịt. Cái tên Mai Hoa so lại cũng gần hợp với cái tên bà Công Chúa đã được Ordunez de Cevallos rửa tội. Bà tên Flora nghĩa là Hoa; và bà rửa tội lấy tên là Maria, về thời*

ấy người Việt Nam có thể đọc thành ra **Mai Hoa.**”

Kết luận

Qua câu chuyện Mai Hoa Công Chúa, chúng ta xác định rằng, Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam đã có những bông hoa tươi đẹp dâng lên Thiên Chúa và làm đẹp lòng Người khiến sau một thời gian truyền giáo, hạt giống Công giáo sinh sôi nảy nở đủ để đến **năm 1659**, Giáo Hội chuẩn y việc thiết lập tại Việt Nam 2 Tông tòa, một ở Đàng Ngoài và một ở Đàng Trong.

Xét bối cảnh lịch sử trên, chúng ta có thể kết luận rằng vai trò của Công Chúa Mai Hoa đóng góp vào sự hình thành Giáo Hội Công Giáo trên đất nước Việt Nam không phải là nhỏ.

Mai Hoa Công Chúa quả là một trong những **hạt giống truyền giáo đầu tiên trên quê hương Việt Nam cách đây hơn 400 năm.**

Mai Hoa Công Chúa trên sân khấu kịch nghệ

Câu truyện về bà Công Chúa kiêu diễm Nhà Lê theo đạo Công giáo được nhà biên kịch nổi tiếng **Vi Huyền Đắc** soạn thành kịch với nhan đề **MAI HOA CÔNG CHÚA** dài 5 màn dàn dựng rất công phu. Có lẽ vì tính cách đa dạng và vĩ đại cũng như tính chất tôn giáo của nó, vở kịch ấy sau năm 1975 biến mất trên các diễn đàn thơ văn Việt Nam cũng như trên sân khấu trong và ngoài nước.

Từ một vở kịch gồm 5 màn (acts), mỗi màn gồm nhiều cảnh (scenes), chúng tôi dùng trí nhớ để viết cô đọng lại chỉ còn có một màn, một cảnh, trong khoảng khắc 25-30 phút, nên khó mà đưa khán giả đi vào các ngõ ngách lý thú của câu truyện... Dù sao, đây cũng là một phần bé nhỏ “**CÂY NHÀ LÁ VƯỜN**” góp vào buổi Văn nghệ vui Xuân của Cộng Đoàn CGVN Metuchen sẽ trình diễn tại Ukrainian Cultural Center, Somerset, New Jersey vào Chiều Thứ Bảy 29/01/2011.

Đọc xong câu truyện, bà con không thể không đi xem hoạt cảnh khắc họa một số những tình tiết của câu truyện trên.



Tô Uyên

*Thoảng đâu đây tiếng ai vừa gõ cửa,
Có phải em mùa xuân đã về không?
Em về đến với đôi má ửng hồng,
Với áo khoác của màu xanh trời biển.*

*Em về đến mang theo điều thánh thiện,
Mang tâm trạng của một kẻ xa quê,
“Rồi đâu đấy mùa xuân theo én về”
Có bài hát được viết lời như thế.*

*Các bạn ơi có nghe mùa xuân kể?
Nghe đất trời rung chuyển đón xuân sang
Nghe ngoài kia đông người bước vội vàng
Nghe lời gió trong tiết trời se lạnh?*

*Xin ít phút của chút thời gian rảnh,
Để cảm nhận cái thời tiết giao mùa,
Để quên hết những toan tính hơn thua,
Để chính mình lắng nghe mùa xuân đến.*

2/1/2010



Năm Mão Nói Chuyện Mèo

Phan Văn An

Mèo nhà là một phân loại trong họ mèo. Mèo là loại động vật có vú nhỏ, và thuộc loại ăn thịt với danh pháp khoa học là *Felis silvestris catus*. Người ta tin rằng tổ tiên trung gian gần nhất trước khi được thuần hóa của chúng là mèo rừng Châu Phi. Mèo nhà đã sống gần gũi với loài người ít nhất 9500 năm và hiện nay chúng là loài vật cưng, phổ biến nhất trên thế giới (theo google.com).

Chính vì mèo là con vật cưng, được loài người ưa chuộng nên trong cuộc sống của người Việt Nam, hình ảnh mèo cũng được thể hiện rõ ràng, nhất là qua văn chương bình dân.

Sau đây xin giới thiệu một ít câu ca dao, tục ngữ về mèo có liên quan đến cuộc sống của người bình dân Việt Nam.

Mèo là loại động vật ăn ít và không ăn vôi vàng, hấp tấp như các loại vật khác nuôi trong nhà. Vì vậy khi thấy một người, nhất là trẻ con lười biếng ăn uống, hay ăn uống chậm chạp, biếng nhác, người bình dân liền tưởng đến loại súc vật lười biếng đó để ám chỉ sự lười biếng của con người: ăn như **mèo**.

Hình ảnh mèo trong văn chương bình dân còn mang những ý nghĩa rất thâm thúy và nhiều lúc

đã được nhân cách hóa và gán cho những suy nghĩ, hành động như con người. Hình ảnh đó sẽ nhiều lần được nhắc tới trong bài này. Hai câu ca dao sau đây nói về sự phụ bạc của người chồng, khi đi xa đã lơ là với người vợ ở nhà rồi có những mối tình ngang trái khác, và người bình dân đã dùng hình ảnh con mèo để nói lên sự phụ bạc của người chồng bất trung:

*Anh đi đâu giục ngựa buông cương,
Mãi mê mèo mới quên vợ thương ở nhà.*

Kinh nghiệm của người bình dân, nhất là những người thích nuôi mèo, họ cho rằng nếu cho mèo dùng thức ăn mặn, mèo sẽ bị ghẻ lở. Chính vì vậy họ không cho mèo dùng những thức ăn mặn, có nhiều chất muối. Nhưng khẩu vị của mèo lại không thích đồ ăn nhạt, nhưng đành phải chấp nhận. Trong cuộc sống, nếu người ta không sống trong hoàn cảnh của người khác thì không thể thông cảm hoàn cảnh của người đó được: chưa bao giờ đau răng thì làm sao thông cảm được với những người đang bị nhức răng, chưa bao giờ bị tình phụ thì khó lòng thông cảm được với những người đang bị rắc rối về tình yêu. Không ở trong trung tâm cải tạo, làm sao hiểu nổi sự khổ cực, lo âu và thất vọng của người trong cuộc. Không vượt biển làm sao hiểu nổi sự nguy hiểm của những người vượt biên bằng đường biển. Nói chung, nếu chưa từng trải thì không thể thông cảm sâu sắc với những người đang sống trong hoàn cảnh của họ. Để nói lên sự thực này, người bình dân có lời khuyên rất chính xác:

Ăn nhạt mới biết thương mèo.

Người dân quê Việt Nam ngày xưa khi dựng vợ, gả chồng cho con cái thường có thói quen cưới hỏi người trong làng, cùng nơi sinh sống, theo quan niệm:

*Trâu ta ăn cỏ đồng ta,
Dẫu mà cỏ cụt cũng là cỏ quê.*

hoặc:

*Ta về ta tắm áo ta,
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.*

Quan niệm thông thường là như thế, nhưng cũng có những chàng trai thích phiêu lưu mạo

hiêm, nên cố gắng thoát ra khỏi “lê làng” đi xa hỏi vợ. Nếu may mắn chàng tìm được người vợ duyên sắc, trỗi vượt hơn những cô gái trong làng về mọi mặt thì đó là điều may mắn cho chàng. Nhưng nếu vì mù quáng trong tình yêu, chàng gặp phải một người vợ không hơn những cô gái trong làng thì thế nào cũng có lời chê bai, nhiều lúc mỉa mai và dân làng dám to gan so sánh cô nàng ấy với một con mèo bị ướt mưa, luôn luôn run rẩy, co ro:

*Anh đi năm bảy dặm đèo,
Mà cưới con vợ như mèo mắc mưa.*

Ai cũng biết trong những gia súc nuôi trong nhà, thường không có loại nào thích loại nào, nhưng đặc biệt nhất là mèo với chó, không bao giờ đội trời chung, lúc nào cũng cắn xé nhau, luôn tìm cách khai trừ nhau. Không biết giữa anh em cộc chèo (anh em rể) đối xử với nhau thế nào mà người bình dân khi nói về tình cảm của họ đã dám ví như chó với mèo. Lối so sánh này thật quá đáng và không thành thật. Trong thực tế, tình cảm giữa anh em cộc chèo nhiều khi còn thắm thiết, đậm đà hơn những mối tình anh em khác:

*Anh em rể như ghé ba chân
Anh em cộc chèo như mèo với chó.*

Trong công việc buôn bán, làm ăn, việc buôn gian bán lận là chuyện thường xảy ra trong giới thương trường. Sự lọc lừa, gian xảo, trá trở khó lòng tránh khỏi. Để ám chỉ những sự gian trá này, người bình dân có những câu ca dao:

Treo đầu dê bán thịt chó.

hoặc:

Buộc cổ mèo, treo cổ chó.

Tán tỉnh, chọc ghẹo gái vị thanh niên, chưa trưởng thành là một thói đam mê của bọn sở Khanh. Nếu gặp con nhà lành thì bọn sở Khanh sẽ làm tới, đưa lời ong bướm tán tỉnh, dụ dỗ. Nhưng nếu gặp những người con gái điêu ngoa, mạnh dạn thì họ sẽ không để cho bọn chúng lộng hành, trái lại sẽ bị phản đối bằng những

lời lẽ đấng cay, chua chát. Chúng ta hãy nghe lời chống đối của một cô gái trẻ tuổi với một sở Khanh muốn lợi dụng để làm chuyện mèo mả:

*Bầu non ong đút nó eo,
Tuổi tôi còn nhỏ, mả mèo gì đâu.*

Trong tập thể, cũng như trong gia đình, không phải luôn luôn tâm đồng ý hợp, cùng nhau chấp nhận ý kiến, quan niệm của nhau, nhưng thường xảy ra những sự chống đối, bất đồng quan điểm. Vì thế thường sinh ra cãi vã và nhiều lúc có nhiều lời qua tiếng lại tạo ra một bầu khí lục đục. Câu ca dao sau đây nói lên sự lục đục đó trong một tổ chức, một gia đình:

Cắn nhau như chó với mèo.

Khoe khoang, tự cao, tự đại, chủ quan là khuynh hướng thường có nơi mỗi người. Nhưng có nhiều người thái quá, lúc nào họ cũng chủ quan, cũng nghĩ rằng nếu ra tay thì chắc chắn phần thắng sẽ về mình và coi thường đối phương. Để cảnh cáo những người quá chủ quan như vậy, tục ngữ có câu:

Chẳng biết mèo nào cắn cổ mèo nào.

Trong việc tình duyên, có nhiều cô gái rất tốt số, lọt mắt xanh nhiều anh chàng, có lắm kẻ đón người đưa, nhiều người tỏ tình và muốn tiến bước tới việc hôn nhân, chẵn gối. Trong lúc đó có những cô gái cùng trang lứa, nhiều lúc nhan sắc cũng mặn nồng, nhưng duyên số hẩm hiu, không được nhiều người lui tới. Phận nữ nhi, phong tục, tập quán, lễ giáo không cho phép người nữ nhi làm gì khác được, sáng chiều họ chỉ suy nghĩ và lo cho số phận hẩm hiu của mình và bày tỏ nỗi lòng qua những câu thơ tràn đầy thất vọng:

*Chiều chiều lo bảy lo ba,
Lo cau trở muộn, lo già hết duyên.
Còn duyên anh cưới con heo,
Hết duyên anh cưới con mèo cụt đuôi.*

Nghi ngờ là bản tính tự nhiên của con người, nhưng có nhiều người quá đa nghi: việc gì xảy ra họ cũng nghi ngờ, không bao giờ tin tưởng ở

người khác, không bao giờ tin tưởng những gì họ không thấy, đúng là loại người cứng lòng:

*Chó già ăn vụng cá khô,
Ông chủ không thấy, đổ hồ cho mèo.*

Khi nuôi các súc vật trong nhà, người bình dân Việt Nam không nghĩ đến thú giải trí như trong xã hội văn minh hôm nay. Họ nuôi mèo, nuôi chó đều có những mục đích riêng. Theo thói quen, phong tục tập quán của người Việt Nam, chó mèo ngoài những mục đích thiết thực như giữ nhà, bắt chuột, thịt mèo, thịt chó còn là món ăn ngon miệng của người dân Việt Nam qua mọi thời đại:

Chết tiếng trống, sống đời chó.

Và đây là công dụng thực tiễn của việc nuôi chó mèo:

Chó giữ nhà, mèo bắt chuột.

Theo quan niệm của Nguyễn Công Trứ thì:

*Vòng trời đất dọc ngang, ngang dọc,
Nợ tang bồng vay trả, trả vay*

*Chí làm trai Nam, Bắc, Đông, Tây
Cho phí sức vầy vùng trong bốn bể.*

Và đó cũng là mẫu người nam nhi mà phái đào tơ liễu yếu mơ ước. Nhưng thực tế nhiều lúc lại phũ phàng. Có nhiều nhi nữ đã than thở khi gặp ông chồng ngày ngày chỉ biết quanh quẩn trong nhà, ru rú xó bếp, cậy nhờ vợ, quanh quẩn bên bếp mun như những con mèo nhát đảm:

*Chồng người đi ngược về xuôi
Chồng tôi ngồi bếp sờ đuôi con mèo.*

hoặc:

*Chồng người vác giáo săn beo
Chồng em vác đũa săn mèo khắp mâm.*

Trong cuộc sống, nhiều lúc người ta không thể trực tiếp nói thẳng hoặc chửi bới trực tiếp vào những người họ không thích, nhưng thường hay xử dụng cảnh: “giận cá, bầm thớt,” hoặc nói bóng, nói gió để làm cho đối phương thấy sự phản đối:

Chửi chó, mắng mèo.

Khi nói đến văn chương lãng mạn, người ta thường nghĩ đến những tác phẩm sau nhóm Tự Lực Văn Đoàn như Nửa Chừng Xuân, Đoạn Tuyệt, v.v... Nhưng thực tế lãng mạn đã bàng bạc trong văn chương bình dân. Quả thế, đọc văn chương bình dân, nhất là phần ca dao, chúng ta gặp những câu, những bài ca dao rất trữ tình, chẳng hạn:

*Chuột đi rúc rích trong rương,
Anh đi cho khéo, đừng giương má hay.
Má hay má hỏi đi đâu,
Con đi bắt chuột cho mèo con ăn.*

Sống trong xã hội phong kiến, nhất là theo tục lệ cưới hỏi ngày xưa, người con trai trước khi muốn cưới cô gái của một nhà nào đó làm vợ phải sống một thời gian “làm rể”, giống như tập tành, luyện tập, chịu những luật lệ khe khắt của gia đình nhà vợ tương lai cả về giờ giấc, ăn uống, nhiều lúc cả việc đi lại, tiếp xúc. Của ăn, thức uống cũng không được của ngon, vật lạ mà chỉ là cơm thừa, canh cặn. Mấy câu ca dao sau đây cho chúng ta thấy rõ hoàn cảnh đó:



*Công anh làm rể đã lâu,
Chỉ ăn cơm hớt vớt đầu cá khô.
Bao giờ anh lấy được cô,
Cơm hớt phân chó, đầu rô phân mèo.*

Rõ ràng là trong thời gian tập làm rể, thực phẩm của chàng chỉ là thực phẩm của chó, mèo.

Thời đại nào, chính thể, chế độ nào cũng có bè phái, phe nhóm, cũng có nạn “con ông cháu cha” tạo ra sự bất công trong xã hội. Hiện tượng này không phải chỉ mới xuất hiện trong xã hội khoa học tân tiến ngày nay. Sự thấp cổ, bé họng của người cô đơn, yếu thế đã được thể hiện qua tiếng nói của người bình dân, qua tục ngữ, ca dao:

*Cop vô heo bự chẳng sao,
Mèo tha miếng thịt xôn xao cả làng.*

Đúng thế, việc hối lộ, tham nhũng là một con bệnh của thế giới hôm nay. Lớn ăn lớn, nhỏ ăn nhỏ. Đối với quan chức của nhà cầm quyền, việc tham nhũng hối lộ thường được bao che và thường được im hơi lặng tiếng, không bị truy tố trước pháp luật. Trái lại người dân thấp cổ, bé họng nếu có biết cũng phải câm miệng. Nhưng ở cấp thường dân, nếu có vi phạm về công quỹ, dầu giá trị chẳng bao nhiêu cũng bị pháp luật trừng trị.

Trong cuộc sống tình cảm, ghen tương là chuyện bình thường. Chính ca dao, tục ngữ cũng xác định điều đó:

*Ớt nào là ớt chẳng cay,
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.
Vôi nào là vôi chẳng nồng,
Gái nào là gái có chồng chẳng ghen.*

Nhưng có nhiều bà vợ, ông chồng lại ghen tương quá đáng. Chuyện gì xảy ra dù lớn bé, có hay không họ cũng có thể ghen tương được cả. Để diễn tả sự đa nghi này, ca dao viết:

*Ghen chi ghen lạ ghen lòng
Mèo đi bắt chuột đừng mừng cũng ghen.*

Chúng ta hãy nghe lời than vãn của một cô gái đem lòng yêu thương với một gã đàn ông đã có gia đình. Nàng không quản ngại đường dài, sông sâu, núi cao, nhưng ngặt một nỗi chàng đã có “mèo” luôn luôn canh cánh bên lòng.

*Hàm Luông sông sâu sông cả,
Em thương anh nhiều mà chẳng dám theo
Thương anh đâu quản hiểm nghèo
Ngặt vì một nỗi (anh có) con mèo theo sau.*

Nói về sự quan hệ giữa trai gái hoặc những mối tình vụng trộm giữa những người đàn ông và đàn bà đã có gia đình, nhưng còn thích đèo bồng, người bình dân có những nhận xét rất tinh vi và những lời khuyên rất chính xác. Họ đã dùng hình ảnh “rom” là một chất liệu rất dễ bắt lửa để nói lên sự gần gũi giữa hai phái tính, nếu không cẩn thận, không giữ khoảng cách thì sẽ khó lòng giữ được trong sạch. Người bình dân còn quả quyết nếu con mèo không muốn ăn

vụng thì không cần đi đêm, cũng như người đàn ông hoặc đàn bà nếu không có tình ý riêng thì không cần giao du, gặp gỡ:

*Lửa gần rom không cháy cũng trộm trộm,
Mèo không ăn vụng đi đêm làm gì.*

Tự cao, tự đại cho mình hơn người là bản tính tự nhiên của con người. Nhiều lúc xét về khả năng, về kiến thức thì bản thân chẳng hơn ai, nhưng vì bản tính “nô” nên thích khoe khoang, thích làm ra vẻ bậc thầy không ai hơn mình. Để nói về những người có thói xấu đó, người bình dân đã so sánh họ với loài mèo, chuột:

*Mèo thì khen mèo dài đuôi
Chuột cậy mình nhỏ dễ chui dễ lòn.*

Theo quan niệm của Nho Giáo, khi đã lập gia đình rồi nếu được hạnh phúc, sung sướng thì hưởng, còn nếu có bất hạnh khổ đau thì cũng phải cắn răng chấp nhận chứ không có lý thân hoặc ly dị như trong xã hội hôm nay. Nếu một người vợ bị chồng bỏ hoặc ngược lại thì xã hội cho rằng người đó chẳng tốt lành gì mà chỉ là loại người đáng bị xã hội ruồng bỏ. Người bình dân đã đưa hình ảnh con mèo bị cắt tai, chỉ những con mèo dữ, phá phách, biếng nhác mới bị cắt tai, chứ mèo hiền không phải chịu hình phạt đó. Người đàn bà, con gái cũng vậy, khi đã lập gia đình, nếu là gái chính chuyên, biết chu toàn bổn phận làm vợ và làm mẹ, làm dâu thì chắc chắn được chồng yêu thương, gia đình nhà chồng quý mến và có cuộc sống hạnh phúc. Trái lại nếu lẳng lơ, biếng nhác, không chu toàn bổn phận thì một ngày nào đó cũng sẽ bị chồng cũng như gia đình nhà chồng ruồng bỏ, khinh chê:

*Mèo lành ai dễ cắt tai
Gái kia chồng rầy khoe tài làm chi!*

Tứ đức là bốn đức tính cần thiết của người con gái đời xưa: công, cung, ngôn, hạnh. Đi hỏi vợ cho con cháu, các cụ thường tìm những cô gái có tứ đức vẹn toàn. Nhưng không phải luôn luôn được như thế. Có nhiều người gặp phải người vợ không có tứ đức mà có thể chỉ là tứ quái - ngòi lê mách lẻo, cờ bạc, chuyện tình lẳng nhăng, lười biếng - hay suốt ngày không

biết dọn dẹp nhà cửa mà chỉ ru rú trên giường, giống như một xác không hồn. Trước hình ảnh đó, người bình dân không tiếc lời mỉa mai:

*Mèo nằm bô lúa khoanh đuôi,
Vợ anh đẹp lắm đuôi ruồi không bay.*

Cha ông chúng ta thường nói: “họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai”. Cùng một quan niệm đó, người bình dân cho rằng những điều bất hạnh khi đã xảy đến thì thường đến dồn dập. Họ dùng hình ảnh con mèo đang bị tật nguyên thì lại bị chó rượt đuôi vì nó không được bình thường, khỏe mạnh như những con mèo khác chạy thoát khỏi nanh vuốt của những con chó hung dữ:

Mèo què phải trận chó đòi.

Sống trong xã hội phong kiến, cảnh ở rể làm dâu, cảnh mẹ chồng nàng dâu là chuyện thường tình. Hầu như đây là một chuyện trả thù. Mẹ chồng trước đây đã bị đày đọa khổ cực khi làm dâu thì nay có con dâu, bà hầu như muốn đổi xử lại để trả thù lúc bà chịu cảnh này trước đây. Thêm vào đó, chị em của chồng cũng vào phe với mẹ chồng để gây thêm khổ cực, tủi hổ cho nàng dâu. Thấy được cảnh trở trêu đau buồn ấy, người bình dân liền tưởng đến cảnh mèo chuột là hai loài vật không bao giờ đội trời chung:

*Mẹ chồng đối với nàng dâu,
Như mèo với chuột, thương nhau bao giờ.*

Người dân quê Việt Nam, đa số ít cấp sách đến trường, cuộc sống của họ chỉ dựa vào những kinh nghiệm và truyền miệng. Người ta cho rằng nếu một nhà nào đó tự nhiên có mèo đến nhà thì gia đình đó sẽ nghèo khó, trái lại tự nhiên có chó vào nhà thì sẽ hên và họ truyền khẩu cho nhau, lâu dần trở thành phổ quát trong dân gian và người ta tin như thế:

*Mèo đến nhà thì khó,
Chó đến nhà thì hên.*

Nói về những câu ca dao, tục ngữ về mèo thì còn rất nhiều, nhưng xin tạm ngưng nơi đây và hẹn gặp lại năm mèo trong tương lai.

New Jersey, 28/11/2010



Ẩn danh

Hơn mười năm sống xa nhà
Mấy mùa nắng táp, sương pha mái đầu,
Quản chi gian khó, dãi dầu,
Tù đày, tủi nhục, Ba đâu sá gì
Rồi ngày Ba trở về đây,
Gia đình sum họp, vui vầy, ấm êm.
Công cha con chẳng hề quên,
Hẹn lòng nghĩa trẻ, ơn đền nay mai,
Trách mình tất bật tháng ngày,
Nên câu chữ Hiếu, chưa đầy đã vơi,
Nhìn Ba ngon giấc ngủ say,
Sau ngày mệt nhọc “kéo cày nuôi con”
Tính Ba không thích món ngon,
Dành phần cho vợ cho con dư đầy
Ngày nghỉ Ba thường trồng cây,
Bón hoa, tưới kiếng trồng đầy cả sân,
Tối đến vui vẻ hàn huyên,
Với con, với vợ, anh em trong nhà.
Rồi Ba đọc báo, ngắm hoa,
Đôi khi tiếp khách chuyện trò mê say
Thơ con Ba bảo chưa hay,
Ý chưa súc tích, giải bày chưa sâu.
Ba ơi! Con nhớ mãi câu:
“Làm người phải đứng ra người đó con.”
Làm người phải có nghĩa nhân,
Đó là Trí, Tín, chuyên cần tu thân.

*(Nhân dịp lễ giỗ Bác Nguyễn Thái Quán -
Ngày 11 tháng 12)*



Người Tù Không Ăn

Tôn Thất Đàn

Con người ta vừa sinh ra khỏi lòng mẹ, ai cũng phải cất tiếng khóc chào đời! Chúng tỏ rằng cuộc đời này chẳng có gì là sung sướng cả? Vì thế Đức Phật đã bảo: “Đời là bể khổ”. Nhưng khổ thì cũng vừa phải thôi, chứ sao cuộc đời tôi lại phải khổ nhiều như thế này! Ông Trời có bất công xử tệ với tôi không? Nói về cuộc đời của tôi thì nhiều lắm, có thể viết thành một cuốn truyện dài. Tuy nhiên, để ngắn gọn tôi xin trích ngang một đoạn để kể về hai lần tù tội của đời tôi trong hai giai đoạn vừa qua, dưới chế độ bạo tàn của Cộng Sản cho quý vị độc giả nghe.

Người ta thường nói: “Họa vô đơn chí”. Đúng thế, cái sự rủi ro không bao giờ đến với mình một lần thôi đâu! Đó là trường hợp của tôi: Lần thứ nhất, “Mùa Hè đỏ lửa” năm 1972. Sau khi tỉnh Quảng Trị bị thất thủ vào tay Cộng Sản Bắc Việt, đơn vị tôi là chiến xa M.48 phải rút về tại Cầu Dài (trên Đại lộ kinh hoàng) để di tản vào Mỹ Chánh. Vì chúng tôi là Thiết Giáp, “minh đồng da sắt”, nên được lệnh phải đi sau cùng để chặn đứng mọi sự truy kích của địch quân. Vì thế, khi đến Cầu Dài, Chiến xa M.48 của chúng tôi không thể nào lội qua sông được, (vì cầu đã bị phá sập) chúng tôi đành phải bỏ xe, chạy bộ để vào Huế. Nhưng vì lực lượng của đối phương mạnh gấp bội phần, hơn nữa bị lâm vào trận địa pháo và địch quân bao vây tứ bề. Đến khi chạy đến đê Cù Hoan thuộc Huyện Hải Lăng (Quảng Trị) chúng tôi liền bị một đơn vị của đối phương phục kích. Chúng chia súng AK vào chúng tôi và bảo: “Hàng sông, chống chết”. Khi đó đơn vị cũng đã tan rã rồi, chúng tôi đành phải đưa hai tay lên đầu hàng thôi! Đó là vào sáng ngày 2/5/1972 ngày mà tôi bắt đầu

bước vào cuộc đời “tù binh” đầy gian nan và nhiều nước mắt!...

Đầu tiên, chúng tập trung chúng tôi vào một ngôi làng (sau này tôi biết đó là làng Trung Đon, Quảng Trị). Đợi đến khi trời tối, chúng mới trói thúc ké hai tay tôi lại và cột dính chùm với nhau cùng những tù binh khác, và cứ thế chúng đưa chúng tôi đi bộ rông rã hơn một tháng trời mới ra đến Hà Nội. Cứ ban ngày thì nghỉ, nằm dưới những rùng cây già để tránh máy bay Mỹ ném bom, đêm xuống thì lại tiếp tục đi. Ngày này qua ngày khác, ăn uống thì không có gì, ngoài mỗi bữa chúng phát cho mỗi người hai tép lương khô của Trung Cộng ăn cầm hơi, uống nước suối để đi đường. Không bao giờ nấu nướng gì được vì sợ lộ mục tiêu, máy bay Mỹ sẽ ném bom xuống. Vì lo sợ chúng tôi trốn chạy, nên chúng lột giày chúng tôi ra hết, và bắt chúng tôi đi chân không, nên người nào người nấy chân căng đều bị ứa máu te tua! Phần thì ăn uống không có gì, phần thì uống nước suối, và bị muỗi rừng đốt, nên nhiều người bị bệnh sốt rét và kiết lỵ, chết rơi rớt dọc đường rất nhiều! Hồi đó tôi không ngờ địch quân lại đưa chúng tôi ra giam giữ tại Cao Bắc Lạng đâu. Tôi nghĩ rằng, chắc chúng chỉ đưa chúng tôi vào một “mật khu” nào đó của chúng mà thôi. Ai ngờ, sau một tuần lễ đi đến Quảng Bình, chúng bèn thanh lọc ra những sĩ quan có cấp bậc từ chuẩn úy trở lên đều phải tiếp tục đi ra Hòa Lò (Hà Nội) hết. Ra đến Nghệ An, chúng bắt buộc mỗi người chúng tôi phải cùi thêm sau lưng một bao gạo 25 ký để ăn dọc đường cho đến tận Hà Nội. Vì những bao gạo đó mà suýt nữa tôi đã bỏ mạng ở thành phố Vinh rồi! Số là đoàn tù binh của chúng tôi đông lắm, mà người nào cũng có cùi gạo trên lưng. Khi đó gặp lúc máy bay Mỹ ra ném bom miền Bắc, bay ngang qua trường chúng tôi là đoàn “dân công”, một chiếc F.5 liền sà xuống rất thấp trên đầu, khiến tôi nhìn thấy được cả viên phi công nữa. Khi đó chúng tôi biết rằng thế nào cũng sẽ bị ăn bom chết rồi, bèn liều mình đưa hai tay quơ qua quơ lại làm dấu đại vậy thôi. Không ngờ, chắc viên phi công đó đoán biết chúng tôi là đoàn “tù binh” nên không đánh bom nữa và bay thẳng ra hạm đội. Còn

những tên cán bộ áp giải chúng tôi quá sợ hãi trốn đầu mất tiêu. Sau khi máy bay qua rồi, chúng mới lộ mặt ra điểm danh chúng tôi lại, rồi tiếp tục giải chúng tôi ra tới Hà Nội.



Đúng 30 ngày sau (2/6/1972) chúng tôi đến Hỏa Lò (Hà Nội). Tôi nghĩ rằng chắc phải nằm ở đây với tù binh Mỹ rồi! Nhưng không, mới tờ mờ sáng hôm sau, chúng phân phát cho mỗi người chúng tôi một vắt cơm có muối ở trong ruột, và ra lệnh tất cả đều lên xe môlôtova trực chỉ hướng Tây Bắc mà lên đường. Qua khỏi cầu Long Biên (sông Hồng), vượt rừng núi Tây Bắc cho gần đến chiều tối mới địa điểm cuối cùng giam giữ tù binh. Đó là làng Thất Khê (thuộc tỉnh Lạng Sơn) mà đối phương đặt tên là trại T.H. Đặc biệt vùng này dân địa phương hoàn toàn là dân tộc Tày, nằm sát bên bờ sông Kỳ Cùng. Ở đây thì đành chịu thôi, không biết đường đâu mà vượt ngục. Ra ngoài mà gặp người Tày thì họ cũng bắt và giao lại cho trại tù thôi. Suốt ngày chúng tôi cứ ở trong bốn bức hàng rào, mỗi lần nghe báo động có máy bay Mỹ đến là tất cả đều xuống giao thông hào ẩn núp theo lệnh của trại.

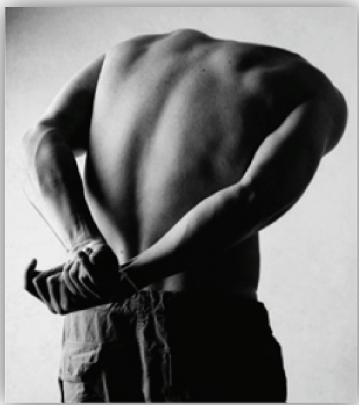
Thú vị nhất là những chiều nắng ấm, chúng tôi được trại hướng dẫn cho ra tắm ở bờ sông Kỳ Cùng. Đặc biệt giòng sông này có hai màu nước: giòng bên kia bờ là nước đục, còn bên này bờ của chúng tôi thì nước trong. Riêng tôi nghĩ rằng: Biết bao giờ tôi mới gặp lại được gia đình? Chắc “ngàn năm mây bay” phải ở lại nơi xứ này rồi! Cho nên chúng tôi thường nói đùa

với nhau rằng: “Bao giờ hai giòng nước này hòa thành cùng một giòng nước trong, thì chúng tôi mới được về”! Mà thật vậy, không hiểu sao qua năm sau (1973), một buổi chiều chúng tôi ra bờ sông tắm thì bỗng nhiên thấy cả giòng sông Kỳ Cùng nước trong xanh vắt một màu. Chúng tôi mừng quá, không biết hiện tượng gì đây? Chắc lời nguyện của chúng tôi được thần linh báo ứng? Đúng thế, khoảng một tháng sau chúng tôi được nghe tin trên loa phóng thanh của trại là Hiệp Định Paris được ký kết, chấm dứt chiến tranh, đó là ngày 27/1/1973, và chúng tôi sẽ được “trao trả tù binh”. Chúng tôi mừng quá đến rơi cả nước mắt. Sau đó chúng tôi chờ đợi mãi cho đến tháng 3/1973 chúng mới đưa chúng tôi về Hà Nội để chuẩn bị “trao trả tù binh”. Riêng tôi thì chỉ còn hai ngày nữa là hết hạn “trao đổi tù binh”, thì tôi mới được đưa đến trao trả tại bờ sông Thạch Hãn (Quảng Trị). Đó là ngày 23/3/1973, cái ngày mà nó đã ăn sâu vào tâm khảm tôi đến chết vẫn không bao giờ quên. Chúng tôi có mặt bên bờ Bắc sông Thạch Hãn đã hơn một tuần lễ nay để chờ đợi được gọi tên trao trả qua bên bờ Nam sông Thạch Hãn. Ngày nào tôi cũng sống trong sự hồi hộp lo âu, không biết mình có được trả về hay không? Có nhiều người đến giờ phút chót vẫn không được trao trả theo Hiệp Định Paris, vì bị đối phương lật lọng. Thế rồi, vào một buổi sáng đẹp trời ngày 23/3/1973 ấy, tôi được trưởng đoàn “trao trả tù binh” của đối phương gọi lên cùng một số anh em tù binh khác, cho biết rằng hôm nay chúng tôi được “trao trả tù binh”. Thật không bút mực nào tả xiết nỗi sự vui mừng của chúng tôi trong lúc này. Riêng tôi vì quá mừng mà suýt nữa phát khóc trước sự chứng kiến của đối phương, nhưng tôi cố gắng nén lệ vào lòng, để dành khóc với thân nhân của mình đang ngóng chờ bên kia bờ sông Thạch Hãn!

Thật vậy, khi chiếc cano đưa chúng tôi từ bờ Bắc cập bến bờ Nam sông Thạch Hãn, tôi nhận thấy có rất nhiều quân nhân các cấp ra đón tiếp, kèn trống nổi lên khúc ca khai hoàn, trong đó có bà con thân hữu của tôi đã có mặt ở đây suốt cả mấy tuần nay nhưng chẳng thấy bóng dáng tôi đâu? Nhất là bà mẹ già của tôi, ngày nào

cũng lặn lội từ đèo Hải Vân (Lãng Cô) ra đến Quảng Trị để chờ mong gặp được đứa con trai trở về từ cõi chết! Đến ngày hôm nay bà mẹ của tôi mới được thỏa lòng mong đợi. Mẹ tôi đã ôm con trai của bà vào lòng và khóc nức nở trong sự vui mừng! Riêng tôi, có cảm tưởng rằng như mẹ tôi đã tái sinh tôi ra lần thứ hai.

Thế rồi, qua một thời gian ngắn ở “Trung Tâm An Dưỡng”, tôi lại được trở về đơn vị cũ phục vụ như hồi trước. Cấp bậc và chức vụ vẫn như xưa, không có gì thay đổi. Tôi tưởng rằng cuộc đời tôi rồi đây sẽ lên hương, vì tôi sẵn sàng chiến đấu và phục vụ lại quân đội cho đến cùng. Nhưng than ôi! Chữ “nhưng” quái ác này đã làm cho cuộc đời tôi lại phải vào tù một lần thứ hai nữa!...



Đó là ngày 30/4/1975. Sau khi miền Nam bị bực tử, đối phương một lần nữa lại bắt tôi trình diện để đi “lao cải” tức là đi ở tù lần thứ hai! Lần này chúng giam tôi hơn 6 năm vì cái tội “ngoan cố”, đã được “trao trả” về rồi mà vẫn còn tiếp tục đánh phá chúng. Ấu cũng là số phận thôi!

Trong suốt hơn 6 năm trời ở tù lần thứ hai này, tôi đã phải trải qua rất nhiều trại từ Bình Thuận ra đến Tuy Hòa (Phú Yên). Trại giam cuối cùng của tôi là “trại A.30” (ở Thạch Thành, Tuy Hòa). Qua nhiều trại, nhưng cái trại này do công an trực thuộc Bộ Nội Vụ quản lý, nên chúng hành hạ và bắt chúng tôi lao động rất khổ sở. Vì ăn uống thiếu thốn, mà lao động thì quá sức người, nhất là vấn đề thăm nuôi chưa

có, nên sức khỏe của hầu hết anh em tù “cải tạo” đều bị sa sút.

Cho đến một hôm, vào tháng 12/1978 chúng tôi nhận được lệnh cho phép viết thư về gia đình báo tin cho thân nhân được phép ra thăm nuôi, đồng thời cho gia đình biết địa điểm nơi đến gặp gỡ. Tôi cũng không ngoài ngoại lệ, liền viết thư báo tin cho vợ con biết để đi thăm. Khi vợ tôi nhận được thư thì mừng quá, vì lâu ngày không được gặp mặt, nhất là 3 đứa con rất nhớ Ba chúng nó, và tôi cũng vậy! Vì thế, “bà xã” tôi đã dặt dứu luôn cả 3 đứa con từ Phan Rang (Ninh Thuận) ra đến Tuy Hòa để thăm Ba. Khi ra đến nơi, vợ chồng, cha con gặp nhau rất mừng rỡ, thỏa lòng nhớ mong, tưởng rằng sẽ còn có ngày gặp nhau nữa! Ai ngờ!!!...Đó là lần cuối cùng tôi gặp đứa con trai đầu lòng yêu dấu của tôi!!! Số là, sau khi ra thăm nuôi xong, trên đường trở về, khi xe đò xuống đèo Cả (Nha Trang), xe bị đứt thắng, tài xế không làm chủ được tốc độ, nên cho xe húc vào thành núi làm cho trên xe chết 6 người trong đó có một đứa con trai đầu lòng của tôi. Còn vợ và hai đứa con còn lại của tôi đều bị thương rất nặng. Đứa thì bị gãy chân, đứa thì bị sứt trán. Riêng vợ tôi thì bị mê man bất tỉnh, tất cả đều được đưa vào bệnh viện Nha Trang. Còn đứa con trai đầu lòng bị tử nạn đó đã được một người bà con ở Nha Trang đưa về chôn cất tại quê nhà.

Tất cả những sự việc xảy ra đó, tôi ở trong trại hoàn toàn không hay biết gì hết. Sau khi ở quê nhà, thân nhân có báo ra cho “trại cải tạo” biết tình trạng bi đát của gia đình tôi như vậy, nhưng trại cũng đã dặt dứu luôn không cho tôi biết gì hết! Mọi người lo sợ tôi bị giao động tinh thần trong lúc này không có lợi cho bản thân, nên đều giữ kín không cho tôi biết. Sau đó một thời gian, có vài gia đình ở quê vợ ra thăm nuôi thân nhân, họ có cho bạn bè tôi biết, nhưng khi đến tai tôi thì mọi sự đã quá muộn! Chuyện xảy ra như vậy mà mãi 3 tháng sau tôi mới hay tin. Lòng tôi như rối bời, thân xác kiệt quệ. Mấy lần tôi đã ngã quy, tưởng không thể sống nổi. May nhờ bạn bè an ủi, giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần, tôi đã qua khỏi. Tôi quá đau buồn, và nghĩ rằng cuộc đời tôi sao cứ khổ mãi

thế này? Tôi liền lên trình bày hoàn cảnh bi đát của tôi cho Ban Chỉ Huy trại và xin phép được về nhà ít ngày để thăm gia đình. Nhưng làm gì có chuyện được phép về thăm nhà trong lúc này. Chúng bảo: “Ráng cải tạo tốt thì sẽ được về với gia đình.” Ôi! Thế nào là tốt? Đến khi nào thì tốt? Đối với tôi, tôi thấy chuyện đó rất mơ hồ và quá viễn vông, và mãi mãi sẽ không bao giờ tốt nổi với lũ Cộng Sản. Tôi nghĩ, riêng tôi chắc phải ở nơi rừng thiêng nước độc Thạch Thành này “mút mùa lệ thủy” rồi! Vì chúng đã xếp tôi vào loại “ngoan cố”, khó cải tạo, nên đã vào tù lần thứ hai.

Thế rồi, một hôm chúng tôi nhận được một tin vui do những người đến thăm nuôi cho biết là tất cả các Sĩ quan dưới chế độ cũ, ở tù trên 3 năm đều được đi định cư ở Mỹ cùng với gia đình. Tôi mừng quá, nhưng vẫn còn bán tín bán nghi, cho đến một hôm tôi được gọi ra thăm nuôi, nhưng chỉ có vợ tôi và bà mẹ già thôi! Máy con tôi, đứa thì ra đi vĩnh viễn, hai đứa còn lại thì vẫn đang còn nằm trong bệnh viện. Ôi! Tình Mẹ thật là bao la! Nghĩa vợ chồng thật là thắm thiết! Trong hoàn cảnh khắc nghiệt nào, người Mẹ bao giờ cũng nghĩ đến đứa con trai của mình. Trong đau thương, khó khăn nào, người vợ cũng chung thủy với chồng mình! Ôi! Tình yêu thật là cao cả và nhiệm mầu! Gia đình cũng cho biết tình hình như vậy, và khuyên tôi cứ hy vọng mà sống, và nhất là ráng giữ gìn sức khỏe, bảo toàn mạng sống để về sum họp với gia đình. Những lời vàng ngọc đó như một liều thuốc hồi sinh vực tinh thần chúng tôi dậy. Chúng tôi rất phấn chấn và sống trong sự hy vọng...

Người ta thường nói: “Tam thập nhi lập”, nghĩa là tuổi đời sung mãn nhất, tạo dựng nên được sự nghiệp huy hoàng nhất là ở độ tuổi từ 30 đến 40. Nhưng trong cái độ tuổi ấy của tôi, đều đã phải trải qua trong trại tù Cộng Sản từ Bắc chí Nam. Chúng vắt kiệt hết sức lực của tôi rồi! Đến khi về được với gia đình sau 7 năm trời tù tội thì thân tàn ma dại, sức khỏe đã mất hết rồi! Cộng thêm 10 năm ở tù ngoài đời nữa, (trong tù là trại tù nhỏ, ra ngoài đời ở VN là trại tù lớn) thì còn gì nữa là sức trai trẻ? Cả cuộc đời vừa

qua, tôi chưa làm một điều gì nên nổi để đền đáp công ơn sinh thành và sự hy sinh của Mẹ tôi. Đến khi có được điều kiện để lo cho Mẹ, thì Mẹ đã ra người thiên cổ. Hôm nay ngồi viết những dòng này như một nén hương lòng kính dâng lên Mẹ, con luôn luôn nhớ về Mẹ và rất biết ơn Mẹ! Con rất hối hận vì chưa làm tròn được bổn phận hiếu thảo của một thằng con trai đối với Mẹ. Xin Mẹ hãy tha thứ cho con, và xin Mẹ phù hộ cho gia đình con, cũng như cháu chắt của Mẹ được mọi sự an lành!



Viết đến đây vì quá xúc động! Tôi không tài nào viết tiếp được nữa! Nếu những dòng chữ này vô tình lọt vào mắt những bạn nào đã từng bị bắt làm tù binh, ở chung cùng trại T.H. (Lạng Sơn, năm 1972–1973), hoặc những bạn nào đã từng ở tù “cải tạo” cùng với tôi tại trại A.30 (Thạch Thành, Tuy Hòa, 1975–1981), nếu được, thì xin liên lạc với tôi qua số điện thoại: (908)810–8057 hay gửi Email đến tonthatdan@yahoo.com.

Chúng ta cùng nhau hàn huyên tâm sự, để ôn lại những kỷ niệm đau thương trong cuộc đời trầm luân và ô trọc này! Mong vậy thay!



Tết...

của người tía hương

Vũ Trà My

... Mai là ngày 30 Tết rước ông bà. Ở vùng này rất nhiều chợ Việt Nam, nhưng chợ ngay khu thương xá Việt Nam cuối ngày thứ sáu, thì đông đúc người mua sắm quá thể. Ngoài chợ, họ giăng những hàng rào bằng dây để phân biệt các lô hàng bán hoa, bán bánh mứt. Parking trước chợ kín mít những xe là xe. Cô phải lái xe đi nhiều vòng mới kiếm nổi một chỗ đậu xe. Trong chợ, các bà nội trợ tất bật với xe đẩy lên xuống chen nhau giữa các lane hàng hoá. Chỗ hàng thịt cá đông nghẹt người sắp hàng chờ đến lượt mua. Hàng rau quả, trái cây, bánh mứt, kẹo, rượu...cũng người là người ! Chăm tờ giấy ghi chép cô đi vào hàng đồ khô trước... miến, bóng da heo, măng khô, kim châm, mộc nhĩ, ớt bột mỗi thứ một gói. Tiện thể cô sang lane bên cạnh chỗ bán hàng mã, tuy lane này hơi vắng người. Nhang, đèn, giấy liên còn đầy, nhưng cô chậm chân mất rồi khi nhìn các hộc đựng giấy tiền vàng bạc trống trơn. Năm nay coi bộ kinh tế lộn xộn quá, con cháu lo ông bà coi âm phải xài nhiều tiền, nên hào phóng mua Dollar vàng mã hơi nhiều chãng, vì thế gian hàng này bán mau hết hàng. Cô đành phải chờ người ở chợ bỏ thêm tiền vào hộc bán để cô lựa mua.

Ngoài trời lạnh quá mà vào chợ người đông, hơi người hùng hực khiến bầu không khí trở nên ám áp vô cùng. Mới có hơn 5 giờ chiều một chút, mà ngoài trời đã tối sẫm. Cô vào hàng thịt lựa miếng thịt bắp đùi đồ au, miếng thịt ba chỉ da mỏng ít mỡ, và cái chân giò tròn trĩnh của đùi sau. Tiện tay cô bóc thêm một hộp

tôm càng xanh loại kingsize và một bọc tôm trắng size medium. Vào chỗ bẻ cá, cô lựa con cat fish vừa bự vừa mập đang bơi lội trong hồ để mua. Cô nghĩ con này mà kho chung với thịt bắp đùi, nước dừa xiêm tươi thì cô mới bằng bụng. Có nồi thịt cá kho chung đem trứng luộc để dành ăn với bánh tét hoặc bánh chung thì phải điệu quá sức rồi. Thứ này cô để dành ăn lai rai, cúng xong sốt ra chứa vào từng container nhỏ cho vào ngăn đá, ăn bao nhiêu lấy ra hâm microwave, và ăn hoài hoài tới hạ nêu cũng không ngán. Bánh tét ăn với món kho phải đem thêm dưa giá, dưa cải hoặc củ kiệu, củ hành ngâm giấm thì mới nổi vị mà không ngán. Bởi vậy cô vào hàng rau mua thêm giá sống, gừng, cà rốt, hẹ, cải bắp thảo, bắp cải, cũng không quên lựa hai trái khò qua dài đều tròn trịa và hai trái dưa tươi đã gọt sẵn. Còn vụ muối dưa cải, chắc không xong, bởi đài khí tượng tiên đoán cả tuần sau không có ngày nào nắng ráo cả, chắc là cô không làm được dưa cải chua rồi. Vậy năm nay cô làm dưa giá xối và kim chi Đại Hàn thay thế vậy, 2 món này làm vừa lẹ vừa ngon. Qua hàng trái cây cô nhanh tay lựa trái dưa hấu loại không hạt tròn, bóng vỏ cuống xanh. Thêm mấy trái quít đường màu cam óng ả và mấy trái Táo đỏ bóng lưỡng.

Năm nay công việc làm của cô bù đầu ngập mặt, làm sao mà cô có thời gian gọt tía để làm củ kiệu, củ hành nổi. Thôi thì cô lấy đỡ một hủ củ kiệu của Thái Lan đang bày bán sẵn vậy. Nhớ năm rồi cô làm việc part time có nhiều thời gian, trời lại nắng ráo. Cô trở tài làm củ quả ngâm giấm rất khéo. Cô làm kiệu chua, củ hành, rồi còn mua thêm củ cải trắng, cà rốt, đu đủ xanh để tía bông hoa, chim bướm chen vào hủ kiệu hành trước khi ngâm giấm, coi vừa đẹp lại ăn thật ngon! Khiến ông chồng cô kéo bạn nhậu đến nhà ăn tân niên khoe liền mấy keo kiệu hành này...và cô sướng ran lên khi nghe họ khen tẩm tít. Ít nhất nếu cô không được phần dung nhan, thì cũng nên có mấy phần kia kéo lại để bù đắp chứ?

Từ mấy ngày trước, cứ tranh thủ mỗi chiều tối đi làm về cơm nước xong, cô lau chùi, quét tước nhà cửa, bàn thờ ông bà. Lư hương, chân

đèn, mâm cỗ bông cô đã chùi sáng loáng. Trên kệ chỗ bàn thờ cô dán liễn bằng giấy hồng đơn, chữ thảo mực tàu đen lánh. Hôm nay cô hoàn tất thêm bằng việc bày mâm trái cây. Dĩa quả từ chung xoài, dứa xiêm, đu đủ, trái sung, quít, táo đỏ, dưa hấu bánh tét, bánh ít, bánh in, bánh đậu xanh, trà hộp. Còn rượu tây, rượu vang thì cô sắp hàng dài dưới bàn thờ. Mâm trái cây của cô bày trên bàn thờ trừ dưa hấu quít và táo đỏ cô mua tại đây chứ còn các thứ quả khác toàn bằng mũ nhựa, thứ này cô mua ở chợ Bến Thành năm rồi khi về VN chơi. Chà! ai mà giả khéo hết sức nhìn không biết là đồ nhựa. Chứ mấy năm trước cô chưa biết mua loại trái cây nhựa này, cứ để gần tết là phải chạy đi tìm kiếm các chợ mệt nghĩ mà phải nhanh tay mới còn. Vật lộn với trái xoài Mễ đầy sơ. Mãng cầu sao mà giống trái bình bát hết sức. Dừa thì trái nhỏ xíu của Hawaii, đu đủ Mễ ăn lạt nhách, đắng mà bở rẹt. Dở như vậy, mà giá có rẻ đâu? Nội bốn loại chỉ chung cho đúng nghi lễ này thôi, cô đã phải mua gần 20 dolllar rồi, nhưng đâu có ăn được xong ba ngày tết là đem xuống vứt bỏ. Năm nay nhờ hoa quả trái cây nhựa của chợ Bến Thành, mà mâm trái cây của cô sáng choang lộng lẫy.



Còn về hoa tết. Tết năm nay đúng vào giữa mùa xuân của Mỹ. Tháng Chạp ta không nhuận nên hai cây đào trong sân của cô đã đậu bông rực rỡ. Cô cắt một nhánh đào trước sân, lựa cành bông búp đều đã nở lác đác những nụ đỏ hồng chúm chím cắm vào cái bình gốm giả sứ cổ cao. Cành đào

này hứa hẹn sẽ rực một màu đỏ ối vào sáng mừng một đây. Cô chỉ mua thêm một cặp cúc vàng và hai chậu Thủy Tiên ở chợ mà thôi.

Bánh tét, bánh ít, bánh chung cô đã đặt sẵn chỗ quen từ 29 tết, họ vừa giao cho cô đêm qua còn nóng hôi. Còn mứt thì cô chỉ mua một hộp mứt to đựng hai ngăn hình trái tim. Trong hộp mứt có nhiều ngăn, mỗi ngăn chứa một loại. Mứt củ cải và mứt bí trắng óng như dồi phần mịn màng. Mứt cà-rốt màu gạch mới, mứt dứa sợi

cong khiêu khích. Mứt thạch óng ả với nhiều màu xắt theo hình răng cưa, mứt cà-chua đỏ như son tàu. Mứt khổ qua thì họ tĩa lộng bông viên. Mứt gừng xắt chỉ làm mứt dẻo, rồi còn món mứt khế nữa với màu xanh thắm thiết như màu ngọc thạch nhìn khéo ời là khéo! Bỏ tiền ra mua giá thật phải chăng, mà có quá nhiều thứ mứt nhìn bắt mắt hết sức, tội gì mà cô phải hi hục làm chi cho mệt..đã vậy còn không được khéo và ngon nữa đâu.

Sáng ba mươi tháng chạp ngay vào ngày thứ bảy. Cô thức dậy từ sớm. Làm lặt vặt công việc vậy mà cũng kéo đến trưa. Chương trình là cô phải nấu cúng 30, và thức ăn cúng ngày mừng hai (vì ngày đó cô phải đi làm không nấu được). Mừng một thì cô cúng chay, thức ăn đã mua sẵn. Còn ngày mừng ba tiễn ông bà theo thông lệ cô chỉ luộc gà làm món miền, nên cũng dễ làm và nhanh không mất nhiều thời gian. Nồi cá thịt cùng trứng luộc kho chung đã xong. Cô còn làm thêm nồi giò heo hầm với măng, nồi khổ qua dồn thịt băm với bún tàu, nắm mè nước trong leo lèo, niêu tôm kho tàu nước gạch đỏ ối... Xong việc cô đến chỗ quen có giết mổ gà tại nhà, loại gà tơ lông vàng nuôi trong sân..kệ! Mắc hơn thứ gà công nghiệp làm sẵn chỉ vài ba Dollar thôi nhưng được một cái thịt dai, tươi ngọt thịt. Chiều nay cô nấu cháo kèm gói gà trộn bắp cải, rau răm để cúng rước ông bà.

Sáng 30 tết, cộng đồng Việt Nam tổ chức một cuộc diễu hành tại thành phố. Chồng cô đưa mấy đứa nhỏ đi xem diễu hành. Nghe mấy đứa nhỏ về kể lại có xe hoa lộng lẫy trên xe có cô hoa hậu áo dài Việt Nam vẫy tay chào. Có các hội đoàn, các hội sinh viên học sinh Việt ở các trường Trung, đại học tại đây lần lượt đi qua khán đài. Người Việt cùng người bản xứ chen nhau đi xem rất là đông và vui lắm. Nhưng riêng phần cô công việc cứ như núi, cô phải tất bật lo nấu nướng để cúng bái mấy ngày tết chứ rãnh đâu mà đi coi diễu hành..

Trước buổi cơm chiều ngày 30 tết, cô lễ mễ bày mâm cơm cúng rước ông bà. Ngoài cháo gói gà, Cô làm thêm vài món mà hồi xưa Cha chồng cô rất thích như Gói mực tôm thịt, cải bẹ

xanh xào với lòng gà, súp bong bóng cá gà tôm cua ... Cô kêu ông chồng đang say sưa xem football vào khẩn vái mời ông bà về....Thiệt là chán hết sức, cô thì hùng hục nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa tươm tất để đón tết, mà ông chồng cô cứ nằm ườn xem football, đã vậy miệng còn hò hét oai oái cổ võ...Quên mất giờ khắc thiêng liêng của ngày cuối năm khi hương hồn của ông bà cha mẹ hai bên sắp về chúng giám lòng thành của con cháu mình.



Cô chợt nghĩ từ lúc gia đình cô sang Mỹ định cư, chắc ông bà cha mẹ hai bên của cô phải chạy show khiếp đảm vì vừa mới được rước về sum họp với con cháu ở Việt Nam, ngôi chưa nóng chỗ đã phải bồng chổng nhau chạy lẹ vượt cả một đại dương qua đây theo tiếng mời gọi của cô rồi ..Đã vậy, đến nơi chưa kịp uống miếng nước thấm giọng đặng háng, ngó thấy mâm trái cây bằng nhựa của cô bày chắc là ngao ngán lắm ? Nhưng cô nghĩ ông bà cũng sẽ thông cảm cho cô thôi, bởi cái xứ lạnh lẽo và thời gian chạy đua với công việc như thế này, điều gì giãn tiện miễn được thì cũng nên miễn thứ. Người ta luôn nói “quý ở cách cho, chứ đâu phải ở của cho” ! Ở đây, tết nhất mà có được một bàn thờ tươm tất đầy đủ bộ lễ cho chuyện thành kính ông bà tổ tiên là điều đáng trân trọng. Cô nhớ lại thời mình còn đi học. Từ sáng sớm cô cúng ông bà vợ vàng, rồi đành phải để ông bà nhịn đói mãi đến chiều tối cô hết lớp học, chạy vội về cúng tiếp một mâm cơm nữa, nhưng toàn thức ăn mua sẵn togo

chẳng tươi ngon tinh khiết gì hết. Có năm kẹt quá cô đành phải mời ông bà sanwiches của McDonald's nữa đấy. Còn bàn thờ chung bày tết thì chẳng hề đầy đủ lễ bộ như sau này, khi cô đã đi làm. Công việc làm tuy bận bịu nhưng cô cũng sắp xếp được chuyện mua sắm chuẩn bị tươm tất, việc cúng bái ba ngày tết chính chu hơn.

Sáng mừng một là ngày cúng chay theo lệ gia đình chồng của cô từ xưa, cô tết bánh bằng dây cước, khoanh bánh rơi ra tròn đều đỏ óng màu chuối chín, còn mấy khoanh bánh đậu chay thì đậu đen trộn trong nếp nổi bật với nhân đậu xanh vàng đậm thật bắt mắt .Cô dọn lên chung với với dưa món chay. Cắt dưa hấu đỏ lịm không hột mời ông bà ăn tráng miệng.

Ngó lên bàn thờ mà cô ứa nước mắt nhớ lại cảnh tết sum họp đậm ấm của gia đình bên Việt Nam. Mừng một tết, với tiếng pháo nổ đi đùng ngoài ngõ. Nhà của cô rực rỡ hoa Mai vàng, có cô lẳng xăng thay áo dài mới cùng với anh chị em mừng tuổi chúc tết Bồ Mẹ, rồi nghe giọng Bồ từ tôn giảng dạy cho từng đứa con, và sung sướng nhất là phần nhận bao lì xì. Giờ sáng mừng một năm nay, may mà rơi vào ngày Chúa nhật nghỉ, nên cả nhà cô còn nằm nướng chưa thức dậy. Chỉ một mình cô thức sớm. Trời bên ngoài còn tối, sương còn nặng hạt nước đá trên thềm cỏ trước sân. Trong nhà thoang thoang mùi hương của hoa thủy tiên cộng với mùi khói nhang ngậy ngát....Cô nhìn lên bức ảnh của mẹ cô trên bàn thờ, cứ như nghe lời mẹ khen ..con gái mẹ giỏi lắm, và cũng như thấy được nụ cười đồng tình của bà mẹ chồng...Nói không phải tự hào chứ gần hai mươi năm định cư ở nước ngoài, cô chưa bao giờ chảnh mãng việc chuẩn bị tết nhất bao giờ. Dù chồng con của cô vô cùng thờ ơ với những ngày truyền thống này. Đối với họ chỉ có ngày Noel hay New Year mới thật sự là dịp lễ hội cho họ chờ đón háo hức mà thôi! Tết cũng như mọi ngày, nếu rơi vào dịp cuối tuần thì còn đỡ, nhưng nếu rơi vào ngày trong tuần thì cô là người vất vả lo toan nhất. Thức ăn phải nấu trước cả mấy ngày chuẩn bị ..cứ bỏ từng container ghi chú kỹ cho sáng trưa chiều của từng ngày cúng. Cứ đến

phiên mừng nào thì lôi từ ngăn đá tủ đông lạnh ra hâm microwave và bày lên cúng vội vã. Chưa tàn cây nhang thì đã hối ông bà uống chung nước súc miệng cho nhanh để cô còn cất dọn và tranh thủ lái xe trở về sở ..vì cô chỉ được nghỉ ăn lunch có một tiếng đồng hồ mà thôi, chỉ nội việc lái xe đi về từ sở đến nhà 2 bên đã mất đứt của cô 30 phút rồi, còn chờ hâm thức ăn dọn cúng nữa chi ...hỏi sao cô không vô phép thỉnh ông bà súc miệng cho sớm được ? ...

Trưa mừng một cô bày đồ chay mua sẵn : món canh kiểem, cá kho tộ chay, và món nấm đông cô xào rau cải. Chiều lại cô bày cúng món bì chay ăn với bún. và món cari chay. Năm nào cúng chay vào ngày mừng một, cô cũng đặt sẵn thức ăn chay ở Chùa cả . Các sư cô nấu rất ngon rất khéo ..Và lại cúng mỗi món có một chút thôi, nấu mất công mà lại không khéo nữa. Vì mừng một rảnh rỗi, không phải nấu nướng dọn dẹp gì nên cô đưa mấy đứa nhỏ nhà cô đi hội chợ tết. Năm nay địa phương cô tổ chức đến 2 hội chợ tết. mỗi hội chợ cách nhau một tuần. Nhưng cô chỉ chọn đi hội chợ tết tổ chức vào mừng một cuối tuần thôi. Cô thay cho con nhỏ út cái áo dài gấm xanh mua sẵn ở VN, trời lạnh nên mặc thêm cho bé cái áo lạnh dài và khăn choàng cổ ..Còn cô lạnh cóng như thế này sao mà diện áo dài nổi?...cô chọn đại quần jean, áo pull kín cổ dài tay và khoác thêm áo lạnh. Đi vòng vòng mỗi chân cũng chỉ các trò chơi cho trẻ em, múa lân, lượn qua các gian hàng bán thức ăn. Đi xem các gian hàng giới thiệu sản phẩm để nhận quà giới thiệu ... xem họ viết thư pháp.. xem chương trình văn nghệ .. con bé thấy cũng chẳng khác gì hội chợ năm rồi, nên chán quá đòi về. Thế là hai mẹ con mất toi tiền vào cửa, tiền parking gần hai chục dollar.

Mùng hai, rơi vào ngày đầu tuần. mấy đứa nhỏ đi học Ông chồng và cô phải đi làm nên cô lo cúng ông bà sớm cô bày món khổ qua dồn thịt, món tôm kho tàu nước gạch đỏ ối và đĩa củ kiệu hành, vội vã rót sẵn nước lọc để ông bà vừa ăn vừa uống, cô tranh thủ đi làm.

Trưa ngó đồng hồ gần đến giờ lunch cô đã chuẩn bị sửa soạn, kéo thẻ ngoài cửa, chạy vội

ra parking lái xe về nhà. Cô dọn bàn thờ cúng khác ở phòng khách, ngoài món thịt cá kho hột vịt, và món giò heo hầm với măng. cô còn bày thêm đĩa dưa kim chi Đại hàn nữa. Tranh thủ chờ tàn nhang cô dọn dẹp bàn cúng hồi sáng .. và rồi rót nước mời ông bà súc miệng.... Ngó đồng hồ còn có 17 phút đến giờ làm, bỏ mặc mâm cúng trưa nay chưa tàn hết nhang, cô chạy lẹ về hãng làm nốt việc.

Chiều đến, ngoài món thịt cá kho trứng cơ bản, cô nấu thêm món cà rốt xu hào xào tôm và món canh kim châm nấm mèo với thịt nạc để cúng cho đủ bộ. Cô trộn sổi dưa giá để ông bà thay đổi món chám.

Sáng mùng ba, cô thức sớm lược con gà treo chân lại cho tròn cô bỏ thêm kim châm mộc nhĩ và ít măng khô để làm món miến. Ngó tô miến trắng nõn điểm màu vàng của măng, đen của mộc nhĩ và màu xanh của hành ngò, trông thật thềm, nhưng cô và cả nhà đâu có thể chờ cho đến tàn nhang để có thể dọn ra ăn được vì chẳng có thời gian..Thế là các con cô cũng cereal với sữa, cô cũng uống vội tách cafe và chút bánh tét nhân đậu ngọt điểm tâm...Tiễn ông bà vội vã, cô khẩn lâm râm trong miệng: Ông bà cha mẹ thương độ trì cho con cái của cô mạnh giỏi, học hành tấn tới và ngoan ngoãn. Kinh tế Mỹ dừng down, quỹ 401K của nhà cô dừng hao hụt để cô yên tâm cho tuổi già sắp tới. Công việc của hai vợ chồng cô bền vững, đừng bị lay off. Năm sắp tới chắc là sẽ có nhiều bất trắc lắm, cho nên khôn ngoan nhất là cô phải huỷ bỏ những chuyến vacation tốn tiền của cả nhà, ráng sống tằn tiện nhắm mắt chịu đựng cho qua ngày tháng truân chuyên kinh tế suy sụp này. “Cỏ mọc thì ít mà hai con voi nhà cô thì ngày càng lớn” chi phí ăn uống mua sắm học hành quá nhiều. Nghĩ đến đó mà cô thở dài ngao ngán và sợ hãi hết sức cho ngày mai...

Tết trôi qua thật nhanh... ông bà hôm nay cũng lui về cố hương rồi, để lại lòng cô một nỗi âm ỉ khác thường... Thêm một tuổi, thêm nhiều âu lo mới ...

Vết Sẹo

Lê Thúy Bảo Nhi

Mẹ ruột chúng tôi mất sau khi sinh em trai út của tôi. Chị Như, chị hai tôi, lúc đó mới lên mười. Tôi, đứa con gái thứ hai, lên tám ôm quặt quẹo. Sau nữa, thằng Thành, năm tuổi, tròn như củ khoai ngô gác đi tìm mẹ suốt ngày. Hai năm sau cha tôi tục huyền với người phụ nữ con nhà gia thế, một phụ nữ đẹp mới 27 tuổi. Chúng tôi gọi người này là “má”.

Cha đi làm từ sáng đến tối, giao phó toàn bộ việc chăm nom con cái cho má tôi. Má làm trăm thứ việc không mấy khi ngơi tay. Chị em tôi no đủ, sạch sẽ, nhà cửa chúng tôi gọn gàng, bữa cơm dọn lên lúc nào cũng nóng sốt.



Cha tôi chung sống với má sau được ba năm thì đau nặng rồi mất. Lúc sắp ra đi, cha không còn nói được chỉ nhìn má tôi rồi khóc. Má lúc đó trẻ quá, đẹp quá lại chẳng phải má ruột của chúng tôi...

Cha vừa nằm xuống được mười ngày đã có người đến đòi xiết nhà, xiết đồ. Gia đình nhà má khăng khăng bắt má về gả chồng. Rồi một ngày kia má kêu bán nhà, trả hết nợ rồi lặng lẽ dắt díu chúng tôi đi. Đó là năm 1978. Chúng tôi ở đậu nhà người chị họ xa của má, gọi là dì tư Tím. Dì làm nghề ướp cá, bán cá, dì góa bụa và nghèo khó. Căn nhà của dì không khác hơn cái chòi canh dưa là mấy, vậy mà còn chứa thêm má và bốn đứa chúng tôi. Dì tư Tím đem biểu ba con gà mái dầu cho một người quen để xin cho má một chân hộ lý trong bệnh viện đa khoa.

Hằng ngày, má dậy từ 3 giờ 30 sáng, vào bệnh viện nấu nước, châm nước cho những bệnh nhân dậy sớm rửa mặt, pha sữa, pha trà để kiểm

thêm chút tiền còm mua sách vở cho chị em tôi đi học. Sáu giờ má tắt tá về nhà lo cho chúng tôi ăn sáng và đến trường. Bảy giờ má trở lại bệnh viện lau cầu thang, lau sàn, cọ rửa nhà vệ sinh, thay trái giường cho người bệnh, gom rác đem đi đốt... Sau năm giờ chiều, má còn nhận giặt thuê quần áo cho những bệnh nhân khá giả. Đến tám giờ tối má mới về đến nhà, mệt rã rời. Hôm nào mưa gió má về sớm hơn. Má mua về cho chị em tôi mỗi đứa một trái bắp nướng hay một túi đậu nành rang thơm giòn. Mấy chị em nằm bên má trên một manh chiếu rách, nghe má kể chuyện đời xưa. Thằng út Tài sợ lạnh cứ ôm chặt má mà khen sao má ấm quá. Thằng Thành không nhẽo đòi má gãi lưng. Cũng có khi má dạy chúng tôi những bài hò, bài vè để cả nhà thành một “dàn đồng ca” rất ăn ý, rất vui nhộn, mặc ngoài kia gió thổi mưa tuôn...

Mỗi năm vào ngày giỗ mẹ tôi, má làm một mâm cơm tươm tất. Rồi má thấp máy nén nhang thơm, gọi hết bốn chị em tôi lại bên bàn thờ mà nói: “Đây là mẹ ruột của các con, người đã sinh ra và nuôi nấng các con. Tuy mẹ các con mất rồi nhưng ở trên trời mẹ các con vẫn luôn phù hộ cho các con mạnh khỏe”. Vào ngày giỗ ba, má cũng làm như vậy. Ngày ấy cũng như mãi tới bây giờ cũng vậy, tôi vẫn tin ba mẹ tôi ở trên trời nhìn thấy chúng tôi.



Có một sáng người ta đưa má về. Chân má bị phỏng nước sôi do một bệnh nhân chạy vấp vào má. Vết phỏng rất lớn. Do ăn uống thiếu thốn, sức đề kháng yếu nên chỗ phỏng trên chân má rất lâu không lành, cứ sưng lên đau nhức. Má mất ngủ nhiều, ốm rạc như con cò. Chị hai khóc, năn nỉ má cho đi đổ nước thay má mà má không cho đi. Rồi má nén đau, cố lê chân đi làm trở lại. Về sau vết bỏng ở chân má làm sẹo, một sẹo lồi nhẵn nhúm chạy từ cổ chân đến hết

mu bàn chân trái. Dáng má đi không còn tự nhiên nữa.

Di tư Tím mua được một căn nhà ở gần chợ, bán rẻ căn nhà lá cho má con tôi. Năm đó chị hai tôi thi đậu vào Trường cao đẳng Sư phạm Cần Thơ. Thương má cực nhọc, chị định bỏ học đi làm thuê. Má cương quyết không cho. Chưa bao giờ má cương quyết như vậy. Thấp nén nhang trên bàn thờ ba, má khẩn (cốt cho chị hai nghe): “Con gái lớn của mình định bỏ học. Khi về nơi chín suối, em biết nhìn anh sao đây...”

Chị hai khóc, xin lỗi má rồi chấp nhận đi học. Hai năm sau tôi cũng vào đại học và cũng được má sắp soạn vali quần áo cho tôi rồi đưa đi. Mở cái vali ra nhìn mà thương má đứt ruột: ngoài quần áo, má còn bỏ vào kim chỉ, dầu gió, tem thư, bông băng thuốc đỏ, thuốc cảm...

Dường như má có thể gói trọn sự thương yêu của má vào trong từng thứ một. Bốn năm, chị em tôi ra trường lên đênh tìm việc thì cũng là lúc thằng Thành vào Đại học Luật TP. HCM và năm sau nữa là thằng Tài vào Đại học Y Cần Thơ. Làm sao đong được sự vất vả, cực nhọc của má lúc ấy. Lưng má còng đi, tóc đã lốm đốm bạc, da tay chai sần.



Nhiều năm trôi qua má lần lượt dựng vợ gả chồng cho ba đứa con lớn.. Thằng Tài vẫn ở với má và chưa có gia đình riêng. Giờ nó là bác sĩ ngoại khoa của bệnh viện mà xưa má làm hộ lý. Nó tâm sự rằng hễ đi trực đêm mà nghe tiếng rao “nước sôi đây” là giật mình thẳng thốt tưởng như tiếng má, ghen thắt cả lồng ngực.

Những ngày rảnh rỗi, chị em tôi dẫn lũ con về với má cho má vui. Đám trẻ quăn quít với má không rời nửa bước. Đứa nhỏ tóc sấu, đứa bóp tay, đứa bóp chân cho bà. Một lần bé Du con tôi xoa vào vết sẹo trên chân má mà nói: “Bà ngoại ơi, con bị phỏng tay có một chút đã đau

ghê. Ngoại phỏng nhiều vậy chắc là khiếp lắm...” Má tôi cười: “Lâu quá, ngoại quên mất rồi”.



Một chiều mưa tôi về thăm má, nằm bên má tâm sự chuyện chồng con. Mưa âm ào, mưa tầm tã, tôi kêu lạnh má liền kéo mền đắp cho tôi, tôi thì lại đắp cho má y như lúc tôi còn nhỏ ngủ chung với má vậy. Chân tôi lạnh tôi tìm hơi ấm nơi chân má. Tôi chạm vào vết sẹo trên cổ chân má, cái vết sẹo đã thành thân thuộc với tôi vậy mà tự nhiên tôi rơi nước mắt.

Nghĩ lại, tôi có chồng có con, vợ chồng tôi luôn quăn quít đầm ấm... Còn má, má chỉ được hạnh phúc làm vợ trong ba năm lẻ. Trong những năm tháng dằng dặc sau này, chắc cũng có lúc má khát khao một hạnh phúc riêng tư, cũng có lúc má cô đơn, mệt mỏi mà không có ai chia sẻ. Má ơi, sự lựa chọn của má sao nghiệt ngã quá vậy!

Đã bao lần má kể cho các con tôi nghe những câu chuyện cổ tích về công chúa, về hoàng tử, về các cô tiên xinh đẹp... Một ngày kia con tôi lớn lên, tôi sẽ kể cho các con tôi nghe về “Bà Tiên” của chị em tôi, bà tiên tóc bạc, dáng đi hơi khập khiễng vì một vết sẹo dài... Truyện cổ tích má viết cho chúng tôi bằng cả sự nhọc nhằn, sự đau đớn, bằng nước mắt, mồ hôi và bằng cả cuộc đời của má.

The Vietnamese Catholic Community at St. James Church - Woodbridge, NJ

Ngày mùng 2 tháng 12 năm 2010, cùng với các vị đại diện của các Cộng đoàn thuộc nhiều sắc dân trong Giáo phận Metuchen, dưới sự hướng dẫn của Đức Ông Daniel Herlihy – phụ trách Văn phòng Phối kết các Cộng đoàn trong Giáo phận, cha Quản nhiệm Cộng đoàn đã trình bày các mục tiêu chính của Cộng đoàn trong niên khóa 2011-2012, song song với các chương trình và sinh hoạt nhằm hỗ trợ cho các mục tiêu đã được đề ra. Dưới đây là bản văn đã được gửi lên Tòa Giám mục Giáo phận Metuchen, New Jersey.

I. Goals and Objectives: 2011-2012

There are five major goals for the Vietnamese Catholic Community and specific objectives within each of the goals.

Goal #1: To sustain and promote Spiritual Growth:

- To invite and encourage all the Community members to attend the weekly Vietnamese Mass at 3:00PM.
- To encourage the Community to go for the Confession often.
- The Priest is available at 2:00PM prior to Mass.
- To promote the devotion to Our Lady of LaVang at 2:30PM on every Sunday prior to Mass or Way of the Cross at Lenten season.
- To maintain annual Advent Retreat and Lenten Retreat.
- Will invite priests to perform Reconciliation service for the Community, including bilingual Reconciliation service for Youth.
- To encourage Spiritual Groups to lead the Eucharistic Adoration every first Friday of the month.
- To promote family prayer: each family will register a date to welcome the Virgin Mary and other families in the community to their

house to pray. The prayer is held every Saturday at 7:30PM, snow or sunshine.

- To fully participate in the Liturgy (Choir, Lectors, Altar Servers, Eucharistic Ministers) of special Feasts of St. James Parish (i.e. Holy Thursday, etc...) and to assist / integrate with St. James Parishioners at special occasions.
- To invite Bishop Paul Boockkoski to be the main celebrant at the Vietnamese New Year Mass on January 29, 2010.
- To enrich Youth Ministry:
 - To provide Youth retreat once per year.
 - To organize Youth Mass 4-6 times per year.
 - To direct and support Youth Choir activities
 - To encourage Youth to reflect and to live the Passion Of Jesus Christ via the Way of the Cross at Lent.
- To encourage spiritual group members (Legio Marie, Catholic Mothers, CLC (Christian Life Community) Youth and Adult Groups to have monthly spiritual meetings to share their living Faith.
- To organize retreats for married couples to enrich their marriage.
- To participate in the annual Pilgrimage to the National Blue Army Shrine of the Immaculate Heart of Mary in Washington, NJ.

- To encourage and participate in the Pilgrimage to the Holy Land or the Vatican City, Fatima, Lourdes, etc...

Goal #2: To preserve and to present the Vietnamese Culture and Traditions to the Community and especially to the Vietnamese Young Generations Born in America:

- To organize the Vietnamese Cultural Show on the Vietnamese New Year Day. Young people perform traditional dances and sing Vietnamese songs.
- To organize and maintain the Vietnamese Language Classes weekly. The School year starts from September to June.
- To organize the Mid-Autumn Festival, including Talents Show related to traditional Lanterns and ancient Vietnamese stories
- To bring the Vietnamese Culture to the Liturgy:
 - The Adult Choir sing Vietnamese sacred hymns with Vietnamese musical instrument(s) .
 - The Youth Choir sing Vietnamese sacred hymns at Youth Masses.
 - Youth perform religious dances on special Feasts.

Goal #3: To bring the Community Together - Social Concerns

- To organize the Annual Picnic (August 15 – the Assumption of the Virgin Mary). There will be Sunday Mass in the morning and free food, sports, games and entertainment activities throughout the day.
- To schedule pastoral visits (the Chaplain and the Staff) to all Community members in need such as the elderly, the sick, the poor, people who didn't go to Church, families who have someone died, etc...
- To assign Eucharistic Ministers to bring the Eucharist to the elderly and to the sick when and where needed (usually after Sunday Mass).

- To schedule monthly Community Council meeting to review and to plan for activities.
- To promote mutual understanding and feedback from all Community members via a General Meeting once per year.
- To provide opportunities for the Community to read spiritual articles and all the activities via Website: www.cdmetuchen.org.
- To publish the annual Magazine of the Community on the Vietnamese New Year Day.
- To publish the monthly Bulletin at the beginning of the month to inform the Community on the coming activities.

Goal #4: Focus on Faith Formation

- To maintain First Penance and First Communion classes annually.
- To open Confirmation classes when there are candidates.
- To schedule Religious Education for Marriage Ministry and RCIA per request.
- To perform Baptism on 2nd Sunday of the month.
- Parents and Sponsors have to go thru a preparation process.

Goal #5: Emphasize on Stewardship and Sharing

- To organize the Ministry Fair to identify opportunities for Community members to share their talent, time, and treasure
- To call for the generosity of all Community members to share their talent, time, and financial support at common events such as New Year Cultural Show, Retreats, Annual Picnic, Christmas and Easter Celebrations.
- To support St James Parish financially.
- To support Bishop Appeal via St James Church.
- To assist St James Annual Street Fair via Funds Raising.
- To call for the Community to contribute generously for the weekly Collections.

II. Major Important Feasts

- Christmas (December 25, 2010) – There will be Christmas Songs Presentation performed by the Adult Choir and Youth Choir prior to the Mass Celebration.
- Vietnamese New Year Mass (1/29/2011)
- Holy Good Friday (4/22/2011)
- Easter (4/24/2011)
- August 15 – The Assumption of the Virgin Mary – Patron of the Community
- Mass of Remembrance for Cardinal Francis Xavier Nguyen Van Thuan (9/16/2011)
- All Saints Day (11/1/2011)
- 117 Vietnamese Martyrs (11/24/2011)

III. Ethnic Group Profile Report

- About 180 Vietnamese families register and live in the areas of Central NJ as follows:
 - Piscataway: 46 (families)
 - Edison: 32
 - South Plainfield: 13
 - Metuchen: 10
 - Union: 7
 - Milltown: 7
 - Bound Brook: 6
 - Middlesex: 6
 - Somerset: 5
 - Bridgewater, Carteret, Old Bridge, Perth Amboy, Port Reading, Woodbridge, etc....: less than 5 families.



NHỚ MẸ

Võ thị Tuyết

*Lần cuối con gặp mẹ
Trong chuyến về thăm quê
Xa nhà thu mây độ
Con vẫn mong dịp về
Tha hương càng nhớ mẹ
Mơ ngày về sống bên
Lòng mẹ như biển rộng
Tình bao la mẹ hiền
Bao năm rồi cách xa
Biết đâu ngày trở lại
Gặp mẹ lúc tuổi già
Đành khóc thầm thiết tha
Sau những năm xa vắng
Nếp da mẹ đã nhăn
Mắt hơi mờ bóng tối
Lòng mẹ sáng như trăng
Con dãi gót tha hương
Như cỏ mẹ bên đường
Đất con qua gian khổ
Bàn tay ấm tình thương
Tiễn con về xứ lạ
Lệ mẹ chảy từng dòng
Dẫn dõ con bảo trọng
Buồn xơ xác chiều đông
Năm ấy về thăm mẹ
Đâu ngờ lần cuối cùng
Tín mẹ biết trần thế
Đau xé nát cõi lòng
Hôm nay ngày giỗ mẹ
Nhớ mẹ trên trời cao
On sâu sao đến đất
Nén hương thấp lệ trào*

Sinh Hoạt Cộng Đoàn 2010

Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam - Giáo phận Metuchen trong năm 2010 vừa qua đã có một năm sinh hoạt sôi động với nhiều hoạt động nhằm phục vụ nhu cầu đức tin cũng như sinh hoạt văn hóa cho cộng đồng giáo dân trong Cộng Đoàn và bà con đồng hương trong các vùng lân cận. Ngoài những thánh lễ Chúa Nhật hàng tuần phục vụ giáo dân, Cộng Đoàn còn có các buổi tĩnh tâm, giờ cầu nguyện để giúp giáo dân chuẩn bị tâm hồn trong các dịp đại lễ; Cộng Đoàn còn có các giờ cầu Thánh thể mỗi thứ sáu đầu tháng và các giờ kinh Đức Mẹ tại gia đình vào mỗi tối thứ bảy, v.v. nhằm phục vụ nhu cầu sống đạo của giáo dân trong Cộng Đoàn. Trong năm 2010 vừa qua, Cộng Đoàn cũng đã tham gia với giáo xứ St. James trong các sinh hoạt kỷ niệm 150 thành lập giáo xứ cũng như Liên đoàn Công giáo Việt Nam vùng Đông Bắc trong ngày hành hương Đức Mẹ tại Đền Đức Mẹ Đạo Binh Xanh, Washington NJ. Ngoài ra, Cộng Đoàn cũng đã tổ chức thành công ngày hội Mừng Xuân Canh Dần mừng ngày Tết truyền thống Việt Nam.

Dưới đây là một số sinh hoạt tiêu biểu của Cộng Đoàn trong năm 2010 vừa qua:

14/02/2010 - Mừng Xuân Canh Dần - “Năm Hồng Ân”



Cộng Đoàn đã long trọng mừng Tết Nguyên Đán năm Canh Dần 2010 với Thánh Lễ Tân Niên và chương trình văn nghệ rất đặc sắc vào ngày mừng một Tết Chúa Nhật 14/02/2010, tại Trung Tâm Ukrainian Cultural Center. Thánh Lễ Tân Niên đã bắt đầu vào lúc 3:00 giờ chiều dưới sự chủ tế của Cha Chánh xứ Charlie Cicerale và Cha quản nhiệm cùng các linh mục khách đồng tế. Rất đông các giáo dân và quan khách khắp nơi về dự kín cả hội trường.

Sau Thánh Lễ là chương trình văn nghệ mừng Xuân với chủ đề “Năm Hồng Ân” dưới sự hướng dẫn của các gương mặt MC mới của Cộng Đoàn. Quan khách đã được dịp thưởng thức một chương trình văn nghệ đặc

sắc với nhiều tiết mục ca, múa thật duyên dáng và lộng lẫy của các em thiếu nhi và giới trẻ Cộng Đoàn cũng như những màn hợp ca, hài kịch và hoạt cảnh lịch sử rất tuyệt vời và cảm động đã được toàn thể khán giả khen ngợi.

Sau phần văn nghệ là phần xổ số lấy hên đầu năm với nhiều giải thưởng giá trị. Kết thúc đêm hội mừng Xuân của Cộng Đoàn là chương trình dạ vũ sôi động với ban nhạc sống “The S.O.S.” với sự tham dự của nhiều bạn trẻ cho đến gần nửa đêm. Mọi người đã hân hoan ra về với một tinh thần sảng khoái sau khi đã thưởng thức một chương trình văn nghệ tuyệt vời.

26-28/03/2010 - Tĩnh Tâm Mùa Chay và Phục Sinh

Để giúp Cộng Đoàn chuẩn bị tâm hồn trong mùa Chay, Cộng Đoàn đã có một khóa tĩnh tâm vào cuối tuần 26-28 tháng 3, 2010 dưới sự hướng dẫn của Linh Mục Giuse Nguyễn Trọng Tước thuộc dòng Tên. Rất đông giáo dân trong Cộng Đoàn và các vùng lân cận đã đến tham dự 3 ngày Tĩnh Tâm.



Khóa tĩnh tâm được bắt đầu bằng Thánh lễ khai mạc vào lúc 7:00 giờ chiều thứ Sáu. Sau đó với đề tài chính “Đi tìm căn tính của mình để sống hạnh phúc”, Cha giảng phòng đã giúp mọi người đi tìm lại con người của mình, đối diện với chính mình và nhận biết mình là hình ảnh và là con Thiên Chúa. Chối bỏ căn tính của mình, xa rời hình ảnh mình là con Thiên Chúa là những dịp cám dỗ cho ta phạm tội. Trước khi kết thúc buổi tĩnh tâm đầu tiên, Cha đã ban phép lành cho mọi người trước khi ra về.

Ngày thứ Bảy, Cha giảng phòng tiếp tục đề tài “Đi tìm căn tính của mình”, sau đó với những hình ảnh sinh động của thành phố Giêrusalem, Cha giảng phòng đã giúp mọi người trả lời thắc mắc tại sao Chúa bị chôn ở Golgotha là phía Tây của Giêrusalem, trong khi mồ mà toàn thể người Do Thái, các tiên tri, các vua chúa lại chôn ở phía Đông. Với những trích dẫn Phúc Âm của các Thánh khác nhau, Cha giảng phòng cũng đã cho mọi người biết về nhân vật Giosep, người táng xác Chúa là ai. Qua đó Cha đã giúp mọi người cách đọc Kinh Thánh và nâng cao mức độ hiểu biết về Kinh Thánh.

Sau giờ ăn tối do Cộng Đoàn đãi thọ, mọi người lại tập trung ở nhà thờ để tiếp tục khóa tĩnh tâm với đề tài “Cảm nghiệm bí tích Hòa Giải”. Dùng hình ảnh của “thùng rác”, Cha đã giúp mọi người nhận biết sự quan trọng của bí tích Hòa Giải và việc nhận lãnh bí tích Hòa giải thường xuyên để canh tân tâm hồn và làm hòa cùng Thiên Chúa cũng như với mọi người chung quanh. Tiếp đó là Thánh Lễ Hòa Giải với nghi thức giải tội đặc biệt, cha giảng phòng đã giúp mọi người xét mình và ghi tội vào giấy. Sau đó từng cá nhân lên xưng tội và các tờ giấy đã được đốt lên để dâng lên Chúa. Năm nay có Cha Phong, Cha Danh, Cha Đức và Cha Sebastian đã đến để giúp mọi người nhận bí tích giải tội. Sau khi mọi người nhận bí tích giải tội, thánh lễ tiếp tục và kết thúc vào khoảng 10:00PM.

Khóa tĩnh tâm được tiếp tục vào lúc 1:30PM Chúa Nhật với đề tài “Bí tích Thánh Thể”. Bí tích Thánh Thể là món quà mà Thiên Chúa ban tặng để được ở gần chúng ta. Làm cách nào bánh rượu trở nên Mình Máu Thánh Chúa? Cha giảng phòng đã giúp trả lời câu hỏi đó trong bài giảng thuyết của ngài qua ba hình ảnh: người cho quà, món quà và người nhận quà, có ai cần để ý tới người bưu điện đưa quà đâu? Tiếp đó là giờ Châu Thánh Thể thật nghiêm trang và mọi người cảm nghiệm được tình yêu Thiên Chúa đối với từng người qua sự hiện diện thật của Chúa trong hình bánh. Kết thúc khóa tĩnh tâm là nghi thức rước lá và Thánh Lễ Lá, bắt đầu bước vào Tuần Thánh.

19/06/2010 - Đại Hội Hành Hương Đức Mẹ Tại Trung Tâm Đạo Bình Xanh

Đại Hội Hành Hương Đức Mẹ hằng năm của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam Miền Đông Bắc Hoa Kỳ đã diễn ra vào một ngày nắng ấm thứ Bảy 19/06/2010 tại Trung Tâm Đạo Bình Xanh, Washington Township, NJ với sự tham dự của nhiều giáo dân từ các cộng đoàn trong vùng lân cận.

Với chủ đề “Hiệp Thông - Sứ Vụ”, Đại hội Hành hương năm nay cùng với Giáo hội hoàn vũ bé mạc Năm Linh Mục và Năm Thánh 2010 - kỷ niệm 50 thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam.

Chương trình được bắt đầu với chặng đường Thánh giá sống ở trong cung đường do các em thuộc Cộng đoàn Chúa Kitô Vua, Bronx NY phụ trách. Tiếp đến là các phần hội thảo do Cha Giuse Trần Việt Hùng (Bronx) hướng dẫn đã cho mọi người hiểu thêm về lịch sử Giáo hội Việt Nam cũng như lịch sử và thiên chức của Linh Mục. Cha Giuse Nguyễn Trí Minh đã đưa mọi người đến thăm đền thánh Gioan-Maria Vianney, quan thầy của các Linh mục, qua những đoạn phim tài liệu với nhiều hình ảnh do Cha thu thập. Tiếp đến là giờ cầu Thánh Thể, đền tạ và rước kiệu. Đoàn rước kiệu đã cung nghinh kiệu các Thánh Tử Đạo Việt Nam và kiệu Đức Mẹ đi quanh khuôn viên của Trung Tâm Đạo Bình Xanh với những lời kinh nguyện Mân Côi và các bài Thánh ca về Mẹ Maria thật nghiêm trang và sốt sắng.



Cuối cùng là phần dâng hoa kính Đức Mẹ do Cộng đoàn Dũng Lạc, Jersey City phụ trách và thánh lễ đồng tế bé mạc ngày Đại hội Hành hương Đức Mẹ 2010. Ca Đoàn Alleluia đã phụ trách phần thánh ca trong đồng phục xanh trắng cùng với những bài hát thánh ca thật hay đã làm cho thánh lễ bé mạc thêm phần long trọng, sốt sắng và đã được nhiều người khen ngợi.

20/06/2010 - Thánh Lễ Xung Tội Rước Lễ Lần Đầu

Vào ngày Chúa Nhật 20/06/2010, Cộng Đoàn đã được hân hạnh đón tiếp Đức Giám Mục Paul Bootkoski, Giám mục Giáo phận Metuchen, lần đầu tiên đến thăm Cộng Đoàn và dâng thánh lễ cách đặc biệt cho 13 em lớp Giáo Lý Xung Tội Rước Lễ Lần Đầu của Cộng Đoàn. Thánh Lễ đã diễn ra hết sức long trọng và nghiêm trang với sự hiện diện của Cha chánh xứ Charlie Cicerale, Cha quản nhiệm Trần Việt Hùng, Cha cựu quản nhiệm Võ Cao Phong, Cha phó và các thầy phó tế của giáo xứ, các cha khách, thầy Hoàng Hoa dòng Biển Đức, các sơ thuộc dòng Bác Ái Kitô và rất đông thân nhân của 13 em được nhận lãnh bí tích xung tội và rước lễ lần đầu, cùng đông đảo giáo dân trong và ngoài Cộng Đoàn tham dự.



Thánh Lễ được cử hành bằng song ngữ Mỹ Việt với sự tham gia của hai ca đoàn lớn và nhỏ. Ca đoàn Alleluia trong đồng phục xanh trắng và ca đoàn nhỏ Muối Đất với những bài thánh ca tiếng Anh đã hát thật hay, được nhiều người khen ngợi.

Trước khi kết lễ, Cha chánh xứ Charlie Cicerale đã trao giấy chứng nhận xung tội rước lễ lần đầu cho các em. Hôm đó cũng gần đến ngày kỷ niệm sinh nhật lần thứ 70 của Đức Giám Mục và cũng là ngày của các người Cha (Father's Day), Ca Đoàn và mọi

người đã hát mừng sinh nhật Đức Giám Mục và Đức Giám Mục đã ban phép lành cho các người Cha. Cuối cùng, Cha Quản Nhiệm đã cảm ơn sự ưu ái của Đức Giám Mục đối với Cộng Đoàn.

Sau Thánh Lễ Cộng Đoàn đã có một buổi tiệc rất thịnh soạn tại hội trường nhà thờ để đón mừng Đức Giám Mục và chia sẻ niềm vui với các em và gia đình trong ngày lãnh nhận Bí tích Thánh Thể.

15/08/2010 - Picnic Cộng Đoàn Tại Roosevelt Park, Edison

Cộng Đoàn đã mừng lễ bốn mạng Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời vào Chúa Nhật 15/08/2010 với một ngày picnic và thánh lễ ngoài trời được cử hành vào lúc 10 giờ 30 sáng tại Roosevelt Park, Edison.

Tham dự ngày picnic năm nay, ngoài giáo dân trong cộng đoàn còn có sự hiện diện của những người bạn Mỹ trong giáo xứ St. James, đại diện Hội Người Việt Tự Do New Jersey và các hội thiện nguyện. Địa điểm năm nay thay đổi, dời qua một vùng khác ở trong công viên để những trò chơi và thi đấu thể thao được ở cùng một nơi để tất cả mọi người dễ dàng tham dự cũng như cổ vũ. Cộng đoàn đã lo lắng đầy đủ buổi ăn trưa cho tất cả mọi người gồm thịt nướng, thịt kho, rau tươi, hot dog, bắp luộc cũng như trái cây và dưa hấu.



Cũng như mọi năm, nhóm các em Muối Đất phụ trách các trò chơi cho các em nhỏ như thổi bong bóng, chuyền banh, chuyển mình qua hula hoop, làm đầy thùng nước bằng sponge, ngồi trên bong bóng cho nổ, chuyền bong bóng nước, thổi bột và ăn dưa hấu. Còn các chị các cô thì có nhảy dây, tập thể dục bằng hula hoop để thân hình thêm trẻ đẹp và cuối cùng là trò chơi cướp cờ hào hứng.

Đặc biệt năm nay thể thao có tranh hai giải là giải bóng chuyền và giải cờ tướng. Bóng chuyền gồm có bốn đội ghi tên là Muối Đất, Ca Đoàn Alleluia, Hội Đồng Mục Vụ và Union. Tuy nhiên vào giờ chót đội Union không tham dự được nên được thay thế bằng đội Tổng Hợp. Vòng loại một Ca Đoàn thắng Hội Đồng Mục Vụ và Muối Đất thắng Tổng Hợp, qua chung kết giữa Muối Đất và Ca Đoàn Alleluia, Muối Đất dẫn bàn khá xa với lối đưa banh đều đặn và các cú đập thật nhanh và mạnh làm Ca Đoàn không đỡ được dầu có sự ủng hộ rất nhiệt tình của các ca viên. Muối Đất đã thắng giải bóng chuyền picnic 2010 và được Cha Quản Nhiệm trao trophy vô địch. Còn về cờ tướng với các ông tham dự và bàn cãi rất sôi nổi và cuối cùng anh Bửu đã thắng giải cờ tướng và được Cha Danh trao trophy lưu niệm. Hy vọng trong những năm tới sẽ có thêm nhiều giải thể thao cùng thêm đông người tham dự

18/10/2010 - St. James Street Fair

Vào ngày thứ bảy 18/09/2010, như thông lệ hàng năm, Giáo xứ St. James có tổ chức hội chợ Street Fair trên đường Main St., ngay trước mặt nhà thờ. Cộng đoàn Việt Nam chúng ta cũng đã tham gia với các gian hàng thủ công nghệ và thực phẩm. Ban ẩm thực và một số thành viên trong Cộng Đoàn đã đến từ sớm để chuẩn bị và thay phiên nhau phục vụ gian hàng suốt cả ngày. Số tiền thu được trong ngày Street Fair Cộng Đoàn đã biếu tặng giúp gây quỹ cho Giáo xứ St. James.



10/10/2010 - Giáo Xứ St. James Bế Mạc Kỳ Niệm 150 Năm Thành Lập



Vào lúc 12:00 giờ trưa Chúa Nhật 10/10/2010, Giáo xứ St. James đã cử hành thánh lễ trọng đại bế mạc năm kỷ niệm 150 năm thành lập giáo xứ dưới sự chủ tế của Đức Giám Mục Paul Boatskoski. Rất đông giáo dân trong giáo xứ thuộc đủ mọi sắc dân cũng như nhiều quan khách đã đến tham dự thánh lễ. Sau thánh lễ một buổi tiệc trà và văn nghệ đã diễn ra ở dưới hội trường nhà thờ. Trong chương trình văn nghệ, Cộng Đoàn Việt Nam chúng ta đã góp mặt với các tiết mục múa nón do chị Nguyễn Nhung phụ trách và phần trình diễn nhạc cụ cổ truyền rất đặc sắc. Ban đại diện của giáo xứ St. James và nhiều khách tham dự đã hết lời ca ngợi những tiết mục văn nghệ đặc sắc của Cộng Đoàn.

Sinh Hoạt Ca Đoàn

Alleluia

Trong thời gian qua, mỗi Chúa Nhật, Ca Đoàn đã luôn có mặt trong tất cả các buổi lễ, mặc dù số ca viên không đông đủ, nhưng Ca Đoàn cũng đã chu toàn đầy đủ bổn phận của mình.



- Ngày 14/2/2010, Ca Đoàn đã đóng góp hai tiết mục tập ca và một số anh chị em cũng đã tham gia vào các tiết mục khác như ca hát, kịch, hoạt cảnh, v.v... trong chương trình Văn nghệ Tết vừa qua.
- Trước ngày Lễ Phục Sinh, Ca Đoàn có tham gia hai bài hát cùng với Giáo xứ Saint James trong lễ tối Thứ Năm Tuần Thánh ngày 1/4/2010, và hát lễ chiều Thứ Sáu Tuần Thánh ngày 2/4/2010 do Cộng Đoàn tổ chức.
- Ngày 4/4/2010, Đại Lễ Phục Sinh, sau khi hát lễ, Ca Đoàn đã phụ với Cộng Đoàn với việc phụ bán thức ăn gây quỹ hầu có ít ngân khoản để chi phí cho việc mua sắm nhạc cụ, hoặc may sắm đồng phục cho anh chị em ca viên và chi tiêu các khoản vặt khác. Mặc dù số tiền thu được khá khiêm tốn nhưng đã nói lên sự hy sinh và tinh thần phục vụ của tất cả anh chị em trong ca đoàn.
- Ngày 16/5/2010, Ca Đoàn có tổ chức buổi họp tại nhà anh chị Tuấn-Vân để bầu lại Ca Đoàn Trưởng cho nhiệm kỳ mới (9/2010 – 9/2012). Sau khi thảo luận, tất cả anh chị

em thống nhất đề cử chị Trần Ngọc Long tiếp tục đảm nhận chức vụ Ca Đoàn Trưởng trong nhiệm kỳ kế tiếp. Sau buổi họp, Ca Đoàn đã có buổi liên hoan nhẹ thật vui vẻ.

- Ngày 23/5/2010, Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống là lễ Bồn Mạng của Ca Đoàn.
- Ngày 19/6/2010, Ca Đoàn phụ trách phần thánh ca trong Đại Hội Hành Hương tại Trung Tâm Đạo Bình Xanh.
- Ngày 20/6/2010, Cộng Đoàn tổ chức thánh lễ đặc biệt cho các cháu Rước Lễ lần đầu. Ca Đoàn đã cùng các em Muối Đất phụ trách hát lễ. Sau thánh lễ là liên hoan do Cộng Đoàn tổ chức tại hội trường tầng hầm (basement) của nhà thờ; Ca Đoàn và các em Muối Đất phụ trách phần tiếp khách.
- Ngày 15/8/2010, Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, Lễ Bồn Mạng của Cộng Đoàn và cũng là ngày Picnic, Ca Đoàn đã có mặt trong thánh lễ lúc 10 giờ sáng.
- Ngày 12/9/2010, Ca Đoàn có tổ chức buổi liên hoan chia tay với chị Truyền. Anh chị em đã có mặt đông đủ để cùng hàn huyên tâm sự với một người bạn, người chị đã từng sinh hoạt nhiều năm trong Ca Đoàn.



Để chuẩn bị mừng Chúa Giáng Sinh, Ca Đoàn đã bắt đầu tập hát thánh ca từ ngày 7/11/2010 đến 19/12/2010. Đây là thời gian quy tụ tất cả các anh chị em trong Ca Đoàn trở về đông đủ nhất; đặc biệt hát Lễ Giáng Sinh năm nay có sự tham gia của anh Nguyễn và chị Thanh Hằng. Các anh chị em đã hy sinh ở lại tập hát sau lễ Chúa Nhật cho đến 7 giờ tối mặc dù thời tiết bên ngoài mưa gió, lạnh lẽo...



Có người đi, có người trở về và cũng có người mới đến... Trong năm qua Ca Đoàn hân hoan chào đón anh Bảo, anh Tiến và các em Duy, Thảo, Thu, đặc biệt với sự tham gia của Thầy Phạm Trọng Tình (Dòng Cát Minh) sang du học trong hai năm. Hiện tại Thầy đang sống ở Harrison, NJ.

Trong sự hân hoan vẫn không thiếu niềm luyện tiếc khi phải chia tay với chị Truyền, người đã hy sinh rất nhiều thời giờ trong những lần về thăm quê hương trước đây để may sắm những bộ áo dài đồng phục thật đẹp cho các chị em ca viên.

Hát là thêm một lần cầu nguyện, Ca Đoàn Alleluia rất mong sự tham gia của các anh chị và các bạn hầu để Ca Đoàn thêm vững mạnh.



Yêu...



Tổ Uyên

Chớm vào yêu khi bắt đầu nhận thức
 Tình yêu đầu dâng tặng dâng sinh thành
 Yêu em nhỏ, yêu các chị, các anh
 Yêu ông bà, yêu các cô, các chú...
 Ta lắng nghe lời tình yêu nhắn nhủ
 Yêu hạt mưa, yêu giọt nắng ngoài sân
 Yêu ngôi nhà, yêu con hẻm xa gần
 Yêu chân thành bằng trái tim khỗi óc.
 Yêu trường lớp, yêu những ngày đi học
 Yêu thầy cô, yêu bè bạn thân quen
 Yêu giảng đường, yêu phấn trắng bảng đen
 Yêu bài học, yêu điểm mười trong vở.
 Yêu định mệnh khiến xui ta gặp gỡ
 Yêu lòng mình bỗng thương nhớ người đứng
 Ngày tân hôn có pháo cưới, rượu mừng
 Yêu da diết tíu tít lời con trẻ.
 Yêu cuộc sống sẽ thấy đời vui vẻ
 Yêu thật nhiều ta sẽ nhận nhiều hơn
 Trái tim yêu sẽ không biết dối hờn
 Yêu là sống, tình yêu là vĩnh cửu

(12/3/2009)

Về thăm Việt Nam

Mary Trúc Lâm Lê
trường Việt Ngữ

Mùa hè năm nay, con được đi về thăm quê hương Việt Nam. Lúc con về con thăm ông, bà, cô, chú, bác và anh chị họ của con.

Đây không phải là lần đầu tiên con được về Việt Nam đâu, nhưng vì lần này những kỷ niệm êm đẹp đó con còn nhớ được. Chiều chiều, cô Út chở con đi vòng vòng thị xã Bình Dương, cô dẫn con đi ăn phở, ăn mì Nam Vang.

Lần về Việt Nam này, con được đi chơi ở nhiều nơi. Con được đi Vũng Tàu, Suối Tiên, Đầm Sen, và Đại Nam. Ở đâu cũng đẹp và vui cả, con thích đi tắm biển ở Vũng Tàu nhất.



Cũng trong lần này, con được ăn rất nhiều trái cây như trái măng cụt, sầu riêng, xoài, và con cũng được uống nước dừa nữa. Con rất yêu mến Việt Nam, hy vọng con sẽ có cơ hội về thăm Việt Nam trong vài năm nữa.

Cũng trong lần này, con cũng hiểu là tại sao ba mẹ con cho con đi học tiếng Việt. Vì con nói được tiếng Việt nên con không cần phải có ba mẹ luôn ở bên cạnh để dịch ra tiếng Mỹ cho con, con cũng hiểu khi ông bà thăm hỏi con. Con sẽ cố gắng học thêm tiếng Việt để khi con lớn lên con sẽ về Việt Nam đi thăm ông bà một mình.



Muối Đất

Muối Đất which means Salt Of The Earth (SOTE) is a youth group in the Vietnamese Catholic Community at St. James Church. We are involved in many aspects of the church and partake in various activities. For example, every three months we organize a youth mass where young people involves in the readings, the youth choir, the petitions, the collections and the offer of the gifts. It is very satisfying to see so many young people taking part in the church. Members meet every once in awhile to discuss religion as a family where everyone is welcome and together we grow and help each other through everything. If one of us is down, together we lift them up because that's what families do.

Also as a Catholic youth group, we try to learn about and grow closer to God every day. An example is this past October, Monica, Vyvian and Andrew represented Muoi Dat at a gathering for YAYA (Youth and Young Adults) in Pennsylvania. The gathering took a weekend but it was one of the most memorable. They were able to meet new Catholic friends, and have a good time playing games while getting closer to God every day. At the gathering, there were group discussions, daily Mass, parying time and by night entertainment, all activities were well planned and interesting. The theme at the gathering was "Magis." Sounds a lot like Magic, right? That is because God does magical things. They were able to define themselves while meeting new people, and get more answers about their religion. Sometimes, the youth needs a little getaway retreat instead of going to church every Sunday. It helps them realize that there is more to God than just Mass every Sunday, Christmas, or Easter; and Muoi Dat helps with that!

Món Quà Giáng Sinh

Quang Huy

Hon hai tuần nay, tôi đã tốn rất nhiều thì giờ để kiếm cho nàng một món quà trong ngày lễ Giáng Sinh. Nhưng chạy đàng đông, qua đàng tây, lang thang vào các khu shopping bao la đủ các loại quà cáp tôi cũng chẳng kiếm đâu được một món quà vừa ý. Nghĩ mãi chẳng ra, tôi về nhà, kiếm một cái hộp nho nhỏ xinh đẹp gói lại một cách cẩn trọng với chiếc nơ rất dễ thương...rồi đặt dưới cây Noel cùng với các gói quà khác mà nàng đã gói để tặng cho tôi và các con. Nhìn gói quà nhỏ bé, nàng và các con thắc mắc pha lẫn với sự tò mò, không hiểu năm nay ba tặng cho mẹ món quà gì đây về bí ẩn. Mặc cho biết bao nhiêu sự phỏng đoán, tôi chỉ chậm rãi:

- Đây là món quà quý giá nhất mà anh chưa bao giờ tặng cho em, hãy chờ đến đêm Giáng Sinh rồi chúng ta cùng mở quà. Anh chắc chắn em sẽ không thất vọng.

Bao ngày chờ đợi, rồi đêm Giáng Sinh cũng đã đến. Tôi và nàng mở quà cho lũ nhỏ, cũng như mọi năm lũ nhỏ thích thú với những bộ quần áo mới, những đồ chơi mới. Riêng tôi nàng mua sắm cho tôi đủ loại quần áo, đồ mặc trong nhà cũng như những bộ lịch sự, đúng một đề đi làm. Tất cả những gì nàng tặng, tôi đều trân quý, vì chúng thể hiện sự lo lắng, chăm sóc, cũng như thương yêu mà nàng đã gói ghém trong những gói quà. Riêng gói quà của tôi tặng cho nàng, chờ cho các con đi ngủ, tôi bảo nàng hãy từ từ mở.

Với vẻ mặt cảm động lẫn hồi hộp nàng rút giải lụa, mở nắp hộp. Chiếc hộp trống trơn, không có gì trong ấy. Một thoáng ngạc nhiên trong bối rối, nàng lật úp cả chiếc hộp xem có vật gì rớt ra không. Tuyệt nhiên chẳng có gì. Một chiếc hộp trống rỗng! Nàng lại cười xòa, cho rằng tôi đang dấu riêng món quà ở đâu đó hay đang làm điều tinh nghịch “chẳng giống ai” như nàng vẫn thường trách yêu tôi. Tôi bồng la lớn làm nàng giật mình:

- Em làm rớt món quà của anh rồi. Lუმ lên lại nè...

Nói rồi, tôi cúi xuống, hai bàn tay nâng niu nhặt một vật vô hình nào đó bỏ lại trong hộp. Thấy thái độ của tôi hoàn toàn nghiêm chỉnh, không có nét nào đùa giỡn, nàng trợn tròn mắt nhìn tôi kinh ngạc. Nàng vẫn chưa hiểu tôi đang làm trò trống gì. Nàng bất động ngồi nhìn tôi nâng niu chiếc hộp, cẩn thận cột lại chiếc nơ cho ngay ngắn. Không để nàng phải chờ đợi lâu, tay nhẹ nhàng khoác tay qua vai nàng, bằng một giọng nói nhẹ nhàng khác với thường ngày:

- Đây là một món quà anh rất trân quý, nó vô giá nên chẳng có một nơi nào trên trái đất này bán được. Đó chính là cuộc đời của anh, tất cả những thương yêu, kỷ niệm mình có với nhau, anh đều bỏ hết vào trong hộp này, em không thể nhìn thấy vì chúng vô hình vô tướng. Chính vì vậy nên chỉ có thể có hai điều kiện xảy ra. Một là do tâm thức tình cờ hướng ngoại của em mà chúng sẽ bị “gió cuốn bay đi”. Hai là chúng được em gìn giữ tận đáy tim em, chúng sẽ trở thành một phần của em, đi theo em trong từng hơi thở ra vào, luân lưu trong máu, làm thành những hạt châu kỷ niệm mà những lần một mình ngồi nghĩ lại em sẽ mỉm cười trong hạnh phúc. Anh đã bỏ nhiều công sức và thời gian để chọn cho em món quà này.....

Nét nàng thay đổi theo từng lời nói của tôi, trên khoé mắt nàng những giọt hạnh phúc từ từ lăn xuống hai gò má. Nàng cầm tay tôi xiết chặt, nhìn tôi sâu thẳm với ánh mắt cảm động và biết ơn. Cả hai chúng tôi ngồi lặng yên không nói. Trong bầu không khí yên lặng đó, chúng tôi đã nói với nhau thật nhiều mà chỉ hai chúng tôi hiểu nhau. Nàng mân mê chiếc hộp, trân trọng đặt trên đó một nụ hôn.

Tiếng nhạc Giáng Sinh nhẹ nhàng rót những ca khúc hạnh phúc vào tâm hồn của tôi, của nàng và của biết bao nhiêu người đang thương yêu nhau trên trần thế này.

Thương tặng em, người vợ yêu quý.



Nguyễn Bình

Nghe tiếng bánh xe lăn trên những viên sỏi, tôi biết rằng chú Phát và Ba tôi về tới nơi. Cây mai xum xuê với những nụ mai chưa kịp nở, cao gần đụng nóc nhà được Ba tôi trang trọng để giữa phòng khách làm cả nhà chan hòa không khí xuân một cách đột ngột. Cả nhà xúm lại trầm trồ gốc mai này trông thật dễ thương, Mẹ tôi thì cứ lo rằng những nụ mai nở hơi lẹ cho những ngày Tết. Ba tôi nhovn miệng cười nói rằng “Bồ đừng lo tui có cách mà !”.

Đêm giao thừa tôi và chị tôi phụ dọn dẹp bàn thờ cũng như bày một mâm cúng với đầy đủ hoa quả mà người Việt Nam ta có thói quen gọi là cúng Giao thừa. Còn tôi thì như mọi năm cứ thao thức không thể nào ngủ được trong đêm Giao thừa, vừa được nghỉ học để khỏi xí xồ với các ông Tây bà đầm ở trong trường, lại vừa nghĩ tới tới những bao lì xì đỏ tươi vào những ngày sắp tới đây lại càng làm cho tôi thêm bồn chồn.

Sáng mừng Một thức dậy việc đầu tiên là tôi toe toét miệng cười vì như thường được nhắc nhủ rằng nếu tươi vui trong ngày đầu năm thì sẽ được nhiều điềm vui trong cả nguyên năm. Tôi lẹ làng tắm rửa thay đồ xong trước mọi người vì quần áo đã được chuẩn bị từ tối qua. Tôi luẩn quẩn từ nhà dưới lên tới phòng khách sốt ruột chờ Ba Mẹ và chị tôi mà cảm giác như kéo dài hàng tiếng đồng hồ. Tôi luôn biết rằng năm nào Ba Mẹ tôi cũng lì xì khá hậu hỉ nên cứ miên man nghĩ tới những cuốn chuyện tranh hấp dẫn với các chú Xì trum xanh biếc, Lucky

Luke bắn súng nhanh như điện khiến anh em nhà Dalton phải bó tay chịu phép và thật nhiều những nhân vật kỳ kỳ khác nữa. Rồi tôi cũng nghĩ tới những xấp hình ‘chiến’ với những góc hình còn bén mà tôi sẽ mua để chơi đích hình với bọn thằng Tâm thằng Út, tôi cũng không quên nghĩ đến đĩa gỏi khô bò trước trường với những miếng gan đen tuyền, những lá rau thom được cắt nhỏ, nước dấm hòa với nước ớt đỏ đỏ... Đang mơ màng tư lự thì tôi giật mình bởi nghe tiếng ai kêu “thằng Phước đâu rồi”, thì ra mọi người đều đang ở phòng khách đợi tôi.

Ba tôi thì bộ vét màu xám đậm, áo sơ mi trắng với cà vạt màu rượu chát, bộ râu được cắt tỉa ngay ngắn; còn Mẹ tôi thì áo dài màu tươi rói may theo kiểu tay raglan thật tân thời. Chị tôi mừng tuổi Ba Mẹ trước rồi tới phiên tôi thì có bao nhiêu ngôn từ chúc Tết tôi tuôn ra ào ào không kịp thở xong rồi đứng nhe mấy cái răng sún ra cười cầu tài. Ba Mẹ lúc nào cũng chúc lại chúng tôi những lời chúc tốt như học hành tấn tới, mọi sự tốt lành rồi một bài moral nho nhỏ. Nhưng với cái bản tính háo động của tôi nên sau vài câu chúc của Ba Mẹ là chân tay tôi ngứa ngày rồi chỉ muốn lẹ lẹ cho xong để được đi chơi mà thôi.

Sau khi đi lễ sáng mừng Một xong, chúng tôi trở về nhà để chuẩn bị đón khách. Như thông lệ thường thì các đồng sự cũng như nhân viên của Ba tôi rủ nhau tới một lượt. Vừa chạy vòng vòng xem bánh mứt có đủ không, vừa nhe răng sún ra cười lấy hên, vừa xòe tay nhận bao lì xì của các bác, các chú cũng làm tôi đủ hụt hơi nhưng không ngại chút xíu nào.

Cắn hạt dưa, uống nước trà một hơi thì Ba Mẹ tôi và mọi người kéo nhau qua nhà bác Khánh phía sau để chúc Tết, còn tôi với chị tôi ở lại để kiểm điểm chiến lợi phẩm vì cứ xòe tay nhận các bao đỏ rồi cúi đầu chúc Tết liên tục và phần thì giữ phép lịch sự nhin không mở xem nên không biết là được lì xì hết bao nhiêu cả thấy. Đêm là đêm cho vui vậy thôi vì rồi sẽ giao cho mẹ giữ, chứ làm sao mà thằng khi con như tôi mà được nắm giữ một số tiền lớn như vậy vì đôi khi lên tới mấy ngàn đồng lận.

Chẳng bao lâu thì mọi người lại quay về nhà tôi, vì gia đình chúng tôi lúc ấy sống ở Đà Nẵng nên chỉ có các chú các bác này là thân mà thôi chứ gia đình nội ngoại đều ở trong Sài Gòn cả nên chúng tôi không phải đi đâu để chúc Tết họ hàng cả.



Bây giờ thì Mẹ tôi mới bày các khoanh bánh tét thật hấp dẫn bên cạnh đĩa củ cải ngâm nước mắm màu nâu vàng của Mẹ tôi mà bà được chân truyền từ Bà Ngoại tôi. Vì đa số mọi người đều đi làm xa nhà cả nên dù chỉ có một món nhưng mọi người đều thực sự thưởng thức cái món ăn quốc hồn quốc túy này.

Sau khi dọn dẹp nghỉ ngơi thì gia đình chúng tôi lên xe đến nhà bác Thịnh để ăn Tết tiếp tục. Ở đây chúng tôi lại ăn một bụng đã đời, không biết có phải thức ăn ngon hay tại có đông người vừa khách vừa chủ lên đến mấy chục người nên lại cảm thấy ngon miệng chẳng!

Sau khi no bụng rồi thì tôi và bọn thằng Tâm thằng Út với anh Cu, anh Ngọc tụ lại kể chuyện trên trời dưới đất làm như lâu lắm rồi mới gặp lại mặc dầu chúng tôi gặp nhau hằng ngày trong trường. Chúng tôi hết đích hình rồi lại bầu cua cá cọp, hết bắn bi rồi lại bày pháo ra đốt, mà tôi nhớ không lầm là có một năm tôi bị pháo nổ trên tay muốn tét tay luôn mà không dám cho Ba Mẹ tôi hay. Chơi đã xong chúng tôi lại xuống bếp lục thức ăn, dành giựt nhau từng miếng dưa hành, từng miếng thịt đông, nhưng đó là những buổi ăn ngon nhất trong năm của tôi vậy, đặc biệt là tôi không biết đã bắt đầu nghiện thịt đông, dưa cải từ dạo đấy.

Ba ngày Tết cứ như thế mà trôi qua như nhảy mất, rồi cả bốn mươi mấy mùa Xuân qua với gần ba mươi cái Xuân ở một đất nước xa xôi này cũng trôi qua như bóng vó câu qua cửa sổ. Những cảm giác rộn ràng hồi hộp bồn chồn của thời niên thiếu không còn nữa, có phải rằng chúng ta quá bận rộn với cuộc sống tranh đua hằng ngày, với những thử thách trên các chặng đường ta đi nên tâm hồn chúng ta đã chai đá đi nhiều. Hôm nay khi đến những ngày giáp Tết, trong lúc chúng ta sửa soạn nhà cửa để đón nàng Xuân thì cái cảm giác hồ hởi của những năm xưa ở quê nhà có lẽ không còn bao nhiêu trong chúng ta nữa vì đa số chúng ta chỉ làm theo thói quen hay truyền thống mà thôi chứ cái tình cảm của ta với nàng Xuân không còn được nồng nàn như những ngày trước nữa.

Nhưng khi chúng ta có được niềm tin trong cuộc sống, xác định được mục đích sống cũng như có được ước vọng (goals & dreams) trong cuộc đời của chúng ta thì chỉ cần một ngọn gió Xuân thoang thoảng là cái đóm lửa âm ý trong tâm tư chúng ta sẽ trở thành những ngọn lửa bùng cháy trở lại, sẽ nung nấu bầu nhiệt huyết của chúng ta, sẽ đem tâm tư của chúng ta trở về thuở nguyên sơ để cùng vui Xuân một cách nồng nàn với những người thân yêu nhất trong cuộc đời của chúng ta đó là gia đình chúng ta vậy.



*Brisbane – Úc Đại Lợi
Xuân Tân Mão - 2011*



ĐẦU NĂM TƯỞNG NHỚ

Phan Văn An

Ông bà, cha mẹ, thầy dạy, ân nhân

Tổ tiên, ông bà, mẹ cha,
Những người nuôi dưỡng, sinh ta trên đời.
Dạy ta khôn lớn nên người,
Công ơn to lớn, cao vời lắm thay,
Khắc ghi ta nhớ mỗi ngày,
Đền ơn, báo hiếu, chầu toàn phận con.
Hương trầm nghi ngút cao bay,
Xin dâng tiên tổ tỏ bày kính yêu.

Các chiến sĩ quốc gia, các vị truyền giáo

Những lúc nội chiến, ngoại xâm,
Bao nhiêu xương máu phủ đầy non sông.
Biết bao chiến sĩ anh hùng,
Hy sinh mạng sống giữ gìn giang sơn,
Đạo Chúa mang đến nguồn ơn,
Biết bao chiến sĩ ở miền phương xa,
Đức Tin gieo vãi nở hoa,
Nhiều người tin Chúa chan hòa hồng ân.
Sống thời phục vụ xả thân,
Bây giờ khuất bóng hương ân Chúa Trời
Công lao các vị cao vời,
Nguyện xin Thiên Chúa đời đời ghi ân,
Xin dâng một nén hương trầm,
Đền ơn trả nghĩa muôn vàn kính yêu

Các nạn nhân chiến cuộc, thiên tai, khủng bố

Thiên tai, chiến cuộc khắp nơi,
Bao người phải chịu cảnh đời đau thương,
Chiến tranh tàn ác khôn lường,
Biết bao nhân mạng đau thương lìa đời.
Nguyện xin Thiên Chúa trên trời,
Giảm bớt nguy khốn cho người trần gian,
Hương trầm nghi ngút tỏa lan,
Khóc thương, tưởng nhớ, muôn vàn thương đau.

Tạ ơn và cầu xin với Thiên Chúa nhân ngày đầu năm

Tạ ơn Thiên Chúa Ba Ngôi,
Đàn con bé mọn dâng lời ngợi khen
Từ thần, sông gió nhiều phen,
Chúa luôn che chở phận hèn gian truân.
Tâm lòng tựa nén hương trầm,
Dâng lên cảm tạ Hồng Ân Chúa Trời.
Nguyện xin Thiên Chúa nhậm lời,
Phàm nhân trần thế sống đời an Khang



Đỗ Minh Trí, SJ

Những người ngoại quốc đã từng sống ở Việt Nam hẳn không thể nào quên được ngày Tết. Đó là một ngày lễ đặc biệt, người Việt Nam sẽ nhớ mãi bầu khí vui tươi và thơ thới, nét duyên dáng và vẻ đẹp quyến rũ của ngày Tết. Tiến trình của ngày đầu năm đã chứng minh rõ ràng cái ý niệm mà người Việt Nam đã có từ cuộc sống: cuộc đời là niềm vui và niềm hân hoan. Cho nên, cứ mỗi khi bắt đầu cho một giai đoạn mới trong cuộc đời, người Việt Nam phải tận hưởng. Trong ngày Tết, khắp nơi người ta nhảy múa và ca hát vui vẻ. Mọi người luôn tươi cười và cố quên đi những mối âu lo, phiền muộn trong quá khứ. Ngày Tết không một ai buồn bã cả! Mọi người hân hoan bởi vì tất cả lại là một sự khởi đầu, tất cả là một sự đổi mới. Thiên nhiên đổi mới trước tiên, bởi vì Tết là ngày lễ của mùa xuân.

Cuộc sống xã hội cũng đổi mới: ngày 30 Tết người Việt Nam cố hoàn tất cho xong các dự tính của mình, người ta muốn thanh toán tất cả những công việc còn dang dở để bước vào năm mới với sự tin tưởng và sự ổn định.

Cuộc sống cá nhân và cuộc sống gia đình cũng đều đổi mới: người Việt Nam may quần áo mới, sửa sang nhà cửa, soạn tiền mới... Người ta muốn trở nên những con người mới, cho phù hợp với sự đổi mới của thời gian và không gian.

Người Việt Nam cũng mong muốn bắt đầu một năm mới trong sự tốt lành: những người chịu tang chế không được đi thăm viếng ai cả, bởi vì đi “xông nhà” có nghĩa là sẽ mang đến cho bạn bè điều tốt lành hay sự xui xẻo, tùy thuộc vào

tính chất và hoàn cảnh của người khách đến “xông nhà”.

Ngày Tết không một người nào có vẻ nghèo cả! Mọi người đều có một chút gì để mà “ăn Tết”. Người ta chấp nhận mang công mắc nợ để rồi sau đó sẽ vất vả làm lụng để trả nợ, nhưng vào ngày Tết người ta cần phải tận hưởng. Mọi người đều có quyền “ăn Tết”, mọi người đều cảm thấy có bốn phận vui hưởng Tết.

Bị vây hãm bởi chiến tranh, nghèo nàn và đau khổ, người ta mong chờ ngày Tết để được sống thật sự trong vài ngày! Tết chính là cái khoảng thời gian kỳ diệu, chính là một thời kỳ mà tất cả mọi người có thể thưởng thức được một chút gì hấp dẫn của kiếp sống con người.

Vậy, sự quyến rũ của ngày Tết bắt nguồn từ đâu?

Câu trả lời rất dễ dàng: Vẻ duyên dáng quyến rũ của ngày Tết là do chính người ta tạo ra! Ngày Tết rất dễ thương chính là vì người Việt Nam rất dễ thương! Tết là một vật thụ tạo đặc trưng cho dân tộc Việt Nam. Người Việt Nam đã tạo ra một ngày lễ diễn tả hình ảnh của chính con người họ. Không một điều gì khác hơn có thể diễn đạt được tinh thần của người Việt Nam bằng ngày Tết cả.

Tất cả những người ngoại quốc đã từng sống ở Việt Nam đều nhận thấy nơi con người Việt Nam có một cái gì lôi cuốn họ. Tốt bụng, lịch thiệp, nhã nhặn, lễ phép, dễ thương, đó là những đức tính đã lôi cuốn linh mục Cristoforo Borri, chỉ sống ở Việt Nam có ba năm thôi, từ 1618 đến 1621, và ngài đã công bố tại La Mã vào năm 1631, sự khăng khít đầu tiên với đất nước Việt Nam.

“Phát xuất từ bản tính tự nhiên của mình người Việt Nam rất lịch thiệp và nhã nhặn trong cách cư xử với người Tây phương, mặc dù họ có một quan điểm khá cao về giá trị cá nhân của họ. Họ nghĩ rằng buông xuôi theo sự nóng giận là một sự hạ thấp phẩm giá. Trong lúc tất cả các nước Đông phương khác khiếp sợ người Tây phương, đến nỗi khi chúng tôi đặt chân lần đầu tiên ở một nơi nào đó trên nước họ, họ đã vội vàng chạy

trốn; còn ở Việt Nam thì trái ngược hẳn, họ đến vây quanh chúng tôi thật đông đảo, họ hỏi chúng tôi không kịp đáp, họ mời chúng tôi dùng bữa với họ, và họ đến thăm viếng chỗ ở của chúng tôi với tất cả sự nhã nhặn thân tình và rất lịch thiệp...”

Eliancin Luro, một người Pháp, năm 1906 đã viết như sau: “Việt Nam dưới con mắt người Tây phương vốn đã là miền đất phồn vinh, quê hương của một dân tộc dù gặp trăm ngàn đắng cay, nhưng vẫn vui sống tràn đầy nhựa sống. Đâu đâu cũng chỉ thấy đậm đà tình người. Tuy dáng bên ngoài lãnh đạm, người An Nam vốn linh động, thích chuyện trò vui tươi, dí dỏm...”

Theo Pazzi, một người Ý, từng sống 20 năm ở Việt Nam, thì: “... Đôi mắt, cái miệng người Việt Nam có một sức sống kỳ lạ, cái duyên kỳ lạ. Về đôi mắt họ, tôi nghĩ đó là một sự thông minh tiềm tàng trải qua nhiều đời, dồn chứa thành một cái nhìn vừa mau, vừa sâu...” (Độc Lập, số 11- & 12-1983, trang 21).

Tôi tin rằng những đức tính được nêu trong những đoạn dẫn chứng trên cũng giải thích được một phần lớn cái vẻ quyến rũ của ngày Tết Việt Nam.

1. Năm 1631, linh mục C. Borri đã viết: “Người Việt Nam nghĩ rằng buông thả theo cơn nóng giận là một điều hạ thấp phẩm giá...” Từ sự cố gắng để mà kiềm chế lại cơn nóng giận đã phát sinh ra sự trầm tĩnh ôn cố của người Việt Nam. Buông xuôi theo cơn nóng giận là một điều hạ thấp phẩm giá. Đúng vậy! Điều đó cũng thật thấp kém giống như khi uống rượu say sưa; bởi vì trong cả hai trường hợp, người ta đánh mất đi sự tự chủ. Người Việt Nam giữ sự trầm tĩnh, nụ cười và một thái độ bình thản trong mọi trường hợp, cho tới nỗi là hình như các điều đó là chuyện thường tình đối với họ vậy! Xét theo bề ngoài, hình như là người Việt có một bản tính khác biệt với người Tây phương. Thực ra, họ cũng vậy, họ là những con người. Người Việt cũng biết giận dữ một cách khủng khiếp. Nhiều lần từ Giáo hoàng Học viện ở Đà Lạt, chúng tôi nghe thấy hai người đàn bà hoặc hai người đàn ông cãi nhau thật dữ tợn, họ la hét và họ chửi

rủa lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ rằng sự trầm tĩnh và nụ cười thường xuyên trên môi họ là cả một sự khắc phục chứ không phải là một chuyện tự nhiên mà có. Đó chính là kết quả của nền văn hóa và nền giáo dục của họ. Đó là một giá trị đã được hun đúc và giáo dục từ thuở ấu thơ. Nụ cười luôn nở trên môi của người Việt chính là kết quả của sự tự chủ.

Sự nỗ lực đó được thể hiện thật rõ nét vào dịp Tết. “Đêm Giao Thừa, còn được gọi là đêm Trừ Tịch (đêm trừ bỏ mọi thói hư tật xấu). Mỗi một người sẽ tự cố gắng, kể từ nửa đêm, trở nên “một con người mới” trong mọi lời nói và hành vi. Người Việt Nam chỉ trao đổi với nhau những lời tốt lành, e rằng những người bị chửi rủa sẽ bị “rông” suốt năm, còn người chửi rủa thì sẽ bị thúc đẩy nói lên mãi những tác hại ấy. Người Việt Nam tỏ ra tốt bụng và rộng lượng để mong suốt cả năm sẽ gặp toàn chuyện tốt lành cho họ.” (Nguyễn Huy Lai).



2. Tính vui vẻ: người Việt Nam có một tính tình hiếu động, vui vẻ, lanh lợi và tự nhiên. Đặc biệt tính tình đó được thấy rõ nơi các đứa trẻ, điều làm cho chúng tôi rất quyến luyến các em. Hai chữ “vui” và “chơi” là những chữ được sử dụng nhiều nhất trong các kho ngôn từ của các em. Chỉ cần nhìn những khuôn mặt bé bỏng, dễ gọi cảm, rất cởi mở và tươi cười của các em là chúng ta đủ biết các em đang hưởng trọn niềm vui sống và đang bước vào đời một cách vô tư như đang bước vào trong một cuộc chơi vậy.

Niềm vui, đó mới là một sự tìm kiếm nằm trong quốc sách của người Việt Nam! Trong tất cả lời nói và việc làm, họ đều tìm kiếm niềm vui và sự vui thích. Niềm vui chính là cái báu vật quốc gia

của người Việt Nam, sự khao khát tự nhiên và nhu cầu khẩn thiết nhất của họ.

Vậy nói một cách đúng nghĩa, Tết là ngày lễ của niềm vui. Thuở trước, Tết kéo dài cả một tháng trường tháng đầu tiên của năm mới được dành trọn vẹn cho hưởng thụ và vui chơi. Đó là một thời kỳ của cuộc sống thật sự. Sau 11 tháng trường làm việc không ngừng và thiếu thốn, thì vào Tết, người Việt có thể mặc sức mà vui chơi và giải trí.

Trước năm 1975, Tết chỉ thu gọn lại trong ba ngày, nhưng mà đúng là ba ngày để hội hè, để thăm viếng, để cờ bạc đỏ đen, ba ngày rảnh rỗi và náo động (vì tiếng pháo). Tôi nhớ lại đêm giao thừa Tết Mậu Thân, cái Tết đầu tiên mà tôi đã hưởng ở Việt Nam, và cũng là cái Tết cuối cùng còn tự do và còn thoải mái tự nhiên, trước khi có cuộc tấn công của Việt cộng. Con đường Trương Minh Giảng giống như một khu chợ, mọi người đổ tràn ra đường phố, tiếng pháo nổ đình tai nhức óc, khắp nơi người ta bày bán các loại bánh mứt, bánh chưng. Vượt trên cái quang cảnh huyên náo và hỗn độn ấy, người ta cảm nhận được sự gắn bó với cuộc sống của cả một dân tộc đang bị đè nặng bởi các vấn đề và nỗi sợ tận cùng cho một tương lai kể như không có, chỉ còn hiện tại với cái phần vui tươi duy nhất, bởi vì cuộc sống hoàn toàn nằm trong hiện tại, cuộc sống không còn thuộc về quá khứ cũng như chưa có ở tương lai.

3. Trí thông minh: Ông Pazzi đã mô tả cái nhìn của người Việt Nam biểu lộ “một sự thông minh tiềm tàng trải qua nhiều đời...”

Sự thông minh của người Việt không cần phải được chứng minh: nó rất hiển nhiên như mặt trời vậy! Nhưng ở đây, tôi không nói đến sự thông minh cá nhân của từng người. Đúng hơn, tôi chỉ muốn nói đến sự thông minh cộng đồng của dân tộc Việt Nam. Sự thông minh của một dân tộc được thể hiện rõ rệt nhất qua sự cân bằng của những yếu tố khác biệt, cấu tạo thành nền văn hóa của họ. Không có sự cân bằng này một dân tộc có thể đi đến chỗ diệt vong.

Đối với tôi, hình như tính tình của người Việt là một nét chính yếu của nền văn hóa Việt Nam,

biểu hiện một sự thông minh cộng đồng của dân tộc Việt Nam. Bởi vì niềm vui mà họ luôn tìm kiếm mà là một yếu tố thiết yếu cho sự cân bằng chung trong cuộc sống của họ. Cuộc sống con người là một sự cân bằng giữa sức khỏe và bệnh tật, niềm vui và đau khổ, giữa lao động và nghỉ ngơi, giàu có và nghèo nàn, v.v... Khi sự cân bằng đó mất đi bởi vì một yếu tố (thí dụ sự đau khổ, sự lao động) trở nên lấn lướt hơn so với yếu tố kia, con người sẽ bị khủng hoảng.



Việt Nam là một quốc gia nhỏ bé nằm sát cạnh đất nước Trung Hoa khổng lồ. Lịch sử của Việt Nam trải qua các cuộc ngoại xâm, các cuộc chiến tranh, các nỗi đau khổ, rên xiết, tuyệt vọng và lao碌. Cái lịch sử đau buồn ấy vẫn còn được tiến diễn cho đến tận ngày nay. Cuộc sống của người Việt đã và còn có một dáng dấp bị thảm. Làm sao có thể chịu đựng một cuộc sống như vậy mà chẳng có một chút gì là niềm vui? Con người được tạo dựng để thụ hưởng niềm vui niềm hạnh phúc, chứ đâu phải sự khổ đau và bất hạnh. Cuộc sống của một dân tộc sẽ trở nên phong phú và có nhân tính nếu như cái dáng dấp bị thảm của khổ đau quân bình với cái hình dạng của niềm hân hoan và hạnh phúc.

Vậy thì, đối với tôi, hình như là chính ngày Tết đã chu toàn vai trò tạo sự quân bình trong cuộc sống người Việt Nam. Ngày xưa, trước lúc giao thiệp, tiếp xúc với phương Tây, người Việt Nam không biết đến ngày Chủ nhật, nghĩa là một ngày nghỉ ngơi hằng tuần. Họ làm việc quần quật suốt 11 tháng mà không ngừng nghỉ. Và trong một thời gian mà kỹ thuật chưa đạt được những tiến bộ đáng kể, cho nên công việc lao

động rất là vất vả nhọc nhằn. Trong hoàn cảnh như thế, ngày Tết chính là một khoảng thời gian cần thiết để nghỉ ngơi. Tết khôi phục lại sự quân bình trong cuộc sống và làm cho cuộc sống trở nên dễ chịu.

Thời đại ngày nay của chúng ta cũng có phần nào giống như vậy. Sự tìm kiếm niềm vui đó làm cho cuộc sống con người trở nên dễ chịu nó giảm thiểu và xoa dịu cái đáng đáp bi thảm và khổ đau của cuộc sống. Tôi nhớ vào năm 1979 ở Kuku, các bác sĩ người Pháp đã rất kinh ngạc vì số lượng rất thấp của những căn bệnh rối loạn tâm trí giữa một số lượng đông đảo người tỵ nạn đang sống trong một tình cảnh bi đát. Tôi tin rằng sở dĩ có được điều này là do cái tâm tính vui vẻ và thơ thới của người Việt, được biểu lộ một cách đặc biệt vào dịp Tết.

Chính ngay điều đó, chúng tôi được rằng sự thông minh của người Việt đã biết cách tạo dựng nên những điều kiện lý tưởng để cho cuộc sống của họ, dù rằng đôi khi đắng cay và bi thảm trở nên thật sự có nhân tính.

Nhân tính, đó mới chính là phẩm chất mà theo tôi, tâm hồn người Việt Nam có thể tóm gọn vào hai chữ đó. Người Việt Nam có rất nhiều nhân tính. Họ không khát một sự thánh thiện cao siêu, một nếp sống hào hùng hay những khám phá phi thường. Lý tưởng của họ là một nếp sống an nhàn, tràn đầy niềm vui đơn sơ và bình dị của con người, chẳng hạn như một nụ cười, tình yêu thương, sự tử tế. Suốt cả năm có được một chút hương vị của ngày Tết, đó mới là sự khao khát của người Việt.

Chính cái nhân tính đó làm cho người ngoại quốc rất ưu ái và gắn bó rất chặt chẽ với dân tộc Việt Nam. Nhất là người Tây phương rất cần đến cái nhân tính đó của người Việt Nam và vì họ đã biến đổi cuộc sống thành một cuộc chạy đua điên cuồng trong lãnh vực tiến bộ khoa học và kỹ thuật, một sự tiến bộ đã làm cho cuộc sống nhân loại khổ sở biết chừng nào!

Xuân Nay Con Chưa Về

(Đêm Xuân Nhớ Mẹ)

Võ Thị Tuyết

*Đêm xuân nhớ mẹ, mẹ ơi!
Không còn bên mẹ một thời đón xuân
Mẹ thương giờ đã lục tuần
Trông về quê mẹ băng khuâng nhớ nhà*

*Chợ đêm mẹ dẫn mua hoa
Trái cây ngũ quả, sắm quà cho con
Ngày vui giờ đã không còn
Chưa về bên mẹ cho tròn ngày vui*

*Con đi chợ tết bụi ngùi
Lòng con nhớ mẹ một thời bên nhau
Xin đừng thương nhớ buồn đau
Hướng về phương ấy nỗi sầu chia ly*

*Xuân xưa bỏ xứ con đi
Chưa về thăm mẹ không gì buồn hơn
Tuổi già thân yếu cô đơn
Mai vàng cúc nở sau cơn mưa buồn*

*Đêm xuân nhớ mẹ lệ tuôn
Hai phương cách trở lòng vương vấn sầu
Thương con mẹ thức canh đầu
Bao năm lệ đổ sông sâu chia dòng*

*Chưa về biết mẹ buồn trông
Mong con mẹ đợi suốt trong đêm trường*

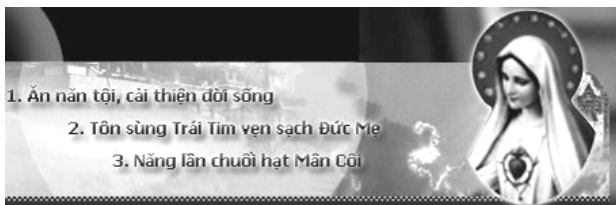
*Mẹ già tóc đã điểm sương
Chờ con trước ngõ con đường hẻm xưa
Bến đò, vườn bưởi, hàng dừa
Mãi chờ mòn môi con chưa trở về*

*Mẹ ơi! một cảnh hai quê
Xuân sang Tết đến lệ thê nỗi lòng
Xứ người đếm bước long đong
Con chưa về được nhớ mong từng ngày...*

Xuân 2011

Câu Hỏi Của Người Thời Đại

Dạ Lữ Hành



Khi bí mật thứ ba của Fatima đã được Toà Thánh công bố, thì còn gì để nói về Sứ điệp này. Để trả lời cho tâm trạng này, ĐTC Benêdictô 16, ngày 13/5/2010 vừa qua, trước 500 ngàn tín hữu hành hương tại trung tâm Fatima Bồ Đào Nha, đã tuyên bố: *“Thật là làm lần khi chúng ta nghĩ rằng sứ mệnh tiên tri của Fatima đã hoàn tất.”* và *“Như một người hành hương cha tới Fatima, như về với mái ấm nơi Mẹ Maria đã chọn để nói với chúng ta trong thời đại hôm nay.”* ⁽¹⁾. Lời tuyên bố này vang vọng lời ĐTC Gioan Phaolô II, trong chuyến hành hương Fatima 13/5/1982, ngài nói: *“Sứ điệp Fatima cần phải đọc trong chính những ‘dấu chỉ của thời đại, những dấu chỉ của thời đại chúng ta.’* ⁽²⁾

Sứ điệp Fatima và dấu chỉ của thời đại

93 năm về trước, Fatima là một ngôi làng nhỏ bé, nghèo nàn miền trung Bồ Đào Nha. Chính nơi nghèo nàn này, vào mỗi ngày 13, trong 6 tháng liền, từ 13/5 tới 13/10 năm 1917, Đức Mẹ hiện ra với ba em bé chăn chiên quê mùa: Jacinta 7 tuổi, Phanxicô 9 tuổi và Lucia 10 tuổi. Những thị kiến và những sứ điệp của Đức Mẹ được chị Lucia ghi lại, theo lệnh của giáo quyền, được cất giữ rất cẩn thận và chỉ được giải thích và công bố tùy mỗi thời điểm nên cũng được gọi là “bí mật Fatima”.

Dựa trên văn bản của chị Lucia, Bộ Tín Lý Đức Tin đã giải thích và công bố toàn bộ khái thị và Sứ điệp Fatima. Có 3 phần:

Phần 1& 2: Đề cập đặc biệt⁽⁵⁾

- về thị kiến kinh hoàng về hoạ ngục,
- về lòng tôn sùng Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ,
- về Thế Chiến II
- tiên báo về tai họa rộng lớn mà cộng sản vô thần mang lại.

Phần 3: Về sự cần thiết hiến dâng nước Nga cho Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ và lời tiên báo những gì sẽ xảy ra, tùy thuộc sự đáp trả lời mời gọi. ⁽⁵⁾

- Nếu làm như Mẹ chỉ bảo nước Nga sẽ hồi cải và thế giới có hòa bình
- Nếu không nước Nga sẽ gieo vãi làm lạc trên toàn thế giới, gây ra chiến tranh, giáo hội bị bách hại, giáo hoàng chịu nhiều khổ đau, nhiều dân nước bị hủy diệt.

Vì thị kiến và Sứ điệp Fatima mang tính chất tiên tri, nên ĐTC Gioan Phaolô II nói: *“Sứ điệp Fatima cần phải đọc trong chính những ‘dấu chỉ của thời đại.’”* ⁽²⁾. Phải hiểu thế nào về “dấu chỉ của thời đại.”? Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh Angelo Sodano, trong văn kiện *Sứ Điệp Fatima* của Bộ Tín Lý Đức Tin, nói: *“Thị kiến Fatima vừa quan tâm trên hết về cuộc chiến do những cơ chế vô thần phát động chống lại Giáo Hội và Kitô Hữu vừa mô tả những khổ nạn vô cùng tận mà những chứng nhân đức tin phải chịu trong thế kỷ cuối cùng của thiên niên kỷ thứ hai. Đó là ‘Chặng Đàng Thánh Giá’ triển miên mà các vị Giáo Hoàng trong thế kỷ 20 [thay nhau] dẫn đường* ⁽⁵⁾.

Thật vậy, thế kỷ 20 là một trong những giai đoạn khó khăn nhất trong lịch sử nhân loại, bắt đầu với bi thương và tàn bạo của thế chiến thứ I, trong 4 năm 1914-18; cuộc chiến giết chết gần 15 triệu sinh mạng. Khủng hoảng kinh tế toàn cầu thập niên 1930 dẫn tới chủ nghĩa phát xít và quốc xã ở Châu Âu. Thế chiến thứ II kéo dài từ 1939-1945, một cuộc chiến xâm nhập vào mọi ngõ ngách của địa cầu khiến gần 70 triệu người bị chết thảm, từ 11 tới 17 triệu

người, trong đó có 6 triệu người Do Thái, bị giết bởi Đức Quốc Xã. Sau thế chiến II, chủ nghĩa cộng sản vô thần Nga bành trướng như nước vỡ bờ, nhuộm đỏ các nước Đông Âu, Trung Hoa, Đông Dương. Đâu có bước chân cộng sản ở đó Giáo Hội bị bách hại, khủng bố, giáo dân bị tù đầy hành hạ dẫn tới cuộc ám sát vị Thừa kế Thánh Phêrô.

Vào cuối thế kỷ 20, thập niên 1981-1991, Nhiều biến cố làm chuyển hướng lịch sử con người. Ngày 13/5/1981 ĐTC Gioan Phaolô II bị ám sát. Từ năm 1989-1991 khối Cộng sản vô thần Liên xô, nối tiếp nhau tan rã. Trong thời đại hôm nay, nhiều phần khác trên thế giới, những cuộc tấn công bách hại giáo hội và tín hữu vẫn tiếp diễn. Đảng khác tâm thức vô thần lại tung hoành hoạt động dưới hình thức khác, ĐTC Gioan Phaolô II gọi là *Văn Minh Sự Chết*. Tại Mỹ, từ năm 1970 đến tháng 01/2010 có tới 52,333,826 thai nhi bị giết. Sau thế chiến II, 1.5 tỉ thai nhi trên toàn thế giới bị giết. ⁽⁹⁾

Khi nằm điều trị vết thương tại bệnh viện, soi biến cố mình bị ám sát với sứ điệp Fatima, ĐTC Gioan Phaolô II đã cảm nhận rằng *“bàn tay của Mẹ đã lái đường bay của viên đạn”* để *“vị Giáo Hoàng trong cơn thập tử nhất sinh”* đã có thể *“dừng lại trước ngưỡng cửa sự chết”* ⁽⁵⁾. Đúng một năm sau, ngày 13/5/1982, trong bài giảng khi đến hành hương Fatima, Ngài nói: *“Cha đến đây hôm nay bởi vì trong chính ngày này năm ngoái, (13/5/1981), tại Quảng trường Phêrô ở Roma, cái nỗ lực muốn kết thúc mạng sống một Giáo hoàng đã xảy ra trùng hợp lạ lùng với ngày kỷ niệm lần đầu tiên Đức Mẹ hiện ra ở Fatima, Ngày 13/5/1917.”* ⁽²⁾

Viên đạn từ lòng súng của khối Cộng sản vô thần tưởng rằng kết liễu mạng sống ĐTC Gioan Phaolô II lại mở đường cho Ngài cam kết hết mình với sứ mệnh tiên tri của Fatima. Ngài quyết định *“Lời Mẹ mời gọi phải được thực hiện từ thế hệ này qua thế hệ kia tùy theo dấu chỉ luôn luôn mới của mỗi thời đại.”* ⁽²⁾, và lời mời gọi này còn nổi bật và khẩn trương hơn năm 1917. Ngày 25/3/1984, Ngày lễ Truyền Tin, tại Thánh Đường Phêrô, ĐTC Gioan

Phaolô II, cùng với sự hiệp ý của các đức giám mục trên toàn thế giới, long trọng hiến dâng thế giới và nước Nga cho Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ. Ngày 13/5/1991 ĐTC hành hương Fatima lần thứ hai, quỳ cầu nguyện trước Mẹ Fatima mà vương niệm của Mẹ có dính viên đạn ám sát Ngài 10 năm trước. Chỉ bốn tháng sau, cuộc đảo chính của toàn bộ quân đội và nội các Nga xô chống lại chính sách “cởi mở” của Tổng thống Gorbachev để tái thiết lập chế độ Cộng sản thất bại. Ngày 22/9/1991, CS Nga hoàn toàn sụp đổ. Trong diễn văn từ chức ngày 15/12/1991, TT Gorbachev tuyên bố: *“Tự do tuyển cử đã trở thành thực tại. Tự do ngôn luận, tự do thờ phượng, hệ thống dân cử, đa đảng đã trở thành thực tại. Nhân quyền phải được coi là nguyên tắc tối thượng.”* ⁽⁶⁾. Ngay hôm đó, cờ lưỡi liềm bị hạ xuống khỏi Điện Cẩm Linh cũng như các tòa Đại sứ Nga trên toàn thế giới.

Lời Mời Gọi Làm Tông Đồ Fatima

Vì “Nơi nhiều phần khác trên thế giới những cuộc tấn công giáo hội, đàn áp giáo dân cùng với những đau khổ chồng chất vẫn tiếp diễn.” ⁽⁵⁾, nên ĐTC Gioan Phaolô II quả quyết sứ mệnh tiên tri của Fatima, trong thời đại hôm nay, trở thành nổi bật và thúc bách hơn năm 1917. Do đó, năm 1985 phong trào Tông Đồ Fatima Thế Giới được thành hình từ Đạo Binh Xanh và, được đặt trực thuộc Hội Đồng Giáo Dân của Tòa Thánh, với mục đích giúp giáo dân HỌC HỎI, THỰC HÀNH và RAO TRUYỀN sứ mệnh Fatima.

1. Cải thiện đời sống:

ĐTC Gioan Phaolô II trong bài giảng tại Fatima năm 1982 nói: “Sở dĩ Giáo Hội chấp nhận Sứ Điệp Fatima, trên hết, là vì Sứ Điệp này, từ cốt lõi, là lời mời gọi của chính Phúc Âm: Hãy hồi cải và trở về.” ⁽²⁾. Vậy, cải thiện đời sống là trở về với Chúa là Cha, là tìm lại cái căn tính của mình là con của Chúa. Cái căn tính bị những thuộc tính khác làm nghẹn thở, làm chết đi như ĐTC nói “Hòn đá chặn lối con người về với

Chúa là ...nằm lỳ trong tội và sau cùng là chối bỏ Ngài”⁽²⁾

Khi con người đến với nhau không với tâm thức và địa vị của một chủ tịch, một luật sư, một bác sĩ, một thương gia... nhưng hành xử với nhau như những người CON CỦA THIÊN CHÚA, lúc ấy *tương quan giữa người với người thay đổi*. Trong gia đình, nếu vợ chồng con cái xử với nhau như những người con của Thiên Chúa, gia đình ấy hạnh phúc biết bao. Trong một cộng đoàn cha quản nhiệm và giáo dân đến với nhau như những người con của Thiên Chúa, cộng đoàn ấy đẹp biết bao!

Vì vậy lời Mẹ mời gọi trở về là lời mời gọi đến với mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn, mỗi quốc gia và toàn thể nhân loại.

2. Hành trình với Đức Mẹ:

Trở về là một hành trình. Con đường trở về của Tông Đồ Fatima là CON ĐƯỜNG MARIA như Mẹ đã nói với ba trẻ Fatima “*Trái Tim Vẹn Sạch Mẹ là NOI con ẩn náu và là ĐƯỜNG dẫn tới Thiên Chúa.*”⁽³⁾

a. Kinh Mân Côi:



Mẹ dẫn tới Thiên Chúa trên con đường Kinh Mân Côi. ĐTC Gioan Phaolô II trong thông điệp về Kinh Mân Côi, nói: “Xem ra Kinh Mân Côi như thuộc về Mẹ Maria, nhưng trọng

tâm của kinh nguyện này là Đức Kitô... [kinh Mân Côi] chứa đựng toàn vẹn chiều sâu của Tin Mừng... Với kinh Mân Côi, Kitô hữu ngồi trong **trường học của Mẹ Maria** và được hướng dẫn để chiêm ngắm vẻ đẹp của dung nhan Đức Kitô và để cảm nghiệm sự sâu thẳm của tình yêu của Ngài.”⁽⁷⁾ Vì thế Mẹ yêu Kinh Mân Côi. Trong 6 lần hiện ra với 3 em, lần nào Mẹ cũng khuyên Hãy lần Chuỗi Mân Côi mỗi ngày. Nói cách khác hãy ghi tên vào trường học Maria. Có thể tôi đã ra trường với bằng cấp bác sĩ, luật sư và tôi chọn ghi tên con cái tôi vào

những trường nổi tiếng để trở thành bác sĩ, kỹ sư, dược sĩ ... Cũng tốt thôi; nhưng trên thiên đàng không cần bác sĩ, dược sĩ, luật sư... Vì thế tôi sẽ không quên ghi tên tôi, con cái tôi vào trường học Maria. Nơi đây Mẹ sẽ huấn luyện để trở thành CON THIÊN CHÚA. Mỗi ngày đọc Kinh Mân Côi là mỗi ngày Mẹ giúp tôi soi khuôn mặt của mình trong gương mặt, trong tình yêu của Đức Kitô, để mỗi ngày trở thành Con THIÊN CHÚA toàn hảo hơn.

b. Tôn sùng Trái Tim Vẹn Sạch Mẹ:



Hồi còn là hồng y Bộ Trưởng Bộ Tín Lý Đức Tin, khi giải thích bí mật thứ ba của Fatima dưới cái nhìn thần học, ĐTC Benêdictô XVI nói về Trái Tim như sau: “Trái Tim là trung tâm sự sống con người, là điểm quy tụ lý trí, ý chí, tính tình và cảm nhận.

Theo thánh Mathêu (5:8), một ‘trái tim vẹn sạch’ là một trái tim, với Ông Chúa, đạt tới sự duy nhất nội tại tuyệt hảo, và nhờ vậy ‘**gặp được Chúa**’. Vì thế tôn sùng Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ Maria có nghĩa là *ôm ấp thái độ này của trái tim, một trái tim lấy lời ‘xin vâng’ là cốt lõi của một đời người*.”⁽⁵⁾ ĐTC kết luận “*Trái Tim rộng mở cho Chúa, được thuần khiết nhờ chiêm ngắm Chúa, thì mạnh hơn bất cứ thứ sủng đạn khí giới nào.*”⁽⁵⁾

c. Tôn Thờ Thánh Thể và Lòng Thương Xót Chúa.

Trong trường học Maria, với trái tim rộng mở cho Chúa, Mẹ Maria dạy cho học trò của Mẹ khám phá ra “*Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót*”(Ep 2:4), vì Mẹ đã cảm nhận sâu thẳm rằng “*Lòng Thương Xót của Chúa trải từ đời nọ đến đời kia, hằng bao bọc những ai kính sợ Người.*”(Lc. 1:50). Đức Mẹ cho thấy THIÊN CHÚA mà chính Đức Kitô giới thiệu cho con người khác hẳn hình ảnh THIÊN CHÚA như một quan tòa nghiêm khắc chỉ dõ

xét và kết án. Đức Mẹ dẫn vào Tin Mừng và cuộc đời của Đức Kitô như là một bản trường ca tuyệt diệu về Lòng Thương Xót. Thánh Gioan viết: “*THIÊN CHÚA quá yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con của Ngài [cho thế gian], không phải để lên án thế gian nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người mà được giải thoát.*” (Jn 3:16-17).



ĐTC Gioan Phaolô II, trong thông điệp *Ngục Lặn Vào Lòng Thương Xót (Dives In Misericordia)* quảng diễn thêm: “Tin vào Người Con bị đóng đinh là ... tin rằng tình yêu có mặt trong thế giới và tình yêu ấy lớn hơn bất cứ sự ác nào mỗi cá nhân, con người hay thế

giới nhúng tay vào. Tin vào tình yêu là tin vào lòng thương xót⁽⁸⁾. Niềm tin này là động lực bất tận cho con người lên đường trở về với Chúa.

Qua gần một thế kỷ, Sứ điệp Fatima đã hướng dẫn đường đi của lịch sử, và đường trở về của mỗi tâm hồn, và với thời đại hôm nay, như ĐTC Gioan Phaolô II nói, sứ điệp Fatima còn nổi bật và khẩn trương hơn nhiều, Ngài nói: “*Lời Mẹ Maria Rất Thánh không ngừng mời gọi hỏi cải chứng tỏ lòng Mẹ quan tâm đến số phận nhân loại, đến sự cần thiết của sự trở về và ơn tha thứ.*”⁽⁵⁾ Mẹ cũng giới thiệu con đường trở về là CON ĐƯỜNG MARIA, bằng Kinh Mân Côi, Tôn Sùng Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ, Thánh Thể và Lòng Chúa Thương Xót.

Mỗi lần Đức Mẹ hiện ra, chị Lucia đều hỏi “*Thưa Mẹ, Mẹ muốn con làm gì?*”. Vậy thay vì đặt vấn đề về thời gian tính của Sứ Điệp Fatima một câu hỏi thích hợp của người thời đại với Đức Mẹ là: “*Thưa Mẹ, Mẹ muốn con làm gì?*”

Phụ chú:

- (1) *Homily Of Pope Benedict XVI at Fatima, May 13, 2010, cited from*
http://www.vatican.va/roman_curia/secretariat_state/card_bertone/2010/documents/rc_seg-st2010512_fatima_en.html
- (2) *Homily Of Pope John Paul II at Fatima May 13, 1982, cited from*
<http://www.ewtn.com/library/PAPALDOC/JP820513.htm>
- (3) *World Apostolate Of Fatima, USA. Spiritual Guide for the Salvation of Souls and World Peace, 1981.*
- (4) *Pope John Paul II assassination attempt, Juan Maria Fernández y Krohn, and The Bojinka Plot, Wikipedia, the free encyclopedia.*
- (5) *Congregation For The Doctrine Of The Faith, The Message Of Fatima, cited from*
http://www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_20000626_message-fatima_en.html.
- (6) *Timothy Tindal-Robertson, Fatima, Russia & Pope John Paul II, Revised Edition.*
- (7) *Rosarium Virginis Mariae, Pope John Paul II, cited from*
http://www.vatican.va/holy_father/john_paul_ii/apost_letters/documents/hf_jp_ii_20021016_rosarium-virginis-mariae_en.html#2
- (8) *Dives in Misericordia, John Paul II, cited from*
http://www.vatican.va/holy_father/john_paul_ii/encyclicals/documents/hf_jp_ii_enc_30111980_dives-in-misericordia_en.html
- (9) <http://www.movementforbetteramerica.org/abortionindex.html>



Ngọc Oanh

Theo Chúa, đi theo phong trào Đồng Hành, tôi mon men từng bước và học được nhiều điều mới lạ. Cái lạ bắt đầu từ những chữ hay những tên gọi ngắn gọn, mới nhìn, mới đọc thấy có vẻ đơn giản dễ hiểu nhưng ‘thấy vậy mà không phải vậy’. Càng tò mò tìm hiểu thêm thì càng thấy thật nhiều ý nghĩa sâu sắc ẩn chứa bên trong. Đúng vậy, quảng cáo Chúa cũng là một nghệ thuật. Những khóa tĩnh tâm được đặt tên rất hay, rất lạ và rất mời gọi như ‘Come and See’ (Hãy Đến mà Xem), ‘Ephata’ (Hãy Mờ), ‘Kairos’ (Giờ Phút Trong Chúa), ‘Caritas’ (Tình Chúa qua Tình Người), hay ‘Cura Personalis’ (Chăm Sóc Toàn Diện Con Người)... Khi tham dự những khóa tĩnh tâm này chắc chắn ai cũng có cùng cảm nghiệm như một em đã chia sẻ: *‘Wow, it’s a wonderful retreat which opens my heart, my eyes and importantly, now I know and love God more’* (Thật là một khóa tĩnh tâm tuyệt vời, khóa này đã mở rộng trái tim và đôi mắt của em, quan trọng hơn là bây giờ em biết Chúa và yêu Chúa hơn) ... Có thật nhiều điều nữa tôi chưa từng biết, chưa từng cảm và bây giờ mới thấy ‘thấm thía’. Cũng như bạn bè, nhiều lần tôi thường nói: *‘Chúa ơi, làm việc phục vụ bao nhiêu năm nay, giờ con mệt mỏi rồi, cho con nghỉ ngơi nhé Chúa’*. Nghe lời than thở này hoài, chắc là Chúa cũng buồn nhưng rồi Chúa lại mỉm cười vì Chúa hiểu hết tâm tình vui vĩnh của từng đứa con. Với tôi, Chúa vẫn còn yêu thương. Chúa không gõ đầu tôi như cha mẹ răn dạy con cái hư. Ngược lại, Chúa cho tôi thêm những món quà và gởi gắm qua đó nhiều bài học thật là khó thực hành. Gần đây nhất, có một bài học tôi đã tìm thấy được qua chữ ‘Magis’.

Năm 2010, các khóa họp mặt Đồng Hành lấy ‘Magis’ làm chủ đề. Chỉ có một chữ thôi nhưng đủ làm tôi thắc mắc và ‘hăng hái’ tìm hiểu. Tự

điền on-line Wikipedia cho biết: *Magis* (pronounced "màh-gis") is a Jesuit phrase that means "the more." It is taken from *Ad majorem Dei gloriam*, a Latin phrase meaning "for the greater glory of God." *Magis* refers to the philosophy of doing more, for Christ, and therefore for others. It is an expression of an aspiration and inspiration. It relates to forming the ideal society centered around Jesus Christ. The roots of the phrase are ascribed to St. Ignatius' exercise of doing more for God. He would encourage people around him during his time by asking: "What have I done for God? What am I doing for God? and What MORE can I do for Him?". Xin tạm dịch: Magis (đọc là “Ma-gis”) là chữ các cha dòng Tên dùng để nói lên ý nghĩa “Hơn”. Chữ này được lấy ra từ một nhóm từ La-tinh có nghĩa “làm sáng danh Thiên Chúa hơn”. Chữ Magis còn nói về triết lý làm hơn, làm hơn cho Chúa, và do đó làm hơn cho tha nhân. Đây là cách diễn tả một tấm lòng ao ước và một sự thúc đẩy mạnh mẽ trong tâm hồn để quyết tâm đi đến hành động. Magis nói về sự thành lập một cộng đoàn, một xã hội lý tưởng tập hợp quanh Chúa Giêsu. Tinh thần Magis bắt nguồn từ linh đạo của Thánh I-Nhã nói về cách luyện tập làm hơn cho Chúa. Thánh I-Nhã khuyến khích các môn đệ thực hành tinh thần Magis bằng cách tự hỏi: “Tôi đã làm gì cho Chúa? Tôi đang làm gì cho Chúa? và Tôi có thể làm gì HON cho Chúa?”

Theo tôi, nếu chỉ hỏi ‘Con đã làm hay đang làm gì cho Chúa?’ thì chưa đủ vì có vẻ như là đang ‘tính sổ’ hay kể công với Chúa. Nếu từ đó hỏi tiếp ‘Con có thể làm gì HON NỮA hay làm gì THÊM NỮA cho Chúa không?’, chắc là Chúa sẽ vui và cảm kích tinh thần tự nguyện ‘hỏi thêm việc’. Chắc Chúa cũng như người cha, người mẹ, thấy vui hơn khi con cái thích làm việc nhà cho mình. Trong gia đình, cha mẹ thường khuyến khích và treo giải thưởng cao cho đứa con nào làm được nhiều việc, nhưng làm đẹp lòng cha mẹ nhất vẫn là khi con cái làm việc một cách vui vẻ trong tình yêu thương hòa thuận với anh chị em. Chỉ khi đó, việc làm dù ít cũng trở nên giá trị nhiều hơn đối với cha mẹ. Như vậy, tinh thần ‘Magis’ đặt nặng phần

phẩm chất hơn là phần số lượng. Người ta cũng hay nói thái độ trao ban một món quà thường có ý nghĩa hơn là chính món quà. ‘Magis’ có nghĩa là ‘Hơn’ hay ‘the more’. Thánh I-Nhã hay nhắc nhở các môn đệ hãy yêu thương **hơn**, cố gắng **hơn**, làm nhiều **hơn** ... tất cả những phần ‘hơn’ đó chỉ cốt để làm cho danh Chúa cả sáng hơn. Chúa ơi, con đây vẫn chưa biết yêu thương thì làm sao biết yêu thương thế nào cho hơn và yêu thương thế nào cho thật trọn vẹn. Giá mà không có phần ‘hơn’ kia của Thánh I-Nhã thì biết đâu cuộc hành trình theo Chúa sẽ bớt đi được nhiều chông gai thử thách?



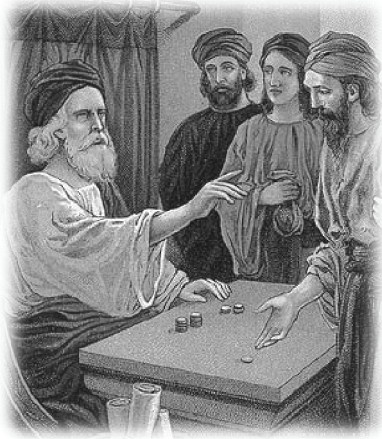
‘Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ và vác thập giá...’ Vâng thưa Chúa, ngày xưa có một thiếu nữ mười bốn tuổi tên Bernadette Soubirous ở làng Lộ Đức đã không ngần ngại theo Chúa. Chị được diễm phúc nhìn thấy Đức Mẹ mười tám lần, được Đức Mẹ chỉ chỗ khơi nguồn Nước Thánh để Đức Mẹ chữa bệnh cho biết bao nhiêu người. Nhưng từ khi vào sống trong dòng, chính chị lại vâng lời gánh chịu thập giá, chịu bệnh tật đau đớn suốt mười ba năm trường. Nữ tu Marie Bernard tự nhận mình là người ngu dốt, tự chấp nhận căn bệnh lao xương hiểm nghèo, tự chiến đấu liên li trong nhiều năm dài với ước nguyện được khấn trọn làm nữ tỳ của Chúa vào những năm cuối cùng của đời chị. Mặc dầu bị cơn bệnh hành hạ dai dẳng, nhưng thái độ sống chu toàn bốn phận nữ tu y tá một cách khiêm nhường, vâng lời chịu lụy và nhiệt thành, vui tươi của chị đã là tấm gương sáng cho chị em trong dòng. Người thiếu nữ yêu đuổi bệnh hoạn ngày nào của Đức Mẹ nơi làng Lộ Đức đã làm phần ‘Hơn’ cho

Chúa với tinh thần Magis. Lạy Chúa, xin cho con một chút thôi lòng can đảm của Thánh Nữ Bernadette Soubirous.

Có nhiều người thường hỏi các cha: ‘Sao ngày nay Chúa thôi không làm phép lạ? Sao Đức Mẹ không hiện ra nhiều như ngày xưa nữa? Làm sao tìm thấy Chúa trong từng giây phút sống hiện tại, trong những sinh hoạt gia đình, ở công sở hay trong cộng đoàn, giáo xứ?’ Khi mới tập tễnh theo Chúa, tôi không hiểu hết ý nghĩa của lời các cha hay chúc trong mỗi thánh lễ: ‘Chúa ở cùng anh chị em’, rồi giáo dân thưa: ‘Và ở cùng cha’. Vài năm đầu theo sinh hoạt với nhóm Đồng Hành, tôi hiểu thêm rằng Chúa ở khắp mọi nơi, Chúa hiện diện trong Thánh Thể, mỗi lần đi lễ rước Chúa vào lòng, ra về mang Chúa theo trong hồn, sống với Chúa, và sống như Chúa. Vậy câu trả lời sẽ là Chúa ở cùng cha và Chúa ở cùng giáo dân. Vậy hãy tìm Chúa trong mọi người, trong cuộc sống bình thường mỗi ngày, ngay tại nơi trần gian này. Bài học ‘Tìm Chúa’ của tôi đâu dễ thực hành! Đâu mấy ai sống được như Chúa, do đó đâu dễ thấy được Chúa hiện diện trong anh em! Hay là Chúa chỉ ‘tỏ mình’ nơi những ai phục vụ anh em với phần ‘Hơn cho Chúa’, với tâm lòng và tâm hồn ‘Magis’? Không ai phủ nhận được Chúa nơi Mẹ Teresa Calcutta, Chúa nơi cha Mike Judge ở New York City trong biển số 911, Chúa nơi các sơ đang phục vụ người phong cùi ở Việt Nam hay những bệnh nhân HIV/AIDS ở Phi Châu. Chúa ơi, cho con biết cảm nhận với con tim ‘Magis’, biết nhìn với hai mắt ‘Magis’, biết lắng nghe với hai tai ‘Magis’, biết nói với môi miệng ‘Magis’ để con tìm thấy được Chúa nơi mọi người.

Phúc Âm có bài dụ ngôn ‘Mười Nén Bạc’. Một ông chủ có mười nén bạc cho mười người đầy tớ làm vốn. Có người đem đi sinh lời thêm cho chủ được năm nén, có người làm thêm được hai nén. Một người khác, sợ mất của, đem nén bạc chủ cho đi chôn giấu và không sinh được thêm lời cho chủ. Mỗi lần nghe bài dụ ngôn này, tôi thường thấy bối rối không biết mình đang là người nào. Đâu là những nén bạc Chúa cho tôi? Sức khỏe, tiền bạc, học vấn, tài năng, việc làm,

nhà cửa, xe cộ, ngay cả những cơ hội ‘ăn nên làm ra’ cũng đều là những nén bạc ân huệ Chúa ban. Tôi lo lắng không phải vì Chúa cho tôi nhiều hay ít nhưng áy náy tự hỏi có khi nào tôi đã đem nén bạc của Chúa cho, đầu đi một nơi thật kín đáo? Đúng là hai người đầy tớ trung thành kia đã biết cách ‘đầu tư’ nén bạc Chúa cho mình một cách ‘Magis’ và họ đã làm phần ‘Hơn cho Chúa’. Còn người đầy tớ lười biếng thì thế nào? Một phim hoạt hình làm cho các em học sinh lớp giáo lý Xung Tội Rước Lễ Lần Đầu có diễn cảnh ông chủ thường công thật hậu



hĩ cho hai người đầy tớ đầu tiên, người đầy tớ thứ ba bị chủ quở trách thậm tệ, chủ lấy lại nén bạc và đuổi anh đi. Tại sao vậy? Anh đã không làm đẹp lòng chủ. Anh ta đã không

sống cách Chúa muốn anh sống: bao nhiêu năm rước Chúa vào lòng, anh vẫn không sống với Chúa, cho Chúa. Chúa chưa thực sự hiện diện nơi anh.

Hôm nay còn lại tôi ngồi đây với mối suy tư trong lòng. Khi nào tôi có đủ can đảm và lòng nhiệt thành đi phục vụ anh em với tinh thần và thái độ Magis để Tôn Vinh Chúa Hơn, để làm cho Danh Chúa Cả Sáng Hơn? Làm sao anh em nhìn thấy được Chúa đang hiện diện nơi tôi?

Lạy Chúa, xin tiếp tục thương yêu, gìn giữ và hướng dẫn con. Amen.

New Jersey – Một Chiều Thu 2010



Giáo Hội Công Giáo tại Anh Quốc

LOL

LTS: Trong dịp Đức Giáo Hoàng (ĐGH) Bênêđictô 16 viếng thăm Anh Quốc vào tháng 9 năm 2010 thể theo lời mời của Nữ hoàng Anh. Đây là lần đầu tiên ĐGH được mời tới thăm Anh Quốc trên cương vị nguyên thủ quốc gia (state visit), vào năm 1982 ĐGH Gioan Phaolô 2 chỉ viếng thăm mục vụ Anh Quốc. Biểu tượng này nói lên một giai đoạn cởi mở giữa Anh giáo mà Nữ hoàng là người đứng đầu và giáo hội Công Giáo truyền thống. Trong thời gian này tôi may mắn có mặt ở Luân Đôn cùng với 80,000 người tham dự giờ cầu nguyện với ĐGH tại Hyde Park và có thời giờ tìm hiểu thêm về giáo hội Công Giáo tại Anh Quốc.

Vương Quốc Anh (United Kingdom) gồm 4 tiểu quốc là England, Wales, Scotland trong cùng một quần đảo và Bắc Ái Nhĩ Lan (Northern Ireland) thuộc quần đảo kế cạnh. Trước đó toàn đảo Ái Nhĩ Lan thuộc về Vương Quốc Anh, nhưng đến năm 1922 thì Ái Nhĩ Lan được độc lập nhưng Bắc Ái Nhĩ Lan vẫn tiếp tục thuộc Vương Quốc Anh. Mỗi tiểu quốc trong vương quốc đều có hệ thống hành chánh và chính phủ riêng và biệt lập

hơn các tiểu bang của Hoa Kỳ, duy chỉ England là lớn và đông dân nhất thì không có chánh phủ riêng. Chẳng hạn như trong những cuộc tranh đua thể thao quốc tế như World Cup trong năm vừa qua thì đội banh của tiểu quốc England được vào World Cup với lá cờ hình chữ thập đỏ St. George chứ không phải là của Vương Quốc Anh với lá cờ Union Jack thường thấy. Trong bài này tôi chỉ giới hạn về giáo hội công giáo trong tiểu quốc England và Wales mà không nói đến những tiểu quốc khác bởi vì những tiểu quốc đó có lịch sử tôn giáo rất khác biệt.

Kitô giáo đến với quần đảo Anh vào thế kỷ thứ nhất, năm 597 ĐGH Gregory gọi Thánh Augustine và 40 nhà truyền giáo tới Phúc Âm hóa nước Anh. Đây là lần đầu tiên ĐGH chính thức gọi những nhà truyền giáo đi đến các quốc gia. Việc Phúc Âm hóa nước Anh được hoàn tất vào thế kỷ 7 với sự thiết lập tổng giáo phận Canterbury và nhiều tu viện dòng Bê-nê-đictin được thành lập trên toàn nước Anh. Trong thời gian này có một người Anh được lên làm giáo hoàng, đó là ĐGH Adrian IV từ năm 1154 tới 1159.

Nước Anh chính thức tách rời ra khỏi Công giáo vào năm 1534 trong thời trị vì của Vua Henry VIII khi ĐGH từ chối hủy hôn cho Vua Henry cùng bà Catherine. Quốc hội Anh tiếp theo sau đó ra những đạo luật từ chối quyền hạn của ĐGH đối với giáo hội địa phương và thiết lập Anh giáo tự trị mà vua là vị lãnh đạo tối cao trong giáo hội, kế tiếp quốc hội giải tán các dòng tu cũng như các tu viện. Những ai không chấp nhận sự ly khai này đều bị kết tội phản quốc, trong đó có Thánh Thomas More và Thánh John Fisher. Sau đó theo ảnh hưởng Tin Lành từ Âu châu, sách lễ La tinh bị loại bỏ, nhiều nhà thờ và tượng ảnh bị tàn phá và kính Kính Mừng bị cấm đọc ở nơi công cộng.

Một thời gian ngắn sau đó từ năm 1553 tới năm 1558, Nữ hoàng Mary I đã cố gắng không ly khai nữa và đưa Công giáo trở lại với nước Anh. Nhưng có lẽ những hành động thái quá của nữ hoàng như thiêu sống những người ly khai đã phần nào làm trở ngại trong việc trở lại với Công giáo.

Kể ngôi là Nữ hoàng Elizabeth I lại bãi bỏ những sắc lệnh của Nữ hoàng chị Mary I và bắt đầu cuộc ly khai thật sự khi ĐGH Pius V vào năm 1570 ra vạ tuyệt thông với Nữ hoàng Elizabeth. Các linh mục công giáo và những ai chấp chứa đều bị kết tội phản quốc và nhiều người bị tử hình. Bởi vì không được quyền hành đạo tại nước Anh, một số các linh mục, các thầy lính nạn qua các nước lân cận như Hòa Lan, Tây Ban Nha, Pháp và những nước này là kẻ thù của nước Anh trong chiến tranh thời bấy giờ. Với những cách khắc nghiệt và sự bắt buộc người Công giáo phải đi nhà thờ chung với người Anh giáo đã làm giáo dân Công giáo càng ngày càng sút giảm.

Mãi đến đời vua Charles I (1625-1649) có vợ Công giáo là bà Harietta Maria thì những người Công giáo đỡ khốn khổ và được dễ dãi đôi chút. Những sự dễ dãi này gây ra những khó khăn cho vua và dẫn đến nội chiến, những người Công giáo hoàn toàn ủng hộ vua trong khi quốc hội lại về bên Anh giáo. Nổi ngôi là vua Charles II (1660-1685) cũng có vợ là bà Catherine người Công giáo, vua đã trở lại đạo trước lúc chết và người em cũng đã trở lại đạo lên làm vua là James II. Ông là vua Công giáo cuối cùng của nước Anh cho tới ngày nay. James II đã đưa những người Công giáo vào những chức vụ quan trọng và nhất là có con trai nổi giời với một tương lai đưa Anh giáo kết nhập lại giáo hội Công giáo.

Tiếp theo sau là cuộc cách mạng phé thái vua James II và con gái Tin Lành của ông được đưa lên làm Nữ hoàng Mary II. James II phải đi ra khỏi nước cùng nhiều người Công giáo thân cận. Vào năm 1700 một đạo luật ra đời, cấm không ai là người Công giáo hoặc có người phối ngẫu là Công giáo được lên làm vua và luật này vẫn còn hiện hành cho tới ngày nay. Những đạo luật kế tiếp cấm không cho người Công giáo được làm chủ hoặc thừa hưởng đất đai, bị thuế đặc biệt, không được gởi con đi học trường Công giáo ở ngoại quốc, không được ứng cử và đi bầu, làm linh mục sẽ bị đi tù. Bởi vậy không còn người Công giáo nào giữ các chức vụ trong tòa án, trong chính phủ, trong quân đội cũng như các nghề chuyên môn.

Mãi đến năm 1778 với đạo luật cải cách Công giáo thì người Công giáo Anh mới được lại quyền làm chủ đất đai, nhà cửa và ngay cả đi lính. Mãi đến đầu thế kỷ 19 với sự sát nhập của vương quốc Ái Nhĩ Lan vào vương quốc Anh thì lúc đó người Công giáo mới hoàn toàn bình quyền công dân, được đi bầu và giữ địa vị trong chính phủ. Vào những năm 1840, nạn đói hoành hành ở Ái Nhĩ Lan và nhiều người công giáo đã di cư đến những thành phố lớn ở nước Anh. Cũng trong thời gian này, ở đại học Oxford có phong trào xem lại thần học Anh giáo và thần học Công giáo, đứng đầu phong trào này là linh mục Anh giáo John Henry Newman, sau này trở lại Công giáo làm linh mục và được phong thăng chức Hồng Y không qua chức Giám mục, John Newman đã lôi kéo rất nhiều nhà trí thức trở lại đạo Công giáo. Trong dịp ĐGH Bênêdictô viếng thăm Anh quốc vừa qua đã đưa Đức Hồng Y John Newman lên hàng chân phước trong thánh lễ tại vận động trường ở Birmingham, nơi Đức Hồng Y sống trong những năm cuối đời. Đây cũng là lần đầu tiên ĐGH chủ phong một chân phước, thông thường đó là phận sự của Giám mục sở tại; ĐGH chỉ chủ phong bậc hiển thánh.

Năm 1850 khi Giáo hội Công giáo được tái thiết lập tại Anh quốc thì không được lấy lại tên của những giáo phận xưa nữa vì nay đã thuộc về Anh giáo, vì vậy ngày nay không nghe tên Tổng Giáo Phận London hay Canterbury mà chỉ Tổng Giáo Phận Wesminster ở London.

Sau thế chiến thứ 2, nước Ba Lan bị rơi vào tay Cộng sản rất nhiều người linh Công giáo Ba Lan đã xin qua Anh quốc và họ có quy chế đặc biệt là Giáo hội Ba Lan có quyền bổ nhiệm linh mục Ba Lan làm mục vụ ở Anh quốc. Những làn sóng di dân người Ba Lan vẫn tiếp tục và người Ba Lan hiện nay có tới 219 giáo xứ hoặc trung tâm mục vụ ở Anh quốc với trên 100 linh mục phục vụ. Nhiều giám mục cũng lo ngại là liệu người Ba Lan có thể trở thành giáo hội riêng ở Anh quốc, nhiều cố gắng đang được thực hiện để người Ba Lan có thể hội nhập vào giáo hội địa phương.

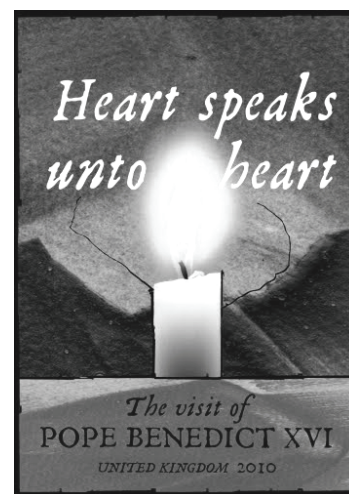
Hiện nay Giáo hội Công giáo tại Anh gồm 22 giáo phận với số giáo dân khoảng 5 triệu, tức vào khoảng 10% dân số. Trong thập niên 1990 và sau

đó có rất nhiều người Anh giáo trở lại với Công giáo bởi vì Anh giáo bắt đầu cho nữ giới làm linh mục. Người nổi tiếng trở lại trong năm 2007 là cựu thủ tướng Anh ông Tony Blair đã trở lại Công giáo sau khi mãn nhiệm kỳ thủ tướng và vào tháng 11 vừa qua cũng có tin là 5 giám mục Anh giáo cũng muốn trở lại Công giáo.

Tại Hoa Kỳ tuy bị ảnh hưởng nhiều của Anh quốc nhưng không nghe và thấy nhiều về Anh giáo như những quốc gia khác. Lý do là Giáo hội Episcopal tại Hoa kỳ nguyên thủy là Anh giáo, nhưng sau chiến tranh giành độc lập từ người Anh, người Hoa Kỳ không muốn công nhận nữ hoàng Anh là người đứng đầu tối cao của mình nữa và từ đó tách rời thành giáo hội riêng biệt và tự trị nhưng tín lý và phụng vụ cũng gần giống như Anh giáo.

Khẩu hiệu của chân phước John Newman khi làm Hồng Y là *“Heart speaks unto Heart”* có nghĩa *“Con tim nói với con tim”* và cũng là chủ đề cho chuyến viếng thăm Anh quốc của ĐGH Bênêdictô. Ước gì những con tim đến với nhau qua đối thoại liên tôn giữa Anh giáo và Công giáo một ngày nào đó sẽ đưa đến một giáo hội hiệp nhất trong cùng một nhiệm thể Đức Kitô.

London 18/9/2010





Trần Văn Lương

Hôm đó là ngày thứ Năm. Phải, ngày thứ Năm cuối cùng của tháng 11, ngày lễ Tạ Ôn của nước Mỹ. Tôi không phải đi làm, suốt cả ngày hết ăn rồi lại nằm, hết nằm rồi lại xem Ti Vi, cố gắng tận hưởng những giờ phút nghỉ ngơi hiếm hoi ở cái đất nước văn minh cơ khí này. Chợt nhìn đồng hồ thấy đã gần 5 giờ chiều, tôi vội vàng đi thay quần áo để ra bờ biển làm thủ tục chạy bộ hàng ngày. Cách đây mấy tháng, từ lúc bà xã tôi tình cờ phát giác ra cái vòng số hai của tôi càng lúc càng lớn ra và tôi càng lúc càng có triển vọng đoạt giải nhất cuộc thi lực sĩ “bụng nở ngực thon”, thì bà ấy, ngoài việc cấm tôi ăn các đồ béo, lại còn âu yếm ra lệnh cho tôi mỗi ngày: sau khi từ sở làm về, phải ra bờ biển gần nhà chạy bộ ít ra là 4 dặm để tiêu đi bớt mỡ. Tôi kính cẩn tuân lời (các cụ dạy rằng: “Có 3 loại tội bất hiếu, không tuân lời vợ là tội lớn nhất”). Tôi xin chép lại nguyên văn chữ Hán để quý vị tiện đường tham khảo: “Bất hiếu hữu tam, bất tuân thê lệnh vi đại”). Và từ đó, bất kể nắng mưa sáng tối, cứ vào khoảng 5 giờ chiều là những người đi dạo tại bờ biển Newport Beach lại thấy một anh chàng Việt Nam ỳ à ỳ ạch bê cái thùng nước lèo của mình từ Newport Pier tới Balboa Pier và trở lại. Đoạn đường chiến binh dài đúng 4 dặm!

Bà xã tôi thấy tôi bước ra cửa bèn nhẹ nhàng bảo:

- Hôm nay là ngày Lễ Tạ Ôn, em cho phép anh nghỉ ở nhà một bữa.

Tiếc công mặc quần áo và thoáng thấy mấy rổ đồ giặt mới lấy từ máy sấy ra chưa kịp gấp, tôi vội vàng vừa đi vừa bảo:

- Thôi em ạ, thể dục phải chuyên cần mới có kết quả. Nghỉ được một ngày thì sẽ nghỉ mãi. Anh ra chạy chùng một tiếng sẽ về ngay.

Bà xã tôi dặn với theo:

- Anh ráng về sớm để ăn cơm với các con.

Tôi hấp tấp gặt đầu và dong xe đi ra bờ biển.

Thực tình trong bụng hôm nay tôi cũng muốn ở nhà cho khoẻ, nhưng không hiểu có một mãnh lực nào thôi thúc tôi phải cương quyết đi cho bằng được. Chẳng lẽ... vì bà cụ chăng? Không có lý! Tôi vừa lái xe vừa thắc mắc mà không tìm ra câu trả lời. Có một điều gì đó mà sau này tôi mới hiểu được.

Vừa đặt chân xuống bờ biển, tôi đã thấy ngay bóng bà cụ đồ dài trên bãi cát sát chân trạm cấp cứu số 13. Trạm cấp cứu này nằm giữa đoạn đường chạy bộ của tôi. Tôi thở phào nhẹ nhõm, lòng bỗng thấy mừng thầm mà không hiểu tại sao. À, thế là hôm nay bà cụ cũng ra hóng gió.

Không biết bà cụ đã bắt đầu mỗi chiều ra ngồi ở chỗ đó từ ngày tháng nào. Tôi chỉ biết là kể từ lúc tôi thực hiện chương trình thể dục bắt buộc này thì tôi đã thấy cụ ngồi đó rồi. Mỗi ngày cụ đều đến trước tôi, và khi tôi ra về thì cụ vẫn còn ngồi đó.

Đó là một bà cụ Á châu vào khoảng trên dưới 80 tuổi mà tôi nghĩ là người Việt Nam. Tôi chỉ đoán thế dựa trên cách ăn mặc của cụ vì chưa bao giờ tôi được cụ mở miệng ban cho một câu, hoặc nhìn một cái. Mỗi ngày lúc chạy ngang qua cụ tôi đều nhìn cụ gặt đầu chào, mong có cơ hội làm quen, vì nhìn cụ, tôi lại liên tưởng đến mẹ tôi cũng cỡ tuổi như cụ đang còn ở tại quê nhà. Đáp lại, cụ chỉ lạnh lùng khẽ gặt đầu, mắt vẫn đăm đăm nhìn ra xa như muốn tìm kiếm cái gì bên kia bờ Thái Bình Dương. Cái gặt đầu thật là nhẹ, phải để ý lắm mới thấy được. Và cũng chưa bao giờ tôi chạm được ánh mắt cụ. Cặp mắt buồn xa xôi dưới vầng trán nhăn nheo luôn luôn hướng ra khơi. Nhiều lúc tôi muốn tìm cách gọi chuyện với cụ nhưng

cuối cùng lại thôi vì tôn trọng sự kín đáo của cụ. Mỗi liên hệ giữa tôi và cụ chỉ có thể, giới hạn trong hai cái gật đầu trong lần đi và trong lần về. Nghi thức xã giao này được lặp đi lặp lại mỗi ngày trong mấy tháng trời qua.

Hôm nay cũng thế, khi đến gần cụ tôi lại nhìn cụ cúi đầu chào, hai chân vẫn tiếp tục chạy.

- Chào cậu!

Tôi nghe như bị điện giật, hai chân khựng lại. Tôi vội quay nhìn cụ và ập a ập ứng:

- Kính chào cụ. Cụ là người Việt Nam?

Cụ nhìn tôi khe khẽ gật đầu, nét mặt vẫn lạnh lùng không lộ chút tình cảm nào. Nhưng khi cụ nhìn tôi, tôi thoáng thấy trong ánh mắt cụ ẩn hiện một chút hóm hỉnh như có vẻ giễu cợt sự ngây ngô của tôi: người ta đã nói “Chào cậu” mà mình lại còn hỏi “Cụ là người Việt Nam?”

Tôi lúng túng tần ngần chưa biết phải làm gì thì cụ đã bảo:

- Cậu ngồi xuống đây mình nói chuyện một chút. Hôm nay tôi có ý đợi cậu.

Tôi rón rén ngồi xuống cát, cách xa cụ độ một sải tay. Tôi đi từ ngạc nhiên này qua ngạc nhiên khác, không biết bà cụ đợi tôi có chuyện gì.

Như hiểu ý tôi, cụ ôn tồn bảo, giọng nói đã bớt đi một tí lạnh lùng:

- Cậu ngạc nhiên lắm phải không? Cậu ngạc nhiên là phải vì điều này hơi đột ngột đối với cậu. Tôi muốn gặp cậu chiều nay để từ giờ cậu và cảm ơn cậu đã chào hỏi tôi trong mấy tháng qua. Hôm nay là ngày cuối tôi ra đây. Mai tôi về quê.

Tôi nghĩ thầm trong bụng, bà cụ có vẻ nhà quê nhưng lại thông minh đáo để và nhận xét người hết sức sâu sắc. Bây giờ mới có dịp quan sát kỹ cụ, tôi bỗng thấy nét mặt cụ có vẻ quen quen, nhưng không nhớ ra là đã thấy cụ ở đâu trước khi gặp cụ nơi bờ biển này. Tôi vội vàng hỏi:

- Cụ về Việt Nam?

Tôi lại hỏi một câu ngớ ngẩn nữa. Cụ chậm rãi gật gù, mắt không thèm nhìn tôi:

- Vâng, về quê... về Việt Nam... về làng... về Hải Dương... Cậu có biết Hải Dương ở đâu không nhỉ?

Và không đợi tôi trả lời, cụ nói tiếp:

- Hải Dương là quê của tôi đấy. Ngày mai người con cả của tôi sẽ đưa tôi về đấy. Tôi xa quê từ năm 54, bây giờ mới có dịp về. À, cậu trông thấy tôi quen quen phải không? Bà cụ của vợ cậu lúc còn sống thường hay đi chùa với tôi và tôi nhớ hình như có thấy cậu đôi lần lúc cậu lên chùa đón cụ ... Ông nhà tôi ngày xưa làm Tuần phủ nên mọi người đều gọi tôi là cụ Tuần, mãi rồi tôi quên hẳn tên thật của mình.

À ra thế. Cụ Tuần. Hèn gì thấy mặt bà cụ quen quen. Và tôi cũng nhớ ra lúc còn sống, mẹ vợ tôi cũng có nhắc đến tên các bà bạn đi chùa của cụ, trong đó hình như có tên cụ Tuần. Tôi bỗng thấy hơi gờm bà cụ. Sao cụ biết tôi thắc mắc như thế mà trả lời? Tôi bèn đưa đây:

- Thảo nào mà cháu thấy cụ quen quen. Hóa ra cụ là bạn của mẹ cháu. Thế thì mình là người nhà cả.

Cụ cười nhẹ:

- Chính vì thế mà tôi muốn gặp cậu hôm nay để nói chuyện lần cuối và từ biệt cậu, kẻo mai kia cậu lại thắc mắc không biết cái bà cụ mặt mày lạnh lùng khó đăm đăm kia đi đâu mất rồi.

Tôi đỏ mặt, không ngờ bà cụ lại nói đúng ý nghĩ của tôi. Quả thật trước kia, sau mỗi lần chào cụ và chỉ nhận được một cái gật đầu như gió thoảng của cụ, tôi hay lằm bằm trong bụng: sao mặt mày bà cụ lại lạnh lùng khó đăm đăm thế!

Cụ nhìn tôi tiếp tục:

- Tôi theo thằng con cả qua đây năm 75, tính đến nay đã được 20 năm. Ngày mai là lần đầu tiên tôi về quê. Và tôi sẽ ở luôn bên Việt Nam, không qua đây nữa. Ấy, cậu đừng hỏi tại sao. Lá rụng về cội. Người già nào cũng muốn được chôn xác ở quê cha đất tổ. Tôi đã muốn về từ mấy năm trước cơ, nhưng vì công việc làm ăn kỳ này con trai tôi mới đưa tôi về được. Muốn còn hơn không ...

Rồi cụ thao thao kể cho tôi nghe về gia đình cụ, về cụ ông, về cậu con trai, về đời sống của cụ tại Hoa Kỳ, về việc cụ mỗi chiều ra bờ biển vọng về phía bên kia bờ đại dương để nhớ tới quê nhà ... Trong câu chuyện, hình như cụ đoán trước được các câu hỏi tôi định đặt ra và cụ đã trả lời trước khi tôi kịp mở miệng. Thành ra trong suốt hơn một tiếng đồng hồ tôi không chen vào được một chữ.

Cụ bỗng chép miệng, thờ dài và bảo:

- Thôi trời tối rồi, cậu về nhà đi, vợ con cậu đang chờ cơm. Câu chuyện tôi định kể cho cậu hôm nay chỉ có thế. Chúc cậu ở lại Mỹ mạnh giỏi, mai tôi về quê. Cậu về trước đi. Tôi nán lại thêm một tí rồi sẽ về sau.

Tôi ngỡ ý muốn đưa cụ về nhà nhưng cụ từ chối. Tôi đứng dậy từ giã cụ, miệng lí nhí nói ít lời cầu chúc cho cụ thượng lộ bình an. Nhìn thấy vẻ bùi ngùi lưu luyến của tôi, cụ cười bảo:

- Cậu đừng buồn vì nghĩ rằng sẽ không bao giờ gặp lại nhau. Mọi sự trên đời đều không có gì đi ra ngoài chữ “duyên”. Nếu còn có duyên với nhau thì cậu sẽ có dịp gặp lại tôi, e rằng lúc đó cậu lại không thích.

Cụ đưa tay khoát vẫy tôi đi. Không dám nói gì hơn, tôi nhìn cụ lần cuối và từ từ quay đi về hướng đậu xe, lòng cảm thấy hơi bùi ngùi khi phải chia tay với cụ.

Và kể từ lúc đó, chẳng bao giờ tôi thấy lại bà cụ nữa trong những lần chạy bộ của tôi. Hy vọng cụ sung sướng ở quê nhà.

Một năm sau, cũng vào dịp lễ Tạ Ôn, một người Việt Nam mới vào làm chung hãng với tôi có nhã ý mời các đồng nghiệp người Việt trong sở tới nhà để chung vui nhân dịp sinh nhật 16 tuổi đứa con gái đầu lòng của anh. Bà xã tôi vì bận việc nên tôi được phép đi dự tiệc một mình.

Vì tới đúng giờ nên tôi là người khách đầu tiên. Chủ nhà niềm nở đưa tôi vào phòng khách nhâm nhi tí rượu trong khi chờ đợi các vị khách Việt khác điều chỉnh đồng hồ của họ. Căn phòng khách được trang hoàng một cách đơn giản nhưng rất lịch sự và tươi tắn. Thoáng nghĩ

thấy mùi hương, tôi quay nhìn về phía cuối phòng và choáng váng khi thấy bức ảnh trên bàn thờ ẩn hiện sau làn khói mỏng của nén hương. Tôi sững sờ vì rõ ràng đó là hình bà cụ tôi gặp ngoài bờ biển. Vẫn khuôn mặt “lạnh lùng khó đăm đăm” đó, vẫn cái nhìn xa vắng pha lẫn một tí giễu cợt đó, không thể nào sai được. Tôi vội hỏi anh Phong, người chủ nhà:

- Có phải đó là hình của cụ Tuấn không?

Anh Phong gật đầu:

- Vâng, đó là hình của mẹ tôi, ở chùa người ta hay gọi cụ là cụ Tuấn, vì ngày xưa ông cụ của tôi làm Tuấn phủ. Sao anh lại biết mẹ tôi?

Tôi vội vàng nói chữa:

- Tôi biết cụ vì ngày xưa cụ cùng đi chùa với bà cụ mẹ vợ tôi.

- À ra thế! Thì ra mình là người nhà cả, anh hân hoan gật gù.

Tôi chết điếng trong lòng, không ngờ mới gặp nhau năm trước mà cụ đã mất rồi. Tôi lắp bắp:

- Cụ mất lúc nào vậy anh Phong?

- Cũng được hơn 5 năm rồi đó anh.

Câu trả lời của người chủ nhà làm tóc tai tôi muốn dựng đứng hết cả lên. Tôi lắp lại như một cái máy:

- 5 năm . . .

Không để ý đến vẻ khác lạ của tôi, người chủ nhà kê tiếp:

- Phải, mẹ tôi mất cách đây cũng đã hơn 5 năm, mà mãi đến năm ngoài sau ngày Lễ Tạ Ôn tôi mới có dịp đem tro của cụ về an táng tại quê nhà ở Hải Dương, đáp ứng được nguyện vọng cuối cùng của cụ.

Tôi tái người nhớ lại lần nói chuyện giữa tôi và cụ đã xảy ra vào đúng ngày lễ Tạ Ôn năm ngoái, một ngày trước khi con trai cụ đưa tro cụ về Việt Nam.

Chúng tôi hai người im lặng giây lát như để tưởng niệm người quá cố. Chủ nhà chằm chằm ngược mắt nhìn về phía bàn thờ. Và lần này thì

đến phiên anh ngạc nhiên hốt hoảng. Anh lẩm bẩm:

- *Quái lạ, ai thay bức hình đấy nhỉ ?*

Tôi quay đầu lại nhìn bức hình và cũng ngạc nhiên không kém. Rõ ràng là ít phút trước đây nét mặt người trong hình lạnh lùng nghiêm nghị, môi mím chặt thế mà bây giờ trong hình bà cụ đang cười tươi, để lộ gần nguyên hàm răng đen bóng, hai con mắt lá rậm hiện đầy vẻ tinh nghịch.

Người chủ nhà hướng về phía vợ đang lui cui trong nhà bếp hỏi lớn:

- *Em ơi, có phải em thay hình của mẹ trên bàn thờ không ?*

Người vợ lên tiếng nói vọng ra trong khi vẫn tiếp tục làm đồ ăn:

- *Em đâu biết hình ảnh gì đâu. Anh là người giữ các bức ảnh mà.*

Người chồng hừ nhỏ một tiếng trong cổ, nét mặt đầy vẻ bối rối băn khoăn. Khi mắt anh chạm phải tia nhìn dò hỏi của tôi, anh vội giải thích:

- *Anh biết không, khi mẹ tôi mất, chúng tôi có phóng lớn và làm khung hai bức ảnh của cụ vì lúc đó phân vân không biết chọn bức nào để thờ. Một bức có hình cụ tươi cười như anh đang thấy đây, và bức kia thì mặt cụ nghiêm trang không cười. Sau khi cả gia đình hội ý với nhau, chúng tôi chọn bức không cười để đặt trên bàn thờ và cất bức kia vào tủ. Tôi là người phụ trách bàn thờ và giữ hai bức ảnh vì tôi là con cả. Tôi nhớ là chỉ có chung bức hình không cười lên bàn thờ mà thôi. Không hiểu tại sao hôm nay lại biến thành bức hình này như thế.*

Tôi vội nhìn lên bàn thờ và quan sát kỹ lại bức ảnh. Không biết tôi có tưởng tượng hay không nhưng rõ ràng tôi thấy trong ánh mắt của cụ hiện lên một vẻ tinh nghịch hân hoan đượm nét ngây thơ của trẻ con pha lẫn một chút dịu dàng từ ái của lòng mẹ. Tôi định lẩm bẩm trách thầm cụ trong lòng rằng cụ đã bảo với tôi năm ngoái là cụ về quê thế mà giờ này cụ còn ở đây nghịch phá. Nhưng ý định trách móc vội tan

biến ngay khi tôi chợt nhớ lại lời nói cuối cùng của cụ với tôi về chữ “duyên” : “Mọi sự trên đời đều không có gì đi ra ngoài chữ “duyên”. Nếu còn có duyên với nhau thì cậu sẽ có dịp gặp lại tôi, e rằng lúc đó cậu lại không thích”. Tôi vội vã nói thêm lời xin lỗi cụ. Trong khi đó, người chủ nhà vẫn lộ vẻ thắc mắc bất an.

- *Anh Phong này*

Tôi buột miệng định kể cho anh chủ nhà biết sự tào ngộ ly kỳ giữa tôi và bà cụ của anh, nhưng vội nín bật khi thoáng thấy ánh mắt can ngăn của bà cụ trong bức hình.

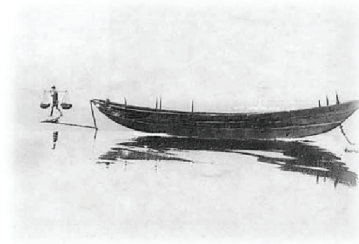
- *Gì thế anh? , người chủ nhà vội hỏi.*

Tôi bèn tìm lời khỏa lấp:

- *Tôi nghĩ là có thể một lúc nào đó anh đã thay bức hình và quên băng đi. Với tuổi tác bọn mình bây giờ, làm trước quên sau là chuyện thường.*

Người chủ nhà lịch sự gật đầu đồng ý, nhưng có vẻ không tin tưởng lắm vào lời giải thích.

Những người khách Việt giữ đúng truyền thống giờ cao su đang lục tục kéo đến, và chúng tôi đành bỏ dở câu chuyện để đi chào đón mọi người. Lợi dụng lúc đông người lu bu, tôi chuẩn bị chuồn êm sau khi đã nhờ một người bạn chuyển lời cáo lỗi của tôi tới chủ nhà, viện cớ là bỗng dưng tôi không thấy khỏe. Quả thật là tôi bắt đầu cảm thấy rờn rợn mỗi khi nhìn lên bàn thờ và chạm phải ánh mắt tinh nghịch của người trong ảnh. Không dám nhìn thẳng vào bức ảnh, tôi thậm chí nói lời từ biệt với cụ và lảng lảng lách mình ra cổng. Không ngoài cổ nhìn lại, tôi cảm đầu rảo bước như bay đến chỗ đậu xe. Trong tiếng gió thoảng của một chiều cuối thu, mừng tượng như có ai nói khẽ vào tai tôi hai tiếng: “*Chào cậu*”.



Tràng Hoa Mân Côi



Dạ Lữ Hành

Kể là tròn 20 năm chương trình TÔN VƯƠNG ĐỨC MẸ tại Cộng đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, Metuchen, NJ. Kinh Mân Côi là phần quan trọng trong buổi tôn vương. Kể như 1000 lần Đức Mẹ âu yếm đến thăm viếng từng gia đình để “Vui, buồn, sướng, khổ Mẹ con cùng nhau chia sẻ.” Xin ghi lại một tâm tình về kinh Mân Côi nhân dịp này.

Làng tôi nhỏ bé lắm, e lệ nằm ven sông Nhị Hà vùng Nam Định Bùi Chu. Đối với dân làng tác đất là tất vàng; mỗi gang đất tìm thấy là mỗi góc sản hay khóm lang. Dân làng cũng rất khiêm tốn, với những túp nhà mái rạ tường đất nằm ôm ấp lấy nhau với hai xóm đạo đầu và cuối làng, ở giữa là xóm ‘bên lương’ (sự phân cách này phải chăng là hậu thân của kế hoạch ‘phân sáp’ hội đạo Công Giáo bị bách hại?). Nhà thờ họ tọa lạc bên xóm đạo cuối làng. Phía trước nhà thờ là đài Các Thánh Tử Đạo. Đây là chỗ duy nhất trong làng hãnh diện kiêu sa với hai khóm hoa: hoa mẫu đơn đỏ và hoa hồng đỏ, hai loại hoa tượng trưng cho sự hy sinh của các vị tử đạo và lòng tôn kính và yêu mến Đức Bà.

Tình quê

Mẹ tôi từ cái không không vô định đã được đưa vào cái có có trên trần gian trong một ngôi làng như thế. Bà được nuôi nấng trong thế giới nâu sòng, cày sâu cuốc bẫm, vui với luống cày,

bông lúa, dầm mưa dãi nắng, không biết đọc biết viết, không biết bút giấy học trò. Cái quý phái cao xa, cái thơm hương dịu huyền duy nhất bà cảm nhận được là từ những cánh hồng trước đài các thánh tử đạo. Khi ánh chiều buông cũng là khi tiếng chuông nhà thờ vang vọng thánh thót. Cũng cùng cảm xúc như những người khác trong làng, tiếng chuông ngân vang trong bầu khí thinh lặng tinh khiết của miền quê là cái cảm xúc rạo rức lâng lâng khôn tả, là lời mời gọi linh thiêng huyền nhiệm.

Hai vụ lúa, lúa chiêm và lúa mùa rơi vào tháng Năm và tháng Mười, trùng hợp với hai tháng kính Đức Bà. Hồi chuông thứ nhất như hoà lẫn với tiếng lúa reo trên vai chàng nông dân gánh lúa về, như tiếng lao xao của những sàng lúa đang quay đều từ những cánh tay phụ nữ trong sân lúa. Hồi chuông thứ hai hoà với tiếng gọi nhau ơi ơi tới nhà thờ đọc kinh. Và ngay sau đó là những tiếng cầu kinh rộn rã len vào thanh khí hoàng hôn. Mọi người có đạo trong thôn xóm thuộc rất nhiều kinh bản, nhất là những bài ca văn soạn theo thể thơ lục bát, song thất lục bát. Ca thi tán tụng Tràng Hoa Mân Côi, được ngâm trong những ngày đầu tháng và các lễ cả, với tôi có lẽ tuyệt diệu nhất.

*“Vườn Rosa bao quanh trái đất,
Cảnh thiên nhiên thật rất diệu huyền,
Thử suy cùng cho đến căn nguyên,
Xem ai đã gây nên vậy tá?
Bởi ông thánh Đa-Minh cha cả,
Thấy ruộng thiêng cỏ rả mê man:
Người lo buồn nguyện ngắm kêu van,
Xin Đức Mẹ cực khoan thương đoái.
Đức Mẹ thương xuống ơn rộng rãi,
Trao Tràng-Châu truyền hãy giảng khuyên:
Khuyên người ta lần hát ngắm nên,
Sẽ chữa tật thiêng liêng cho đã.”⁽¹⁾*

‘Ngắm’ khác với ‘đọc’. ‘Ngắm’ không phải là ‘hát’ nhưng cũng có cung điệu để diu tâm trí vào cảm nghiệm thân linh. Mẹ tôi không chỉ ngắm Tràng Kinh Mân Côi ở nhà thờ, nhưng cả khi đang làm việc, nhất là khi ru con ngủ. Thay vì à ơi những bài hát ru con, mẹ tôi thường ngâm nga những ca thi như thế để diu con vào giấc ngủ.

Cứ như thế, giấc ngủ của tôi được mẹ uơm bằng những huyền diệu của tình tự thánh; cứ thế tôi học giáo lý ngay từ buổi đầu tiên với tiếng khóc chào đời. Bây giờ tuổi đã về chiều, nhắm đọc lại những vần ca trên tôi vẫn còn cảm nhận được cái dịu ngọt của tâm tình người mẹ trộn lẫn với tình tự tôn giáo. Càng biết thêm về thánh kinh, về giáo hội, về những sinh hoạt đạo đức tôi càng cảm phục sáng kiến của các vị mục tử ngày xa xưa ấy đã tìm cách cho tôn giáo ‘nhập thế’ vào văn hóa dân tộc, để những người quê mùa như mẹ tôi say mê truyền miệng từ người này sang người khác, từ thế hệ này qua thế hệ khác, để những người như mẹ tôi những gì đọc nơi môi miệng cũng được *ghi khắc trong tim*.

Có thể mỗi khi ngâm nga những vần tán tụng thi ca như thế, mẹ tôi linh cảm rằng mỗi lời tán tụng “Kính mừng Maria” của bà vang lên là mỗi hoa rosa nở ra, kết với hàng triệu rosa khác *bao quanh trái đất* dâng lên Đức Bà. Có người phê bình các bà già quê ‘miệng thì kính mừng, tay thì đuôi gà, nạt chó, đánh mèo’. Tôi thì nghĩ rằng tâm của các bà luôn hướng về Chúa, Mẹ; cái thân và trí có lúc lìa tâm, nhưng sau đó lại trở về để tâm-trí-thân là một hướng về Chúa, Mẹ. Nói cách khác với các bà già quê như mẹ tôi thì *hoa nở trong tim*. Nói như Nguyễn Du thì chữ tâm kia mới bằng ba chữ trí và thân.

Tôi thích nhất là nhìn khuôn mặt rạng rỡ của mẹ mình khi bà ngâm những vần thơ chuyên từ năm Sự Vui sang năm Sự Thương:

*“Sự Vui qua sự Sầu lại kể,
Lòng Đức Bà như biển dạt dào,
Khi thấy con chịu khổn khó bao,
Thì người cũng phải đau đón hết.*

Rồi năm Sự Thương sang năm Sự Mừng:

*“Sự Thương Khó đã qua khỏi lúc,
Những Sự Mừng bỗng chốc tiếp theo,
Vì các ơn rất cả rất nhiều,
Đức Mẹ được kể sao cho xiết.”* (8)

Ngâm những lời thơ kinh như thế, mẹ tôi cảm nhận một tình tự gần gũi. Có một cái gì linh thiêng an ủi là cuộc đời của bà cũng gồm những vui qua sầu tới, mừng tủi hoà lẫn. Đọc

kinh Mân Côi bà cảm thấy cuộc sống của mình được tháp nhập vào những kinh nghiệm trần thế của Đức Mẹ. Bà vui thích, bà mê ngâm nga như để chúc tụng ngợi khen Đức Bà và cũng như tìm thấy niềm an ủi, niềm cậy trông và hy vọng. Có phải vì thế mà Đức Giáo Hoàng Phaolô Đệ Nhị đã gọi *Kinh Mân Côi* là Trường Học Maria?

Trường Học Maria:

Theo Á Thánh Alan de la Roche⁽²⁾ và Thánh Louis Marie Grignon de Monfort⁽³⁾ thì sau rất nhiều nỗ lực chinh phục bè rối Albigen-sê, thuộc tỉnh Albi nước Pháp, không thành công, thánh Đaminh rút vào một khu rừng gần thành phố Toulouse để cầu nguyện. Trong thời gian này Thánh nhân khóc lóc, ăn chay và phạt xác, thực hành việc khổ hạnh thân xác cho đến nỗi bị ngất lịm đi. Chính lúc đó Đức Mẹ hiện ra dạy và trao ban Kinh Mân Côi cho thánh nhân. Đức Giáo Hoàng Leo XIII đã xác nhận điều này: “*Chư huynh đáng kính, không có ai trong chư huynh lại không nhớ những khó khăn buồn phiền trầm trọng mà Hội Thánh của Chúa phải trải qua do bè rối ở Albi (chủ trương nhị nguyên, thế kỷ 12), là con đẻ của lạc giáo Manich (thế kỷ thứ ba), và gieo vãi những mầm lạc độc hại khắp miền nam nước Pháp và những phân khác của thế giới Latin... Như chư huynh biết, để chống lại những kẻ thù nguy hại đó, Thiên-Chúa chạnh lòng xót thương cho xuất hiện một nhân vật vô cùng thánh thiện, người cha xuất chúng và là vị sáng lập Dòng Đaminh. Xuất chúng về tính chất như nhất của học thuyết cũng như gương nhân đức của ngài, và với những lao nhọc tông đồ ngài kiên cường tấn công kẻ thù của Giáo Hội Công Giáo, không phải bằng sức mạnh của vũ khí nhưng bằng tin thác hoàn toàn vào lòng tôn sùng mà ngài là người khởi xướng dưới danh hiệu Rất Thánh Mân Côi.”* (4) Kết quả ôi thật kỳ diệu:

*“Kẻ mê dằng tội lỗi liền chừa,
Phường đạo rối xác xơ tan tác,
Thế gian bỗng tự nhiên ra khác.”* (5)

Khi còn là một chú bé trong cái làng nhỏ bé cô quạnh, tôi cũng được mẹ dẫn tới ‘trường học’. Ngôi trường làng là gian giữa của căn nhà lá ba

căn, thầy giáo là ông đồ già trong làng, học trò dầm ba đũa ‘nửa người nửa ngòm nửa đười ươi’ ngồi xôm trên chiếu ê a chữ thánh hiền, một cảnh tượng thật khác xa thời hiện đại với computer, video, projector. Dù khác nhau với vơi, nhưng vẫn có những mẫu số chung: nói về trường học là nói về thầy cô giáo, học trò, lớp học, bài học.



Lớp học Maria là cuộc đời. Học trò Trường Học Maria hầu như không biên giới: từ Giáo hoàng tới giáo dân, từ vua chúa tới dân cùng đinh, từ người giàu sang phú quý tới kẻ khổ rách áo ôm, từ cụ già tới trẻ thơ, từ học giả,

khoa học gia tới dân vô học. Thầy giáo Trường Học Maria chính là Mẹ Maria. Bà Thầy dạy một bài học duy nhất: **Con người, đời sống và sứ mạng Đức Giêsu Kitô**. Mỗi học trò được Mẹ Maria ‘kèm riêng’ tùy hoàn cảnh, tâm tư, địa vị của mình. Sự cảm nhận, hiểu biết và kinh nghiệm của Bà Thầy về con người, đời sống và sứ mạng của Đức Giêsu Kitô thì huyền diệu, phong phú và thần thánh quá nên bất cứ học trò nào cũng cảm thấy say mê thích thú và không bao giờ thấu triệt hết. Vậy lần chuỗi Mân Côi, cũng là ngồi trong lớp học Maria, là đến với Mẹ Maria để được biết về Đức Giêsu Kitô với tâm tình của Mẹ. Chuyện kể rằng trên chuyến xe lửa từ Paris về Lô-Đức, một cậu sinh viên trẻ thấy một cụ già miệng lâm râm, tay lần hạt, liền lên tiếng:

- Thưa cụ, chắc cụ biết ông Pascal chứ?
- Có. Ông này thì tôi biết, biết rất rõ là đàng khác.
- Đã đến thời duy lý của Pascal rồi, thời đại ánh sáng mà cụ còn lần hạt nữa sao?
- Thế cậu đã gặp Pascal bao giờ chưa?

- Dạ, chưa.
- Thế thì tôi là Pascal, người đang nói chuyện với cậu.

Mỗi lần mẹ tôi thì thầm ngâm nga *Mân Côi Thập Ngũ Sự Thi Ca* dù ở nhà thờ, khi cấy lúa già gạo, lúc ru con, là mỗi lần bà được Thầy Giáo Maria cho gặp gỡ những mảnh đời khác nhau về Đức Giêsu. Chẳng hạn khi chuông nhà thờ reo vang lúc 12 giờ trưa, mẹ tôi dừng tay cấy lúa, thầm ngâm (*khác với ‘đọc’, ‘ngâm’ có cung có giọng, có gì áp ủ từ trái tim. Chẳng hạn khi tôi chợt ngân nga một tình khúc nào đó là vì điệp khúc ấy phản ảnh tâm tình tôi đang có*) bốn câu đầu của *Mân Côi Thập Ngũ Sự* rằng:

*“Chúa toan cứu chuộc các sinh linh,
Sai sứ truyền tin Thánh Tử sinh.
Thánh Mẫu dâng mình theo ý Chúa
Chịu thai nguyên vẹn đức đồng trinh.”* (6)

Qua bốn câu thơ vẫn thôi Mẹ Maria đưa bà mẹ quê vào huyền nhiệm sử của màu nhiệm cứu chuộc, dạy cho bà về Con Người Mẹ đã mong đợi, cái mong đợi da diết như các tổ phụ của Mẹ về lời hứa ban ơn cứu độ; về ân sủng lạ lùng mà tiên tri Isaia đã loan báo “một Trinh Nữ sẽ thụ thai”. Một bài học cho bà mẹ quê phong phú cao siêu không kém gì một thần học gia.

*“Isave thánh đà già cả,
Chúa định mang thai con cách lạ,
Đến viếng tha con khỏi tội truyền,
Con trong lòng mẹ liền mừng tạ.”* (7)

Khi lần hạt hằng ngày, thường xin đơn sơ xướng rằng: “*Thứ hai Đức Bà đi viếng bà thánh Isave. Ta hãy xin cho được lòng yêu người.*” Ngâm nga bốn câu thơ trên, mẹ tôi được nhiều màu nhiệm hơn chỉ đơn thuần là sự thăm viếng:

- Thánh Isave mang thai là một ân sủng khác thường,
- Người con trong lòng người mẹ già nhảy mừng vì được khỏi tội tông truyền. Phải chăng đây là phép rửa của Chúa Thánh Thần. Yoan mang cảm nghiệm này khi ông rao giảng rằng: “*Có Đáng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống*

cởi quai dép cho Người. Tôi thì tôi làm phép rửa cho an em trong nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần.” (Mc.1:7-8)

Và cứ thế, Mẹ Maria truyền đạt những cảm nghiệm của Mẹ cho bà mẹ quê về Con Người Mẹ đã cưu mang, đã sinh ra, đã cho bú mớm, đã dìu từng bước khi chập chững biết đi, đã bập bẹ tiếng nói đầu tiên “Abba, Abba, cha, cha”;

Giáo dân của một họ đạo lẻ hẻo lánh, không thầy cả, không thầy dạy bổn, không hội họp thảo luận, không biết đọc sách báo, mẹ tôi vẫn được Mẹ Maria kèm riêng về cuộc đời của Chúa và tâm tình của Mẹ lạc Con:

*“Lẽ rồi Con lạc, Mẹ tìm Con
Lòng Mẹ ba ngày rất héo hon,
Đoạn trở vào đền tìm lại thấy,
Con về giữ vẹn đạo thần hôn.”*⁽⁸⁾

Những vần thơ tuy mộc mạc nhưng thâm thúy. Cầu nguyện với bốn câu dưới đây, không những được Mẹ Maria dạy về sự linh thiêng, về sự biến đổi hoàn toàn của các thánh tông đồ, về sự bàng hoàng như bị hớp hồn của dân chúng tại Giêrusalem trong ngày Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, mà bà mẹ quê còn được hiểu về vai trò của Mẹ đối với các tông đồ và Giáo Hội mới được tạo dựng.

*“Thánh Mẫu tông đồ hội họp nhau,
Thánh Thần lười lửa xuống trên đầu,
Soi cho biết tiếng muôn ngàn nước,
Ban sức thiêng liêng giảng đạo màu.”*⁽⁹⁾

Đời tôi một chuỗi Mân Côi:

Như vậy Kinh Mân Côi không phải chỉ dừng lại nơi lòng sung kính Mẹ Maria. Những ai yêu mến và đến cùng Ngài, chắc chắn Ngài sẽ đưa người ấy tới Chúa Giêsu (*Per Mariam Ad Jesum*). Ai đã được gặp gỡ Chúa Giêsu, chắc chắn Người sẽ dẫn người đó tới tha nhân. Trong Tông Thư Rosarium Virginis Mariae, công bố năm 2002, nhân dịp kỷ niệm 25 năm triều đại Giáo Hoàng của mình, Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II nói: “*Khi biết suy ngẫm đích thực, Kinh Mân côi dẫn chúng ta đến gặp*

gỡ Chúa trong mầu nhiệm của Người, và vì thế, chúng ta không thể không quan tâm đến diện mạo Chúa Kitô nơi những người khác, nhất là những người đau khổ nhất. Làm sao chúng ta có thể chiêm ngưỡng mầu nhiệm Chúa Hải Nhi ở Bêlem trong Năm Sự Vui, mà lại không có lòng khao khát đón nhận, bảo vệ và cố võ Sự Sống, và mang lấy gánh nặng của các trẻ em đang đau khổ trên thế giới này? Làm sao chúng ta có thể bước theo Chúa Kitô, Đấng Mạc Khải trong Mầu Nhiệm Sự Sáng, mà không cương quyết làm chứng cho các mối Phúc Thật của Người trong đời sống hàng ngày? Làm sao chúng ta chiêm ngưỡng Chúa Kitô vắc Thánh Giá và chịu đóng đinh mà không nhận thấy cần phải hành động như Ông Già Simon thành Xirênê để nâng đỡ những anh chị em đang quần quai đau đớn trong ê chề thất vọng? Cuối cùng, làm sao chúng ta có thể chiêm ngắm vinh quang của Chúa Kitô Phục Sinh và của Đức Mẹ Maria, Nữ Vương thiên đàng, mà không khao khát làm cho thế giới này tốt đẹp hơn, công bằng hơn, và theo sát hơn kế hoạch của Thiên Chúa?”⁽¹⁰⁾

References:

- (1) Toàn Niên Kinh Nguyện, Giáo Phận Bùi Chu..
- (2) De Dignitate Psalterii. The importance and Beauty of the Holy Rosary, Á Thánh Alan de la Roche, O.P., French Dominican Father and Apostle of the Holy Rosary.
- (3) The Secret Of The Rosary, Tan Books & Publisher, 1976
- (4) Leo XIII, SUPREMI APOSTOLATUS OFFICIO (On Devotion of the Rosary)
- (5) Toàn Niên Kinh Nguyện, Giáo Phận Bùi Chu.
- (6) Ibid
- (7) Ibid
- (8) Ibid
- (9) Ibid
- (10) Rosarium Virginis Mariae, Pope John Paul II, cited from http://www.vatican.va/holy_father/john_paul_ii/apost_letters/documents/hf_jp_ii_20021016_rosarium-virginis-mariae_en.html#2

Chữ Quốc Ngữ



Hoàng Hoa Triều

Giáo Sĩ Đắc Lộ đã dùng 23 mẫu tự La tinh để làm thành chữ Quốc Ngữ gồm A B C D E F G H I J K L M N O P Q R S T U V X Y, không có chữ J W Z.

Sau này các nhà điều chỉnh đã loại bỏ thêm chữ F. Ngoài ra còn thêm mẫu tự Đ và 5 dấu: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng; như vậy trong chữ Quốc Ngữ có 29 mẫu tự: A Ă Â B C D Đ E Ê G H I K L M N O Ô Ớ P Q R S T U Ư V X Y.

Xin trích một đoạn trong quyển sách Giáo Lý (Catechism) do Giáo Sĩ Đắc Lộ biên soạn được ấn loát vào năm 1651 tại Rome dày 324 trang. Đây là cuốn sách văn xuôi đầu tiên của nền văn hoá Việt Nam và là nền móng cho sự điều chỉnh để trở nên hoàn hảo sau này:

“Dies Primus” (Tiếng Latin) Ngày Thứ Nhứt.

“Ta cầu cù đức Chúa blời giúp ức cho ta biết tỏ tuàng đạo Chúa là nhưàng nào, vì bậy ta phải...ở thế này chẳng có ai fou lâu, vì chung kẻ đến bảy tám mươi tuổi chẳng có nêo, vì bậy ta nên tìm đàng nào cho ta được fou lâu, là kiếm ... fou bậy, thật là việ người cuén tử, khác

phép thế gian này, dù mà làm cho người được phú quý... chẳng làm được cho ta ngày fau.”

Phần có 3 dấu chấm... là chữ quá mờ, không thể đọc được.

Qua đoạn văn trên, chúng ta thấy có sự khác biệt khi Giáo Sĩ bắt đầu viết chữ Quốc Ngữ và bây giờ.

Thứ Nhít	Thứ Nhứt
Cù	Cùng
Ức	Sức
Blời	Trời
Tỏ Tuàng	Tỏ Tường
Bậy	Vậy
Việ	Việc
Cuén Tử	Quân Tử
Fou	Sống
Ngày Fau	Ngày Sau

Về sau, Giám Mục Taberd, Linh Mục Ravier, Grenibrel, Cordier, Ông Huỳnh Tịnh Của và Pétrus Trương Vĩnh Ký đã điều chỉnh lại cho hoàn hảo.

Năm 1838, Giám Mục Taberd đã soạn quyển tự điển Việt -La và La-Việt gồm 732 trang.

Năm 188, ông Pétrus Trương Vĩnh Ký, người rành tiếng La tinh, Hy Lạp, Pháp, Anh, Tàu, Nhật Bản đã cố vũ cho việc dùng chữ Quốc Ngữ thay tiếng Nôm vì rất khó viết, khó học, chỉ có 5% người dân biết viết, biết đọc !

Năm 1898, Linh Mục Genibrel soạn quyển tự điển Pháp-Việt.

Ông Huỳnh Tịnh Của (1834-1907) đã soạn quyển tự điển Việt đầu tiên, đây là nền móng cho những loại tự điển này về sau

Vào năm 1931, nhà sách Khai Trí đã cho phát hành cuốn tự điển La-Việt gồm 1272 trang, đây là cuốn đầy đủ nhất từ trước đến nay.

Năm 1934, Giáo Sĩ Cordier cũng đã ấn hành cuốn tự điển Pháp-Việt.

Chữ Quốc Ngữ có những ưu điểm mà tiếng Anh không có; mỗi chữ, dù dài, vẫn phát 1 âm, ví dụ chữ “khuyếch” có tới 7 mẫu tự, nhưng chỉ phát 1 âm và người nghe hiểu và viết lại được liền, không như tiếng Anh, mỗi lần xưng tên,

phải đánh vần, người kia mới biết, rất bất tiện, nhất là khi nói trên điện thoại.

Về cách phát âm 5 dấu sắc huyền hỏi ngã nặng thì với người ngoại quốc rất khó, khó như người Việt đã trên 18 tuổi sang Hoa Kỳ, lưỡi đã cứng, dù nói tiếng Pháp lưu loát, khi nói chuyện với Mỹ, đôi khi phải dùng động từ quơ, quơ cả hai tay !

Cô Ý Lan làm việc tại Phòng Thông Tin Phật Giáo thuộc GHPGVNTN Văn Phòng II Viện Hoá Đạo Hải Ngoại tại Paris đã đưa ra nhận xét trong tiếng Việt có những cái thật vô lý:

Anh Không Quân bay giữa bầu trời thì lại không có quần (Không Quân).

Trái lại anh Hải Quân ở ngoài biển khơi phải ăn mặc cho thoáng hơn để bơi khi hữu sự, thì lại mặc hai quần (Hải Quân).

Điều này chứng tỏ cách phát âm 5 dấu của tiếng Việt rất khó đối với người ngoại quốc và các cháu người Việt ở thế hệ một tại Hoa Kỳ khi nói tiếng Việt, đôi khi người nghe không thể hiểu được vì bị trở ngại lúc phát âm 5 dấu này không chính!

Trong tiếng Anh và Tiếng Việt có sự trùng hợp lý thú, đó là động từ **cắt, cut**; đồng nghĩa, đồng âm và chữ dài nhất trong tiếng Anh cũng chỉ phát ra 1 âm, chữ **smiles**, những nụ cười, dài hơn 1 mile!

Năm 1627 Giáo sĩ Đắc Lộ là người đã tặng đồng hồ quả quýt và cuốn hình học cho Chúa Trịnh Tráng ở Đàng Ngoài.

Vào năm 1642, Chúa Nguyễn Phúc Lan ở Đàng Trong (lúc đó bản đồ Việt Nam mới đến Phú Yên) mời Giáo Sĩ vào cung điện dạy môn đại số, sau khi Giáo Sĩ tặng Chúa Nguyễn vài đồng hồ quả quýt, nhưng ban đêm lại giảng đạo, bị Chúa Nguyễn đuổi ra khỏi thành phố Huế, phải chạy vào Đà Nẵng.

Giáo Sĩ là con người thông minh, đẹp trai mà chẳng được Công Chúa nào tỏ tình như Công Chúa Mai Hoa dưới thời Hậu Lê đã ngỏ ý muốn cầu hôn với Linh Mục Ordonez de Cevallo và Chúa Trịnh Tráng cũng đã mời Giáo Sĩ Baldinotti thuộc Dòng Tên định cư luôn!

Có người hỏi thời Vua Tự Đức, Giám Mục nào đã xây dựng trại cùi để cứu giúp kẻ cùng khổ bị xã hội ruồng bỏ !

Xin thưa đó là Giám Mục Retord thuộc giáo phận Hà Nội, Ngài đã xây cất 20 căn nhà tại Vĩnh Trì vào năm 1851, bốn năm sau khi Vua Tự Đức lên ngôi (1847-1883) để làm bệnh viện cho người cùi xấu số !

Đến năm 1930, Cha Jean Cassaigne đã thành lập trại cùi tại Di Linh, Lâm Đồng. Ngài bị lây bệnh và mất tại đó sau khi làm Giám Mục Địa Phận Sài Gòn.

Trong năm 1971 đã có tới 6189 Nữ Tu phục vụ tại 41 bệnh viện với 7000 bệnh nhân, 239 trạm phát thuốc miễn phí, 36 nhà bảo sanh, 9 trại cùi với 2500 bệnh nhân, 82 cô nhi viện với 11.000 em và 29 nhà dưỡng lão.

Các Nữ Tu dòng Thánh Phao Lô đã lăn xả vào phục vụ tại các Viện Bào Lao.

Các Sư Huynh dòng Lasan đã giáo dục, đào tạo nhiều thanh niên ưu tú, nhiều nhân tài, các vị lãnh đạo nhiệt tâm phục vụ cho quê hương, dân tộc.

Tất cả đều nằm trong chính sách cứu nhân, độ thế của Vatican.

Prayers of
St. Ignatius
Loyola



*Lord, teach me to be generous,
Teach me to serve you as you deserve;
to give and not to count the cost,
to fight and not to heed the wounds,
to toil and not to seek for rest,
to labor and not to ask for reward,
save that of knowing that I do your will.*



Nam Phương Hoàng Hậu

Vị Hoàng Hậu cuối cùng của Xứ Việt

Tôn Thất An Cựu

Trong gần sáu mươi năm qua, kể từ khi Triều Nguyễn chấm dứt vào năm 1945 đến nay, có rất nhiều người viết về cựu Hoàng Bảo Đại, vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn. Nhưng rất ít người nhắc đến bà Hoàng hậu cuối cùng, tức Nam Phương hoàng hậu. Có chăng thì cũng chỉ nhắc đến một vài chi tiết viết chung trong tài liệu nói về vua Bảo Đại. Hoặc nói cho đúng thì chưa có ai viết một tài liệu riêng về Hoàng hậu Nam Phương. Do đó nên cũng rất ít người biết đến một bà Hoàng hậu mà trong thời gian giữ ngôi vị mẫu nghi thiên hạ đã có nhiều đóng góp cho Hoàng tộc Nguyễn Phước và cho xã hội lúc bấy giờ.

Để tưởng nhớ đến một người đàn bà tài sắc, đức hạnh và mẫu mực, đã từng là đệ nhất phu nhân của nước Việt Nam suốt mười một năm, tôi xin ghi lại đôi điều về Nam Phương hoàng hậu mà tôi đã tham khảo theo tài liệu của người bí thư của bà, ông Nguyễn Tiến Lãng, con rể của cố học giả Phạm Quỳnh và một số tài liệu khác thu thập trong cuốn hồi ký của cựu hoàng Bảo Đại và của hai sử gia Pháp là Jean Renaud và Daniel Grandclément như dưới đây:

Nam Phương Hoàng Hậu, khuê danh Nguyễn Hữu Thị Lan hay là Marie Thérèse, sinh năm 1914 tại Gò Công Nam phần, con của đại điền chủ Nguyễn Hữu Hào và là cháu ngoại của ông Lê Phát Đạt, tức huyện Sỹ, một trong những

người giàu có nhất miền Nam, có thể sánh ngang hàng với gia đình Bạch công tử ở Bạc Liêu. Ông huyện Sỹ là người đã bỏ tiền ra xây cất ngôi thánh đường nguy nga ở cuối đường Võ Tánh Sài Gòn thường được gọi là nhà thờ huyện Sỹ mà đến nay vẫn còn tồn tại.

Năm 1926, Nguyễn Hữu Thị Lan, 12 tuổi, được gia đình cho sang Pháp tổng học tại trường Couvent des Oiseaux, một trường nữ danh tiếng thuộc loại nhà giàu ở Paris do các nữ tu điều hành. Sau khi thi đậu Tú tài vào năm 1932, cô gái miền Nam theo chuyến tàu của hãng Messagerie Maritime trở về nước. Tình cờ trên chiếc tàu này có ông vua Việt Nam hồi loạn sau khi hoàn tất việc học, đó là vua Bảo Đại mà hồi đó giới sinh viên ở Pháp thường gọi một cách thân mật là Prince Vĩnh Thụy.

Tuy cùng trên một chiếc tàu bồng bềnh giữa đại dương một thời gian khá lâu nhưng Nguyễn Hữu Thị Lan chưa có cơ hội làm quen với vị Vua trẻ tuổi. Mãi cho đến gần một năm sau, nhân dịp vua Bảo Đại nghỉ mát tại Đà Lạt và do sự sắp đặt của Toàn quyền Đông Dương, viên Đốc Lý (tức Thị Trưởng sau này) thành phố Đà Lạt tổ chức một buổi dạ tiệc tại khách sạn Palace (sau gọi là khách sạn Langbian) để tìm cách cho hai người gặp nhau. Tối hôm đó, trong chiếc áo lụa màu thiên thanh, Nguyễn Hữu Thị Lan đã xuất hiện trước Hoàng đế Bảo Đại để rồi chiếm gọn trái tim của một người có địa vị cao nhất nước.

Tưởng cũng nên nói thêm là trước đây có nhiều nguồn tin nói rằng vua Bảo Đại đã gặp Marie Thérèse trên chuyến tàu thủy từ Pháp về Việt Nam, nhưng căn cứ vào hồi ký của vua Bảo Đại và tiết lộ của Hoàng hậu Nam Phương được chúng tôi trích dẫn dưới đây thì hai người đã gặp nhau trong một hoàn cảnh khác.

Nhờ tông học ở một trường thuộc nhà Dòng, được các nữ tu chỉ dạy các lễ nghi Tây phương đối với Vua Chúa nên tối hôm đó, lúc vừa diện kiến vua Bảo Đại, Nguyễn Hữu Thị Lan đã quỳ một gối và cúi đầu sát mặt đất để tỏ lòng tôn kính nhà Vua. Lẽ tất nhiên, một vị vua trẻ tuổi và hào hoa như vua Bảo Đại thì làm sao ông có

thê không xiêu lòng trước sắc đẹp mỹ miều của Nguyễn Hữu Thị Lan. Và chuyện sẽ đến đã đến: đám cưới của vị thiếu quân hào hoa với một nữ lưu tràn trề hương sắc miền Nam đã diễn ra tại Huế ngày 20-3-1934. Ngay ngày hôm đó Nguyễn Hữu Thị Lan được tấn phong làm Hoàng hậu với danh hiệu Nam Phương. Sự kiện Nguyễn Hữu Thị Lan được tấn phong Hoàng hậu ngay sau khi cưới là một biệt lệ đối với các bà vợ Vua thuộc triều Nguyễn. Vì mười hai đời vua Nguyễn trước kia, các bà vợ Vua chỉ được phong tước Vương phi, đến khi chết mới được truy phong Hoàng hậu.

Nhắc đến cuộc nhân duyên với Hoàng hậu Nam Phương, cựu hoàng Bảo Đại đã ghi lại trong cuốn CON RỒNG VIỆT NAM :

“Sau lần hội ngộ đầu tiên ấy, thỉnh thoảng chúng tôi lại gặp nhau để trao đổi tâm tình. Marie Thérèse thường nhắc đến những kỷ niệm ở trường Couvent des Oiseaux một cách thích thú. Cũng như tôi, Marie Thérèse rất thích thể thao và âm nhạc. Cô ta có vẻ đẹp dịu dàng của người miền Nam pha một chút Tây phương. Do vậy mà tôi đã chọn từ kếp Nam Phương để đặt danh hiệu cho nàng. Các vị Tiên Đế của tôi cũng thường hướng về người đàn bà miền Nam.

Nếu tôi nhớ không sai thì trước Hoàng hậu Nam Phương, có đến bảy phụ nữ miền Nam đã từng là chủ nhân của Hoàng thành Huế. Khi chọn phụ nữ miền Nam làm vợ, hình như đức Tiên Đế và tôi đều nghĩ rằng trước kia đức Thế Tổ Cao Hoàng (tức vua Gia Long) đã được nhân dân miền Nam yểm trợ trong việc khôi phục giang sơn. Chính đó là sự ràng buộc tình cảm giữa Hoàng triều Huế với người dân miền Nam.”

Về phần Hoàng hậu Nam Phương, bà đã nhắc lại “cái thuở ban đầu lưu luyến ấy” như sau:

“Hôm đó ông Darle, Đốc Lý thành phố Đà Lạt gửi giấy mời cậu Lê Phát An tôi (Lê Phát An là anh ruột bà Nguyễn Hữu Hào) và tôi đến dự dạ tiệc ở Hotel Palace. Tôi không muốn đi nhưng cậu An tôi năn nỉ và hứa với tôi là chỉ đến tham dự một chút và vái chào nhà Vua xong là về

nên tôi phải đi một cách miễn cưỡng và tôi cũng chỉ trang điểm sơ sài thôi. Chúng tôi đến trễ nên buổi tiệc đã bắt đầu từ lâu. Cậu tôi kéo ghế định ngồi ngoài hiên thì ông Darle trông thấy, ông ta chạy đến chào chúng tôi rồi nắm tay cậu tôi kéo chúng tôi vô nhà. Vừa đi ông vừa nói: “Ông và cô phải đến bái yết Hoàng thượng mới được”.

Khi cánh cửa phòng khách vừa mở, tôi thấy vua Bảo Đại ngồi trên chiếc ghế bành chính giữa nhà. Ông Darle bước tới bên cạnh Vua rồi nghiêng mình cúi chào và kính cẩn nói:

-Votre Majesté, Monsieur Lê Phát An et sa nièce, Mademoiselle Marie Thérèse. (Tâu Hoàng thượng, đây là ông Lê Phát An và người cháu gái, cô Marie Thérèse)

Nhờ các nữ tu ở trường Couvent des Oiseaux từng chỉ dạy nên tôi biết phải làm gì để tỏ lòng tôn kính đối với bậc Quân Vương, vì vậy tôi đã không ngần ngại đến trước mặt Hoàng Đế, quỳ một gối và cúi đầu sát nền nhà cho đến khi thấy bàn tay cậu tôi kéo tôi dậy tôi mới đứng lên. Vua gật đầu chào tôi đúng lúc tiếng nhạc vừa trở theo nhịp điệu Tango, Ngài ngỏ lời mời và dìu tôi ra sàn nhảy rồi chúng tôi bắt đầu nói chuyện.

Về sau, khi đã trở thành vợ chồng, Ngài mới cho tôi biết hôm đó Ngài rất chú ý cách phục sức đơn sơ của tôi. Tôi nghĩ rằng tôi được nhà Vua lưu ý một phần do trong suốt buổi dạ tiệc chỉ có tôi là người đàn bà Việt Nam duy nhất nói tiếng Pháp và theo đúng cung cách lễ nghi Âu tây đối với Ngài”.

Sau lễ cưới, vua Bảo Đại cùng hoàng hậu Nam Phương dọn về ở tại điện Kiến Trung thuộc khu vực cấm thành. Điện này xây cất từ thời vua Khải Định nhưng được sửa chữa và tân trang các tiện nghi Tây phương vào đầu triều vua Bảo Đại.

Tại điện Kiến Trung, Hoàng hậu Nam Phương đã lần lượt hạ sanh 5 người con gồm có:

- Thái tử Bảo Long, sinh ngày 4-1-1936
- Công chúa Phương Mai, sinh ngày 1-8-1937
- Công chúa Phương Liên, sinh ngày 3-11-1938

- Công chúa Phương Dung, sinh ngày 5-2-1942
- Hoàng tử Bảo Thắng, sinh ngày 9-12-1943

Thường ngày, ngoài việc chăm sóc dạy dỗ con cái, thỉnh thoảng hoàng hậu Nam Phương phải cùng các quan ở Bộ Lễ bàn thảo các lễ lạc trong cung đình, lo việc cúng giỗ các Tiên đế và đi vấn an sức khỏe các bà Tiên cung và Hoàng thái hậu Từ Cung, tức mẹ vua Bảo Đại. Tóm lại, bà rất chu toàn bốn phận làm dâu.

Ngoài việc quản trị nội cung như đã nói trên đây, hoàng hậu Nam Phương còn tham gia các việc xã hội và từ thiện. Như đi thăm trường nữ Trung học Đồng Khánh ở đường Jules Ferry (tức Lê Lợi sau này), bà thường tiếp xúc với các giáo sư, nhắc nhở họ cố gắng làm tròn thiên chức của một nhà mô phạm; đi thăm Nữ Công Học Hội ở đường Khải Định (tức đường Nguyễn Huệ ngày nay). Theo lời nữ sĩ Đạm Phương sau này kể lại thì có lần Hoàng hậu Nam Phương bảo bà làm đơn xin phép Bộ Giáo dục đem môn nữ công gia chánh vào học đường. Hàng năm bà đều tham dự các buổi phát giải thưởng cho các học sinh giỏi tổ chức tại trung tâm Accueil gần nhà dòng Cứu Thế.

Ngày nay, không ai còn lạ lẫm khi trông thấy quý vị đệ nhất phu nhân xuất hiện nơi công cộng để giúp chồng trong việc ngoại giao, nhưng cách đây sáu mươi năm, Hoàng hậu Nam Phương giúp vua Bảo Đại trong việc tiếp kiến các nhà ngoại giao là một điều quý hiếm. Vào thời đó, nhiều người ở kinh đô Huế đều biết trong những lần vua Bảo Đại tiếp đón các quốc khách như Thống Chế Tưởng Giới Thạch của Đài Loan, Quốc Vương Soupha Vangvong Lào quốc hoặc Quốc vương Sihanouk của Cao Mên v.v....đều có sự hiện diện của hoàng hậu Nam Phương. Lần vua Bảo Đại tự mình lái xe hơi đi thăm Nam Vang cũng có mặt Hoàng hậu tháp tùng.

Chi tiết đáng kể nhất là việc Hoàng hậu Nam Phương đã đem lại hòa khí giữa các chức sắc đạo Thiên Chúa ở Việt Nam với Hoàng tộc nhà Nguyễn. Vì như chúng ta đã biết, đạo Thiên Chúa với các vị vua triều Nguyễn vốn có những căng thẳng lịch sử thì Nam Phương

hoàng hậu, như một làn gió mát, đã xoa dịu sự căng thẳng lịch sử tưởng chừng như không bao giờ thay đổi.

Nhân đây, tưởng cũng nên nhắc lại một hành động chứng tỏ lòng thiết tha với quê hương đất nước của Hoàng hậu Nam Phương mà chúng tôi mới tìm thấy trong tài liệu của sử gia Pháp Jean Renaud do nhà xuất bản Guy Boussac ấn hành năm 1949:

Số là sau khi quân Pháp dựa vào thế lực của



quân Anh quốc để gây hấn ở miền Nam với ý đồ tái chiếm thuộc địa Việt Nam. (Xin lưu ý bạn đọc lúc cuộc chiến khởi đầu tại Nam phần là thuần túy giữa thực dân Pháp một bên và một bên là người Việt Nam chống lại sự đô hộ của người Pháp,

không giống thực chất cuộc chiến Quốc Cộng sau này). Lúc đó vua Bảo Đại đã từ chức, bà Nam Phương đang ở tại An Định cung bên bờ sông An Cựu. Đau lòng trước thảm cảnh mà đồng bào miền Nam, quê hương của bà đang trực tiếp gánh chịu, cựu Hoàng hậu Nam Phương đã gửi một Thông điệp (Message) cho bạn bè ở Âu châu yêu cầu họ lên tiếng tố cáo hành động xâm lăng của thực dân Pháp với lời lẽ như sau:

“Kể từ tháng 3 năm 1945, nước Việt Nam đã thoát khỏi sự đô hộ của người Pháp nhưng vì lòng tham của một thiểu số thực dân Pháp với sự tiếp tay của quân đội Hoàng gia Anh nên hiện nay máu của nhân dân Việt Nam lại tiếp tục chảy trên mảnh đất vốn đã có quá nhiều đau khổ. Hành động này của thực dân Pháp là trái với chủ trương của Đồng Minh mà nước Pháp lại là một thành viên. Vậy tôi tha thiết yêu cầu những ai đã từng đau khổ vì chiến tranh hãy bày tỏ thái độ và hành động để giúp chúng tôi chấm dứt chiến tranh đang ngày đêm tàn phá đất nước tôi.

Thay mặt cho hàng chục triệu phụ nữ Việt Nam, tôi thỉnh cầu tất cả bạn bè của tôi và bạn bè của nước Việt Nam hãy bênh vực cho tự do. Xin các chính phủ của khối tự do sớm can thiệp để kiến tạo một nền hòa bình công minh và chân chính và xin quý vị nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tất cả đồng bào của chúng tôi”.

Ký tên:

Bà Vĩnh Thụy

(tức Hoàng hậu Nam Phương.)

Trong một dịp tiếp xúc riêng tư, một người Việt Nam trong ngành ngoại giao trước năm 1975 hiện ở Pháp nói với chúng tôi rằng bức thông điệp trên đây đã được bà Nam Phương gửi đến Tổng Thống Truman của Hiệp Chúng Quốc vào đầu năm 1946 để nhờ can thiệp. Tuy nhiên, đối với một tin tức có tính cách lịch sử nhưng vì không được tận mắt nhìn thấy trên giấy trắng mực đen nên tôi xin ghi lại đây với tất cả sự dè dặt thường lệ.



Bà Hoàng hậu cuối cùng của triều Nguyễn đã trút hơi thở cuối cùng tại làng Chabrignac, một vùng quê thuộc miền Bắc nước Pháp theo như lời thuật lại sau đây:

Ngày 14 tháng 9 năm 1963, vào khoảng 5 giờ chiều, cựu hoàng hậu Nam Phương cảm thấy mệt bèn cho người nhà đi mời Bác sĩ đến thăm mạch. Sau khi chẩn khám, Bác sĩ cho biết bà bị viêm họng nhẹ, chỉ uống thuốc vài hôm là khỏi. Nhưng không dè, Bác sĩ vừa rời khỏi nhà chừng vài tiếng đồng hồ thì bà cảm thấy khó thở. Người hầu bà bèn nhờ một người Pháp

hàng xóm đi mời một Bác sĩ khác, nhưng người Bác sĩ thứ hai chưa đến kịp thì cựu Hoàng hậu Nam Phương đã êm ái lìa đời ngay trong đêm đó khi vừa tròn 49 tuổi. Ngoài hai người giúp việc trong nhà, không có một người ruột thịt nào có mặt bên cạnh bà trong giờ phút lâm chung, vì các con bà đều ở tận Paris để làm việc và đi học.

Đám tang của bà Hoàng hậu Việt Nam lưu vong được tổ chức một cách sơ sài lặng lẽ như những năm tháng cuối đời của bà. Hôm đưa đám, ngoài hai Hoàng tử và ba Công chúa đi bên cạnh quan tài của mẹ không có một người bà con nào khác. Về phía quan chức Pháp thì chỉ có ông quan đầu Tỉnh Brive la Gaillarde và ông Xã Trưởng Chabrignac.

Trong suốt thời gian tang lễ cựu Hoàng Bảo Đại cũng không có mặt mà sau này, kẻ viết bài này trong thời gian ở Pháp được nghe kể lại thì khi hay tin mẹ chết, công chúa Phương Liên tức tốc đánh điện tín báo tin cho cựu Hoàng nhưng gặp lúc cựu Hoàng vắng nhà vì bận đi chơi xa với bà Mộng Điệp, vì vậy mà cựu Hoàng Bảo Đại không hay biết gì nên đã vắng mặt trong ngày đám tang của một người mà có thời đã cùng ông đầu ấp tay gối. Sự kiện đó đã gây sự hiểu lầm khiến về sau các Hoàng tử và Công chúa đã ôm lòng oán hận người cha mà họ nghĩ là một người chồng không trọn nghĩa thủy chung!

Trong lần trở lại Pháp vào tháng 4 năm 1999, do đề nghị của một người bạn thường giao thiệp với Hoàng tử Bảo Long, từ Paris tôi theo người bạn đi về làng Chabrignac, cách tỉnh Brive la Gaillarde ba mươi cây số để viếng mộ Hoàng Hậu Nam Phương.

Gió chiều nghĩa trang lộng thổi, trước mắt tôi là một ngôi mộ đơn sơ với tấm bia đá hai mặt ghi hai hàng chữ bằng hai thứ tiếng khác nhau, mặt trước viết chữ Hán, mặt sau viết chữ Pháp như dưới đây:

Bia chữ Hán: ĐẠI NAM NAM PHƯƠNG
HOÀNG HẬU CHI MỘ, có nghĩa là: “Mộ phần của bà Hoàng hậu nước Đại Nam là Nam Phương”.

Bia chữ Pháp: ICI REPOSE L'IMPÉRATRICE D'ANNAM NÉE MARIE THÉRÈSE NGUYEN HUU THI LAN, có nghĩa là : “Đây là nơi an nghỉ của bà Hoàng hậu Việt Nam tên là Marie Thérèse Nguyễn Hữu Thị Lan”.



Tôi lặng nhìn ngôi mộ với những cành hoa đã úa vàng lãn lóc đó đây, lòng bồi hồi nhớ lại hơn năm mươi năm trước, từ nhà tôi đi dọc theo bờ sông An Cựu, mỗi khi đi ngang cung An Định tôi ngẩng nhìn lên bao-lơn, nhiều lần tôi bất gặp Hoàng hậu Nam Phương đang tựa lưng vào tường, mắt đăm đăm nhìn đám lục bình trôi lơ lững giữa giòng sông. Tự nhiên lòng tôi se lại, thương tiếc bà Hoàng hậu của kinh đô Huế thuở nào và buồn cho chính thân tôi, một thời thơ ấu nay đã đi qua! Thuở ấy, có một đôi lần tôi đứng xếp hàng trong hàng ngũ học sinh Tiểu học để đón chào Hoàng hậu. Chúng tôi, với nét mặt rạng rỡ tay cầm cờ vàng phất lia lia mỗi khi Hoàng hậu xuất hiện và hướng mắt về phía đám nhóc con Tiểu học. Than ôi! Ngày ấy nay còn đâu?

Tôi kính dâng lên hương linh Hoàng hậu Nam Phương những hàng chữ thơ thiền này và xin Hoàng hậu chứng giám cho lòng kính trọng vô vàn của người viết khi ghi lại những chi tiết về cuộc đời trong sáng của bà.



Lỗi Tại Bà

Một cặp vợ chồng già trên 80 tuổi mà vẫn khỏe mạnh, vì họ ăn uống theo chế độ kiêng cử và tập thể dục thường xuyên. Không may cho hai cụ qua đời do một tai nạn xe hơi.

Họ lên Thiên Đàng và được Thánh Phêrô đón tiếp nồng hậu. Thánh Phêrô đưa hai người đi tham quan nhà bếp, hồ bơi, sân chơi tennis... Lóa mắt vì sự sang trọng của ngôi nhà, cụ ông hỏi Thánh Phêrô:

- Chúng con có phải trả tiền cho các dịch vụ này không?

- *Tất cả đều miễn phí, đây là Thiên Đàng mà.*

Đến giờ ăn, Thánh Phêrô đưa hai cụ đến bàn bày thức ăn linh đình. Cụ ông hỏi:

- Tất cả các món ăn này đều miễn phí?

- *Tất nhiên.*

- Chúng con có thể ăn tùy thích, không phải lo ngại dư mỡ, đường, cholesterol à?

- *Không, tôi đã bảo là đang ở trên Thiên Đàng, con có thể ăn uống no say tùy thích mà không sợ béo phì, đái đường hay nhồi máu cơ tim.....*

Bỗng nhiên mặt cụ ông trở nên đỏ gay, và quay sang bà vợ quát thật to:

- Tất cả do lỗi của bà. Nếu bà không ép tôi phải ăn uống kiêng cử và tập thể dục, thì tôi đã lên đây sớm hơn 10 năm, đỡ phải tốn biết bao nhiêu tiền của.



Kỷ Sự Hành Hương

Người-Hành-Hương

Sau bao năm mơ ước một chuyến hành hương du lịch Âu Châu, ngày 19 tháng 10 năm 2010, ngày đáng ghi nhớ trong cuộc đời, chúng tôi lên đường đi hành hương. Sáng hôm sau, chúng tôi đã có mặt tại Rôma - Thành Phố Vĩnh Cửu. Đoàn NJ-NY có cha Hùng – Quản nhiệm Cộng đoàn, Ông Bà Cố, anh Thành, anh Dinh, anh chị Nguyễn Oanh và anh chị Trinh Châu, NY.

PHẦN I:

NHỮNG NGÀY HÀNH HƯƠNG TẠI Ý

Roma là thủ đô của quốc gia Ý Đại Lợi, nhưng đồng thời cũng là thủ đô của nghệ thuật, kiến trúc Roma, là cái nôi của Kitô giáo và nền văn hóa, văn minh Kitô. Kinh thành Roma nổi tiếng thế giới, không chỉ vì lịch sử của Roma cổ đại mà vì Roma có Vatican - trái tim của Giáo hội Công Giáo hoàn vũ.

Tại phi trường Roma, chúng tôi chờ một lúc thì chị trưởng đoàn hướng dẫn hành hương

đến. Chị cho biết 4 anh chị ở Florida và Missouri cũng vừa đến. Khi mọi người đã đến đông đủ, người thì tay xách nách mang, người thì hai tay kéo hai vali nặng băng qua đường khi xe thành phố đang chạy với tốc độ khá nhanh. Chị trưởng đoàn là thổ dân của thành phố Rôma đã 40 năm nên chị rất rành về thành phố du lịch này. Chị dặn chúng tôi nếu muốn qua đường, cứ việc dơ tay ra, các xe sẽ ngừng lại nhường bước cho người bộ hành. Đó cũng là kinh nghiệm của Đức Cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận đã truyền lại cho cha Hùng trong những lần cha qua Ý trước đây. Tới chỗ xe bus đậu, tôi nghe loáng thoáng một chị chào anh Dinh bằng cha. Sau này, được hỏi, chị nói thấy ai cũng mang giày bata, có mỗi anh Dinh quần tây, áo somi cà vạt, giày đen, nên chị đoán anh là cha linh hướng của đoàn. Xe bus chở chúng tôi chạy thẳng về Pháp Trường Thánh Phao Lô. Khi vào trong thành phố, tôi mới để ý thấy các xe hơi bên này nhỏ thó, đậu san sát hai bên lề đường. Có lẽ đường phố chật hẹp và kiếm chỗ đậu xe

không dễ, nên tôi thấy rất nhiều xe mô tô hai bánh, chạy xen kẽ với xe hơi. Đường phố hẹp, đông đúc, mà xe bus chở chúng tôi thì to dài, ngồi trên xe mà cứ nơm nớp lo sợ xe chúng tôi sẽ đụng hoặc quẹt xe khác. Cũng theo chị trưởng đoàn, bên Ý người ta rất kính trọng các linh mục. Nếu cảnh sát giao thông thấy có bóng “ông cha” ngồi trên xe thì chuyện gì rồi cũng xong. Thế là cha Hùng cứ phải ngồi trên, gần tài xế để làm “thần hộ vệ” cho đoàn.

PHÁP TRƯỜNG THÁNH PHAO LÔ

Con đường dẫn đến đền thờ thật đẹp. Hai bên là những hàng cây cao mát, đường đi được lát đá xanh đen, những viên đá mà chính thánh Phaolô đã bước đi đến nơi bị hành quyết. Người ta không thể tách rời hai thánh Phêrô và Phaolô vì Giáo Hội Roma được thiết lập trên hai tông đồ cột trụ này. Cả hai đều chịu tử đạo tại đây. Trong dịp bạo chúa Nêrô đốt thành Roma vào năm 64 và đổ tội cho các tín hữu Kitô, thánh Phaolô cũng bị tố cáo là thủ lĩnh một phong trào tập thể làm phương hại cho nhà nước. Ngài bị bắt và giam tại nhà tù, rồi sau đó bị kết án xử tử năm 67. Thánh nhân không bị đóng đinh như Chúa Giêsu hay thánh Phêrô, nhưng bị chém đầu vì chém đầu là hình phạt “ưu tiên” dành cho công dân Roma. Truyền thuyết Kitô kể lại rằng thủ cấp của thánh nhân rơi xuống đất đã nảy lên 3 lần trước khi nằm yên bất động, cho nên chỗ đó đã sinh ra 3 ngọn suối và ngày nay chỗ đó tại Italia được gọi là “Tre Fontane” (3 ngọn suối). Huyền thoại này được thánh Gregorio Cả chấp nhận (năm 604).

Thật cảm động khi đoàn được dâng lễ ngay nơi thánh Phaolô đã chịu tử đạo. Trước mặt, bức hình vẽ cảnh thánh Phêrô bị treo ngược đầu, rất đẹp. Phía sau là hình tạc bằng đá, thánh Phaolô quỳ, đầu đặt trên phiến đá (thốt), một người lính La Mã tay phải cầm búa sắp giáng xuống. Kế bên là phiến đá thật mà Thánh nhân đã bị xử tử, còn giữ lại được cho tới ngày nay.



VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG THÁNH PHAOLÔ NGOẠI THÀNH

Thị hài thánh Phaolô được đặt trong ngôi mộ cạnh đường Ostiense, cũng như nhiều tội nhân bị kết án tử hình khác. Nhưng chẳng bao lâu mộ thánh Phaolô trở thành nơi hành hương và tôn kính của các tín hữu Kitô. Đền thờ thánh Phaolô được gọi là “ngoại thành” vì tọa lạc bên ngoài tường thành được xây cất năm 271 để bảo vệ thành Roma chống lại các cuộc tấn công của người man di. Thánh đường mới được tái thiết, mãi đến 1928 mới thật sự hoàn tất như ta thấy hiện nay.

Dưới bàn thờ chính là mộ thánh Phaolô. Thánh đường có chân dung 265 giáo hoàng, từ giáo hoàng tiên khởi là thánh Phêrô, đến giáo hoàng Biển Đức XVI hiện nay. Hiện còn 12 ô trống cho 12 giáo hoàng tương lai. Nhiều người trong đoàn hành hương chúng tôi không thể không tự hỏi: Việc gì sẽ xảy ra sau đó, cho giáo hội và cho nhân loại?

VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG ĐỨC BÀ CẢ

Vương Cung Thánh Đường Đức Bà Cả được coi là đền thờ lớn thứ hai sau Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô. Nguyên nhân kiến thiết Vương Cung Thánh Đường Đức Bà Cả là do một huyền sử có từ thế kỷ IV: Giữa

mùa hè nóng bức, qua đêm ngày 5 tháng 8 năm 358, ban sáng thức dậy họ ngạc nhiên kinh hãi thấy tuyết trắng xóa phủ trên đỉnh đồi! Trước sự kiện lạ lùng, và để tạ ơn Đức Mẹ, ĐGH Liberus đã cho khởi công xây cất đền thờ năm 358 ngay trên đỉnh đồi nơi có tuyết phủ. Từ đó được mọi người gọi là Đền Thờ Đức Bà Xuống Tuyết (The Basilica of the Madonna of the Snow). Hiện nay cứ vào ngày 5 tháng 8 mỗi năm, theo lịch phụng vụ là lễ kính Đức Mẹ, huyền sử tuyết rơi này lại được tái diễn bằng những cánh hồng trắng tinh và những hoa nhài thơm tho từ trên trần thả xuống lòng đền thờ khi vị chủ tế cất tiếng hát kinh Vinh Danh, tượng trưng cho những ơn lành Mẹ ban cho mọi người.

Sau khi viếng Đền thờ Đức Bà Cả, 13 người chúng tôi đi thẳng đến tiệm ăn Ý gần đó để gặp phái đoàn Hà Nội và chị trưởng đoàn để cùng ăn cơm tối chung. Được biết, chuyến bay Hà Nội – Pháp, sau khi cất cánh được khoảng 3 tiếng thì bị sét đánh. Máy bay rung chuyển dữ dội, nhào lên lộn xuống. Nhiều người không cột dây an toàn đã bị tung lên trần, rớt xuống. Các hành lý carry-on cũng văng ra ngoài. Khi đáp xuống phi trường tại Paris, khoảng 30 người bị thương được mang vào bệnh viện chăm sóc, trong đó có anh Tùng, thuộc phái đoàn Hà Nội, cũng bị thương ở cổ. Mọi người đều nghĩ có lẽ chính Đức Cố Hồng Y đã ra tay cứu giúp những người đã một thời giúp đỡ Ngài khi Ngài bị giam lỏng tại Giang Xá sau khi ra tù.

VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG THÁNH PHÊRÔ

Vatican là thủ đô của Giáo Hội Công Giáo, là một quốc gia độc lập, thuộc quyền Đức Giáo Hoàng, đáng kể vị thánh Phêrô làm chủ chăn của hơn một tỷ người công giáo khắp nơi trên thế giới. Quốc gia Vatican được thiết lập năm 1929 theo Hiệp Ước Laterano ký giữa ĐGH Pius XI (1922-1939) và vua Ý Victor Emmanuel III. Vatican là quốc gia nhỏ bé

nhất thế giới, rộng không quá 44 mẫu tây, có khoảng 2000 công dân.

Đền thờ thánh Phêrô là thành quả công trình tái thiết đầy công phu trên ngôi đền thờ cổ kính do hoàng đế Constantino kiến thiết vào năm 320. Đền thánh Phêrô vẫn được coi là thánh đường có kích thước lớn nhất của thế giới Kitô giáo, có thể chứa được 54 ngàn người nếu đứng chật hết mọi chỗ, kể cả các gian lối đi, nhưng thực tế, trong các đại lễ ĐGH cử hành, thường chỉ có 10 ngàn người ngồi dự lễ. Trong đền thờ có 46 bàn thờ. Mộ của 147 trong số 264 giáo hoàng đã qua đời cũng được đặt tại đây. Trong số 5 cửa vào đền thờ, có một cửa chỉ được mở vào Năm Thánh.



Theo dòng người hành hương, chúng tôi đã thăm cầu nguyện trước hầm mộ thánh Phêrô và cảm động viếng mộ các Đức cố Giáo Hoàng Pio XII, Phaolô VI, Gioan Phaolô I và Gioan-Phaolô II. Tại mộ cuối cùng này, lúc nào cũng có nên lung linh, khách hành hương quỳ gối âm thầm cầu nguyện rất đông. Đặc biệt là sau khi ĐGH Gioan 23 được phong Chân Phước, thi hài của Ngài được đem lên đặt vào hòm kính để khách hành hương kính viếng, thì xác ĐGH Gioan Phaolô II được đặt vào huyết mộ đó. Cũng tại nơi các hầm mộ này, chính Đức Pio XII đã cho khai quật và

xác định đúng đầu thánh Phaolô và thi hài thánh Phêrô chôn cất dưới hầm mộ, đúng như truyền thống Giáo hội tin suốt 20 thế kỷ qua.

Trong kiến trúc huy hoàng, lộng lẫy và tràn ngập không gian nghệ thuật này, đáng chú ý nhất là tượng thánh Phêrô bằng đồng khối tạc hồi thế kỷ XIII. Sau bao thế kỷ, chân của pho tượng bị mòn và sáng bóng vì khách hành hương hôn kính. Kế đến là bàn thờ tuyên xưng đức tin đặt chính giữa cung thánh, 4 trụ đồng vút cao 29m tạo nên mái nhà nguyện, dưới gầm bàn thờ là hài cốt thánh Phêrô, gói trong mảnh vải điều có sợi vàng quý giá và đặt trong hộp xây sâu vào tường.

Quảng trường thánh Phêrô hình bầu dục, với diện tích khoảng 4 hécta. Hàng cột hình vòng cung bao quanh như vòng tay chào đón tín hữu, tổng cộng có 284 cột, mỗi bên 142 cột. Tháp bút ở giữa quảng trường thánh Phêrô là một khối đá hình kim tự tháp, trên đỉnh có gỗ thánh giá thật mà Chúa Giêsu đã chịu đóng đinh. Hai bên của tháp có hai bể nước khổng lồ. Một điều nên biết là tại Roma, nước vòi công cộng được dẫn từ mạch trên núi về, không những uống được, mà còn uống rất ngon và an toàn. Khách hành hương chỉ cần mang theo bình không, đi đến đâu cũng có vòi để hứng cho đầy bình, đỡ phải mua, để dành được ít ra cũng 1.5 Euro một chai nước suối. Đằng sau đền thờ thánh Phêrô có cửa hàng của các bà soeur bán đồ kỷ niệm. Có lẽ đây là chỗ bán rẻ nhất Roma.

Sau cơm tối, anh Thành, Dinh, Nguyên, và cha Hùng đã rủ nhau đi bộ tham quan thành phố, gọi là “Rôma by Night”. Theo hướng dẫn bản đồ, suốt mấy tiếng đồng hồ, chúng tôi đã đi bộ và tham quan hầu hết những nơi ban ngày đoàn hành hương đã đi bằng xe bus. Vừa mệt và cũng vừa cần đi vệ sinh, chúng tôi đã ghé vào một tiệm kem. Anh Dinh bao mỗi người một ly kem thật thơm ngon; anh còn mua thêm một thanh kẹo chocolate loại đen, cứng, cả 4 cha con vừa đi vừa nhâm nhi trên đường về khách sạn.

NGÀY CỦA ĐỨC CỐ HỒNG Y PHANXICÔ NGUYỄN VĂN THUẬN

Ngày 22/10, ngày dành cho Đức Cố Hồng Y, nên đoàn dậy sớm hơn bình thường, ăn mặc chỉnh tề để tham dự các nghi lễ. Xe bus chở chúng tôi đến Nhà Thờ Đức Mẹ Scala ở Roma, vì 8 giờ rưỡi sáng sẽ có thánh lễ do ĐHY Turkson chủ sự thánh lễ cầu nguyện cho Vị Tội Tớ Chúa.

Thật sự, phái đoàn Hà Nội có một nhiệm vụ đặc biệt trong chuyến hành hương này. Bác Trọng, bác Điền là những người nấu nướng, chăm sóc Đức Cố Hồng Y tại Giang Xá. Anh Công là người đã được Nhà Nước Việt Nam giao nhiệm vụ canh chừng Đức Cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận năm 1987-1988. Hai bác và anh Công chính thức được Bộ Công Lý và Hòa Bình của Tòa Thánh mời sang Rôma để làm nhân chứng trong biến cố trọng đại mở án phong chân phúc cho Đức Cố Hồng Y.



Lễ xong, xe chở chúng tôi đến Giáo Hoàng Đại Học Laterano để tham dự lễ nghi trao giải Thương ĐHY Nguyễn Văn Thuận lần thứ ba, lúc 10 giờ rưỡi. Sau đó, chúng tôi di chuyển đến Phòng Hòa Giải trong dinh Laterano để tham dự lễ nghi chính thức mở án phong chân phúc cho ĐHY lúc 12 giờ trưa. Chủ tọa đoàn gồm ĐHY Agostino Vallini, giám quản Roma, ngồi chính giữa, hai bên là các Đức Ông. Tất cả ngồi đối diện với quan khách. Về phía quan khách tham dự, tôi thấy nhiều ĐHY, GM, và có cả Đức TGM Huế Stêphanô Nguyễn Như Thế tham dự.

Như các qui định của giáo luật dự trù, lễ nghi đã khởi sự với một thánh ca mở đầu, tiếp theo là việc đọc biên bản. Tiếp đến, vị Chủ Tọa phiên họp là ĐHY Agostino Vallini, Giám quản Roma, lên tiếng và đọc tiểu sử của Đức Cố Hồng Y, rồi đến lượt ĐHY Peter K.A. Turkson, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh Công lý và Hòa bình chúc mừng. Tất cả đều bằng tiếng Ý. Một số quý vị người Việt ngồi ghé có headphone có thể nghe một cha trực tiếp dịch lại bằng tiếng Việt. Sau lễ nghi là phần giải lao cho các khách mời tại Phòng Rossa trong Dinh Laterano. Buổi ăn trưa nhẹ khá thịnh soạn, với nhiều món ăn Ý, có rượu chát (wine), các loại cà phê nổi tiếng của Ý như Espresso, Cappuccino. Mọi người, kể cả các ĐHY, GM, LM, các thầy, các soeur, và quan khách đều xếp hàng để được phục vụ thức ăn. Thấy ĐHY Turkson đang đứng một mình, tay cầm đĩa thức ăn, nên cha Hùng gọi chúng tôi lại xin Ngài chụp hình. Ngài đơn sơ vui vẻ nhận lời. Thế là đoàn chúng tôi ai nấy đều được hôn nhẫn, và hân hạnh chụp chung với Ngài một hai tấm để làm kỷ niệm. Chúng tôi cũng đã được chụp chung với Đức TGM Nguyễn Như Thế nữa.

Buổi chiều hôm đó, đoàn hành hương tiếp tục đi thăm viếng hang toại đạo, nhà thờ Thánh Giá Jerusalem, Thang Thánh, và Vương Cung Thánh Đường Thánh Gioan ở Laterano.

HANG TOẠI ĐẠO THÁNH CALLISTO

Hang toại đạo (Catacomb) là những đường hầm do các tín hữu Kitô đào xới dưới lòng đất để chôn cất người quá cố trong 300 năm đầu bị bách hại. Các hang toại đạo được đào trong vùng đá ong, đất gốc nham thạch mềm, dễ đào, nhưng khi tiếp xúc với khí trời thì trở nên cứng. Khí hậu dưới hang khoảng 60 độ F quanh năm.

Đoàn được hướng dẫn viên hướng dẫn bằng đĩa tiếng Việt. Hang toại đạo gồm những đường hầm rộng hẹp khác nhau được đào bới dưới lòng đất khoảng 25 thước sâu nằm trong

4 tầng, dài khoảng 20 cây số. Hầm mộ của 9 ĐGH và 8 vị hàng giáo phẩm thế kỷ III tại hang toại đạo thánh Callisto là nơi quan trọng nhất, được tôn kính nhất tại hang toại đạo này.

Đoàn được dẫn đến hầm mộ thánh Cecilia. Đứng trước mộ, hiện thánh Cecilia được tạc thành tượng nằm xuôi tay, mặt úp xuống. Theo sử liệu để lại, Thánh nhân bị xử tử. Dao phủ chặt một nhát vào cổ thánh nhân, rồi để mặc thánh nhân chết dần, chết mòn. Vào năm 1599, khi khai quật mộ thánh nhân, thân xác thánh nhân vẫn còn nguyên vẹn như khi mới qua đời. Tượng được tạc theo đúng hình như khi mở quan tài và giáo nghiệm. Cổ thánh nữ bị vết gươm, chứng tỏ thánh nữ bị chém đầu. Cạnh đó là mộ Đức thánh GH Urbanô, tử đạo đồng thời với thánh Cecilia.

Dừng lại trước một ngôi mộ trống, có đường thông hơi ra ngoài lên phía trên mặt đất, chúng tôi đọc kinh Lạy Cha, Tin kính, Vực Sâu và hát “Khi Chúa thương gọi tôi về ...” để tưởng nhớ linh hồn các Kitô hữu Roma đã anh dũng tử đạo xưa.

Vừa ra khỏi cổng trên con đường mang tên “*Quo Vadis*”, chỉ trưởng đoàn cho dừng xe tại một ngôi Nhà thờ nhỏ để chúng tôi hôn kính 2 dấu chân in trên đá của thánh Phêrô. Câu chuyện truyền thuyết sống lại trong chúng tôi. Phêrô trên đường tránh bách hại đạo của bạo chúa Neron, vừa ra tới cổng thành Ngài gặp Chúa Giêsu đang vác Thánh giá trở vào thành. Phêrô bật hỏi: “Lạy Thầy, Thầy đi đâu?” Chúa Giêsu trả lời: “Khi người ta bỏ Thầy mà trốn thì Ta trở lại để chịu tử đạo lần thứ hai”. Phêrô hiểu ý Thầy của mình, quay trở lại Roma khẳng khái tuyên xưng đức tin và chịu đóng đinh ngược đầu trên Thánh giá.

THANG THÁNH

Thang Thánh là một trong những thánh tích được các tín hữu hành hương đến kính viếng rất nhiều ở Roma. Thang này, theo lưu truyền, là thang Chúa Giêsu đã phải leo lên leo xuống 3 lần trong dinh quan tổng trấn Philato. Thánh

nữ Helena, mẹ của hoàng đế Constantino, đã đem từ Jerusalem về Roma năm 326.



Qua thời gian, các bậc thang cẩm thạch đã bị mòn nhiều và hiện được bọc gỗ để bảo vệ. Cho đến năm 1723, các bậc thang còn mang những vết máu từ vết thương Chúa Giêsu. Nhưng sau đó bị mòn. Hiện các vết máu thánh này được bao bọc bằng kính, viền ngoài bằng mạ vàng. Có tất cả 4 vết máu thánh. Chúng tôi hôm nay cũng đã có dịp thực thi việc bác ái đền tội bằng cách quì leo lên Thang này bằng đầu gối.

NHÀ THỜ THÁNH GIÁ JERUSALEM

Hoàng đế Constantino lên ngôi năm 306, và năm 313, ông trở lại Kitô giáo và ban sắc chỉ tha bắt đạo. Hoàng thái hậu Helena theo gương của con, đã trở lại đạo năm 64 tuổi. Năm 329, lúc ấy đã 80 tuổi, bà đến Jerusalem để hành hương và bà đã tìm được Thánh Giá Chúa, và nhiều thánh tích khác như đất thánh ở đồi Cal-vê, đỉnh dùi để đóng Chúa Kitô vào thập giá, vôi cái gai trên mũ Chúa đội, và tấm bảng ghi: “*Giê-su Na-da-rét, Vua dân Do-thái*” Các thánh tích này đều do Hoàng Hậu Helena mang từ Jerusalem về.

Nhiều người trong đoàn hành hương đã đến quỳ và hôn kính mộ thánh Helena. Thấy Bà

Cố quỳ cầu nguyện chăm chỉ bên mộ thánh Helena, tôi tự nghĩ trong đầu: Ngày xưa có vua Constantino, vì thương mẹ, nên đã không ngại tiền của để mẹ sang Đất Thánh Jerusalem hành hương và xây các đền thờ. Ngày nay, vì thương mẹ, nên cha Hùng đã không ngại sáng sớm chiều hôm, ba lần bảy lượt ráng lo cho Bà Cố có giấy Visa để đi Roma hành hương. Chị trưởng đoàn cũng cho biết, trong các đợt hành hương trước, thánh Helena đã cứu giúp nhiều người khi họ chạy đến cầu nguyện với bà. Cũng trong đền thờ này có một thánh giá mà tượng Chúa Giêsu chịu đóng đinh rất thật. Chính Mel Gibson đã đến đây nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi làm phim “*The Passion of the Christ*”.

VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG THÁNH GIOAN LATERANO

Khi đến Rôma, khách hành hương nên đến kính viếng 4 đền thờ chính: đền thờ thánh Phêrô - đền thờ thánh Gioan Laterano - đền thờ Đức Bà Cả - và đền thờ thánh Phaolô ngoại thành.

Đền thờ Gioan tại khu Laterano là thánh đường đầu tiên của Giám Mục Rôma, và cũng là nhà thờ chính tòa giáo phận Rôma. Thánh đường này được gọi là “*Mater et Caput*”, là Mẹ và là Đầu của tất cả nhà thờ trên thế giới. Cũng vì tầm quan trọng này, nên lễ Cung Hiến đền thờ Thánh Gioan ở Laterano hàng năm được cử hành với bậc lễ kính (bậc hai) vào ngày 9 tháng 11, quan trọng hơn lễ Cung Hiến đền thờ thánh Phêrô và Phaolô, cử hành với bậc lễ nhớ (bậc ba) vào ngày 18 tháng 11.

Chiều tối hôm ấy, vì tiếc chưa được thăm viếng nhà nguyện Sixtine trong đền thờ thánh Phêrô, nơi có những tác phẩm nghệ thuật vô giá của các nghệ sĩ vĩ đại nhất của thời Phục Hưng như Michelangelo, Raphael, Bernini, hoặc Sandro Botticelli, nên một số chúng tôi đã lấy taxi đi đến Quảng Trường Thánh Phêrô. Rất tiếc, đền thánh Phêrô vừa đóng cửa. Chúng tôi đành thả bộ trên “*Đường Hòa Giải*”, chiêm ngắm Quảng Trường Thánh

Phêrô đã lên đèn, rất huy hoàng và rất đẹp. Tối hôm đó, chúng tôi đã được thưởng thức món pizza thật mỏng nhưng thật dòn của Ý. Giá bình dân là 8.50 Euro một bánh to hơn cái đĩa lớn và một ly rượu chất.

THÁNH ĐỊA ASSISI

Trên đoạn đường dài 190 km từ Roma đến Assisi, như mọi buổi sáng trên xe, để tạ ơn Chúa, đoàn đã đọc kinh sáng bằng thánh ca, thánh vịnh theo cuốn booklet hành hương đã được soạn sẵn, và cha Hùng đọc, chia sẻ Lời Chúa. Nhờ chị trưởng đoàn sắp xếp, đoàn đi đến đâu cũng được dâng lễ ngay tại nhà nguyện nơi đó. Với tất cả tâm tình, trong thánh lễ, mọi người đã hát thật sốt sắng bài “Kinh Hòa Bình”, kinh mà chính thánh Phanxicô đã cầu nguyện, do tâm tình bộc phát ngài đã hát khi xưa. Lời lẽ của bài hát như những lời nhắc nhở khích lệ chúng tôi sống theo linh đạo khó nghèo của ngài và quảng đại phục vụ.

Khi đến viếng Thánh Đường Thánh Phanxicô, chúng tôi đã thình lặn cầu nguyện trước mộ hài cốt thánh nhân, một ngôi mộ bằng đá thô sơ khó nghèo. Bức tranh tường họa lại giờ hấp hối của ngài được các thiên thần đến ủi an và đưa về Trời, trông rất thanh thoát. Nhưng gây ấn tượng nhất là những di tích thánh được lưu giữ lại từ thời Thánh Tổ. Ai cũng muốn chụp hình giấy thất lung của Ngài được đặt trong khung kính trong một căn phòng. Chúng tôi đã được kính viếng góc vườn nơi Thánh Nhân lăn mình vào bụi hồng gai để chống trả chước cám dỗ, làm cho bụi hồng ấy trở thành giống hồng không gai từ ngày ấy tới nay. Thật cảm động khi được đến chỗ ngài nằm bệnh và qua đời trong cảnh vô cùng nghèo khó.

Một kỷ niệm khó quên là tại đây, thấy người ta xếp hàng uống café hấp dẫn quá, cha Hùng và tôi mỗi người cũng order một ly Cappuccino trước khi lên xe rời Assisi. Café thật đậm đà thơm ngon. Uống hết tách cà phê, ra tìm xe bus không thấy đâu cả. Hai cha con

hồi hả chạy ngược chạy xuôi tìm mãi mới thấy. Hú vía! Thấy cả đoàn vì mình mà phải chờ đợi, thấy thật áy náy.

Khoảng 3 giờ chiều, xe lăn bánh trực chỉ Venice. Dọc đường, cứ hai hoặc ba tiếng đồng hồ, bác tài lại dừng xe tại các supermarket để mọi người thư giãn, sắm sửa. Nhiều loại rượu wine đã được sale 50%, còn lại 9 Euro 3 chai trong một cái hộp. Nhiều người đã xách lên xe từng hộp, từng hộp.



VENICE - VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG MARCÔ THÁNH SỬ

Venice - hòn ngọc của nước Ý, là thành phố trên nước. Ở đây có Vương Cung Thánh Đường Marcô Thánh Sử. Thế kỷ XVII xác thánh Marcô được chuyển từ Ai Cập về đây bằng tàu thủy. Dưới gầm bàn thờ chính có xác của thánh Marcô.

Lễ xong, khi ra ngoài, chúng tôi thấy mọi người đều chen nhau đi đứng trên sàn, vì nước thủy triều dâng cao và làm Quảng Trường Thánh Marcô ngập nước tới mắt cá chân, di chuyển khá khó khăn. Cứ theo dấu “WC” trên đường, chúng tôi tìm được nhà vệ sinh, nhưng mỗi người phải trả 1.50 Euro thì công vào nhà vệ sinh mới mở. Vòng vo trong các đường hẻm, chị trưởng đoàn dẫn chúng tôi đến tiệm bán pizza, bánh mì. Đối diện là tiệm kem mà ai ăn cũng khen ngon.

Chiều đến, đã tới giờ về, nhưng vẫn thiếu một người. Cha Hùng và tôi tình nguyện ở lại để chờ anh đi lạc, còn đoàn thì lên tàu về lại. Còn lại 3 người, chúng tôi mạo hiểm len lỏi

qua các ngõ hẻm, đi thăm nhà thờ có xác của ông thánh Zacharia, thân phụ của thánh Gioan Tây Giả, được đặt trong hòm kính.

Vé đã mua sẵn, 3 chúng tôi leo lên tàu trở về. Hồi sáng, tàu chạy một mạch đến nơi, vì chị trưởng đoàn bao luôn chuyến. Khi về, vì là tàu chợ, nên tàu tấp vào nhiều bên để khách hàng lên xuống, thấy hay hay. Ở đây không thấy bóng xe hơi. Phương tiện di chuyển là tàu, thuyền, ghe, canô. Nhà giàu thì có ghe thuyền riêng. Nhà nghèo ít tiền thì đi tàu chợ. Lên bờ, chúng tôi leo lên taxi để về khách sạn. Trời mưa khá lớn. Tới khách sạn, đồng hồ chỉ gần 30 Euro, một quãng đường tôi nghĩ không xa hơn quãng đường từ khách sạn ở Rôma đến Quảng Trường Thánh Phêrô, mà chúng tôi chỉ tốn có 9.50 Euro. Chẳng hiểu vì Venezia mắc mỏ hơn Rôma hay người tài xế taxi đã cố ý để đồng hồ xe nhảy nhanh hơn bình thường?

PHẦN II: NHỮNG NGÀY HÀNH HƯƠNG TẠI PHÁP

Như vậy là đoàn hành hương đã đi được một nửa. Sáng mai, ngày 25/10, xe bus sẽ rời Venice, băng ngang qua suốt miền Bắc nước Ý, từ Đông sang Tây, để đến Nice, một thành phố miền Nam nước Pháp. Đoàn ghé ngang tiểu vương quốc Monaco để ngắm cảnh, chụp hình, ngủ tại Nice một đêm. Ngày hôm sau đoàn thăm viếng lâu đài các giáo hoàng ở Avignon, nơi Tòa Thánh đã di về từ năm 1309 đến 1376, rồi trực chỉ Lộ Đức.

LOURDES – LỘ ĐỨC

Lộ Đức thật là một địa danh sơn thủy hữu tình, êm đềm thanh tĩnh mà Đức Mẹ đã chọn và hiện ra. Phía sau là một triền núi khá cao. Nhà thờ Đức Bà Lộ Đức hiện ra trên đỉnh núi. Sát chân núi là dòng sông Gave, với cây cầu vắt ngang sông và dẫn đến hang Đức Mẹ hiện ra cùng chị Bernadette năm 1858.

Sắp xếp đồ đạc xong, chúng tôi đi thẳng đến đền thờ Mẹ. Thật là cảm động và linh thiêng,

mỗi người thì thăm cầu nguyện với Mẹ. Tất cả trong im lặng và diễn ra dưới trời thu, gió lạnh lạnh. Lúc nào cũng có người âm thầm cầu nguyện trước hang Đức Mẹ. Tượng Đức Mẹ được đặt chính nơi Đức Mẹ hiện ra. Khi Đức Mẹ hiện ra cùng chị Bernadette, báo chị lấy nước từ mạch lên, chị định chạy ra con sông Gave gần đó, nhưng Đức Mẹ ra hiệu cho chị bới đất ở đây và mạch nước đã vọt lên từ chính nơi này, nước có sức chữa trị mọi tật bệnh nếu có lòng tin vào Mẹ. Nước suối uống rất ngọt dịu, mát, thiên nhiên và ngon hơn cả nước trong các bình nhựa hay bày bán tại các siêu thị.



Nguồn gốc Đức Mẹ Lộ Đức hiện ra: Buổi sáng ngày 11 tháng 2 năm 1858, Lộ Đức trời lạnh như cắt. Cô Bernadette Soubirous cùng với hai người em ra phía rừng cạnh bờ sông Gave để nhặt củi. Bernadette vừa lên 14 tuổi, nhưng cô chưa biết đọc, biết viết. Mặc dù đang bị bệnh suyễn hành hạ, nhưng nghĩ đến cảnh nghèo túng của gia đình, nên Bernadette đã xin phép mẹ được đi nhặt củi. Bernadette lần mò tiến về một hang động gần đó mà dân làng có thói quen gọi là Massabielle. Cô đang loay hoay nhặt củi, thì kia từ trong hang một thiếu nữ cực kỳ diễm lệ xuất hiện. Theo lời mô tả của Bernadette, thì người thiếu nữ chỉ trạc độ 16, 17 tuổi. Bernadette tưởng mình như đang mơ. Cô bước thêm bước nữa. Người thiếu nữ đó chỉ mỉm cười.

Trong cơn xúc động bồi hồi, như một cái máy, Bernadette đã lôi tràng hạt từ trong túi áo ra và cô bắt đầu đọc kinh Kính Mừng.

Người thiếu nữ chỉ mỉm cười. Khi Bernadette vừa lần xong chuỗi mân côi, người thiếu nữ làm dấu cho cô tiến lại gần hơn. Bernadette say sưa ngắm nhìn và tiếp tục đọc kinh cho đến khi ánh sáng bao trùm người thiếu nữ nhạt dần và tắt hẳn... Lần thứ ba cũng xảy ra như thế vào ngày 18 tháng 2 và liên tiếp trong vòng 15 ngày, Bernadette đã được diễm phúc gặp Đức Maria hiện ra và tỏ lộ cho cô một danh tánh vô cùng kỳ lạ: “Ta là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội”.

Tối hôm ấy, nển cầm trong tay, chúng tôi đã đi rước kiệu chung với mọi người. Ánh nển sáng của đoàn người rước kiệu đi vòng quanh con sông nhìn như con rồng sáng không lồ đang uốn lượn. Tiếng hát “Ave, Ave Maria” thật huyền nhiệm sốt sắng vang vọng giữa không gian tĩnh mịch. Chúng tôi như quên đi những lo lắng, ưu tư của cuộc sống, dành tất cả thời gian và tâm tình gửi trọn về Mẹ.

Sáng ngày hôm sau, đoàn đến thăm ngôi nhà của gia đình chị thánh Bernadette. Ở đây, người ta còn lưu giữ lại được những vật dụng sử dụng hằng ngày của gia đình như chén bát, ly tách, đĩa, nồi, ấm nước, cối xay, giường của bố, giường của Bernadette, thủ bút của cô, giấy rửa tội, và cả đôi giày bé xíu đã mòn vẹt của cô. Buổi chiều, chúng tôi đi xem phim về Đức Mẹ Lộ Đức hiện ra với chị thánh Bernadette. Sau đó cả đoàn đã leo núi, sốt sắng cầu nguyện hết 14 chặng đàng thánh giá.

Ở Lộ Đức, Đức Mẹ đã được tôn kính và được khăn cầu với danh hiệu "*Đức Bà cứu kẻ liệt kẻ khốn*". Đúng vậy, ở Lộ Đức nhiều người đã được khỏi bệnh tật, thể xác cũng như tinh thần, không chỉ vì được chìm mình vào bồn nước Đức Mẹ mà còn qua các cuộc nghinh rước Minh Thánh Chúa, nguồn cứu rỗi cho mọi người. Chiều hôm đó, chúng tôi cũng đã đến Suối chữa bệnh để tắm. Khi tắm xong, không cần lấy khăn lau mà trên da không đọng lại giọt nước nào, rất kỳ lạ. Tắm nước suối chữa bệnh xong, ai cũng cảm thấy người thư thái, bình an, khỏe mạnh. Chiều tối, anh

Dinh muốn đến tắm thêm lần nữa nhưng người ta đã đóng cửa.

Chiều hôm đó, giữa lúc bao người đang đọc kinh trước hang đá Đức Mẹ, chúng tôi mỗi người đã lần lượt quỳ xuống hôn lên khung đất thánh: "*Nơi đây thánh Bernadette đã cầu nguyện với Đức Mẹ ngày 2 tháng 11 năm 1858*". Chúng tôi quỳ hôn kính đất để nhớ lại lần thứ 10 (ngày 26 tháng 2 năm 1858), Đức Mẹ hiện ra và truyền cho Bernadette: "Con hãy hôn đất ăn năn thay cho người có tội."



Ngày hôm sau, đoàn chúng tôi từ già Mẹ, kết thúc những ngày kính viếng Lộ Đức với bao cảm xúc, với bao ân huệ lớn lao thấm kín trong lòng mỗi người.

PARIS: NHÀ NGUYỆN ĐỨC BÀ VỚI MẪU ẢNH PHÉP LẠ - MEP - NHÀ THỜ ĐỨC BÀ – ĐỀN THỜ THÁNH TÂM

Khoảng cách Lourdes - Paris là 850km. Sau gần một tiếng, máy bay của hãng Air France từ từ đáp xuống phi trường Orly của Paris. Xe đưa chúng tôi về Quận 13, nơi tập trung nhiều tiệm ăn, tiệm tạp hóa của người Việt, người Hoa. Sau nhiều ngày thèm nhớ thức ăn Việt, trưa nay chúng tôi được ăn món hoàn toàn mang hương vị quê hương: phở.

Nhà Nguyện Đức Bà với Mẫu Ảnh Phép Lạ là nơi đặc biệt để cầu nguyện và hành hương, nhà nguyện thánh nữ Catherine Labouré thu hút rất nhiều Kitô hữu từ khắp nơi trên thế

giới, khoảng gần 3 triệu khách hành hương mỗi năm. Vào năm 1830, Đức Trinh Nữ Maria đã hiện ra nhiều lần với chị Catherine Labouré, một tập sinh 20 tuổi tại tu hội Nữ Tử Bác ái Vinh Sơn.

Trên cung thánh, bên tay phải là xác của thánh nữ nằm trong hòm kính, và xa hơn tí nữa có đặt một cái ghế. Lần đầu hiện ra, Đức Mẹ đã ngồi trên ghế này, còn chị Catherine quỳ, 2 tay đặt trên đầu gối Đức Mẹ. Đức Mẹ mặc khải cho cô: *“Con hãy đến dưới chân bàn thờ này. Ở đó, ân sủng sẽ được ban tràn đầy xuống trên tất cả những ai xin ơn với lòng tin tưởng và sốt sắng”*. Lần thứ hai, Đức Mẹ mang quả địa cầu và trao cho chị sứ mạng xin đúc một mẫu ảnh với lời khẩn cầu *“Lạy Mẹ Maria là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, xin cầu cho chúng con là những kẻ chạy đến cầu cứu Mẹ”*. Như vậy Đức Trinh Nữ tỏ cho thế giới biết ơn Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ và năm 1854 Đức Giáo Hoàng Piô IX đã công bố Tín điều Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Những biến cố lạ lùng ở Lộ Đức năm 1858 đã liên kết mật thiết với những biến cố của mẫu ảnh phép lạ. *“Bà ở hang Massabielle đã hiện ra với tôi giống như hình trên mẫu ảnh phép lạ”*, Thánh Bernadette Soubirous sẽ nói như thế sau này (1844-1879).

Ngày 21 tháng 3 năm 1933, khi khai quật mộ chị Catherine, người ta thấy thân xác chị còn tươi tắn, nguyên vẹn. Năm 1947, chị được phong hiển thánh.

Trong nhà nguyện, bên tay trái cung thánh, còn có xác của thánh Louise de Marillac. Vào năm 1633, chị lập tu hội Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn, và làm bề trên cho đến hết cuộc đời. Trong suốt 35 năm, thánh nữ tận tình giúp đỡ những người nghèo khổ, trẻ mồ côi và các bệnh nhân. Được phong hiển thánh năm 1934.

Sau đó, chúng tôi đi bộ đến **Hội Thừa Sai Paris** mà thường ai cũng quen gọi là MEP (Les Missions Étrangères de Paris) và dâng lễ tại đó. Cho tới nay, 4.500 linh mục thuộc các giáo phận của Pháp đã được Hội Thừa Sai Paris gửi đến truyền giáo tại Châu Á. Trong

117 thánh tử đạo Việt Nam, có 10 vị xuất thân từ Hội Thừa Sai Paris. Một trong 10 vị là thánh Etienne Cuenot Thê, đáng đã sáng lập giáo phận Kontum, Việt Nam.



Nhà Thờ Đức Bà (Cathédrale de Notre Dame), được coi là trung tâm của thành phố Paris. Ngôi giáo đường này là một trong các kiến trúc Gothic xuất sắc nhất. Sự khác biệt dễ dàng nhận thấy nhất giữa hai lối kiến trúc Trung cổ này là trong khi kiến trúc Roman theo kiểu vòm cong tròn (Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô tại Roma) thì kiến trúc Gothic lại theo kiểu vòm nhọn (Nhà Thờ Đức Bà tại Paris hoặc Nhà Thờ Đức Bà Sài Gòn Việt Nam).

Ngày hôm sau, đoàn đến kính viếng **Vương Cung Thánh Đường Thánh Tâm Chúa Giêsu** trên đồi Montmartre. Khi gần tới, chị trưởng đoàn cất nghĩa *“Dưới đây là hỏa ngục, trên đó là thiên đàng”*, bởi vì trước khi lên được Thánh Đường Thánh Tâm Chúa – tức là thiên đàng, xe chúng tôi phải băng qua các con đường được mệnh danh là *“chôn ăn chơi số một”* của Paris. Đỉnh của Vương Cung Thánh Đường là điểm cao nhất của Paris, sau tháp Eiffel. Đây là một trong những đền thờ được du khách viếng thăm nhiều nhất ở Paris, một nơi hành hương, cầu nguyện và tĩnh tâm nữa. Từ hơn 100 năm qua, Minh Thánh Chúa được trưng bày suốt ngày đêm để các tín hữu đến cầu. Cũng như bao người đang âm thầm cầu nguyện, chúng tôi cũng quỳ gối chiêm ngắm Thánh Thể Đức Kitô và thờ lạy Thánh Tâm Người. Một lúc sau chúng tôi được dẫn đến nhà nguyện để dâng lễ.

Đến trưa, xe chở chúng tôi đi tham quan Khải Hoàn Môn, Quảng Trường Concorde trên đại lộ Champs Elysées, điện Panthéon, tháp Eiffel, và du thuyền trên sông Seine. Chiều tối, sau khi ăn cơm, chúng tôi đã hỏi cách thức đi metro và chúng tôi đã đến tận chân tháp Eiffel và Khải Hoàn Môn. Tháp Eiffel vào ban đêm không còn là một khối công trình thép vĩ đại nữa mà thay vào đó là vẻ kiêu sa, rực rỡ do được thắp sáng bởi hàng ngàn ngọn đèn. Tối về, chắc cha Hùng “cần đường”, nên cha rủ tôi đi ăn kem gần khách sạn. Mỗi ly kem chỉ có 3 viên mà 7.50 Euro một ly, tính ra 11.00 USD một ly kem.

LISIEUX THÁNH TÊRÊXA HÀI ĐỒNG GIÊSU

Hôm nay là ngày cuối của chuyến hành hương. Đoàn đi viếng Lisieux. Trên đoạn đường hơn 200km, chúng tôi đã cầu nguyện cho anh Cao Vương mới được Chúa gọi về. Suốt dọc con đường, nhiều đồng cỏ xanh mướt, các con bò sữa lốm đốm trắng đen đang thư thả gặm cỏ, chung quanh được bao bọc bởi những cánh rừng muôn màu sắc sỡ nhờ lá mùa Thu đổi màu. Cảnh đẹp tuyệt vời.

Đền thánh Têrêxa được xây dựng trên một ngọn đồi. Đây là một trong những Vương cung lớn nhất của thế kỷ XX. Tầng dưới của Thánh đường (Crypte), có hòm đựng thánh tích của cha mẹ thánh nữ đã được ĐGH Phaolô II phong chân phước tháng 8 năm 2008, Louis Martin và Zélie Guérin. Hiệp thông cùng thánh nữ đã sống cuộc đời luôn kết hiệp với Chúa Giêsu Kitô trong kinh nguyện, hy sinh, hãm mình, với trái tim say yêu tình Chúa và tinh thần truyền giáo mãnh liệt, đoàn đã mượn lời của thánh Têrêxa Avila trong bài thánh ca “*Lạy Đấng Tình Quân Con Tôn Thờ*” và đã hát với tất cả tâm tình, sốt sắng trong thánh lễ.

Trưa hôm ấy chúng tôi đến nơi đặc biệt dành cho khách hành hương “Tổ Ấm ông Louis và bà Zélie” để dùng cơm trưa. Nhiều chị Việt Nam sống theo tinh thần dòng Ba Carmel tỉnh

nguyện đến đây phục vụ. Trước khi ăn tráng miệng, các chị đã trình diễn hát hợp ca, có đàn trống hòa nhịp.

Từ già các chị, chúng tôi lên xe đến nhà nguyện dòng Carmel. Hành lang đầu tiên dẫn tới nhà nguyện được trưng bày như một bảo tàng nhỏ lưu giữ những hình ảnh, những kỷ vật về thánh nữ Têrêxa: giày đi, áo dòng, các đồ thờ phượng, kim chỉ may vá, bút, nghiên mực, đặc biệt là cuốn sách do chính tay thánh nữ viết. Tất cả được đặt trong tủ kính.

Nhà nguyện kế tiếp là nơi diễn ra các sự kiện lớn: Thánh nữ Têrêxa mới 15 tuổi đã từ già người cha già kính yêu và dâng mình vào dòng kín tại nguyện đường này. Năm 1896 trong đêm thứ sáu tuần thánh, Têrêxa bị ho ra máu lần đầu tiên. Thánh nhân đã sống những tháng ngày trong sự đau khổ triền miên của bệnh tật. Có thể nói, mười tám tháng cuối cùng của cuộc đời Người là một cuộc tử đạo không ngừng. Thân xác bị đau đớn, nội tâm bị thử thách. Nhưng, thánh nhân đã sống hết mình vì tình yêu. Người lia trần vào ngày 30 tháng 9 năm 1897, hưởng thọ 24 tuổi. Cái tuổi còn đầy sinh lực và nhựa sống. Người ra đi trong tiếng thì thào: “*Lạy Chúa, con yêu Chúa*”. Đức Giáo Hoàng Piô XI nâng Người lên bậc hiển thánh và đặt Người làm bổn mạng các xứ truyền giáo. Thi hài thánh nữ được an táng ngày 04/10/1897 tại vườn thánh của dòng Carmel tại Lisieux. Năm 1923 khi được phong Chân phước, thi hài thánh nữ được chuyển về đặt dưới bàn thờ này, bên trên mộ là tượng thánh nữ đặt trong tư thế lúc thánh nữ qua đời trên giường bệnh, quanh năm luôn có hoa tươi, mùi hương thơm hoa hồng lan tỏa khắp nguyện đường. Trông thánh nữ như đang ngủ, rất thánh thiêng, an bình, và phó thác.

Điểm dừng chân cuối cùng là ngôi nhà mà thánh Têrêxa đã sống 9 năm trước khi vào dòng Carmel. Ngôi nhà nhỏ nhắn hai tầng này đã chứng kiến tuổi thơ và tuổi niên thiếu của chị Têrêxa, một thiếu nữ con nhà khá giả, sống một đời sống đơn sơ, đã trở thành vị

thánh tiến sĩ của thời đại. Soeur hướng dẫn viên mở băng giới thiệu bằng tiếng Anh để chúng tôi theo dõi, rất sống động và cũng rất cảm động. Tại đây, những chi tiết của cuộc đời chị thánh mà chính chị đã kể lại trong cuốn “*Một Tâm Hồn*” như sống lại trước mắt chúng tôi. Trên tường, trong hộp kính là bộ tóc dài đẹp của Têrêxa đã cắt để vào tu dòng. Phòng Têrêxa bé nhỏ, gồm các đồ chơi trẻ em, một chiếc áo của Têrêxa mặc ngày lễ, trên bàn đặt cây thánh giá mà Têrêxa trước khi vào dòng Carmel đã chiêm ngắm cầu nguyện hàng ngày. Bên cạnh là phòng của ông Martin đơn giản, chỉ một chiếc giường và bộ bàn ghế. Lên tầng hai chúng tôi được thấy giường của Têrêxa. Bên cạnh giường có một tượng Đức Mẹ mà khi Têrêxa 10 tuổi bị ốm nặng, đã được chính tượng Đức Mẹ mỉm cười với chị và sau đó chị được chữa khỏi bệnh. Vườn sau nhà có tượng hai cha con, khi Têrêxa xin cha vào dòng lúc chị 15 tuổi. Cả đoàn ai cũng được “Cha Phó Nhòm” chụp cho một, hai kiểu bên bức tượng tâm tình này



Rời nơi đây, ai cũng như lưu luyến một con người, một tâm hồn, một tấm gương về tình yêu Chúa, về tinh thần hy sinh, tinh thần truyền giáo.

CẢM NGHIỆM

Riêng tôi, sau lần hành hương Đất Thánh của Chúa bên Do Thái năm 2006, và lần hành hương Đất Thánh của các Thánh Tông Đồ bên Roma năm nay, tôi cảm nhận đây là những kinh nghiệm quý báu trong đời sống

đạo, nhờ đó đức tin vào Thiên Chúa được củng cố vững mạnh hơn. Mặt khác, học hỏi thêm nhiều về lịch sử giáo hội, cảm phục lòng kiên trì, dũng cảm của những tín hữu thời giáo hội sơ khai bị cấm đạo, bắt đạo cũng giúp người hành hương biết tri ân Giáo Hội hơn, và dám hiên ngang làm chứng cho Chúa với lòng can trường. Đến kính viếng Đất Thánh Lộ Đức, Lisieux, hoặc Assisi để thấy được lòng say mê Chúa và mộ mến Đức Mẹ của các Thánh, trong hoàn cảnh sống khó khăn riêng của mỗi Vị, từ đó người hành hương sẽ giữ lại được trong tim những cảm nghiệm thiêng liêng để làm hành trang quý giá trong cuộc sống.

Tài liệu tham khảo:

- “*Hướng Dẫn Hành Hương Rôma*” của Hoàng Minh Thắng do Liên tu sĩ Roma xuất bản.
- “*The Incorruptibles*” (“Những Thân Xác Không Hư Nát của các Thánh”) của Joan Carroll Cruz - Tan Books & Publishers.
- “*Một Tâm Hồn*” Hồi Ký của Thánh Nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu – Kim Thiều dịch – do NS Trái Tim Đức Mẹ xuất bản.
- <http://www.therese-de-lisieux.catholique.fr/?lang=fr>
- <http://fr.lourdes-france.org/>
- Phim “*Thérèse – The true story of Saint Thérèse of Lisieux*”.
- Phim “*Francesco* (1989) - Docudrama about the life of St. Francis of Assisi”.
- Phim “*The Song of Bernadette* (1943)”
- Phim “*Quo Vadis* (1951)”.

NHỚ VỀ XÓM MỚI NĂM XƯA

Vũ Kim Lão Nhân

Địa danh Xóm Mới không rõ xuất hiện tự bao giờ và do ai đặt? Có lẽ không người nào có thể giải đáp một cách chính xác được. Ngày nay Xóm Mới không còn là một xóm mới nữa, mà Xóm Mới đã trở thành một xóm cũ tự mấy chục năm qua rồi. Nhưng địa danh Xóm Mới vẫn tồn tại trong lòng người Việt Nam. Dù sống ở trong nước hay hải ngoại, mỗi khi nghe đến địa danh Xóm Mới thì ai nấy cũng đều nghĩ đến một vùng ngoại ô ở không xa Sài Gòn và gồm toàn dân Bắc Kỳ di cư, nơi nổi tiếng sản xuất pháo cùng với món “**Mộc Tồn**” nổi tiếng rất là “quốc hồn quốc túy”.

*“Mộc tồn là món cây tơ,
Mắm tôm, mẻ, xả, lá mơ, củ riềng,
Húng thơm, húng quế giao duyên,
Bánh đa, chanh, ớt, nhóm liền lò than,
Chả chìa, thịt luộc bắt ham,
Tiết canh, sườn nướng, thềm thang lòng, dôi,
Xáo ninh, rựa mận đây nôi.
Thêm tái áp chảo, lại thôi chả chiên,
Cạn chai rượu thuốc ngả nghiêng,
Quốc hồn, quốc túy, lưu truyền nhân gian.”*

- Dương Toàn Thịnh



Mùa Thu năm 1954, đất nước Việt Nam thân yêu bị phân chia thành hai miền Nam-Bắc cách biệt với hai thể chế chính trị đối lập. Tháng chín năm đó, gia đình tôi từ ngã Hà Nội để vào

Nam sinh sống. Tạm trú trong thành phố Sài Gòn được vài tuần lễ thì Tổng Ủy Di Cư mở thêm một trại định cư tại Xóm Mới. Xóm Mới chỉ cách tỉnh lỵ Gia Định khoảng năm cây số, nhưng nếu hỏi thăm bác tài xế taxi hay xích lô thì chẳng ai rõ ở đâu. Nếu gặp một bác xà ích xe ngựa lâu năm trong nghề thì cũng chỉ được trả lời một cách rất lơ mơ: "Qua nghe nói Sớm Mới ở miệt Gò Vấp chi đó". Có hỏi thêm thì chỉ được đáp lại bằng cách lắc đầu quày quảy với mấy tiếng: "Qua cũng không rõ lắm".



Gia đình tôi là một trong số những người di cư tị nạn đầu tiên tới Xóm Mới. Mấy tháng đầu, mọi người tạm trú trong những căn nhà làm vội vàng lợp tôn bao quanh bằng những tấm phên tre sơ sài. Có hôm ban ngày trời nóng bỏng, đêm xuống khí hậu lại khá lạnh, khiến cho những ông già bà cả Bắc Kỳ tị nạn chưa quen với thời tiết miền Nam nên rất khó chịu, càng nặng lòng nhớ về cố hương miền Bắc xa vời.

Bấy giờ Xóm Mới chỉ là một vùng hoang địa, xa xa lác đác một vài căn nhà của đồng bào địa phương ẩn sau những vườn cây xanh tốt. Hàng ngày Phủ Tổng Ủy Di Cư tiếp tục đưa đồng bào tị nạn tới Xóm Mới, có ngày bảy tám chục, có ngày hơn trăm và có ngày tới hơn ba trăm người. Về phương diện hành chính, trại di cư Xóm Mới thuộc xã An Nhơn, quận Gò Vấp. Mỗi khi có việc, đồng bào phải đi bộ lên văn phòng xã gọi là "nhà làng" xa trại hơn một cây số. Khi đó vị xã trưởng là ông Nguyễn Văn Phước người địa phương, lúc nào cũng cầm lọ dầu gió lên mũi hít. Còn nhớ con dấu của Hội đồng nhà làng có ba chữ quốc ngữ "An Nhơn Xã".

Đến cuối năm 1954, dân số trại định cư Xóm Mới đã lên đến bốn nghìn, nhưng Chính phủ vẫn tiếp tục đổ dồn dân di cư tới Xóm Mới. Đông người mới đến nên cán bộ làm nhà không kịp, nhiều gia đình đã phải dùng những tấm tôn gác vào bên cạnh những mái nhà để làm nơi trú ẩn. Dân Xóm Mới ban đầu nay nhiều cụ đã về châu tiên tổ, còn những người trẻ tuổi chắc ít ai nhớ đến những ngày mới thành lập trại.

Dân số khu vực Xóm Mới đã tăng trưởng thật nhanh chóng. Khi chương trình định cư dân Bắc Việt tị nạn chấm dứt, Xóm Mới chưa đầy 10,000 người. Nhưng rồi ngoài số trẻ nhỏ mới sinh, lại có nhiều gia đình khác đến cư ngụ tại Xóm Mới. Trước khi thời thế đổi thay vào hồi cuối tháng Tư năm 1975, vùng Xóm Mới có khoảng 15,000 người, nhưng nay con số đó đã lên đến trên 50,000.



Nói đến Xóm Mới - Gò Vấp, có lẽ nhiều người nghĩ khu vực này chỉ toàn gồm người "Bắc Kỳ di cư". Nhưng trong thực tế, ngay từ năm 1954, ngoài những người Bắc Kỳ di cư tị nạn, còn có người địa phương mà trong cuộc chiến -đã phải bỏ xã An Nhơn lên Sài Gòn hay các nơi khác, đến nay thanh bình đã trở lại quê cũ làm ăn và tái lập nghiệp trong vùng Xóm Mới trên phần đất của tổ tiên. Nhưng những đồng bào chính tông này không ở chung với khu vực định cư, mà chỉ sống ở sát trại di cư.

Ngay từ ban đầu, trại di cư Xóm Mới gồm hầu hết những người gốc các tỉnh phía bắc vĩ tuyến 17. Qua những tài liệu, những hồ sơ dân số nhập trại hồi năm 1954-1955, chúng tôi thấy người tới Xóm Mới quê ở đủ các tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Hà Đông, Nam Định, Hà Nội, Bắc Giang, Yên Bái, Hưng yên, Thái Bình, Hải Phòng, Ninh Bình, Kiến An,

Hải Dương, Hòa Bình, Phú Thọ, Quảng Yên, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Nghệ An, thậm chí có cả người sinh ở Quảng Nam và Huế. Tò mò hỏi chuyện thì được biết những gia đình tuy gốc người nguyên quán phía Nam sông Bến Hải, nhưng trước đã ra Bắc lập nghiệp, nay cũng theo làn sóng di cư chạy vào Nam tị nạn Cộng sản và cũng được Phủ Tổng Ủy Di Cư đưa đến tạm trú tại Xóm Mới rồi định cư luôn tại đây.

Ngay từ lúc ban đầu cũng như sau này, dân chúng Xóm Mới không phải chỉ gồm những người Công Giáo miền Bắc di cư, mà có nhiều người theo các tôn giáo khác như: Tin Lành, Phật Giáo... hay không phải là tín đồ của một tôn giáo nào mà chỉ là đạo thờ kính ông bà tổ tiên. Nhưng nhiều người vẫn ngộ nhận Xóm Mới là khu toàn tông Công Giáo. Sự hiểu lầm này cũng có lý do, vì khách lạ đặt chân đến khu vực Xóm Mới thì thấy rất nhiều nhà thờ, và nhà cửa của giáo hữu thường ở chung quanh nhà thờ xứ đạo mình.

Trước tháng Tư năm 1975, Xóm Mới cũng có một ngôi chùa nổi tiếng là chùa Tiên Long ở tại khu Một (hồi di cư, Xóm Mới được chia ra thành từng Khu từ Một đến Tám). Vào những ngày sóc vọng trong tháng, các Phật tử trong vùng thường đến chùa lễ bái đông đảo. Chùa chỉ có các bà vải và sư nữ trụ trì chứ không có sư nam, chỉ riêng những ngày lễ vía hay các dịp đặc biệt thì sư ông mới đến hành lễ hay thuyết pháp. Khu vực Xóm Mới còn có một Thánh Thất Cao Đài ở cách chùa Tiên Long khoảng nửa cây số về hướng Bắc trên đường đi Thông Tây Hội, nhưng cơ sở này là của người địa phương. Thành phần gốc dân Xóm Mới tuy phức tạp, như câu tục ngữ "chín người mười phương", và tùy theo các tôn giáo khác biệt nhưng vẫn sống vui vẻ hòa nhã với nhau, không hề xảy ra sự xích mích hay chia rẽ vì lý do tôn giáo hay nguồn gốc.

Không rõ Xóm Mới có phải là nơi "đất lành chim đậu" như lời các cụ xưa thường nói, nhưng chỉ sau dăm năm thành lập, trại di cư Xóm Mới đã trở thành khu vực sầm uất, nhà cửa san sát, và càng ngày càng có nhiều người đến ở vùng này. Ai nấy đều có đời sống vật

chất tương đối ổn định với những nghề nghiệp khác nhau, từ người làm ruộng, kẻ buôn bán, dạy học, cho đến những công chức, binh lính, sĩ quan hay các nghề mưu sinh tự do khác.

Xa cách Xóm Mới đến nay đã một phần tư thế kỷ, nhưng lòng vẫn nhớ về Xóm Mới. Những kỷ niệm vui buồn cùng với những khuôn mặt thân yêu vẫn không bao giờ phai mờ trong trí nhớ. Ước mong ngày nào đó, như đàn chim lạc tìm về tổ ấm, những người chúng ta một thời đã sống ở Xóm Mới, sẽ cùng nhau trở về để cùng chung sống tại nơi quê cũ dấu yêu.

California, Tiết Lập Đông Canh Thìn



Trung Thu Nhớ Mẹ

Chi-Tâm

Trung Thu sắp về, lại nhớ đến một kỷ niệm buồn về Mẹ...

Hồi xưa Mẹ rất ghét ăn bánh Trung Thu, cứ bảo là "cái ma cái quỷ!" Thành ra bao nhiêu bánh xịn Mẹ chỉ cắt ra để cho con cháu ăn, chứ Mẹ không bao giờ ăn.

Thế mà năm ấy, có cái xe đẩy bán bánh "Đại Hạ Giá" đi ngang qua, Mẹ cứ đòi mua ăn thử cho bằng được, "để xem nó ra làm sao" và... tấm tắc khen "cũng ngon đáo để!" Trời, bánh xịn thì không thèm, bánh "củ mì" thì lại khen nức nở! Dù sao Mẹ cũng đã biết bánh Trung Thu ngon như thế nào rồi. Và sau đó chỉ vài ngày là Mẹ đi xa mãi mãi... Chắc là Mẹ đã mang theo cái hương vị ngọt ngào của bánh Trung Thu...

Từ Biệt



Nhật-Lan

Kỷ niệm về Mẹ thì nhiều vô hạn, mỗi người mỗi khác... Nhưng tôi chỉ nhớ mãi ngày Mẹ tiễn vợ chồng tôi cùng hai đứa con nhỏ đi vượt biên vào sáng sớm ngày 29 tháng 12 năm 1981. Sau khi cả gia đình tôi đã lên xe xích-lô và đi được một khoảng xa, ngoái cổ lại thì... Trời ơi! Mẹ tôi đang ngồi bệt xuống đất, tựa vào cột đèn ở bến xe và lấy vạt áo lau nước mắt. Lúc đó, người ra đi và người ở lại không có hy vọng gặp lại nhau nữa.

Chúng tôi được định cư tại Mỹ sau hơn một năm tị nạn trên đất Thái Lan. Mẹ tôi, một người phụ nữ chỉ được học tới lớp 2 trường làng, vẫn thường viết thư qua thăm hỏi chúng tôi. Những lá thư của Mẹ, tuy câu chữ hơi vụng về và sai chính tả, nhưng còn hay hơn những áng văn chương tuyệt tác vì chứa đựng cả "biển Thái Bình dạt dào"...

Sau này, chúng tôi được biết anh Hai tôi bên Pháp đã dặn cậu Út còn ở với Mẹ bên Việt Nam là không được sửa bất cứ lá thư nào của Mẹ. Cậu Út kể là Mẹ "sợ tụi nó cười tao" nên bắt cậu phải đọc lại rõ ràng từng lá thư Mẹ cặm cùi viết cả hai hay ba ngày mới xong. Vậy là cậu phải ráng đọc cho khéo để Mẹ khỏi nghi ngờ - từ nào sai thì đọc cho đúng, câu nào không có chấm phẩy gì hết thì thêm dấu vô đọc cho xuôi tai... Và cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn gìn giữ và trân quý từng lá thư Mẹ gửi từ quê nhà xa muôn ngàn trùng.



Hiếu Đồi - Tâm Sự Tuổi Già

Chu Dung Cơ - Thanh Dũng dịch

Tháng ngày hồi hã, đời người ngắn ngủi, thoáng chốc đã già. Chẳng dám nói hiểu hết mọi lẽ nhân sinh nhưng chỉ có hiếu đời thì mới sống thanh thản, sống thoải mái.

Tháng ngày hồi hã, đời người ngắn ngủi, thoáng chốc đã già. Chẳng dám nói hiểu hết mọi lẽ nhân sinh, nhưng chỉ có hiếu cuộc đời thì mới sống thanh thản, sống thoải mái.

Qua một ngày, mất một ngày. Qua một ngày, vui một ngày. Vui một ngày lãi một ngày

Hạnh phúc do mình tạo ra. Vui sướng là mục tiêu cuối cùng của đời người, niềm vui ẩn chứa trong những sự việc vụn vặt nhất trong đời sống, mình phải tự tìm lấy. Hạnh phúc và vui sướng là cảm giác và cảm nhận, điều quan trọng là ở tâm trạng.

Tiền không phải là tất cả nhưng không phải không là gì. Đừng có coi trọng đồng tiền, càng không nên quá so đo, nếu hiểu ra thì sẽ thấy nó là thứ ngoại thân, khi ra đời chẳng ai mang nó đến, khi chết chẳng ai mang nó theo. Nếu có người cần bạn giúp, rộng lòng mở hậu bao, đó là một niềm vui lớn. Nếu dùng tiền mua được sức khoẻ và niềm vui thì tại sao không bỏ tiền ra mà mua? Nếu dùng tiền mà mua được sự an nhàn tự tại thì đáng lắm chứ! Người khôn biết kiếm tiền, biết tiêu tiền. Làm chủ đồng tiền, đừng làm tôi tớ cho nó.

“Quãng đời còn lại càng ngắn ngủi thì càng phải làm cho nó phong phú”. Người già phải thay đổi cũ kỹ đi, hãy chia tay với “ông sư khổ hạnh” hãy làm “con chim bay lượn”. Cần ăn thì ăn, cần mặc thì mặc, cần chơi thì chơi, luôn luôn nâng cao phẩm chất cuộc sống, hưởng thụ những

thành quả công nghệ cao, đó mới là ý nghĩa sống của TUỔI GIÀ.

Tiền bạc rồi sẽ là của con, địa vị là tạm thời, về vang là quá khứ, sức khoẻ là của mình.

Cha mẹ yêu con là vô hạn; con yêu cha mẹ là có hạn. Con ôm cha mẹ buồn lo; cha mẹ ôm con nhòm một cái, hỏi vài câu là thấy đủ rồi. Con tiêu tiền của cha mẹ thoải mái; cha mẹ tiêu tiền của con chẳng dễ chút nào. Nhà cha mẹ là nhà của con; nhà của con không phải là nhà cha mẹ. Khác nhau là thế, người hiếu đời coi việc lo liệu cho con là nghĩa vụ, là niềm vui, không mong báo đáp. Chờ báo đáp là tự làm khổ mình.

Ôm đau trông cậy vào ai? Trông cậy con ư? Nếu ốm dai dẳng có đứa con có hiếu nào ở bên giường đầu “cứu bệnh sàng tiền vô hiếu tử”. Trông vào bạn đời ư? Người ta cũng yếu, có khi lo cho bản thân còn chưa xong, có muốn đỡ đàn cũng không làm nổi. Trông cậy vào đồng tiền ư? chỉ còn cách đây.

Cái được người ta chẳng hay để ý; cái không được thì nghĩ nó to lắm, nó đẹp lắm. Thực ra sự sung sướng và hạnh phúc trong đời tùy thuộc vào sự thưởng thức nó ra sao. Người ta hiếu đời rất quý trọng và biết thưởng thức những gì cho mình đã có, và không ngừng phát hiện thêm ý nghĩa của nó, làm cho cuộc sống vui hơn, giàu ý nghĩa hơn.

Cần có tấm lòng rộng mở, yêu cuộc sống và thưởng thức cuộc sống, trông lên chẳng bằng ai, trông xuống chẳng ai bằng mình “Tỷ thượng bất túc, tỷ hạ hữu dư”, biết đủ thì lúc nào cũng vui “tri túc thường lạc”.

Tập cho mình nhiều đam mê, vui với chúng không biết mệt mỏi, tự tìm niềm vui. Tốt bụng với mọi người, vui vì làm việc thiện, lấy việc giúp người làm niềm vui.

Con người ta vốn chẳng phân biệt giàu nghèo sang hèn, tận tâm vì công việc là coi như cống hiến, có thể yên lòng, không hổ thẹn với lương tâm là được. Huống hồ người ta cũng nghĩ cả rồi, ai cũng thế cả, cuối cùng là trở về với tự nhiên. Thực ra nghề cao chẳng bằng tuổi thọ cao, tuổi thọ cao chẳng bằng niềm vui thanh cao.

Quá nửa đời dành khá nhiều cho sự nghiệp, cho gia đình, cho con cái, bây giờ thời gian còn lại chẳng bao nhiêu nên dành cho mình, quan tâm bản thân, sống thế nào cho vui thì sống, việc gì muốn làm thì làm, ai nói sao mặc kệ vì mình đâu phải sống để người khác thích hay không thích, nên sống thật với mình.

Sống trên đời không thể vạn sự như ý, có khiếm khuyết là lẽ thường tình ở đời, nếu cứ chăm chăm cầu toàn thì sẽ bị cái cầu toàn làm khổ sở. Chẳng thà thản nhiên đối mặt với hiện thực, thế nào cũng xong.

Tuổi già tâm không già, thế là già mà không già; tuổi không già tâm già, thế là không già lại thành già. Nhưng giải quyết một vấn đề thì nên nghe già.

Sống phải năng hoạt động nhưng đừng quá mức, ăn uống quá thanh đạm thì không đủ chất bổ, quá nhiều thịt cá thì không hấp thụ được. Quá nhàn rồi thì buồn tẻ, quá ồn ào thì khó chịu... mọi thứ đều nên “VỪA PHẢI”.

Người ngu gây bệnh (hút thuốc, say rượu, tham ăn, tham uống...). Người dốt chờ bệnh (ôm đau mới đi khám chữa bệnh...). Người khôn phòng bệnh, chăm sóc bản thân, chăm sóc cuộc sống. Khát mới uống, đói mới ăn, mệt mới nghỉ, thèm ngủ mới ngủ, ốm mới chữa bệnh....**ĐỀU LÀ MUỘN.**

Phẩm chất sống người già cao hay thấp chủ yếu tùy thuộc vào cách suy tưởng : suy tưởng hướng lợi là bất cứ việc gì đều xét theo yếu tố có lợi, dùng suy tưởng hướng lợi để xây dựng cuộc sống tuổi già sẽ làm cho tuổi già đầy sức sống và tự tin, cuộc sống có hương, có vị. Suy tưởng hướng hại là suy tưởng tiêu cực, sống qua ngày với tâm lý bi quan, sống như vậy sẽ chóng già chóng chết.

“Chơi” là một trong những nhu cầu căn bản của tuổi già, hãy dùng trái tim con trẻ để tìm cho mình một trò chơi yêu thích nhất, trong khi chơi hãy thử nghiệm niềm vui chiến thắng, thua không cay, chơi là đùa. Về tâm lý và sinh lý, người già cũng cần kích thích và hưng phấn để tạo ra một tuần hoàn lành mạnh.

“Hoàn toàn khoẻ mạnh” đó là nói thân thể khoẻ mạnh, tâm lý khoẻ mạnh và đạo đức khoẻ mạnh.. Tâm lý khoẻ mạnh là biết chịu đựng, biết tự chủ, biết giao tiếp. Đạo đức khoẻ mạnh là có tình yêu thương, sẵn lòng giúp người, có lòng khoan dung, người chăm làm điều thiện sẽ sống lâu...

Con người là con người xã hội, không thể sống biệt lập, bung tai bịt mắt, nên chủ động tham gia hoạt động công ích, hoàn thiện bản thân trong xã hội, thể hiện giá trị của mình đó là cách sống lành mạnh.

“Cuộc sống tuổi già nên có nhiều bạn già trong nhiều thành phần, nhiều mẫu người với nhiều màu sắc khác nhau trong xã hội. Có một hai bạn tốt thì chưa đủ, nên có cả một nhóm bạn già, tình đẹp làm thêm cuộc sống tuổi già, làm cho cuộc sống của bạn nhiều hương vị, nhiều màu sắc.

Con người ta chịu đựng, hoà giải và xua tan nỗi đau đều chỉ có thể dựa vào chính mình. Thời gian là vị thầy thuốc giỏi nhất, quan trọng là khi đau buồn bạn chọn cách sống như thế nào.

Tại sao khi về già người ta hay hoài cổ “hay nhớ lại chuyện xưa?” Đến những năm cuối đời, người ta đã đi đến cuối con đường sự nghiệp, vinh quang xưa kia đã trở thành mây khói xa vời, đã đứng ở sân ga cuối. Tâm linh cần trong phòng, tinh thần cần thăng hoa, người ta muốn tìm lại những tình cảm chân thành. Về lại chốn xưa, gặp lại người thân, cùng nhắc lại những ước mơ thuở nhỏ, cùng bạn sống. Quý trọng và được đắm mình trong những tình cảm chân thành là một niềm vui lớn của tuổi già.

Nếu bạn đã cố hết sức, mà vẫn không thay đổi tình trạng không hài lòng thì mặc kệ nó. Đó cũng là một sự giải thoát. Chẳng việc gì cố mà được, quả ngọt vội không bao giờ ngọt.

“SINH - LÃO - BỆNH - TỬ” là quy luật ở đời, không chống lại được. Khi thần chết gọi thì thanh thản mà đi. Cốt sao sống ngay thẳng không hổ thẹn với lương tâm và cuối cùng đặt cho mình dấu chấm hết thật TRÒN.

Ẩm Thực

trong ca dao Việt Nam

Hoài Bảo Anh Thư

Nói đến ca dao là nói đến niềm tự hào của dân tộc mình. Ca dao là văn chương dân gian đa dạng, trải qua nhiều thế hệ lịch sử, đã được sinh ra trong những giai đoạn xã hội lúc bấy giờ và lưu truyền cho đến ngày nay. Ít có người biết đến được chính xác các tác giả, dù vậy ca dao đã là vũ khí chống lại những xâm nhập văn hóa trải qua sự đô hộ của nhiều thời đại. Ca dao Việt Nam là thành trì bảo tồn nền văn hóa dân tộc. Những câu ca dao tục ngữ, lời hò, hát dặm, bài vè thường đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau như xã hội, gia đình, tín ngưỡng, tình yêu, thiên nhiên, v.v... Ca dao Việt Nam là một kho tàng vô giá, làm giàu thêm tiếng mẹ đẻ, chúng ta nên cố gắng và trang trọng gìn giữ.

Là một người phụ nữ Việt Nam, tôi luôn cố gắng để làm trọn bốn đức tính 'Công Dung Ngôn Hạnh' của một người con gái Việt Nam. Bởi vậy, tôi đã xem việc nội trợ rất cần thiết, tôi rất ưa thích học hỏi nấu nướng những món ăn, thực đơn lạ. Ca dao Việt Nam đã chứa đựng rất nhiều thú vị trong việc nội trợ qua các thực đơn mỗi miền.

Bắt đầu từ miền Bắc, tha thiết với món thịt nấu đông cho ba ngày Tết, cũng như những món ăn mà ca dao diễn tả như sau:

*Ra đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.
Nhớ ai dãi nắng, dầm sương.
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao!*

Và rồi mỗi vùng đều có các món riêng cố hữu:

*Chàng đi nhớ cháo làng Ghê.
Nhớ cơm phở Mía, nhớ chè Đông Viên.
Dưa La, cà Láng, nem Báng, tương Bần.
Cua Phụng Pháp, rau muống Hiên Ngang.*

*Hỡi cô thắt lưng bao xanh.
Có về An Phú với anh thì về
An Phú có ruộng tứ bề.*

Có ao tắm mát, có nghề mạch nha.

Ca dao Việt Nam thường ghép những món ăn nổi tiếng với những người sành ăn, biết thưởng thức để không uổng công người đầu bếp cũng như đem tình người thêm gần nhau:

*Bông bông mà nấu canh tôm.
Ăn vào mát ruột, đêm hôm lại bông.
Sáng ngày bỏ dục chấm chanh.
Trưa gói cá chấy, tối canh cá chấy.*

*Nhất trong là giếng làng Hôi.
Nhất báo, nhì bùi là cá rô rêu.*

*Canh cải mà nấu với gừng,
Chẳng ăn thì chớ xin đừng chê bai.*

*Khế xanh nấu với ốc nhồi,
Tuy nước nó xám nhưng mùi nó ngon.*

*Canh bầu nấu với cá trê
Ăn vô cho mát mà mê vợ già.*

Tôi biết chắc rằng kho tàng ca dao Việt Nam rất bao la cũng như các món ăn, làm sao kể cho hết, thôi thì ăn ít mình sẽ thêm muốn thêm hoài hoài vậy.

Bước vào miền Trung cổ kính, ca dao Việt Nam sẽ giúp chúng ta thưởng thức những món ăn của xứ Cố Đô:

*Yến sào Vĩnh Sơn.
Cua gạch Quảng Khê
Sò nghêu Quan Hà
Rượu dâu Thuận Lộ*

Những ân tình hình như bị bỏ quên mỗi khi nhắc đến món rượu dâu rừng có vị chua chua, ngọt ngọt của miền Trung. Biết bao chàng trai đắm say men rượu thay men tình:

*Mang bầu đến quán rượu dâu.
Say sưa quên biết những câu ân tình.*

Xứ Huế, đất Đế Đô, đất Thần Kinh không làm sao bỏ quên những câu ca dao bất hủ của các món như:

*Ốc gạo Thanh Hà
Thơm rượu Hà Trung.
Mắm rước Cửa Tùng.
Mắm nêm Chợ Sãi.*

Các món ăn theo ca dao cùng nhau vượt núi, vượt đèo Hải Vân:

*Nem chả Hòa Vang.
Bánh tổ Hội An.
Khoai lang Trà Kiệu.
Thơm rượu Tam Kỳ.*

Với đồi núi cao ngất, biển cả mênh mông, ca dao Việt Nam lại mang những món hải sản để trao đổi với những rau trái:

*Ai về nhắn với họ nguồn.
Mít non gửi xuống cá nguồn gửi lên.
Măng giang nấu với gạch nguồn.
Đến đây nên phải bán buồn cho vui.
Cá nục nấu với dưa hường.
Lơ mơ có kẻ mắt chồng như chơi.
Thương em vì cá trích về.
Vì rau muống luộc, vì mè trộn măng.*

Ca dao ngọt ngào hương vị khi về tới xứ Quảng, Qui Nhơn:

*Kẹo gương Thu Xà
Mạch nha Thi Phổ.
Muốn ăn bánh ít lá gai
Lấy chồng Bình Định sợ dài đường đi.*

Ca dao qua các món sơn hào, hải vị khi bước vào Khánh Hòa:

*Yến sào Hòn Nôi.
Vịt lội Ninh Hòa.
Tôm hùm Bình Ba.
Sò huyết Cam Ranh.
Nai khô Diên Khánh.*

Thêm vào những món ăn của miền Trung qua ca dao Việt Nam còn có các món gói:

*Chi ngon bằng gói cá nhồng.
Chi vui bằng được tin chồng vinh qui.
Trên non tức một hồi còi,
Thương con nhớ vợ, quan đòi phải đi.
Không đi thì sợ quan đòi.
Đi ra thì nhớ cá mè nấu măng.*

Đi ‘dzô’ tới miền Nam phì nhiêu, cò bay thẳng cánh, ca dao vẫn phong phú:

*Biên Hòa có bưởi Thanh Trà
Thủ Đức nem nướng, Điện Bà Tây Ninh.
Bánh tráng Mỹ Long, bánh phồng Sơn Đốc.*

*Ba phen quạ nói với diều.
Cù lao Ông Chưởng có nhiều cá tôm.
Tháng tư com gói ra Hòn.
Muốn ăn trứng Nhạn phải lòn hang Mai.*

Ca dao không những qua thực đơn mà còn có những điệu hò ru con của các bà mẹ:

*Gió đưa gió đẩy về rẫy ăn còng.
Về sông ăn cá về đồng ăn cua.
Vị bằng con cá nấu canh.
Bỏ tiêu cho ngọt, bỏ hành cho thơm.*

Ca dao còn giúp những món rau cải được tăng thêm sự thơm muốn cho người dùng:

*Mẹ mong gả thiếp về vườn.
Ăn bông bí luộc, dưa hường nấu canh.
Khoan khoan mổ một con gà
Bí đao xắt nhỏ, tiêu cà bỏ vô.*

Cũng như các ông thường thèm chút rượu đi đôi với:

*Đốt than nướng cá cho vàng.
Đem tiền mua rượu cho chàng uống chơi.*

Món cá kho tiêu của miền Nam mà tôi học được, rất bình dân cũng lại là món mà tôi thích nhất. Cứ mỗi lần nấu món này, tôi vẫn thường sợ hàng xóm ngửi mùi (cái mùi rất đặc biệt đối với dân Việt mình nhưng không mấy thân thiện cho người Mỹ!!):

*Bậu ra bậu lấy ông câu.
Bậu câu cá bống chặt đầu kho tiêu.
Kho tiêu, kho ớt, kho hành.
Kho ba lượng thịt để dành mà ăn.*

Sự dồi dào, phong phú của ca dao Việt Nam qua các thực đơn đã giúp cho việc nội trợ của tôi thêm phần thích thú mỗi khi vô bếp. Hy vọng rằng đã đem lại chút ít hứng thú cho người đọc và mong được bạn đọc chia sẻ những gì thiếu sót, cũng như ca dao Việt Nam qua những khía cạnh khác như đời sống, gia đình, tình yêu, thiên nhiên, v.v.

BẾN BỜ LÀ ĐÂU

Tâm Tình-Cảm Xúc

Nguyễn Khoa Học

The musical score is written in G minor, 2/4 time, and consists of 14 staves of music. The lyrics are written below the notes. The score includes various musical notations such as treble clef, key signature (two flats), time signature (2/4), and various chords (Gm, Cm, D, Bb, D7, G7, F, Bb). There are also triplets and slurs indicated. The lyrics are in Vietnamese and express a sense of longing and uncertainty about the future.

Có nỗi đau nào cho bằng người cha mất con? Có nỗi đau
nào cho bằng người con mất mẹ? Có nỗi đau nào cho
bằng người chị mất em, người ông mất cháu, người mẹ mất con? Lần trong đêm
tối, ra đi không biết bến bờ. Lần trong đêm tối, ra đi đâu có ai
ngờ. Lần chia tay này, mẹ, con xa cách trùng khơi, lần chia tay
này, mẹ, con vĩnh viễn mất nhau rồi. Thế là hết, xác
con trôi dạt nơi nào? Thế là hết, chỉ còn là giấc chiêm bao.
Thế là hết, sóng mang đi tiếng thét gào. Con ở đâu, sao không
về, mẹ mong con biết bao? Bến bờ đâu, bến bờ hạnh phúc nơi đâu? Bến bờ
(Con ở) đâu, hay là còn ở quanh đây? Trên trời
đâu, bến bờ tự do nơi nào? Có phải chăng bến bờ là đáy biển
cao, con, mẹ rồi sẽ có ngày, ta gặp
sâu. Con ở.....
.....nhau, bên nhau mãi mãi ngàn sau.

Lấy Chồng Xa Xứ

Slow Rumba

Minh Tâm

Chiều chiều ngồi tựa bên sông . Trông về quê cũ chạnh lòng nhớ
thương . Làm thân con gái tha hương . Lấy chồng xa xứ biết phương nào
về . Ngày về ôi quá lê thê . Ra đi lạc hướng đường về còn
xa . Mỗi khi mùa gió đông qua . Xuân sang gọi nhớ , nhớ nhà nhớ
quê . Quê tôi ở gần bờ biển Đông , có dòng sông Cửu Long , có đồng lúa mênh
mông . Quê tôi nơi có hàng dừa xanh , có những mái nhà tranh , và trái ngọt cây
lành . Ngậm ngùi nhìn về quê tôi . Thương đàn em nhỏ cuộc đời héo
hôn . Đường xưa in bóng quê hương . Nói làm sao hết nhớ thương ngập
lòng . Đời còn bao nỗi long đong . Xa xôi thì nhớ giọng hò câu
ca . Má ơi đừng gả con xa . Chim kêu vượn hú biết nhà má đâu?

Muốn nghe bản nhạc này, xin vào Website : mp3.zing.vn (Ca sĩ Hà My hát.)

Hân Hoan Chúc Mừng

Lễ Kim Khánh 50 năm Thành Hôn

(15/07/1961 – 15/07/2011)



Trong tâm tình yêu thương và hiếu thảo, chúng con và các cháu hân hoan mừng Kim Khánh 50 năm Thành Hôn của Ba Mẹ và Ông Bà. Chúng con và các cháu cùng chung lời cảm tạ Thiên Chúa, Đức Mẹ Maria và Thánh cả Giuse đã luôn ban ơn lành xuống cho Ba Mẹ và ông Bà. Chúng con và các cháu luôn ghi lòng tạc dạ công ơn sinh thành, dưỡng dục.

Nguyện xin Thiên Chúa, Đức Mẹ và Thánh cả Giuse luôn ban cho Ba Mẹ và Ông Bà của chúng con được hồn an xác mạnh để vui hưởng tuổi già trong Hồng Ân Thiên Chúa cùng các con các cháu.

Xin quý Ông Bà và Anh Chị Em bạn hữu gần xa cùng hiệp ý cầu nguyện và cảm tạ Hồng Ân Thiên Chúa cùng với Ba Mẹ và gia đình.

Các con và các cháu đồng kính chúc

-Nguyễn Minh Đức, vợ Hồng Thu, cùng các con

-Nguyễn Minh Sơn, vợ Thúy Trinh, cùng các con

-Nguyễn Minh Tuấn, vợ Khánh Vân & các con

-Nguyễn Minh Mỹ, chồng Văn Tú, cùng các con

- Nguyễn Minh Dũng, vợ Thanh Nhàn & các con

-Nguyễn Minh Hiền, vợ Minh Châu

-Nguyễn Minh Tuyết, chồng Lê Duy và con

Tâm Trần

Refrigeration Air Conditioning and Heating

122 Cook Avenue Middlesex, N.J. 08846
Đ.T. (732) 627-9433 & Cell: (732) 742-7541

CHUYÊN SỬA CHỮA, LẮP RÁP & BẢO TRÌ

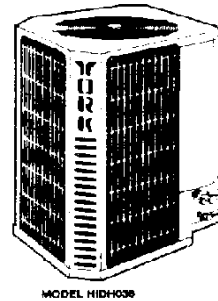
Máy Lạnh cho cả nhà

(Whole House Air Conditioning System)

Máy Sưởi

(Whole House Heating System)

General Plumbing



Tủ Lạnh (Refrigerator & Commercial)

Máy Phun Hơi Ẩm Mùa Đông (Humidifier)

Bình Nước Nóng (Hot Water Heater)

Quạt Hút Hơi (Exhaust Fan)



Nhiều Năm Kinh Nghiệm

Bảo Đảm & Nhanh Chóng

Vừa Lòng và Giá Phải Chăng

*Kính Chúc Quý Đồng Hương
Một Năm Mới An Khang, Thịnh Vượng.*

T & S AUTO REPAIR

297 Vail Avenue ★ Piscataway, NJ 08854
(Off Washington Ave. at corner of Vail Ave. & New Market Rd.)

Phone: (732) 424-7900 ☎ Fax: (732) 424-3988



ACURA – HONDA – TOYOTA

LEXUS – INFINITI- NISSAN

MAZDA – ISUZU – MITSUBISHI

- ☞ Engine repair and rebuild
- ☞ Exhaust system
- ☞ Transmission and clutch
- ☞ Timing belt/chain
- ☞ State inspection
- ☞ Engine performance diagnose
- ☞ Heating & Air conditioning
- ☞ Electrical diagnose
- ☞ Engine tune up

All Work Guaranteed
6 months or 6,000 miles on O.E.M. parts
(No guarantee on customer supplied
parts and used parts)

Over 20 Years of Experience
Complete Factory Trained
“A” Technician
Factory Honda & Acura Accessories

Đặc Biệt:

Bớt \$5.00 cho \$50.00 trở lên
Bớt \$15.00 cho \$100.00 trở lên
Hết hạn: 31/3/2011

HOURS of OPERATION

Monday to Friday: 8:00AM – 5:00PM
Saturday: 9:00AM – 1:00PM
CLOSED SUNDAY

Huy Nguyễn & Sơn Nguyễn

Kính Chúc Quý Khách Chủ Mặt Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng

Phở Anh Đào

RESTAURANT

AUTHENTIC VIETNAMESE CUISINE

691 Route 1 South & Wooding Ave. Edison, NJ 08817

Điện Thoại: (732) 985-7977

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai – Thứ Bảy: 11:00AM – 9:45PM

Chúa Nhật: 11:00AM – 9:00PM

Thứ Ba: ĐÓNG CỬA

Đầy Đủ Những Món Ăn THẦN TÚY QUÊ HƯƠNG

Mùi Vị Thơm Ngon – Khung Cảnh Ấm Cúng – Tiếp Đãi Ân Cần & Vui Vẻ

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| ❖ Bún Măng Vịt | ** Bún Bò Huế ** |
| ❖ Bún Tôm Nướng | ** Chả Giò ** |
| ❖ Bún Mộc | ** Gỏi Đu Đủ ** |
| ❖ Bún Riêu | ** Bánh Xèo ** |
| ❖ Bánh Hỏi Nem Nướng | ❖ Canh Chua |
| ❖ Bánh Hỏi Thịt Nướng | ❖ Cơm Sườn Nướng Bì Chả |
| ❖ Hủ Tiếu Mì Triều Châu | ❖ Cơm Bò Lức Lắc |
| ❖ Hủ Tiếu Mì Đồ Biển | ❖ Cơm Gà Xào Xả Ớt |

Nhân Đặt Tiệc

Sinh Nhật – Hội Họp – Liên Hoan

Bãi Đậu Xe
Rộng Rãi & An Toàn

Kính Chúc Quý Khách Một Năm Mới Nhiều Vui tươi và Hạnh Phúc

If you want
competitive
insurance quotes



Call MetLife Auto & Home®.

- Superior Products
- Superb Service
- Sound Advice



The Insurance Centers

Contact: Victoria Pham
100 Walnut Avenue, Suite 503, Clark, NJ 07066
(732) 921-0501
vanpham68@yahoo.com



Victoria Pham - Broker

Guarantees for the **if in life**®

MetLife

Guarantees are subject to product terms, exclusions and limitations and the insurer's claims-paying ability and financial strength. MetLife Auto & Home is a brand of Metropolitan Property and Casualty Insurance Company and its affiliates: Metropolitan Casualty Insurance Company, Metropolitan Direct Property and Casualty Insurance Company, Metropolitan General Insurance Company, Metropolitan Group Property and Casualty Insurance Company, and Metropolitan Lloyds Insurance Company of Texas, all with administrative home offices in Warwick, RI. Coverage, rates, and discounts are available in most states to those who qualify. See policy for restrictions. ©2010 MetLife Auto & Home, Warwick, RI ©2010 PVTS L0810124893(exp0713)(All States) 1008-2657

Downtown Renal Medicine, PC
Bác sĩ Nguyễn Đăng Dũng

41 Elizabeth Street, Suite 302, New York, NY 10013
Tel: (212) 334-8108 – (212) 334-8147 – Fax (212) 334-4055



- Board Certified in Internal Medicine
- Board Certified in Nephrology
- Fellow of American College of Physicians (FACP)
- Fellow of the American Society of Nephrology (FASN)
- Medical Co-Director, Chinatown Dialysis Center
- Attending Physician, NYU Downtown Hospital
- Attending Physician, St. Vincent Hospital Manhattan
- Attending Physician, Lower Manhattan Dialysis Center

ĐẶC BIỆT

Nhận giúp đồng hương khám sức khỏe:

- Chích ngừa và cố vấn Du Lịch
- Bằng Nail Certificate
- Bằng Marriage Certificate

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Nội Thương Y
Khoa Đại Học New York
Chuyên Tri: Các bệnh về tim, phổi, bệnh thần kinh, bệnh về máu, bệnh tiêu hóa, bệnh nội tiết, bệnh dị ứng, bệnh phong thấp, bệnh ngoài da và hoa liễu.

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Thận, Đường Tiểu và Áp Huyết Cao tại Albert Einstein College of Medicine, New York
Chuyên tri: Các bệnh về thận, đường tiểu, và áp huyết cao; chạy thận nhân tạo, sửa soạn ghép thận.

- Nhận MEDICARE, BCBS, HIP, UNITED HEALTHCARE, OXFORD, GHI, CIGNA, AETNA, MULTIPLAN, HEALTH FIRST, HEALTHNET và nhiều Bảo Hiểm khác
- Giá đặc biệt nếu đồng hương không có Bảo Hiểm.

**Trường hợp khẩn cấp
Khám bệnh trong ngày
phòng mạch mở cửa hoặc
gọi (212) 334-8108**

Giờ Làm Việc

Thứ Hai, Tư, Sáu: Từ 11 am đến 6:30 pm
Thứ Ba: Từ 1 pm đến 6:30pm
Thứ Năm: Nghỉ
Thứ Bảy Từ 10 am đến 3:00pm
Chủ Nhật và những ngày lễ lớn: Nghỉ

XIN VUI LÒNG
GỌI TRƯỚC
ĐỂ LẤY HẸN

Địa Điểm

	Bowery	
	Elizabeth	
	Mott	
	Mulberry	
	Baxter	
	Centre	
	Lafayette	

Cung Chúc Tân Xuân

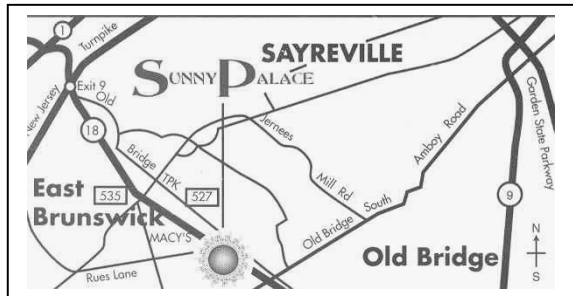
NHÀ HÀNG DẠ VŨ & TIỆC CƯỚI

SUNNY PALACE™

FINE CHINESE CUISINE
DINING COCKTAILS DIMSUM BANQUETS TAKEOUT

1069 Route 18 South – East Brunswick, NJ 08816

ĐT: (732) 651-8668 - Fax: (732) 651-6286



- Món Ăn Ngon Miệng và Tươi Mát
- Phòng Tiệc Cưới và Dạ Vũ Thanh Lịch, Khang Trang Cho 70 – 250 Người.
- Phòng Họp Tiện Nghi và Đầy Đủ Dụng Cụ Cho 50 – 60 Người.
- Bãi Đậu Xe An Toàn và Rộng Rãi.

www.sunnypalace.com

Phở Thành Đô



Beef Noodle Soup Specialty

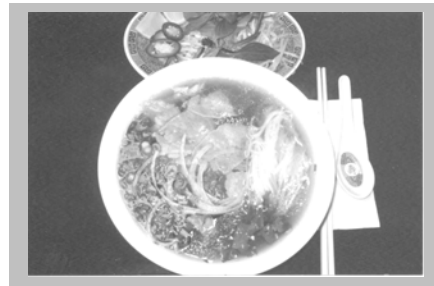
1876 Rt. 27 Lincoln Hwy. Edison, NJ 08817 Phone: 732-248-9080

Đầu Bếp Từ California Nhiều Năm Kinh Nghiệm Đảm Trách

PHỞ NGON NỔI TIẾNG

Đặc Biệt Các Món Ăn Thuần Túy Việt Nam

- * Chả Giò, Gỏi Cuốn
- * Gỏi Tôm Thịt, Cháo Tôm
- * Gỏi Khổ Qua Tôm Thịt
- * Hủ Tiếu Nam Vang, Mì Hải Vị
- * Bún Tôm, Thịt Nướng, Chả Giò
- * Bánh Hủ Cháo Tôm, Tàu Hủ Ky
- * Cơm Bò Lức Lắc, Cơm Sườn Bì Chả...



Nhận Đặt Tiệc: Sinh Nhật, Hội Họp, Liên Hoan

Tiếp Đãi Ân Cần, Nhanh Nhẹn, Nhã Nhặn

Bãi Đậu Xe Rộng Rãi An Toàn

Tues – Thurs: 11:00AM – 9:30PM
Fri & Sat: 11:00AM – 10:00PM
Sun : 11:00AM – 9:00PM
MONDAY CLOSED

Cám Ơn Quý Khách Đã Đến Ủng Hộ Phở Thành Đô Trong Thời Gian Qua

Phở Thành Đô Kính Mời

Kính Chúc Quý Khách Một Năm Một An Khang Thịnh Vượng



at&t

**GSM CELLULAR
LLC**

JASON LIN

AT&T Authorized Retailer
24 S. Plainfield Ave.
S. Plainfield, NJ 07080
908-222-2188

Tel#: 908-757-8899
Fax#: 908-757-8886
Gsmcellular88@yahoo.com

- No Social Security Required.
- No Credit, still get Services:
 - \$39.⁹⁹ per month
 - Unlimited Calling Night & Weekend



Ask About Our Special Calling Rates...

CHINA 2.5¢ per minute
PHILIPPINES 11¢ per min.

Stop in for complete details

**Low Prices
to India, China ,
Philippines & VietNam**



**We
Beat Most
Competitor's**

We Also Carry



&

NEXTEL
Authorized Representative

LC Auto Repair Inc.

Lịch Cao (LC) Mechanic

41 Main Street - Woodbridge, NJ 07095

ĐT: (732) 750-3100 - Fax: (732) 750-0172

Your One Stop For Complete Car Care
Chỗ Tín Nhiệm & Chu Đáo Cho Tất Cả Dịch Vụ Sửa Xe

- ➔ Alternators / Starters
- ➔ Batteries
- ➔ **BRAKES**
- ➔ Computer Diagnosis
- ➔ Cooling System Service
- ➔ C.V. Joints / Axles
- ➔ **GENERAL REPAIRS**
- ➔ **MUFFLERS**
- ➔ Oil Change
- ➔ Shocks / Struts
- ➔ Timing Belts
- ➔ Fan Belts
- ➔ Water Pumps
- ➔ Tires
- ➔ Transmission Services
- ➔ **TUNE - UPS**



7,500 / 15,000 / 30,000 / 60,000 Miles

Dealer Maintenance Services

ALL WORK WARRANTED

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 8:00AM - 6:00PM

Thứ Bảy: 8:00AM - 2:00PM

Kính Chúc Quý Thân Chủ Một Năm Mới
An Khang và Thịnh Vượng

TRUNG TÂM Y TẾ

PLAINFIELD HEALTH CARE CENTER



38 Watchung Ave ♦ Plainfield, NJ 07061

ĐT: (908) 769-7881



SỨC KHOẺ LÀ VÀNG

Trung Tâm có Bác Sĩ, Nha Sĩ Chuyên Khoa

Tín Nhiệm và Tận Tâm Phục Vụ Quý Vị Đồng Hương

Y Khoa: Bác Sĩ Lê Đình Thương

Nha Khoa: Nha Sĩ Nguyễn Thanh Ngọc

Đặc Biệt: Phòng Răng của Trung Tâm mới được tân trang
sạch sẽ khang trang, hệ thống khử trùng tối đa.

Nữ Nha Sĩ Thanh Ngọc: Kinh Nghiệm - Tận Tâm - Nhẹ Tay

Y KHOA

- ❖ Hướng dẫn mọi thủ tục Nha-Y Khoa
- Nhận Medicare
- Bảo Hiểm HORIZON NJ HEALTH
- Có chương trình trả góp



Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM-6:00PM

Thứ Bảy: 11:00AM-2:00PM

Kính Chúc Quý Vị Đồng Hương Một Năm Mới

Thành Công, Hạnh Phúc và Khỏe Mạnh



THE DYNASTY

ORIENTAL
STEAK & SEAFOOD
RESTAURANT

TIMOTHY KEI
President



*Nhà hàng chuyên đảm nhận về:
Cưới hỏi - Sinh nhật - Ra trường
Và tất cả mọi tiệc tùng, liên hoan.
Có phòng riêng biệt (V.I.P)*

250 CHỖ NGỒI

Rộng rãi - Thoải mái - Ấm cúng

Weekday Package Promotion

Dine In or Take Out (Except Holidays)

Entrées (Choice of 3 + Soup): \$28.95

Choice of Soup:

Hot & Sour, Wonton or House Special

Cơ hội tốt cho các bà nội trợ không có giờ nấu nướng.

Đặc biệt:

- *Dim sum*
- *Hải sản tươi*
- *Cá tươi tự chọn*

100 ROUTE 22 WEST

GREEN BROOK, NJ 08812

TEL (732) 752-6363 & FAX (732) 752-2988

WWW.DYNASTIM.COM

**15% OFF any purchase
with Coupon Only.**

(Cash Only)

**May not be combined
with any other discount.**

Expires 12/31/2011



Phim xưa đã từng coi ở Việt-Nam - Rất Hay - Đều Là DVD
Liên lạc – Kiet Nguyen 82 Dayton Ave Somerset NJ 08873 - 908-303-2443

<p>Phim Mới Về - PHIM XƯA *12 vị thần thánh \$18 - Muối Quý Hòn Vàng \$18 *Người Đẹp và quái vật \$15 *Cảnh đồng hoang \$15 *Công chúa và hạt đậu \$15 - Cô gái ngồi trên cây chổi \$15 *Người tù khổ sai papillon \$20 - phim rất hay *Những bông hoa kỳ lạ \$22 - ông già Khoctabit \$15 *Trộm mắt phật-\$15 * Mùa gió chướng \$15 *Truyền Thuyết Về Tình Yêu - \$15 - * Số Đỏ 15\$ *Sự Tích Phật Thích Ca 3 tập 15\$ - *Tinh Cầu 10\$ *Chồng Người Vợ Rắn phần 1 - \$15 * Chồng Người vợ rắn phần 2 -\$15 *Bông hoa ẩn thị người - \$15 *Hoàng Tử Và Ngôi Sao Hôm \$15</p> <hr/> <p>*108 vị anh hùng lương sơn bạc (bộ cũ do dịch long đóng 2 phần) *Giỡn mặt từ thần + từ quái sai gòn do thám thủy hăng đóng- \$10 *Maika Cô Bé Từ Trên Trời Rơi Xuống - \$24 *6 Người đi khắp thế gian-\$15-Nàng Vacrara Xinh Đẹp \$10 * Hồ Sơ Thần Chết - \$25 * 2 Vợ chồng cầm diếc - \$15 * Trên từng cây số - \$25 - Bỏ già Mafia - \$20 - Quan công \$35 *Con Bạch Tuột Thanh Tra Catinic- \$28 *Con Bạch Tuột Phần 2 (trả thù cho Catinic)- \$25 *Thượng đế cũng phải cười (2 tập)- \$20 * Đạp ma - \$24 *Sec Lô - Chơn Bộ \$30- Ngao sò ốc hến - \$10 *Lý tiểu Long - đù bộ 6 phim - \$22 - Ông già tuyệt - \$10</p>	<p>* Người Cá \$15 - Nàng Tiên Cá - \$15 -Công Lý Và Báo Thù - \$15 * Những người khôn khô - \$12 * Tên chộm xe đạp - \$10 * Casablanca - truyện tình rất hay - \$ 10 * Những Cướp Biển thế kỷ 20 \$14 * Nữ hoàng ai cập \$18 * Vịt Đẻ Trứng Vàng - Rất nổi tiếng \$14 tiếng Anh * Tất Cả Những dòng sông đều chảy - \$ 19 * Aladin Và cây đèn thần - \$15 *Ruslan và Ruffila -Tieng Anh \$10 * Doctor Zhivago \$15 * Vực thăm chiều cao \$8 *17 Khoang Khắc Cửa Mùa Xuân - \$25 * Lá sấu riêng \$8 - * Điệp Vụ Tim Vàng - \$8 * 3 Hạt Dẻ rành cho cô bé lo lem - \$15 * Cuốn theo chiều gió * - \$10 - Đỉnh Gió Hú \$10 * Những Con Chim Ăn Minh Chờ Chết hoặc Tiếng Chim Hót Trong Bụi Mận Gai - \$22 *Chúng tôi muốn sống \$8 * Còn chút để nhớ \$18 * Nô ti Isaura - \$24 * Arabela và chiếc nhẫn thần kỳ - \$19 * Cyclo Xích Lô Lương triểu vỹ về vn đóng rất hay \$10 * Người Nông Dân Nổi Dậy jaccu - \$22 * Những đứa con của gấu mẹ vĩ đại \$15 *Fantomat - \$16 - *Trở Về Eden - \$24 - *Thăng bôm - \$10 *Cái thế hào hiệp \$21 * Ma Vực Đào Nguyên \$20 * Người giàu cũng khóc - phụ đề tiếng anh \$22 *Chí phèo \$10 - * Phạm công cúc hoa \$10</p>
<p>PHIM TÀU (phim gì cũng có, xin gọi nếu bạn yêu cầu phim gì.) *Xóm vắng - \$24 - Quý bảo -25\$ -Tam Độ Mai - 22\$ *Anh hùng xa diêu - \$28 * Thần diêu đại hiệp - \$24 *Võ tặc thiên - \$28 * Thái bình công chúa - \$25 *Tây du ký \$28 *Vô lâm ngũ bá - \$24 *Quan âm diêu thiên -22 *Cô gái đồ long - \$24 * Linh Sơn Thần Tiên \$25 *Hải âu phi xứ - bộ cũ rất hay \$ 28 *Người nơi biên giới - \$22 *Dòng sông ly biệt - \$26 - * Lục đỉnh ký - \$24 *Bao Thanh Thiên - 9 phần, mỗi 1 phần 4 án - \$20 1 phần *Bao Đại Nhân - do hồng kông đóng 2 phần mỗi phần \$25 *Dương gia tướng - \$16 *Tiểu ngao giang hồ - \$24 *Tần Thủy Hoàng \$24 *Phụng Hoàng Thần Nữ \$24 *Mẹ Chồng nàng dâu \$30 *Bên Giòng Nước \$30 *6 phim Sở lưu hương do trịnh thiếu thu đóng (vô hoa truyền kỳ \$20, huyết ảnh vũ \$22, trận chiến cuối cùng \$20, hiệp anh lưu hương \$22, Sứ thiên vương 16\$, Ma Đa Truyện 20\$) *Hiệp Nữ U Hồn \$35 * Nhật Nguyệt Thần Kiếm 2 phần mỗi phần \$22.*Liệt hỏa ân tình \$27 *Đường đời muôn vạn nẻo \$30 *Ngân Hồ Về Đêm - 25\$ *Kinh Hoa Xuân Mộng - 32\$ - *Ngọc Diện Phi Hồ - 26\$ *Máu nhuộm bãi thượng hải 22\$ *Thập Tứ Nữ Anh Hào - \$32 *Hoàng Hà Đại Phong Vân \$26 *Tình thiên thu \$32 *Nguyen Chân hiệp \$22 * Kinh Hoa Xuân mộng 32\$ - * Lâu Đài Tình Ái \$29 *Thiên lang kiếp 18\$ - *Vô lâm truyền kỳ 25 *Hoa Sơn Thánh mẫu 18\$ * U Kim Huyết Kiếm \$22 * Thiên Long Hiệp Khách \$27 * Vô lâm ngoại sử \$35 * Thầy Lang - \$15 * Alibaba Và 40 tên cướp - \$15 * Thăng gù nhà thờ đức bà (rất hay-nổi tiếng) \$15</p>	<p>*Hồng Lâu Mộng 2 phần - \$30 - *Bỏ quên dĩ vãng \$35 *Người hùng bán sắc \$22 *Bảng Phong Thần Cũ năm 84 \$22 *Tình buồn \$25 * Song hùng kỳ hiệp \$22 * Đòi đau khổ 24\$ *Hoàn châu cát cát 3 phần mỗi phần \$22. * Thiên long thần kiếm \$20 *Tử hy thái hậu \$25 * Tây Thi trung quốc đóng \$25 *Tây Thi Giang Sơn Và mỹ nhân do phùng bửu bửu đóng \$30 * Bắc Đẩu Song Hùng \$24 *Hoàng Đại Tiên \$21 *Tuyệt kha \$25 *Biên thành lãng tử \$22 * Tuyệt sơn phi hồ \$24 *Tửu quyền tô khát đi 22 * Nữ hồ cuồng long \$25 * Hương Thành Lăng Từ \$22 * Chung Vô Diệm - \$26 *Cô kiếm ăn cứu lục - quân vô sầu \$32 - Tam quốc diễn nghĩa - 28\$ *Thời đại khùng hoàng 2 phần mỗi phần \$21 *Dương quý phi \$20 * Tình ca giọt lệ \$25 *Sư tử hà đông \$27 *Thần kiếm ma đao \$24 *Bước Chân Giang Hồ \$26 *1 set phim lẻ Lương triều vỹ -\$26 -1 Set phim ma 40 phim \$30 * 1 set phim lẻ châu tinh trí - 30 phim - \$38 * 1 set phim lẻ lý liên kiệt - 26 phim - \$30 * 1 Set Phim lẻ châu luân phát - 20 phim - \$28 * 1 Set Phim lẻ Thành Long (jacky chan) - 28 phim - \$32 * 1 set phim lẻ trịnh y kiện 10 phim - \$26 * * 1 set phim LƯU ĐỨC HÒA đóng 42 phim lẻ - rất hay - \$46 * 1 set phim lẻ chung tử đơn 26 phim - \$30 * 1 set phim lẻ đủ loại 50 phim \$50 - Tiểu lý phi đao cũ \$25 * 1 set phim lẻ nhâm đạt huê 34 phim - \$38 * Lục tiểu phụng bộ cũ rất hay \$22 * Phim Lẻ Cổ Thiên Lạc \$22 *Kim Đồng Ngọc nữ \$18 - * Thời Đại bỏ già \$26 *Thiên địa hào tình 30\$ * *Thiên long bát bộ bộ cũ năm 82 \$27</p>

Xin gửi check hay money order tên - Kiet Nguyen – Gửi Tới Địa Chỉ 82 Dayton Ave Somerset NJ 08873

***Mua dưới 5 phim xin kèm theo \$5 cước phí. *Mua 5 phim trở đi khỏi trả cước phí và bớt 15%**

* Nếu muốn trả bằng credit card xin gọi 908-303-2443 hoặc vô <http://www.phimxua.com>

* Cần Gửi hoa, bánh kem v.v cho thân nhân ở việt nam xin liên lạc 908-303-2443 hoặc vô <http://www.nguyanhkiet.com>

BIÊN HÒA

Restaurant

Authentic Vietnamese Cuisine

2090 Highway 27 - Edison, NJ 08817

Tel: (732) 287-9500 - Fax: (732) 287-9333

(Đối Diện Nhà Hàng Pine Manor)

Hương Vị Quê Hương

- ❖ Chả giò - Bì cuốn - Gỏi cuốn
- ❖ Chạo tôm - Gỏi gà
- ❖ Bún tôm nướng - Bún gà nướng
- ❖ Hủ tiếu bò kho - Bún ốc
- ❖ Bún bò Huế - Bún riêu cua



- Bánh xèo tôm thịt
- Bánh bèo - Bánh tầm bì
- Cơm sườn bì chả - Nem nướng
- Thịt bò nướng xả
- Phở bò, phở gà thơm ngon, hương vị đậm đà

Bãi đậu xe rộng rãi - Nhà hàng khang trang - Tiếp đón nồng hậu.

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai - Thứ Năm: 11:00AM - 9:00PM

Thứ Sáu - Thứ Bảy: 11:00AM - 10:00PM

Chúa Nhật: 11:00AM - 9:00PM

Kính Chúc Quý Khách Một Năm Mới An Khang Thịnh Dượng

LUV'S



AUTO REPAIR. INC.
327 Bound Brook Rd
Middlesex. NJ 08846
Đ.T. (732) 968-8986



ĐẶC BIỆT

- * Chuyên sửa các loại xe Nhật
 - ⇒ ACURA
 - ⇒ HONDA
 - ⇒ TOYOTA
 - ⇒ NISSAN
 - ⇒ MAZDA
 - ⇒ MITSUBISHI
- * Hơn 20 năm kinh nghiệm.
- * Cựu chuyên viên huấn luyện của hãng American Honda Motor.
- * Thợ máy chính lâu năm cho các đại lý Honda

SPECIALIZED IN:

- State Inspection & Emission, Repair facility
- Engine & Transmission
- Check all Computer System
- Front & Rear Suspension
- Brake System
- Engine Tune Up



- Increases Engine Efficiency
- Increases Fuel Economy
- Reduces Emissions
- Lifetime Warranty
- No Maintenance
- Made in the USA

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai-Thứ Sáu : 8 AM – 6 AM
Thứ Bảy: 9 AM – 4 PM
Chúa Nhật: Đóng Cửa

ĐẶC BIỆT

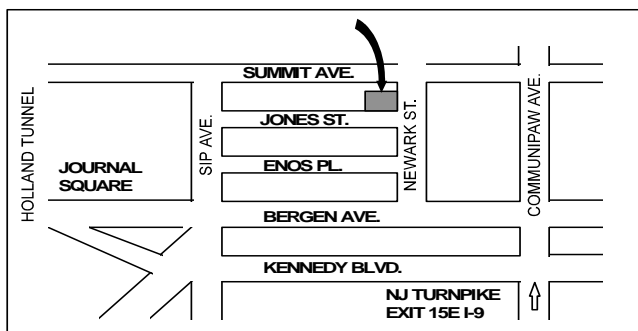
Bớt 10% Cho Người Đồng Hương

Kính Chúc Quý Vị Một Năm Mới An Khang Thịnh Vượng

BÁC SĨ BỬU CẦN



Y Khoa Tổng Quát



**2 Jones Street
Jersey City, NJ 07306
(201) 653-9473**

Giờ Làm Việc:

Mỗi Ngày: Từ 4:00PM – 7:00PM

Thứ Bảy: Từ 10:00AM – 1:00PM

Chúa Nhật và Ngày Lễ: Nghỉ

**Nhận Medicare, Medicaid,
và các loại Bảo Hiểm**

*Kính Chúc Quý Thân Chủ và Gia Quyền
Một Năm Mới An Khang & Thịnh Vượng*

Bác Sĩ Bửu Cần và Toàn Thể Nhân Viên

Nguyen & Nguyen Tax Consultant, L.L.C

TAM NGUYEN, M.S.

Master in Taxation / Bằng Cao Học về Thuế Vụ

Với sự hợp tác của Văn Phòng Luật Sư Thuế và CPA (Tax Attorney) Stafford Fred, chúng tôi đã đại diện thành công nhiều vụ Audits, Workers' Compensation, Labors, bệnh vực, tranh cãi quyền lợi thân chủ ngoài Tòa.

- Giải quyết mọi vấn đề về Thuế Vụ
- Đại diện khách hàng khi bị Audit
- Phụ trách Corporations, Partnerships, Individuals
- Hoàn tất Financial Statements
- Tính lương cho nhân viên (W-2s, 1099-Misc.)
- Khai lại thuế (Amended Taxes)
- Tính Sales Taxes, Inventories
- Thành lập Công Ty Hữu Hạn và Vô Hạn (Corporation, L.L.C., L.L.P., Partnership)

**ĐẢM NHẬN BUSINESS
NEW JERSEY - NEW YORK – PHILADELPHIA**

Văn phòng I tại New Jersey
440 Market Street, Suite 4-B
Elmwood Park, NJ 07407

Văn phòng II tại New York
295 North Main Street
Spring Valley, NY 10977

Tel: (201) 556-1277 - Fax: (201) 556-9587



Xin chân thành cảm tạ Quý Thân Chủ Quảng Cáo, Quý Vị Ân Nhân, và Quý Vị Mạnh Thường Quân đã hỗ trợ tinh thần cũng như vật chất để giúp hoàn thành tờ Đặc San Xuân và tổ chức Đại Hội Văn Nghệ Tết Tân Mão. **Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời**, Giáo Phận Metuchen xin kính chúc Quý Vị một Năm Mới an bình, dồi dào sức khỏe và tràn đầy hạnh phúc.

Quý Thân Chủ Quảng Cáo / Ân Nhân / Mạnh Thường Quân:

Asian Food Center
AT&T GSM Cellular L.L.C.
Biên Hòa Restaurant
Bửu Cần, M.D.
Center for Advanced P. M. R.
Dynasty Restaurant
Kiệt Nguyễn DVD
LC Auto Repair
Luu's Auto Repair
B.C.N. Trading Corp.
Nguyen & Nguyen Tax Consultant L.L.C.
Nguyễn Đăng Dũng Dr.
Phở Anh Đào
Phở Thành Đô
Sunny Palace Restaurant
T & S Auto Repair
Tâm Trần A/C & Heating
T & V
The Insurance Centers
Trung Tâm Y Tế Plainfield

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

St. James Church, 145 Grove Street, Woodbridge, NJ 07095

Website: <http://www.cdmetuchen.org>

QUẢN NHIỆM

LM Phêrô Trần Việt Hùng

Điện Thoại: 732-372-3839

Email: peterhungtran@gmail.com

Chương Trình Mục Vụ

Thánh Lễ:	3:00PM
Đọc Kinh:	2:30PM
Hoà Giải:	2:30PM
Rửa Tội:	2:30PM (Chúa Nhật thứ hai mỗi tháng)
Thứ Sáu Đầu Tháng:	8:00PM Thánh Lễ và Châu Minh Thánh Chúa
Giáo Lý/Việt Ngữ:	1:30PM
Hôn Phối:	Xin liên lạc với cha Quản Nhiệm một năm trước ngày cưới.
Thăm bệnh nhân:	Liên lạc anh Thi Anh Tài 732-662-4218

BAN CHẤP HÀNH

Chức Vụ	Phụ Trách	Điện Thoại	Điện Thư
Chủ Tịch	Anh Thi Anh Tài	732 662-4218	joethi55@yahoo.com
Phó Chủ Tịch: Mục Vụ-Tôn Giáo	Anh Nguyễn Chinh Nguyên	732 937-9307	joenguyen30@yahoo.com
Phó Chủ Tịch: Kế Hoạch-Sinh Hoạt	Anh Nguyễn Đức Minh	908 561-4609	mnguyen500@hotmail.com
Phó Chủ Tịch: Văn Hóa-Xã Hội	Anh Hồ Đức Linh	732 360-2178	linhdho@yahoo.com
Thư Ký	Anh Lê Ngọc Diệp	908 251-5389	dieptuyet@yahoo.com
Thủ Quỹ	Chị Nguyễn Thái Quỳnh Mai	609 371-1602	rtrieu@comcast.net

CÁC BAN NGÀNH

Ban Ngành	Phụ Trách	Điện Thoại	Điện Thư
Ấm Thực	Chị Nguyễn Thị Hằng	908 561-4609	mnguyen500@hotmail.com
Ca Đoàn	Chị Trần Thị Ngọc Long	908 769-1049	hoc_long@yahoo.com
Giáo Lý	Chị Bùi Ngọc Oanh	732 937-9307	m_bui@yahoo.com
Kỹ Thuật	Anh Nguyễn Minh Tuấn	908 412-8826	vannanguyen@gmail.com
Phụng Vụ	Anh Phan Văn An	732 662-7076	hphan1047@hotmail.com
Tôn Vương Đức Mẹ	Anh Phan Văn An	732 662-7076	hphan1047@hotmail.com
Thăng Tiến Hôn Nhân	Anh Phạm Văn Hoạt	732 549-4010	hoatpham00@yahoo.com
Báo Chí	Anh Hồ Đức Linh	732 360-2178	linhdho@yahoo.com
Thông Tin	Anh Tôn Thất Thăng	908-400-3090	tonthatthang@yahoo.com
Hội Đoàn	Anh Phạm Văn Hoạt	732 549-4010	hoatpham00@yahoo.com
Tình Tâm	Anh Hoàng Hiếu	732 572-6909	hhieu@hotmail.com
Nhiếp ảnh	Anh Hoàng Quốc & Lâm Hoàng	848-248-1807	cop1962@gmail.com
Tương Tế	Chị Hoàng Thị Liên Hương	732-662-4218	huongt55@yahoo.com
Văn Nghệ	Chị Nguyễn Kim Oanh	732 360-2178	linhdho@yahoo.com
Việt Ngữ	Chị Lê Tăng Tuyết	908 251-5389	dieptuyet@yahoo.com

CÁC HỘI ĐOÀN

Hội Đoàn	Phụ Trách	Điện Thoại	Điện Thư
Các Bà Mẹ Công Giáo	Bà Nguyễn Thị Nhung	848 219-2454	
Muối Đất	Em Monica Lynch Thi	732 662-4218	monicat92@gmail.com
Đồng Hành - Dẫn Thân	Chị Bùi Ngọc Oanh	732 937-9307	m_bui@yahoo.com
Legio Mariae	Ông Hoàng Hóa	732 494-6872	hoahjh@aol.com